

# **ĐỜI SỐNG ĐẲNG CHRIST**

**BRIAN J. BAILEY, Ph.D., D.D.**

*“Đời Sống Đấng Christ”*  
© 1998 Brian J. Bailey

## **LIÊN HỆ CHÚNG TÔI**

**Địa Chỉ Gửi Thư: POBox 161, Q Plaza, 1900 Cainta, Rizal, Philippines.**

**Địa Chỉ Trường: B6 Florida St. Joyous Heights Subdivision Sitio Hinapao, Bgy  
San Jose, Antipolo, Rizal 1870, Philippines**

**Điện Thoại Bàn: (+63) 2 880-4558 | Di Động: (+63) 917-5.382.697 (Globe), (63) 998-  
5.387.054 (Smart)**

**Email: [info@zionph.com](mailto:info@zionph.com)**

## MỤC LỤC

LỜI TỰA.....	4
GIỚI THIỆU.....	5
ỨNG DỤNG CỦA ĐỜI SỐNG ĐẢNG CHRIST CHO TÍN HỮU.....	6
BỐ CỤC CỦA SÁCH ĐỜI SỐNG ĐẢNG CHRIST.....	7
1. SỰ HIỆN HỮU TỪ TRƯỚC CỦA ĐẢNG CHRIST.....	8
2. SỰ GIÁNG SINH VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA ĐẢNG CHRIST.....	12
3. CHỨC VỤ CỦA ĐẢNG CHRIST .....	37
4. SỰ ĐÓNG ĐINH CỦA ĐẢNG CHRIST .....	176
5. SỰ PHỤC SINH CỦA ĐẢNG CHRIST.....	209
LỜI KẾT .....	219

## LỜI TỰA

Khi cảm thấy Thánh Linh muốn tôi viết về đời sống Chúa Gi-xu Christ, tôi cảm thấy hoàn toàn không đủ tư cách để viết. Nhưng Thánh Linh đã dẫn dắt tôi rất đầy ơn bởi một loạt khái tượng qua đời sống và chức vụ của Cứu Chúa chúng ta trên đất này.

Dầu trong sách này tôi hiếm khi nhắc đến những khái tượng ấy, nhưng có một khái tượng mà tôi muốn thuật lại ở đây trong Lời Tựa. Tôi thấy Chúa mặc áo xống trắng ngồi trên những ngọn đồi quanh biển Ga-li-lê nhìn ra biển. Vẻ mặt của Ngài đẹp tuyệt trần, đầy ơn và trẻ trung; tinh thần của Ngài rất thư thái. Từ bên trên, tôi cảm thấy tình yêu bao la của Đức Chúa Cha dành cho Con yêu dấu của Ngài, vì cứ như thể tôi đang chiêm ngưỡng Chúa Jesus qua đôi mắt của Đức Chúa Cha. Tôi cũng cảm nhận được sự thỏa lòng vô cùng của Đức Chúa Cha khi Ngài chiêm ngưỡng Con Ngài. Khái tượng này khiến tôi hết sức sốt sắng và khao khát đem chút niềm vui nhỏ bé đến cho Đức Chúa Cha khi Ngài quan sát đời sống tôi.

Trước hết, kính dâng sách này lên Ba Ngôi thánh yêu quý, nguyện Ba Ngôi được vinh hiển qua các trang sách này. Tuy nhiên, sách cũng được dâng lên với lời cầu nguyện để quý vị, là đọc giả yêu quý, sẽ quý trọng công tác ân điển chung của Ba Ngôi vốn đã đưa Chúa Jesus đến thập tự giá vì sự cứu rỗi đời đời của chúng ta.

Nguyện sách này giúp bạn hiểu và quý trọng tình yêu của Đức Chúa Cha là Đấng đã sai Chúa Jesus đến; biết ơn và quý trọng Chúa Jesus là Đấng đã sẵn sàng đến thế gian; và Thánh Linh - Đấng đã giúp Chúa Jesus có thể sống cuộc đời yêu thương, chân lý và thanh sạch vô song của Ngài trên đất này.

Đức Chúa Trời đã ban cho sách này cũng là Đấng sẽ kéo bạn đến gần Ba Ngôi hơn. Và bạn sẽ sống toàn tâm làm đẹp lòng Ngài. Nguyện Chúa chúc phước cho bạn!

Brian J. Bailey

## GIỚI THIỆU

Phần nghiên cứu đời sống Đấng Christ chủ yếu được hoàn thành nhờ nghiên cứu các sách Tin Lành. Nhiều lúc thật khó xác định những câu Kinh Thánh nào đi song song với câu Kinh Thánh nào. Kết quả là có nhiều khác biệt nhất định khi dung hòa các sách Tin Lành.

Có bốn sách Tin Lành: Mathiơ, Mác, Luca và Giăng. Bốn sinh vật được nhắc đến trong Êxêchiên 1:10 có khuôn mặt của người, sư tử, bò đực và chim ưng. Có thể xem bốn gương mặt này như những phần trình bày khác nhau về Đấng Christ trong bốn sách Tin Lành. Mathiơ trình bày Đấng Christ là sư tử, là Vua dân Giuđa. Ông chú ý đặc biệt để mô tả dòng dõi nhà vua của Đấng Christ từ vua Đavít, để chứng minh quyền làm vua và hoàng tộc của Ngài. Sách Tin Lành Mathiơ được viết cho người Do Thái.

Mác bày tỏ Chúa Jesus như bò đực. Bò đực được dùng trong các cửa tế lễ thời Cựu Ước. Đấng Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của đức tin chúng ta, là Đấng đã phó chính Ngài làm sinh tế tối cao (Hêbơơ 3:1). Mác nêu khái thị về sự thương khó của Chúa Jesus thật sinh động hơn các tác giả các sách Tin Lành khác. Sách Tin Lành của Mác được viết cho người La-mã. Trong sách Tin Lành của Luca, chúng ta thấy Đấng Christ trong tư cách Con Người. Luca nhấn mạnh nhân tánh của Chúa khi ông bày tỏ Ngài là Con Người. Ông viết chủ yếu cho người ngoại bang.

Rồi chúng ta phải khảo sát phần trình bày của Giăng về Đấng Christ. Sách Tin Lành Giăng là sách Tin Lành thứ tư. Mathiơ, Mác và Luca được gọi là các sách Tin Lành Cộng Quan (hay *các sách Tin Lành nhìn thấy*), vì chúng là những bản ký thuật của nhân chứng tận mắt về đời sống của Chúa Jesus. Tuy nhiên, sách Tin Lành của Giăng – được gọi là “sách Tin Lành thuộc linh,” và độc nhất vô nhị vì được viết ra nhằm một mục đích hoàn toàn khác. Sách Tin Lành của Giăng bày tỏ Đấng Christ trong tư cách chim ưng – chim ưng bay vút lên trời cao. Chim ưng nói về Đấng Christ trong tư cách Con Đức Chúa Trời. Giăng luận đến thần tánh của Đấng Christ nhiều hơn mọi tác giả các sách Tin Lành khác.

Sách Tin Lành Giăng có sự khái thị vĩ đại hơn các sách Tin Lành kia. Trong sách Tin Lành của Giăng, có bảy lời tuyên bố “TA LÀ,” của Đấng Christ, là những tuyên bố xác chứng thần tánh của Ngài. Khi Đức Giêhôva hiện ra với Môise trong bụi gai cháy, Môise đã hỏi tên Ngài là chi, và Ngài đáp: “TA LÀ Đấng TA LÀ” (Đấng Hằng Hữu – Xuất Êđiptô Ký 3:14). Do đó, khi Đấng Christ phán: “TA LÀ,” vào rất nhiều dịp trong sách Tin Lành Giăng, Ngài đang tuyên bố Ngài là Đấng hiện hữu từ trước, là Giêhôva của Cựu Ước.

## ỨNG DỤNG CỦA ĐỜI SỐNG ĐÁNG CHRIST CHO TÍN HỮU

Thay vì chỉ nhìn xem đời sống Đáng Christ từ lập trường lịch sử, chúng ta phải hiểu Chúa muốn ta kinh nghiệm sự sống của Ngài. Đời sống của Đáng Christ là gương mẫu cho đời sống chúng ta. Nên nhớ, Chúa Jesus chính là đá góc nhà để từ đó chúng ta nhận lấy mọi kích cỡ cho đời sống và nếp ăn ở thuộc linh của mình (xem Êphêso 2:20-21).

Trong Giăng 1:32-33, chúng ta thấy Thánh Linh giáng trên Đáng Christ khi Ngài chịu báp têm và rồi cứ ở trên Ngài trong suốt thời gian Ngài thi hành chức vụ. Đáng Christ được xức dầu bởi Thánh Linh “cách không giới hạn” (Giăng 3:34). Đức Chúa Trời muốn chúng ta được đầy dẫy để tuôn tràn ra Thánh Linh.

Nếu không hiểu được ước muốn của Ngài để đổ đầy Thánh Linh trên Hội Thánh ngày sau rớt của Ngài, chúng ta sẽ thực sự trượt mất toàn bộ ý chính của đời sống Đáng Christ. Chúa Jesus tuyên bố rõ ràng nguyên nhân Ngài đến thế gian trong Giăng 10:10: “Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết, và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiên được sự sống và sự sống sung mãn.”

Mục đích của phần nghiên cứu này và lời cầu nguyện của tác giả chính là: mỗi chúng ta sẽ bắt đầu kinh nghiệm đời sống của Đáng Christ cách tươi mới và khi kinh nghiệm như vậy, chúng ta càng biết Ngài cách mật thiết.

## **BỘ CỤC**

### **PHẦN I SỰ HIỆN HỮU TỪ TRƯỚC CỦA ĐẮNG CHRIST**

Đấng Christ không có khởi đầu  
Đấng Christ đời đời không hề thay đổi  
Đấng Christ đã và luôn hiện hữu  
Đấng Christ đã hiện hữu từ trước Sự Sáng Thế  
Đấng Christ là Đấng Đồng Tạo Hóa  
Đấng Christ đã có trước Ápraham  
Đấng Christ là Đức Giêhôva của Cựu Ước  
Đấng Christ đã được rao báo trong Lời Tiên Tri

### **PHẦN II SỰ GIẢNG SINH VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA ĐẮNG CHRIST**

Những Biến Cố Mở Đầu  
Thời Thơ Ấu Của Đấng Christ  
Thời Trai Trẻ Của Ngài

### **PHẦN III CHỨC VỤ CỦA ĐẮNG CHRIST**

Người Mở Đường Của Đấng Christ – Giảng Báp-tít  
Khởi Đầu Chức Vụ Công Khai Của Đấng Christ  
Đại Chức Vụ Tại Xứ Galilê  
Chức Vụ Về Sau Tại Giuđê  
Chức Vụ Về Sau Tại Bê-rê  
Chức Vụ Công Khai Cuối Cùng Tại Giêrusalem

### **PHẦN IV SỰ ĐÓNG ĐINH ĐẮNG CHRIST**

### **PHẦN V SỰ PHỤC SINH CỦA ĐẮNG CHRIST**

**PHẢN MỘT  
SỰ HIỆN HỮU  
TỪ TRƯỚC  
CỦA ĐẢNG  
CHRIST**



# 1

## SỰ HIỆN HỮU TỪ TRƯỚC CỦA Đấng CHRIST

Trước khi xem đời sống và chức vụ tại thế của Chúa Jesus Christ, trước hết chúng ta phải khảo sát sự kiện Đấng Christ đã hiện hữu từ trước khi Ngài sinh ra làm hài nhi trong máng chiên thành Bétlêhem. Đấng Christ đã và luôn hiện hữu trong tư cách Con Đức Chúa Trời. Chúng ta phải nhận thấy rằng Ngài không hề có khởi đầu, và Ngài không có kết thúc. Côlôse 1:17 nói rằng Ngài “có trước muôn vật.”

### **Đấng Christ Không Có Khởi Đầu**

Phaolô triển khai điều này trong Hêborơ 7:3, nói đến Mênchixêđéc, là người “không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rớt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, – Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng.” (NIV). Mênchixêđéc, là vua kiêm thầy tế lễ, không có ngày đầu mới sanh. Với câu này, Phaolô muốn nói tư cách vua và thầy tế lễ của Mênchixêđéc không truy từ nguồn gốc gia phả hay sự ra đời của ông. Nhân vật này – người làm hình bóng về Chúa Jesus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta – cũng không có ngày rớt qua đời. Nói cách khác, chức vụ của ông (Mênchixêđéc) đã tiếp tục vào cõi đời đời và không hết thúc tại lúc qua đời. Người này đã được lập trở nên giống như Con Đức Chúa Trời. Đấng Christ theo đúng nghĩa đen đã không có ngày đầu sinh ra vì Ngài đã luôn luôn thực hữu. Chúa phán trong Êsai 57: 15 Ngài “ở nơi đời đời vô cùng.”

### **Đấng Christ đời đời không hề thay đổi**

Đấng Christ đời đời vẫn y nguyên; Ngài không hề thay đổi. Hêborơ 13:8 nói: “*Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.*” *Hôm qua* chủ yếu nói đến những ngày trước thời Chúa hiện ra như một con trẻ tại Bétlêhem. *Ngày nay* nói đến thời của chúng ta, là Thời Đại Hội Thánh. *Ngày mai*, đương nhiên nói đến thời trị vì Thiên Hy Niên của Ngài trên đất và suốt cả cõi đời đời trong trời mới đất mới.

### **Đấng Christ đã và luôn hiện hữu**

Michê 5:1 nói rõ những hoạt động đời đời của Đấng Christ: “*Hỡi Bét-lê-hem Ép-ra-ta, Người ở trong hàng nghìn Giu-đa là nhỏ lắm, nhưng từ nơi người, một Đấng cai trị trên Y-sơ-ra-ên sẽ được sinh ra; Nguồn gốc của Ngài từ đời xưa, từ trước vô cùng.*” Đấng Christ đã sinh ra làm một hài nhi tại Bétlêhem, nhưng Ngài đã hiện hữu từ trước

biển cổ đỏ. Gốc tích Ngài có từ đời xưa, từ trước vô cùng. Tiên tri Habacúc nói: *“Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Là Đấng Thánh của con! Chẳng phải Ngài có từ đời đời vô cùng sao?”* (Habacúc 1:12). Bạn thấy đây, Đấng Christ đã luôn luôn thực hữu, nhưng tại một thời điểm nhất định trong cõi thời gian, Ngài đã đến trần gian trong hình thể con người của Ngài. Đấng Christ là Chiên Con đã bị giết từ *từ trước khi sáng thế* (Khải Huyền 13:8).

### **Đấng Christ đã hiện hữu từ trước Sự Sáng Thế**

Từ Kinh Thánh, rõ ràng Đấng Christ đã thực hữu từ trước sự sáng thế. Giăng 1:1 tuyên bố thật xuất sắc: *“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.”* Trước khi cõi thời gian khởi đầu, Đấng Christ đã hiện hữu với Đức Chúa Trời rồi. Trong Châm Ngôn 8, Đấng Christ được nhân cách hóa như sự khôn ngoan. Đấng Christ là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Phaolô nói trong I Côrintô 1:24: *“Nhưng đối với những người được kêu gọi, cả Do Thái lẫn Hi Lạp, thì Đấng Christ là quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.”* Đấng Christ có mọi sự khôn ngoan và hiểu biết (Côlôse 2:3).

Đấng Christ, là sự nhân cách hóa và hiện thân của sự khôn ngoan, nói trong Châm Ngôn 8:22-27: *“Đức Giê-hô-va đã có ta từ buổi ban đầu theo cách của Ngài, từ thuở xa xưa, trước mọi công trình của Ngài. Ta đã được lập nên từ trước vô cùng, từ ban đầu, trước khi có địa cầu. Lúc chưa có các vực sâu, chưa có nguồn nước dòi dào. Thì ta đã được sinh ra. Trước khi núi non được hình thành, Và có các đồi cao, thì đã có ta; Ngay cả trước khi Đức Giê-hô-va dựng nên mặt đất, những cánh đồng và hạt bụi đầu tiên của quả đất. Khi Ngài thiết lập các tầng trời, Và đặt khung vòm trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó”* Đấng Christ cũng nói trong Giăng 15:7: *“Cha ơi! Bây giờ, xin lấy vinh quang Con vốn có với Cha trước khi tạo dựng thế gian mà tôn vinh Con trước mặt Cha.”*

### **Đấng Christ là Đấng Đồng Tạo Hóa**

Một bằng chứng khác nữa về sự tiền hiện hữu của Đấng Christ chính là: Ngài là Đấng Đồng Tạo Hóa trái đất này. Côlôse 1:16-18 nói rất rõ điều này: *“Vì trong Ngài mọi vật trên trời, dưới đất, vật thấy được hoặc vật không thấy được đều được tạo dựng. Hoặc ngôi vua, hoặc quyền thống trị, hoặc các lãnh tụ, hoặc giới cầm quyền đều được tạo dựng bởi Ngài và vì Ngài. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật được giữ vững trong Ngài. Ngài là đầu của thân thể, tức là Hội Thánh. Ngài là khởi đầu, là Đấng sinh trước nhất từ những người chết, để trong mọi sự Ngài đều đứng đầu.”*

Phaolô nói trong Êphêsô 3:9: *“và bày tỏ cho mọi người thấy kế hoạch mầu nhiệm đã được giữ kín qua các thời đại trong Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng muôn vật.”* Đức Chúa Cha đã tạo dựng mọi vật bởi Đức Chúa Jesus Christ. Giăng 1:3 nói về Đấng Christ thế này: *“Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.”* Các tầng trời, thế gian, và toàn cõi vũ trụ này đã được dựng nên bởi chính Đấng

Christ (Giăng 1:10). Cùng với Đức Chúa Cha, Đấng Christ đã là Đấng Đồng Tạo Hóa của toàn cõi vũ trụ và mọi vật trong đó.

### **Đấng Christ Đã Có Trước Ápraham**

Đức Chúa Jesus Christ phán với người Giuđa trong Giăng 8:58: “*Trước khi có Ápraham, ĐÃ CÓ TA.*” Câu nói này về Ngài – “**ĐÃ CÓ TA**” (I AM) - biểu thị sự thực hữu đời đời. Đấng Christ tuyên bố Ngài đã hiện hữu trước Ápraham. Trên thực tế, Đấng Christ chính là Đấng đã dựng nên Ápraham. Khi Đức Chúa Trời dựng nên con người, Ngài phán: “*Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta*” (Sáng Thế Ký 1:26). Trên thực tế, chính Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh là Đấng đã dựng nên con người.

### **Đấng Christ là Đức Giêhôva của Cựu Ước**

Khi Đấng Christ phán với người Giuđa: “Trước khi có Ápraham, đã có ta,” Ngài đang tuyên bố chính Ngài Đức Giêhôva của Cựu Ước. Người Do Thái hiểu Đấng Christ đang nói điều gì, và họ tìm cách ném đá Ngài (Giăng 8:59). Khi Đấng Christ hiện ra cho Môise bên bụi gai cháy, Môise hỏi tên Ngài. Ngài đáp: “**TA LÀ Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU**” (I AM THAT I AM) nghĩa là *Đức Giêhôva* (Xuất Êđiptô Ký 3:14).

Khi Đấng Christ dùng danh xưng này trong sách Tin Lành Giăng, Ngài đang tuyên bố chính Ngài là Giêhôva. Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời. Chính Đấng Christ đã hiện ra với Môise và các tiên tri khác trong Cựu Ước, chứ không phải Đức Chúa Cha. Phaolô nói trong I Côrintô 10:4: “*tất cả cùng uống một thức uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một tảng đá thiêng liêng đi với họ; tảng đá ấy chính là Đấng Christ.*”

**PHẦN HAI  
SỰ GIÁNG  
SINH VÀ  
NHỮNG NĂM  
ĐẦU CỦA  
ĐẢNG  
CHRIST**

# 2

## SỰ GIÁNG SINH VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA Đấng CHRIST

Giờ đây chúng ta khảo sát Đời Sống Đấng Christ như được ghi lại trong bốn sách Tin Lành. Trong Phần Hai, chúng ta khảo sát sự giáng sinh và những năm thơ ấu của Ngài. Phần thứ nhất sẽ luận các biến cố dẫn đến sự giáng sinh của Đấng Christ, bao gồm sự ra đời của người mở đường cho Ngài, là Giăng Báp-tít. Tiếp theo chúng ta khảo sát ba mươi năm đầu của đời sống Ngài, mà phần lớn là những năm khuất kín. Dầu rất ít điều được ghi lại về Đấng Christ trong những năm này, nhưng những năm ấy là thời gian chuẩn bị cho chức vụ và sự kêu gọi của Ngài.

Trước khi Đấng Christ đến sông Giôđanh để được xức dầu bởi quyền năng từ Đức Chúa Trời, đã có ba mươi năm trường chuẩn bị đầy truân chuyên. Đây là những năm được che khuất trong bóng bàn tay của Cha Ngài.

Trong thời gian này, Đức Chúa Jesus Christ đang trở nên chiếc bình để có thể được Cha Ngài xức dầu và có thể bày tỏ ra quyền năng và vinh hiển Đức Chúa Trời. Phải trả một giá rất cao mới có được điều tốt nhất của Đức Chúa Trời và có được vinh hiển của Ngài. Chính trong những năm này, Đấng Christ đang được chuẩn bị phù hợp cho sự kêu gọi của Ngài.

Trước khi đi tiếp, chúng ta phải thấy các sách Tin Lành không viết ra theo trình tự liên tiếp nhau. Phải tốn rất nhiều nỗ lực mới có được trình tự thời gian của đời sống Đấng Christ. Do đó, chúng ta sẽ chuyển tới lui giữa bốn sách Tin Lành để cho bạn trình tự thời gian của các biến cố.

### 1. NHỮNG BIẾN CỐ MỞ ĐẦU

#### Gáp-ri-ên công bố cho Xachari sự ra đời của Giăng

Luca 1:5-25

Luca 1:5-7 giới thiệu cho chúng ta bậc cha mẹ kính sợ Chúa của Giăng Báp-tít: *“Trong đời Hê-rôt, vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ thuộc ban A-bi-gia, tên là Xa-chari; vợ là Ê-li-sa-bét, thuộc dòng dõi A-rôn. Cả hai đều là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách trọn vẹn. Họ không có con, vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn và cả hai đều cao tuổi.”* Giữa thời đại bội đạo của toàn dân, Xachari và Êlisabét vẫn cứ trung tín và sống thật với Chúa. Êlisabét và chồng đều là dòng dõi thầy tế lễ.

Họ bước đi trong luật lệ của Chúa suốt nhiều năm không chỗ trách được, nhưng họ đã bị tước mất quyền có con. Êlisabét son sẻ. Bà là một trong bảy người nữ trong Lời Chúa được kinh nghiệm phép lạ sanh một con trai, cùng với Sara, Rêbeca, Rachên, vợ của Manôa, Anne và Ruto. Thật thú vị vì tất cả những phụ nữ son sẻ này đều đã sinh người con trai nổi tiếng. Sara sanh Ysác. Rêbeca sanh Giacóp. Rachên sanh Giôsép. Vợ của Manôa sanh Samsôn. Anne sanh Samuên, Ru-tơ sanh Ô-bết (giòng dõi vua Đa-vít), Êlisabét sanh Giăng Báp-tít. Son sẻ trong đời sống của những người nữ này đã đem lại kết quả vĩ đại.

Cũng vậy, sự son sẻ thuộc linh trong đời sống tín hữu sinh ra kết quả vĩ đại. Nếu bạn muốn sinh trái còn lâu bền, bạn phải để Chúa đưa bạn trải qua thời kỳ son sẻ và hồ thẹn. Êsai 54:1-3 nói: *“Hỡi người hiếm muộn, chưa sinh con, hãy ca hát; Hỡi kẻ chưa từng đau đớn vì sinh nở, hãy trỗi tiếng reo mừng. Vì con cái của phụ nữ bị bỏ sẽ đông hơn con cái của phụ nữ có chồng. Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy mở rộng chỗ trại ngơi, giường màn chỗ người đang ở, chớ để chật hẹp; Hãy giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc! Vì người sẽ lan rộng ra bên phải và bên trái; Dòng dõi người sẽ chiếm các nước làm cơ nghiệp, Chúng sẽ làm cho các thành hoang vu trở nên đông dân.”* Nếu bạn muốn sinh người con như Giăng Báp-tít, là người mà Chúa Jesus đã nói thế này: *“Trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít,”* bạn hãy sẵn lòng trải qua sự son sẻ thuộc linh.

Trong Luca 1:8-12, đang khi Xachari xông hương trên bàn thờ, trung tín thi hành phận sự thầy tế lễ mà Chúa đã giao, thiên sứ Gápriên hiện ra với ông đứng bên phải bàn thờ xông hương. Đường như bên phải bàn thờ xông hương cũng sẽ là bên có chân đèn.

Bước vào Nơi Thánh từ Hành Lang Ngoài, chân đèn sẽ ở bên trái. Tuy nhiên, bước vào Nơi Thánh từ phía ngược lại – từ Nơi Chí Thánh – chân đèn sẽ ở bên phải. Chân đèn nói đến bảy Thần Linh của Chúa, và những biểu hiện của các thiên sứ của Chúa. Vì vậy, đây dường như là lối giải nghĩa khả dĩ hơn về *bên hữu bàn thờ*.

Gápriên nói với Xachari: *“Này, Xa-cha-ri, đừng sợ! Vì lời cầu nguyện của người đã được nhậm. Ê-li-sa-bét, vợ người, sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Giăng.”* (Luca 1:13). Thiên sứ bảo ông sẽ có con trai, và truyền Xachari đặt tên con là Giăng.

Thật thú vị vì cả Chúa Jesus và người mở đường của Ngài, là Giăng, đều được Đức Chúa Trời đặt tên trước khi sinh ra. Đức Giêhôva đã gọi đích danh Giôsia gần 300 năm trước khi ông ra đời (I Các vua 13:2), và gọi tên vua Siru khoảng 150 năm trước khi vua ra đời (Êsai 44:27-28). Các tên gọi có ý nghĩa rất lớn – chúng biểu thị chức vụ và những mục đích đời đời của một người. Giăng có nghĩa là “ân điển” hay “người được yêu dấu của Chúa.” Giăng không những đem lại niềm vui cho cha mẹ vì là người con trai khôn ngoan, nhưng nhiều người khác cũng sẽ vui mừng lúc ông ra đời (Luca 1: 14).

Gápriên tiếp tục nói về Giăng trong Luca 1:15-17: *“Vì con trẻ ấy sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa, không uống rượu nho hay thức uống có men, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Con trẻ ấy sẽ đem nhiều người Y-sơ-ra-ên trở lại*

cùng Chúa là Đức Chúa Trời của họ; con ấy sẽ lấy tinh thần và quyền năng của Ê-li mà đi trước Chúa, để đem lòng cha trở về với con cái, đem kẻ không vâng phục đến sự khôn ngoan của người công chính, và để chuẩn bị một dân tộc sẵn sàng cho Chúa.” Giăng không phải là Ê-li, người mà dân Do Thái đang trông đợi (Mathiơ 17:10), nhưng ông đã đến trong tinh thần và quyền phép của Ê-li để thi hành chức vụ của Ê-li. Chức vụ của Giăng là để chuẩn bị cho dân sự đón Đấng Mê-sia.

Người Do Thái đã hiểu sai lời tiên tri trong Malachi 4:5-6: “*Này, Ta sẽ sai nhà tiên tri Ê-li đến với các con trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến. Người sẽ làm cho lòng cha ông trở lại cùng con cháu, lòng con cháu trở lại cùng cha ông, kéo Ta đến lấy sự nguyện rửa mà đánh đất này chăng.*” Ê-li và Môise sẽ thật sự đến trước Sự Tái Lâm Của Chúa. Tuy nhiên, Giăng được sai đến làm người mở đường của Chúa trước sự hiện đến lần thứ nhất của Ngài.

Cần có Giăng Báp-tít đến trước Đấng Christ để dọn đường. Giăng đã làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai 40:3: “*Có tiếng kêu lên trong hoang mạc, Hãy mở một con đường cho Đức Giê-hô-va; Hãy dọn thẳng đường cái trong đồng hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta!*” Đây là lời làm chứng của Giăng về chính mình và về chức vụ của mình – ông là tiếng kêu trong đồng vắng: “*Hãy dọn đường cho Chúa*” (Mathiơ 3:3)

Thời xưa, vua sẽ không bao giờ xuất hiện trước công chúng nếu chưa có sứ giả đi trước công bố vua sắp đến. Ví dụ, Ê-li chạy trước các xe ngựa của vua Aháp khoảng 40 km từ núi Cật-mên đến Gít-rê-nê (I Các-vua 18:46). Cũng vậy, Giăng chạy trước Đức Chúa Jesus Christ, là Vua Muôn Vua, công bố Ngài hiện đến trong quyền năng và tinh thần của đấng tiên tri Ê-li.

Là Vua, Đấng Christ phải có người đi trước mở đường để công bố sự hiện đến của Ngài. Toàn bộ mục đích đời sống Giăng Báp-tít chính là dọn đường cho Chúa Jesus, và giới thiệu Ngài cho Y-sô-rã-ên. Như chúng ta sẽ thấy sau này, Giăng công bố Chúa Jesus cho đám đông bằng cách nói: “*Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi*” (Giăng 1:29).

Trong Luca 1:18-23, chúng ta thấy Xachari đáp lại Gáp-ri-ên với lòng vô tín, vì theo lẽ tự nhiên, dường như Ê-lisabét không thể có con. Bảy giờ thiên sứ bảo ông sẽ không nói được cho đến ngày con trai ra đời. Sau khi Xachari xong thời gian thi hành chức vụ tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, ông trở về nhà tại miền núi, chắc không xa Giê-ru-sa-lem lắm (Luca 1:39). Đúng như Lời Chúa phán, Ê-lisabét thọ thai và đi ẩn mình trong năm tháng (Luca 1:24-25).

## **Sự Báo tin Chúa Jesus Ra Đời Cho Mari**

Luca 1:26-38

Biên cố tiếp theo là Gáp-ri-ên báo tin cho Mari biết sự ra đời của Chúa Jesus. Biên cố này được ghi lại trong Luca 1:26-38. Ở đây chúng ta đọc trong Luca 1: 26-31 : “*Vào tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, thuộc miền*

*Ga-li-lê, gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người nam tên là Giô-sép, thuộc dòng vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri. Thiên sứ đến gặp cô và nói: Hỡi người được ơn, chúc mừng cô! Chúa ở cùng cô! Nhưng Ma-ri rất bối rối về những lời này và tự hỏi lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên sứ tiếp: “Hỡi Ma-ri, đừng sợ vì cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, cô sẽ mang thai, sinh một con trai và đặt tên là JÊSUS.”*

Chúa Jesus được đặt tên từ lúc còn trong lòng mẹ, trước khi được hoài thai. Điều này làm ứng nghiệm Êsai 49:1 “*Đức Giê-hô-va đã gọi tôi từ trong bụng mẹ, Ngài nhắc đến tên tôi khi tôi còn trong lòng mẹ. [trước khi ta sinh ra].*” Đấng Christ được đặt tên có chủ đích. Tên Ngài bày tỏ tiếng gọi và sứ mạng của Ngài trong đời. *Jesus* là chữ Hylạp dịch từ tên “Giôsuê” trong tiếng Hê-bê-ơ (cũng xem Hêborơ 4:8). Jesus có nghĩa là “Đức Giêhôva là sự cứu rỗi” hoặc “Cứu Chúa.” Mathiơ 1:21 nói rất rõ điều này: “*Nàng sẽ sinh một con trai; ngươi hãy đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.*” Ngài được kêu gọi làm Cứu Chúa của nhân loại, giải phóng con người khỏi ách nô lệ của tội lỗi.

Gáprien tiếp tục nói trong Luca 1:32-33: “*Con trai ấy sẽ được tôn trọng, được gọi là Con của Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp; vương quốc Ngài mãi mãi trường tồn.*” Kinh Thánh nói rõ Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời, và do đó là Thần. Khi Đấng Christ trở lại, Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi của Đavít tổ phụ Ngài. Đấng Christ là Đấng Mêsia thuộc dòng Đavít đã được hứa ban trong Cựu Ước. Ngài sẽ vững lập ngai Ngài tại Giêrusalem và trị vì trên đất một ngàn năm. Ngài sẽ cai trị trên nhà Giacốp, quyền cai trị và nước Ngài sẽ còn đến đời đời.

Chúng ta sẽ thấy đáp ứng của trinh nữ Mari với lời hứa phi thường này trong Luca 1:34: *Ma-ri thưa với thiên sứ: “Tôi chưa ăn ở với người nam nào thì làm sao có được điều đó?”* Thiên sứ đáp: “*Đức Thánh Linh sẽ ngự trên cô, và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ phủ che cô; cho nên con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời.*” (Luca 1:35). Sự Nhập Thể xảy ra bởi phép lạ của Thánh Linh. Chúa Jesus được ban một thân thể và bản tánh của con người, nhưng đồng thời Ngài vẫn là Đức Chúa Trời. Điều này có lẽ thật khó cho tâm trí hữu hạn và xác thịt của chúng ta hiểu nổi, nhưng nên nhớ, không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được! (xem Luca 1:37).

## **Sự Nhập Thể**

Sự giáng sinh của Chúa Jesus, được gọi là Sự Nhập Thể của Đức Chúa Trời trong Con Người, đã diễn ra như vậy. Khi kỳ đã trọn, Đức Chúa Trời từ ngai Ngài trên Thiên Đàng phán rằng: “Ta sẽ sai ai đi, ai sẽ đi cho chúng ta?” Bấy giờ trên Thiên Đàng im lặng. Mọi sinh vật trên Thiên Đàng đều muốn trả lời, nhưng không ai có đủ năng lực hay xứng đáng. Và rồi từ ngai Đức Chúa Trời, ở bên phải Đấng Chí Cao, Con Đức Chúa Trời bước đến trước mặt Đức Chúa Cha, nói rằng: “Có tôi đây; xin hay sai tôi,” và Đức Chúa Cha đáp lại: “Hãy đi.”



Lúc đó, Đức Chúa Con đã bắt đầu từ đỉnh cao nhất của vinh hiển Thiên Đàng giáng xuống và khi Ngài từ bình diện vinh hiển này đến bình diện kia, Ngài dần dần từ bỏ chính Ngài, như Phaolô nói cho chúng ta biết trong Philip 2:7. Ngài đã làm cho chính Ngài trở nên không còn có danh tiếng nào nữa và trút bỏ khỏi Ngài vinh hiển Thiên Đàng. Cuối cùng, lìa khỏi Thiên Đàng, Ngài xuống thế gian này, lúc đó Con Đức Chúa Trời đã trở thành một dòng dõi trong lòng trinh nữ Mari. Đây là phép lạ Sự Nhập Thể – Con Đức Chúa Trời mang lấy bản tánh của con người bởi một hành động của Thánh Linh.

### **Mari Đến Thăm Êlisabét và Bài Ca Của Êlisabét**

Luca 1:39-45

Sau khi thiên sứ bảo Mari rằng người chị em họ (hay họ hàng) Êlisabét của cô đã có thai sáu tháng, Mari đến thăm Êlisabét, ở lại với Êlisabét ba tháng (Luca 1:56). Khi Mari chào Êlisabét, Giăng nhảy vui mừng trong lòng Êlisabét vì mẹ của Chúa đã đến. Êlisabét chúc phước cho Mari và chúc phước trên con thánh mà Mari sẽ sanh ra.

### **Bài Ca Chúc tụng Của Mari**

Luca 1:46-56

Qua phần được gọi là “Bài Ca tụng Của Mari” hay “Bài Ca Của Mari,” Mari tôn vinh Chúa và ca ngợi danh Ngài.

Nàng nói trong Luca 1:46-56: *“Ma-ri nói: Linh hồn tôi tôn ngợi Chúa, tâm linh tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi, vì Ngài đã đoái thương thân phận hèn mọn của tớ gái Ngài. Nay, từ nay về sau, mọi thế hệ sẽ khen tôi là người có phước; Bởi Đáng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh Ngài là thánh, Và Ngài thương xót những người kính sợ Ngài, Từ thế hệ này qua thế hệ kia. Ngài đã dùng tay Ngài làm những việc quyền năng; Làm tan tác những kẻ có tư tưởng kiêu ngạo trong lòng. Ngài đã truất ngôi những kẻ thống trị, Và cất nhắc những người khiêm nhường lên. Ngài đã làm cho người đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không. Ngài đã giúp đỡ Y-sơ-ra-ên, đầy tớ Ngài, Và nhớ lại sự thương xót của Ngài, Như đã phán với tổ phụ chúng ta, Với Áp-ra-ham và dòng dõi người đến muôn đời.”* Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng, rồi trở về nhà mình.

### **Giăng Báp-tít Ra Đời**

Luca 1:57-80

Đến lúc Êlisabét sanh con, láng giềng mừng khôn xiết. Khi bé trai chịu cắt bì, cậu được cha là Xachari đặt tên là Giăng theo lời dặn của thiên sứ Gáp-ri-ên trong Luca 1:13. Rồi Xachari nói tiên tri về con trai mình trong Luca 1:76: *“Hỡi con trẻ, người ta sẽ gọi con là nhà tiên tri của Đáng Chí Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường cho Ngài.”* Thực sự Giăng sẽ đến trong quyền phép của Đáng tiên tri Ê-li để dọn đường cho Đức Chúa Jesus Christ.

## Thiên Sứ Gápriên Báo Tin Sự Giáng Sinh Của Chúa Jesus Cho Giô-sép Mathiô 1:18-25

Biến cố kế tiếp là Gápriên hiện ra với Giô-sép để báo tin Mari, hôn thê của ông, như cách chúng ta sẽ gọi nàng, sẽ sanh ra Con Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc trong Mathiô 1:18-19: *“Sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi chung sống với nhau thì nàng mang thai bởi Đức Thánh Linh. Giô-sép, chồng nàng là người công chính, không muốn bêu xấu nàng nên định âm thầm từ hôn.”*

Lúc này, Giô-sép và Mari vẫn chưa kết hiệp trong hôn nhân. Họ vẫn đang còn trong những năm đính hôn thiêng liêng. Năm đính hôn này là sự ràng buộc về mặt pháp lý trong nền văn hóa Do Thái; do đó, Giô-sép và Mari được kể như lúc này đã kết hôn rồi.

Cách duy nhất có thể hủy sự đính hôn này là nếu đưa ra được bằng chứng cho thấy người phối ngẫu không chung thủy về mặt tình dục (Mathiô 19:9). Khi Giô-sép nhìn thấy Mari có thai, ông tìm cách che đậy điều mà ông cho là thiếu chung thủy của nàng. Đầu ông có toàn quyền ném đá nàng, nhưng ông đang suy nghĩ tính cách âm thầm trao cho nàng giấy ly dị để tránh làm nàng bị sỉ nhục công khai.

Đây là hành động của người ngay thẳng và công bình. Người công bình luôn tìm cách che đậy chứ không công khai vạch trần sự vi phạm và thất bại của người khác. Đúng là chúng ta phải trung thành với luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng nên nhớ, bên trên các bảng đá của luật pháp chính là Ngài Thi Ân, biểu thị sự thương xót của Đức Chúa Trời ở trên luật pháp của Ngài. Người thật sự công bình cũng là người có lòng thương xót. Nếu Chúa không có chỉ thị khác đi một cách rõ ràng, chúng ta nên luôn tìm cách khóa lấp những vi phạm của người khác nếu có thể được.

Mathiô 1:20-23 nói: *“Đang khi Giô-sép ngẫm nghĩ về việc này thì một thiên sứ của Chúa hiện đến với ông trong giấc chiêm bao và truyền rằng: “Hỡi Giô-sép con dòng Đa-vít, người chớ ngại cưới Ma-ri làm vợ, vì thai mà nàng đang mang đó là bởi Đức Thánh Linh. Nàng sẽ sinh một con trai; người hãy đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.” Những việc này xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa đã phán bởi nhà tiên tri: [trong Ê-sai 7:14] “Này, một trinh nữ sẽ mang thai, và sinh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai ấy là Em-ma-nu-ên,” nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”*

Những câu Kinh Thánh này rất quan trọng. Mục đích của chúng chính là để làm tài liệu cho thần tánh tuyệt đối của Đấng Christ. Chúng ta phải hiểu rất rõ Chúa Jesus đã đến từ ai. Mẹ Ngài là Mari; tuy nhiên, Cha Ngài là Đức Chúa Trời, chứ không phải Giô-sép. Mari thọ thai Chúa Jesus bởi Thánh Linh, chứ không bởi Giô-sép.

## Hai Bảng Gia Phả Của Chúa Jesus

Mathiơ 1:1-17; Luca 3:23-38

Giờ đây chúng ta xem gia phả của Đấng Christ, được ghi trong cả Mathiơ và Luca. Bạn dễ thấy rằng dầu có nét khác biệt đặc trưng giữa hai bảng gia phả, chúng không mâu thuẫn nhau. Câu trả lời cho điều có vẻ như mâu thuẫn này thực ra khá đơn giản. Bảng gia phả trong Mathiơ ra từ Giô-sép, chồng của Mari, còn bảng gia phả trong Luca từ Mari. Điều này được thấy rõ từ Mathiơ 1:16: “*Gia-cóp sinh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là người sinh Jê-sus, gọi là Đấng Christ.*” Còn trong Luca 3:23 chúng ta thấy: “*Đức Chúa Jê-sus bắt đầu chức vụ khi Ngài độ ba mươi tuổi. Theo người ta tin thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li.*” Cha của Giô-sép là Giacóp, nhưng ông trở thành con của Hê-li thông qua hôn nhân. Trên thực tế, Hê-li là cha của Mari, và cha vợ của Giô-sép.

Dầu Luca ghi bảng gia phả của Chúa Jesus thông qua Mari, lý do tên của Giô-sép được nhắc đến thay vì tên của Mari chính là: người Do Thái luôn kể các bảng gia phả theo người nam. Giô-sép là dòng dõi của Đavít qua Salômôn (Mathiơ 1:1-16). Mari cũng là dòng dõi của Đavít, nhưng qua Nathan con trai của Đavít (Luca 3:23-31).

Đấng Christ ra từ chi phái Giuđa, là chi phái nhà vua được ban cho ngai vàng (Sáng Thế Ký 49:10). Giuđa được nói đến như là sư tử, và Đấng Christ là sư tử của chi phái Giuđa (Khải Huyền 5:5). Chúa Jesus Christ là Vua muôn vua, và Ngài ra từ cội rễ Đavít.

Bảng gia phả của Mathiơ về Đấng Christ qua Giô-sép chứng minh Chúa Jesus là Đấng Mê-sia. Ngài là Đấng Mê-sia và là “Con Đavít” đã được hứa ban. Điều này cho thấy dòng dõi “nhà vua” của Ngài từ Đavít qua Salômôn và các vua Giuđa, chứng minh Ngài là Vua dân Do Thái. Mathiơ 1:17 cũng ghi lại có 42 đời từ Ápraham đến Đấng Christ. Điều này rất ý nghĩa, vì chúng ta biết có khoảng 20 đời từ Ádam đến Ápraham, tổng cộng là 62 đời từ Ádam đến Đấng Christ.

Con số 62 rất ý nghĩa và quan trọng trong lời tiên tri của Kinh Thánh. Số 62 được dùng hai lần trong sách Đaniên. Trong Đaniên 5:31, chúng ta đọc thấy vua Đariút, người làm hình bóng về Đấng Christ, lên 62 tuổi khi nhận lấy vương quốc. Và trong Đaniên 9:26, chúng ta thấy Đấng Mê-sia sẽ bị “trừ đi” sau 62 tuần – một lần nữa liên kết Đấng Mê-sia với con số 62. Do đó, khác biệt giữa hai bảng gia phả về Đấng Christ trong Mathiơ và Luca rất dễ giải thích. Đừng bao giờ để những câu *có vẻ như* mâu thuẫn trong Kinh Thánh làm rung động đức tin bạn nơi Chúa hay nơi lời Ngài. Nên nhớ, Thánh Linh là Tác Giả của Kinh Thánh, và Ngài không mắc sai lầm.

Gia phả của Đấng Christ được chú ý đưa vào trong Kinh Thánh cơ bản vì hai nguyên nhân: thứ nhất, để chứng minh Chúa Jesus là Đấng Mê-sia đã hứa ban và là Vua ra từ Đavít; và thứ nhì, để chứng minh Chúa Jesus là con của Mari và Con của Đức Chúa Trời chứ không phải con của Giô-sép. Do đó, Đấng Christ được ban hai bản tánh. Vì Đức Chúa Trời là Cha của Ngài, Ngài là Con Đức Chúa Trời, và Ngài là Đức Chúa

Trời. Là Đức Chúa Trời, Ngài không thể phạm tội vì Đức Chúa Trời không thể phạm tội.

Tuy nhiên, Ngài cũng mặc lấy cho Ngài bản tánh của con người. Thân thể Ngài ra từ bản thể của Mari. Do đó, Ngài cũng là Con Người, danh xưng này được dùng khoảng 84 lần trong các sách Tin Lành. Giăng 1:1 nói về Đấng Christ: *“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.”* Câu này nói về thần tánh của Ngài. Trong Giăng 1:14 chúng ta đọc thấy nhân tánh của Ngài: *“Ngôi Lời đã trở nên xác thể, sống giữa chúng ta.”* Đấng Christ đồng thời vừa là một trăm phần trăm Đức Chúa Trời vừa là một trăm phần trăm con người.

Như vậy, thật rõ ràng Mathiơ ghi lại gia phả của Chúa Jesus qua Giô-sép, và Luca ghi lại gia phả của Chúa Jesus qua Mari. Quan điểm này – đầu không phải mọi học giả đều chấp nhận – đã có sớm từ tận thế kỷ thứ ba Sau Chúa trong các tác phẩm của Eusebius, sử gia nổi tiếng và “cha đẻ Lịch Sử Hội Thánh” (khoảng 263 – 340 S.C.), và là phương cách thỏa đáng duy nhất để dung hòa hai bảng gia phả này.

## **2. THỜI THƠ ẤU CỦA Đấng CHRIST**

### **Sự Giáng Sinh Của Chúa Jesus**

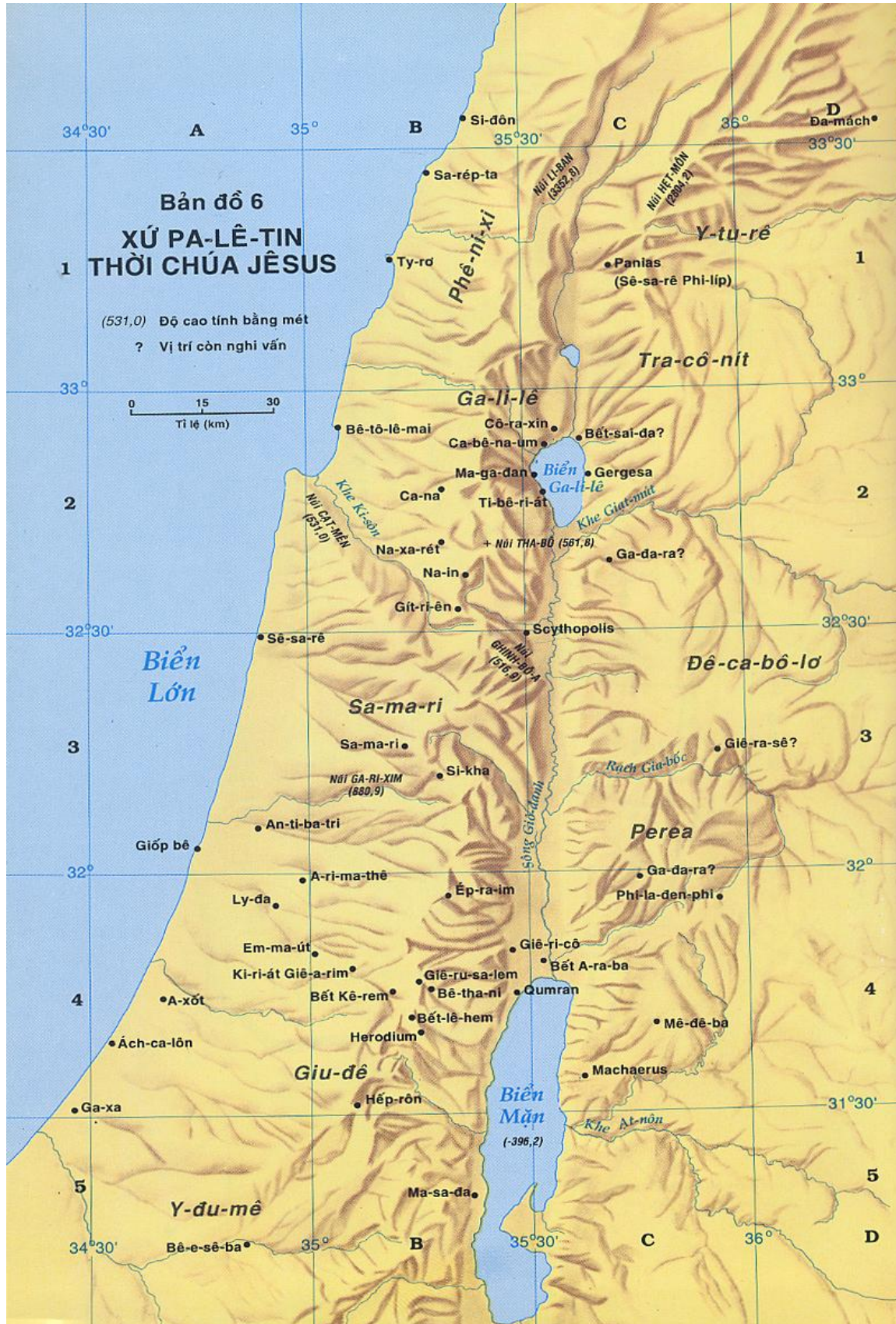
Luca 2:1-7

Đến lúc Chúa Jesus sẵn sàng ra đời, Đức Chúa Trời phối hợp các biến cố để làm ứng nghiệm lời tiên tri và làm thành những mục đích đời đời của Ngài. Chúng ta đọc thấy trong Luca 2:1-5: *“Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ kiểm tra dân số trong khắp thiên hạ. Đây là cuộc kiểm tra đầu tiên được thực hiện trong thời Qui-ri-ni-u làm tổng đốc xứ Sy-ri. Mọi người đều phải trở về nguyên quán để đăng ký. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít nên cũng từ thành Na-xa-rét, miền Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, thuộc xứ Giu-đê, để đăng ký tên mình và tên Ma-ri, người đã đính hôn với mình, đang có thai.”*

Sê-sa Augútto là hoàng đế Lamã lúc bấy giờ. Ông cai trị từ năm 27 T.C. đến 14 S.C. Từ lịch sử, dường như Qui-ri-ni-u là quan tổng đốc tại Syri hai lần khác nhau. Ông làm tổng đốc lần đầu từ năm 5 T.C. – 1 S.C., trong thời gian đó diễn ra cuộc tu bộ dân số này; và rồi ông cai trị lần nữa từ năm 6-10 S.C. Việc *đánh thuế* này là kiểm kê dân số của toàn đế quốc Lamã nhằm mục đích đánh thuế trong tương lai.



# XỨ PA-LÊ-TIN THỜI CHÚA JÊSUS



Đức Chúa Trời đã dùng một hoàng đế ngoại giáo để thực hiện các mục đích của Ngài. Chúa Jesus phải sinh ra tại Bêtlêhem, nơi sinh của vua Đavít, để làm ứng nghiệm lời tiên tri Michê 5:1: “*Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, Người ở trong hàng nghìn Giu-đa là nhỏ lắm, nhưng từ nơi người, Một Đấng cai trị trên Y-sơ-ra-ên sẽ được sinh ra; nguồn gốc của Ngài từ đời xưa, Từ trước vô cùng.*” Mọi người Do Thái đều biết Đấng Mêsia đã hứa ban và Con Đavít sẽ ra từ Bêtlêhem (đôi chiếu Mathiơ 2:4-6). Đó là lý do Chúa Jesus cần phải sinh ra tại Bêtlêhem.

Tuy nhiên, lúc đó Giô-sép và Mari đang sống tại Naxarét, ở trong xứ Galilê. Theo luật người Lamã, mọi người bị đánh thuế tại thành phố nơi họ hiện đang cư trú. Tuy nhiên, theo luật Do Thái, mọi người phải quay về nơi nguồn gốc của mình để chịu đánh thuế. Hê-rốt đã nhượng bộ đặc biệt cho người Do Thái, cho phép họ nộp thuế tại nguyên quán. Vì vậy, Giô-sép và Mari đã đi từ Naxarét đến Bêtlêhem, là nơi sinh Đavít, vì họ thuộc chi phái Giuđa và thuộc nhà Đavít. Thật có ý nghĩa vì Bêtlêhem có nghĩa “*nhà bánh,*” vì Đấng Christ là Bánh Sự Sống (Giăng 6:35).

Chúng ta đọc được trong Luca 2:6-7: “*Đang khi hai người ở nơi đó thì ngày sinh nở của Ma-ri đã đến. Nàng sinh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình đặt nằm trong máng cỏ, vì quán trọ không còn chỗ cho họ.*” Sau chuyến đi từ Galilê đến Naxarét, có lẽ mất ít nhất ba ngày, họ đến Bêtlêhem một buổi tối mùa đông, khi đó quán trọ không còn chỗ trống.

Giô-sép buộc phải tìm nơi trú khác cho người vợ đang mang thai của mình. Cuối cùng họ đến ở trong một chuồng súc vật và dùng máng rơm, là máng cho súc vật ăn trong chuồng, để làm chiếc nôi cho Chúa Jesus. Chính tại nơi tầm thường này Chúa Jesus ra đời. Sự vui sướng mừng rỡ của Thiên Đàng, Vua muôn vua, đã ra đời trong máng cỏ giữa các con thú.

### **Chuyến Thăm Của Các Mục Đồng Và Sự Ca Ngợi Của Các Thiên Sứ.**

Luca 2:8-20

Ngay sau khi Chúa Jesus chào đời, thiên sứ của Chúa hiện ra với mấy mục đồng đang giữ bầy gần Bêtlêhem. Chúng ta đọc được trong Luca 2:8-12: “*Cũng trong vùng ấy, có mấy người chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên sứ của Chúa hiện đến với họ, vinh quang của Chúa chói rạng chung quanh nên họ rất sợ hãi. Nhưng thiên sứ bảo họ: “Đừng sợ! Nay, ta báo cho các người một tin lành, đây sẽ là niềm vui lớn cho mọi người. Vì hôm nay tại thành Đa-vít, một Đấng Cứu Thế, là Đấng Christ, là Chúa đã được sinh ra cho các người. Đây là dấu hiệu để các người nhận ra Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ.”*”

Nguyên nhân sự báo tin Chúa Jesus ra đời cho các mục đồng và họ đến thăm hài nhi trong nơi máng cỏ chính là: trên thực tế, Chúa Jesus Christ chính là Đấng Chăn Chiên Hiền Lành. Nhiều năm sau, Ngài sẽ phán trong Giăng 10:11: “*Ta là người chăn nhân lành.*” Đây là một trong những danh xưng của Ngài. Thiên sứ nói cho các mục đồng biết hài nhi này sẽ là Cứu Chúa của dân sự Đức Chúa Trời, là Đấng Christ, (hay

Đấng Mêsia), và Ngài là Chúa (hay Đức Chúa Trời). Thực ra, đây chính là Đấng Mêsia đã hứa ban.

Sau khi thiên sứ báo cho các mục đồng biết sự giáng sinh của Chúa Jesus, muôn vàn thiên sứ bắt đầu ca ngợi Đức Chúa Trời, như được ghi lại trong Luca 2:13-14: *“Bỗng nhiên, có muôn vàn thiên binh cùng với thiên sứ ấy ngợi ca Đức Chúa Trời rằng: Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới đất, ân ban cho người!”* Sau đó các mục đồng đến Bêtlêhem thấy Chúa Jesus đang nằm trong máng cỏ, đúng như thiên sứ đã phán, và họ đã làm sáng danh Chúa khi trở lại với bầy chiên của mình (Luca 2:15-20).

Mari ghi nhớ những điều này trong lòng và suy gẫm. Hành động này của Mari chứa đựng chân lý thuộc linh rất tuyệt vời. Hiển nhiên không ai tin câu chuyện của nàng nếu nàng có giải thích điều thực sự xảy ra cho nàng. Nàng sẽ phải hứng chịu sự nhạo báng chế giễu không cần thiết. Nguyên chúng ta khôn ngoan như Mari, luôn luôn ghi nhớ Châm Ngôn 21:23: *“Ai giữ miệng lưỡi mình là giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn.”*

### **Phép Cắt Bì Cho Chúa Jesus**

Luca 2:21

Tám ngày sau, Chúa Jesus chịu cắt bì. *“Khi được trọn tám ngày, lúc phải cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt trước khi con trẻ được thai dựng trong bụng mẹ.”* (Luca 2:21). Điều này được thực hiện phù hợp với việc giữ Luật Pháp được quy định trong Lêvi Ký 12:3: *“Đến ngày thứ tám phải làm lễ cắt bì cho đứa trẻ.”* Chúa Jesus, Đấng đã ban luật pháp cho Môise, đã chịu cắt bì để giữ Luật Pháp, vì phép cắt bì là biểu tượng về việc ở trong mối quan hệ giao ước với Đức Chúa Trời. Phép cắt bì tâm linh chính là tiến trình qua đó Đức Chúa Trời loại bỏ mọi sự cứng cõi khỏi lòng chúng ta để ban cho chúng ta tâm lòng mới mềm mại đối với Ngài.

### **Chúa Jesus Ở Trong Đèn Thờ**

Luca 2:22-24

Tiếp theo, chúng ta đọc câu chuyện Chúa Jesus trong đèn thờ ở Luca 2:22-24: *“Khi những ngày thanh tẩy theo luật Môi-se đã mãn, cha mẹ đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa [trong Xuất Êđiptô Ký 13:2] rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải biệt ra thánh cho Chúa”, và dâng một cặp chim gáy, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp của Chúa đã truyền.”*

Theo Luật Pháp Môise, mẹ của đứa con trai bị ô uế trong bốn mươi ngày (xem Lêvi Ký 12:1-8). Sau khi xong thời kỳ tẩy uế này, nàng phải đem một của lễ thiêu và của lễ chuộc tội đến với thầy tế lễ. Khi Mari đến Đèn Thờ dâng con trai đầu lòng của mình cho Chúa, nàng dâng một cặp chim cu làm của lễ thiêu.

Cần phải có một con chiên con để làm của lễ thiêu, nhưng Luật Pháp cho phép người nghèo không mua nổi chiên con sẽ đem đến một chim bồ câu hoặc chim cu (Lêvi Ký 12:8). Của dâng của Mari và Giôsep giúp chúng ta hiểu hoàn cảnh tài chánh của họ.

Có vẻ họ rất nghèo. Do đó, hiển nhiên Chúa Jesus đã không lớn lên trong gia đình giàu có. Ngài đã tự bỏ chính mình Ngài đi và trút bỏ khỏi Ngài mọi vinh hiển và nguy nga trên Thiên Đàng, rồi đến làm Đầy Tớ của mọi người. Ngài đã không tự tạo thanh danh cho Ngài (Philíp 2:7).

### **Simêôn Và Anne Tôn Kính Jêsus**

Luca 2:25-38

Đang khi Giôsep và Mari ở trong đền thờ dâng Chúa Jesus cho Đức Chúa Trời, họ gặp hai người. Người thứ nhất là Simêôn. Chúng ta đọc được về Simêôn trong Luca 2:25-26: *“Lúc ấy, tại thành Giê-ru-sa-lem có một người công chính và đạo đức, tên là Si-mê-ôn. Ông trông đợi sự an ủi của dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên ông. Đức Thánh Linh đã cho ông biết trước rằng ông sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa.”*

Simêôn là người công chính và sùng đạo, đang chờ đợi sự yên ủi của Ysoraên – là sự hiện đến của Đấng Mêsia đã hứa. Như vậy, chúng ta có thể thấy bối cảnh đã được chuẩn bị sẵn sàng trong Ysoraên để đón Đấng Christ hiện đến. Dân chúng sốt sắng chờ đợi Đấng Mêsia hiện ra. Simêôn bế hài nhi Jêsus trong tay và ngợi khen Đức Chúa Trời. Ông nói trong Luca 2:30 rằng ông đã thấy sự cứu rỗi Chúa. Simêôn được phép nhìn thấy Cứu Chúa đã chờ đợi lâu nay của dân sự Đức Chúa Trời trước khi qua đời. Simêôn nói tiên tri rằng Chúa Jesus sẽ là sự sáng của các dân ngoại, làm ứng nghiệm tiên tri Êsai 49:6. Điều này chủ yếu nói đến chức vụ sau phục sinh của Ngài.

Đến đây, chúng ta nảy sinh thắc mắc: *Điều này có ý nghĩa gì, và vì sao ông cụ này lại được đặt tên là Simêôn?* Simêôn, nghĩa là “nghe,” làm biểu tượng rằng hài nhi này sẽ nghe từ Đức Chúa Trời và thật sự người ta cũng sẽ được nghe về Đức Chúa Trời qua Ngài. Êsai 50:4 nói tiên tri về Đấng Christ, cho biết Đức Chúa Cha đánh thức Ngài mỗi sáng để nghe như một người được học hỏi. Simêôn được chọn để giới thiệu Chúa Jesus, là Vua công bình, vì ông là người công bình và đạo đức. Chúa Jesus được gọi là “người công bình” trong Công vụ 3:14. Chúa Jesus là Jehovah-Tsidkenu “Đức Giêhôva sự công bình của chúng ta.”

Chúa Jesus cũng được nữ tiên tri Anne đến thăm, tên của bà có nghĩa là “ân điển” (Luca 2:36-38). Sự xuất hiện của Anne mô tả Đấng Christ sẽ là Đấng Tiên Tri và làm ứng nghiệm chức vụ của Ngài bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Bạn có thấy thể nào mọi biến cố trong đời sống của Đấng Christ đều đã được định trước không? Chúng đều có ý nghĩa vĩ đại. Đức Chúa Jesus Christ là Đấng Tiên Tri giống như Môise.

Chúa phán với Môise trong Phục truyền Luật lệ Ký 18:8: *“Từ giữa anh em của chúng, Ta sẽ lập cho chúng một nhà tiên tri như con. Ta sẽ đặt lời Ta trong miệng người ấy và người ấy sẽ nói với chúng mọi điều Ta truyền dạy.”* Do đó, cuộc gặp này với nữ tiên tri Anne làm hình bóng trước về chức vụ của Đấng Christ trong tư cách Đấng Tiên Tri.



## Chuyến Thăm Của Các Nhà Thông Thái

Mathiơ 2:1-12

Dường như chuyến viếng thăm của các nhà thông thái diễn ra sau khi dâng Chúa Jesus trong đền thờ. Giôsep, Mari, và Chúa Jesus trở về Bêtlêhem, khoảng năm hoặc sáu dặm ở phía nam Giêrusalem, sau khi dâng Chúa trong đền thờ. Kinh Thánh không nêu chi tiết cụ thể nào về chuyến trở về của họ, ngoại trừ họ đã dờ vào một ngôi nhà (Mathiơ 2:11). Ít lâu sau, những nhà thông thái từ miền đông nhìn thấy ngôi sao trên trời và đi theo ngôi sao đến Giêrusalem. Những nhà thông thái này chuyên nghiên cứu các tinh tú. Ngôi sao họ thấy trên bầu trời đã đưa họ đến Đấng Christ, là Đấng được gọi “một Ngôi Sao hiện ra từ Giacóp” (Dân số Ký 24:17).

Họ hỏi thăm tại Giêrusalem về vị vua mới ra đời của dân Do Thái. Điều này khiến vua Hêrôt và đảng phái tôn giáo rất khó chịu và lo sợ. Hêrôt sai những nhà thông thái đến Bêtlêhem và bảo họ khi đã tìm ra đứa trẻ kia thì báo tin cho vua biết. Ngôi sao lại hiện ra và dẫn những nhà thông thái này đến ngay nơi Chúa Jesus đang ở.

Vì sao lại có ngôi sao dẫn họ đến với Đấng Christ? Lý do: Đấng Christ chính là Sao Mai (Khải Huyền 2:28; 22:16). Mục đích chuyến đến thăm của những nhà thông thái này chính là dâng lòng tôn kính Đấng là Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời (ICôrinhtô 1:24). Trong Đấng Christ “giấu kín mọi sự quý báu về khôn ngoan thông sáng” (Côlôse 2:3).

Những nhà thông thái này dâng ba lễ vật lên Chúa Jesus: vàng, nhũ hương, và một dược (Mathiơ 2:11). Mỗi lễ vật quý báu này đều có ý nghĩa thuộc linh. Vàng là biểu tượng về thần thánh. Nhũ hương để được đem đốt trong lửa để tỏa ra hương thơm của nó. Do đó, trong trường hợp này, nhũ hương làm biểu tượng về sự chịu khổ. Một dược là dầu ướp xác của Phương Đông, như vậy làm biểu tượng về sự chết. Ba lễ vật này vừa mang tính tiên tri vừa mang tính biểu tượng về sự kiện Chúa Jesus – Đấng là Đức Chúa Trời – được sinh ra để chịu khổ và chịu chết vì tội lỗi của thế gian.

### Thời Điểm Chúa Jesus Giáng Sinh

Thật thú vị vì Mathiơ ghi lại Chúa Jesus sinh ra trong thời vua Hêrôt, người được gọi là Hêrôt Đại Đế. Ông được người Lamã đưa lên ngôi vua vào năm 40 T.C., dầu vậy vẫn chưa trở thành vị vua duy nhất của xứ Giuđê mãi đến năm 37 T.C. Ông cai trị cho đến khi qua đời, có lẽ vào cuối tháng ba dương lịch hay đầu tháng tư dương lịch của năm thứ tư T.C. Chúng ta biết có nguyệt thực xảy ra trước khi ông qua đời, tính ra là vào đêm ngày 12-13 của tháng 3 dương lịch, năm thứ tư T.C. (*Josephus Antiquities* 17.6.4). Vì Đấng Christ ra đời trong thời trị vì của Hêrôt, nên hiển nhiên Ngài ra đời trước cuối tháng Ba, năm 4 T.C. Rất nhiều biến cố xảy ra giữa sự giáng sinh của Chúa và sự chết của Hêrôt. Như vậy, sự giáng sinh của Chúa Jesus hẳn phải diễn ra đâu đó khoảng năm thứ 5 T.C.

## Chuyến Lánh Nạn Của Giôsep, Mari Và Chúa Jesus Sang Ai-cập Mathiơ 2:13-15

Được báo trước trong giấc chiêm bao để không quay lại với Hêrôt, các nhà thông thái trở về quê hương mình. Thiên sứ của Chúa hiện ra với Giôsep trong giấc chiêm bao và cũng báo cho Giôsep biết âm mưu Hêrôt tìm giết Chúa Jesus (Mathiơ 2:13). Giôsep đương ban đêm chỗi dậy nhanh chóng đưa Mari và Chúa Jesus lánh sang Ai-cập. Họ ở đó cho đến khi sau khi Hêrôt qua đời vào tháng Ba năm thứ tư T.C.

Chúng ta dành thì giờ xem vì sao Hêrôt hết sức muốn giết Chúa Jesus. Hêrôt không phải người Do Thái; ông là người Êđôm. Để tìm cách chứng minh mình là người Do Thái, ông ra lệnh thủ tiêu mọi bảng gia phả của người Do Thái. Người Êđôm là dòng dõi của Êsau. Êsau căm hận truyền kiếp Giacóp và dòng dõi của Giacóp, và luôn tìm cách giết Giacóp (xem Amôt 1:11; Ápđiã 1:10).

Êsau mất quyền trưởng nam vì không vâng lời. Ông và dòng dõi ông tìm cách tiêu diệt những người nào nhận được quyền trưởng nam – tức là Giacóp và dòng dõi Giacóp, tức con cái Ysoraên. Dầu được gọi là “đại đế,” Hêrôt là một trong những kẻ sát nhân bội phản nhất trong lịch sử nhân loại. Những vụ giết người hàng loạt của ông nhiều vô kể. Ông còn giết cả chính vợ và con trai mình nữa. Vì vậy, lệnh truyền giết con trẻ này là một cách sống cho ông.

Satan luôn tìm cách tiêu diệt người kính sợ Chúa. Trong thời Môise, Satan xui giục Pharaôn giết mọi bé trai của người Hêborơ. Satan biết Môise sẽ ra đời và trở thành vị cứu tinh cho Ysoraên, vì vậy cố giết Môise. Một lần nữa, cũng chính Satan xui giục Hêrôt tìm cách tiêu diệt Chúa Jesus. Trong Khải Huyền 12, chúng ta thấy Sa-tan sẽ tìm cách thế nào để giết cho được *đứa trẻ trai*, một nhóm đặc biệt của những người đắc thắng trong Hội Thánh của thời sau rốt.

Lý do Chúa truyền Giôsep lánh nạn tại Ai-cập chính là để ứng nghiệm lời tiên tri và hoàn tất dòng tiên tri từ Cựu Ước. Mathiơ 2:15 nói thế này về việc họ đi xuống Ai-cập: *“rời cứ ở đó cho đến khi vua Hê-rôt băng hà. Việc này xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri được ứng nghiệm: “Ta đã gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập.”*

Đây là câu trích từ Ôsê 1:1, nói đến việc giải thoát Ysoraên khỏi ách nô lệ Ai-cập. Dưới sự soi dẫn của Thánh Linh, Mathiơ áp dụng câu Kinh Thánh này cho việc Đấng Christ từ Ai-cập trở về.

Vì sao Đấng Christ được sai đến Ai-cập chứ không phải nơi khác? Để làm ứng nghiệm lời tiên tri. Vì sao điều này được nói tiên tri? Mục đích nào ẩn tàng sau lời tiên tri tuyên bố Đấng Christ sẽ đến Ai-cập? Để hoàn tất *dòng* tiên tri trong suốt Lời Đức Chúa Trời. Có một khuôn mẫu tái diễn trong suốt Lời Đức Chúa Trời.

Ápraham đi xuống Ai-cập. Giacóp xuống Ai-cập, và dòng dõi của ông cũng vậy. Ai-cập là biểu tượng về thế gian. Con cái Ysoraên được kêu gọi ra khỏi Ai-cập (ra khỏi

thế gian) – và mỗi tín hữu cũng được kêu gọi như vậy. Điều xảy ra trong đời sống Đấng Christ phải có sự ứng nghiệm trong đời sống của các con trai con gái thuộc linh của Ngài trong Hội Thánh. Do đó, hội thánh được kêu gọi ra khỏi thế gian, theo ý nghĩa Cơ đốc nhân đừng làm theo đường lối của thế gian này.

Lời truyền khẩu của Ai-cập nói lên nơi ở của Gia Đình Thánh ở gần Heiropolis (Cairo ngày nay). Họ được người Ai-cập chăm sóc trong lúc đang có cuộc tàn sát trẻ em vô tội tại Ysoraên. Khi lần đầu tiên tôi được đặc ân đến phục vụ Chúa tại Ai-cập, tôi tìm kiếm Chúa để biết mở đầu sứ điệp sao cho tạo được thân tình với những vị mục sư Ai-cập yêu quý này.

Chúa phán với lòng tôi: “Ta chưa bao giờ quên cách Ai-cập đã chăm sóc Con yêu dấu của ta.” Khi tôi chia sẻ điều Chúa phán với tôi, các vị mục sư yêu quý này đã khóc và sau đó tặng cho tôi cuốn lịch với câu Kinh Thánh sau: “*Éđiptô dân ta... hãy được phước!*” (Êsai 19:25).

### **Giết Các Con Trẻ Tại Bétlêhem**

Mathio 2:16-18

Khi Hêrôt thấy những nhà thông thái về xứ mà không báo cho vua biết con trẻ mới sanh ở đâu, ông nổi giận và truyền lệnh giết tất cả con trẻ dưới hai tuổi tại Bétlêhem và vùng lân cận. Điều này làm ứng nghiệm lời tiên tri Giêrêmi 31:15.

Chúng ta đọc thấy vụ thảm sát kinh khiếp này trong Mathio trong Mathio 2:16-18:

*“Khi thấy mình bị các nhà thông thái đánh lừa, vua Hê-rôt vô cùng tức giận, truyền lệnh giết tất cả những bé trai từ hai tuổi trở xuống tại thành Bét-lê-hem và các vùng phụ cận, theo đúng ngày tháng mà các nhà thông thái đã cho vua biết. Như vậy, lời của nhà tiên tri Giê-rê-mi đã nói được ứng nghiệm: Người ta nghe tại Ra-ma Tiếng than vãn, khóc lóc thảm thiết; Ấy là Ra-chên khóc các con mình, Mà không chịu an ủi, Vì chúng không còn nữa.”*

Chúng ta có thể rùng mình trước hành động ma quỷ gian ác này của Hêrôt, thế nhưng lại làm ngơ trước sự kiện chính cảnh tàn khốc này đang diễn ra trên toàn thế giới ngày nay. Phá thai là tội diệt chủng. Trong lịch sử nhân loại, chưa bao giờ chấp nhận tội diệt chủng cách phổ thông, chứ đừng nói đến lập luật pháp cho phép. Như vậy, chúng ta đừng ngạc nhiên khi Chúa sẽ giáng những đoán xét kinh khiếp trên đất trong những ngày sau rốt này. Trước mắt Đức Chúa Trời, phá thai là sát nhân! Không có chuyện ngược lại đâu.

Nhiều năm trước, rất nhiều anh em và tôi đang cầu nguyện giải cứu một phụ nữ nọ. Cô mắc nhiều tà linh và ách nô lệ. Cô được giải phóng khỏi toàn bộ mặc cảm phạm tội thời quá khứ, ngoại trừ tội phá thai. Chúng tôi đã cầu nguyện hoài, và đầu cô liên tiếp xung tội phá thai, cô vẫn không được giải thoát khỏi mặc cảm kinh hoàng của tội lỗi khủng khiếp này. Lúc đó Chúa phán với tôi: “Hãy bảo cô xưng ra tội giết người.” Lúc đó cô xưng tội giết người, và lập tức được giải phóng.

Bạn thấy đây, phá thai thật sự là giết người. Do đó, khi các nước lập luật cho phép phá thai, họ thực sự đang lập luật cho phép giết người; và Chúa sẽ không chịu điều đó. Trong Kinh Thánh có ba vụ diệt chủng: 1) Trong thời Môise; 2) Trong thời Đấng Christ; và 3) Trong những ngày sau rốt – người con trai (Khải Huyền 12).

### Trở Về Naxarét

Mathiơ 2:19-23; Luca 2:39

Sau khi Hêrôt Đại Đế qua đời (từ sử ký chúng ta biết lúc này vào tháng Ba năm 4 T.C.), thiên sứ của Chúa hiện ra với Giôsep trong giấc chiêm bao tại Ai-cập bảo ông đã đến lúc an toàn để trở về Ysoraên. Giôsep, Mari và hài nhi Jesus trở về Ysoraên, nhưng khi Giôsep nghe tin Achêlau, con trai của Hêrôt, đang cai trị xứ Giuđê, ông sợ không dám quay về Giuđê. Chúa khẳng định mối lo của Giôsep trong giấc chiêm bao và truyền ông trở về vùng Galilê. Họ trở về Naxarét và cư ngụ tại đó. Theo điều chúng ta biết, Chúa Jesus sống tại đó cho đến lúc bước vào chức vụ năm Ngài 30 tuổi.

Khi Hêrôt qua đời vào năm 4 T.C., người Lamã chia nước của ông cho các con trai ông. Achêlau thành quan tổng đốc xứ Giuđê, Idumê và Samari. Achêlau là vị vua rất tàn bạo. Ông bị Sêsa Augútto truất phế vào năm 6 S.C. và đày đến xứ Gaul. Antiba trở thành vua chư hầu xứ Galilê. Philip, người con trai khác của Hêrôt Đại Đế, cai trị vùng Bắc Palestine.

Chúa dẫn Giôsep đến Naxarét có một mục đích đặc biệt. Đây là nơi Ngài đã định cho Chúa Jesus con trai Ngài được nuôi dưỡng. Mathiơ 2:23 nói: *“cư ngụ trong một thành gọi là Na-xa-rét. Như vậy, lời các nhà tiên tri đã nói được ứng nghiệm: “Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét.”*

Câu này thật khó hiểu vì chúng ta không có câu nào trong các tiên tri Cựu Ước ghi lại Đấng Christ sẽ được gọi là người Naxarét (Nazarene). Tuy nhiên, điều này không có nghĩa Đấng Christ là người Naxirê (Nazarite). Giăng Báp-tít là người *Naxirê*, nhưng Chúa Jesus là *người ở Naxarét*.

Nghĩa gốc của chữ “Nazarene” là từ ngữ Hê-bê-ơ “*netzer*,” là *nhánh*. Chữ này có trong Êsai 11:1, nói rằng: *“Có một chồi sẽ nức lên từ gốc Y-sai [cha của Đavít], một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái.”* Trong các lời tiên tri khác của Cựu Ước có gọi Đấng Mêsia là Nhánh thì dùng từ ngữ Hê-bê-ơ “*tsemach*,” về cơ bản nói đến cùng một thứ như “*netzer*” – một búp chồi hay một nhánh (xem Giêrêmi 23:5; 33:15; Xachari 3:8; 6:12).

Đấng Christ, là Nhánh ra từ rễ của Giesê và dòng dõi của Đavít, bị khinh dể và chán bỏ (xem Êsai 53:3). Vì vậy, Chúa Jesus được gọi “Jesus người Naxarét” và “Đấng Christ ở Naxarét.” Ngài được gọi bằng danh xưng này gần 20 lần trong Tân Ước. *Nazarene* nguyên văn có nghĩa là “thuộc về Naxarét.” Cư dân Naxarét bị khinh thường và bị xem như “hạng hai” bởi hầu hết những người có văn hóa tại Giêrusalem. Do đó, từ ngữ “người Naxarét” biểu thị một người bị khinh dể và coi thường. Điều này bày tỏ mốc khởi đầu bị chính dân mình chối bỏ của Đấng Christ.

## Thời Thơ Ấu Của Đấng Christ Tại Naxarét

Luca 2:40

Naxarét là nơi Đức Chúa Cha chọn cho Jesus Con Ngài sống thời thơ ấu. Chúng ta hãy xem Naxarét ra thế nào. Thành này nằm trong vùng được gọi “xứ Galilê của dân ngoại” (Êsai 8:23) và “xứ Galilê thuộc về dân ngoại” (Mathiơ 4:15). Galilê có nhiều giống dân đổ về đây. Vương quốc phía bắc của Ysoraên, cùng với kinh đô của nó, là Samari, bị tiêu diệt vào năm 722 T.C. Người Do Thái bị lưu đày khỏi xứ và tản lạc giữa các quốc gia khác. Dân từ Babylôn và Asyri được đem đến vùng đất phía bắc Ysoraên, trong đó có cả vùng Galilê. Hiển nhiên, những dân này không phải là người Do Thái thật.

Galilê là trung tâm thương mại, và người ngoại quốc thường xuyên qua đây theo một trong những xa lộ lớn nhất của thời đó. Naxarét giống như một hồ nước thải, đầy những bại hoại của người ngoại bang chưa cải đạo. Vùng này bị chê bai và khinh thường bởi những người mộ đạo của xứ Giuđê và Giêrusalem. Tình huống này ắt hẳn phải làm đá vấp chân cho những người mộ đạo nào cho rằng Đấng Mêsia ắt sẽ được trưởng dưỡng tại Giêrusalem, trung tâm của sự dạy dỗ tôn giáo và chính quyền, chứ không phải tại một thành phố bại hoại đầy những giống dân của các ngoại giáo.

Khi Philip báo Nathanaên rằng họ đã gặp Đấng Mêsia, là Chúa Jesus người Naxarét, Nathanaên đáp: “*Há có điều gì tốt ra từ Naxarét sao?*” (Giăng 1:45-46). Naxarét tai tiếng khủng khiếp. Thành này cũng giống như San Francisco của Mỹ hay Amsterdam của Âu Châu. Tuy nhiên, đây là thành phố Đức Chúa Trời đã chọn cho Con Ngài được trưởng dưỡng tại đây. Vì vậy, ngay từ khi còn rất trẻ, Chúa Jesus đã gặp trở ngại vô cùng lớn lao mà Ngài phải vượt qua trong môi trường không tin kính của Naxarét, vì chung quanh Ngài toàn là những người không sống theo đường lối của Chúa. Ngài đã phải chọn lựa có ý thức để làm theo lẽ phải.

Đấng Christ đã đắc thắng bằng cách nào giữa những môi trường kinh khiếp như thế này? Bí quyết được tìm thấy trong thời tiên tri của Êsai về Đấng Christ trong những năm hình thành tính cách của Ngài: “*Vì vậy, chính Chúa sẽ ban cho các người một dấu lạ: Này, một trinh nữ sẽ mang thai, sinh một con trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên. Con trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa và mật, cho đến khi biết bỏ điều dữ và chọn điều lành.*” (Êsai 7:14-15). Tại Mỹ có câu tục ngữ rất được mến chuộng và thật khá đúng: “*Ăn thức ăn nào thì người thể ấy.*” Về mặt thuộc linh, muốn khỏe bạn cũng phải ăn thức ăn ngon và phù hợp nữa.

Khi lời tiên tri này nói Đấng Christ ăn mỡ sữa và mật, thì nói đến chế độ ăn uống thuộc linh của Ngài hơn là chế độ ăn uống tự nhiên của Ngài. Do đó, chúng ta hãy khảo sát cách giải nghĩa thuộc linh về bơ và mật. Chúng ta biết trong tự nhiên, bơ chính là sự dư dật sữa (xem Êsai 7:22). Về mặt thuộc linh, sữa nói đến Lời Đức Chúa Trời. Phierơ nói: “*Anh em hãy khao khát sữa thiêng liêng thuần khiết như trẻ sơ sinh, để nhờ đó anh em được lớn lên trong sự cứu rỗi,*” (I Phierơ 2:2). Bí quyết tăng trưởng tâm linh chính là được nuôi bằng sữa thành thật của Lời Đức Chúa Trời.

Vì sữa nói đến Lời Đức Chúa Trời, *ăn bơ sữa* sẽ nói đến việc ăn dư dật Lời Đức Chúa Trời. Từ lúc còn nhỏ Đấng Christ đã làm người chăm nghiên cứu Kinh Thánh, không ngừng suy gẫm lời Kinh Thánh. Lời Phaolô khen Timôthê cũng có thể nói về Đấng Christ: “*và từ thuở ấu thơ con đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đấng Christ Jêsus.*” (II Timôthê 3:15).

Mật nói đến sự soi sáng. ISamuên 14:27 nói khi Giônathan đang đói đến chết ném lấy mật, “*mắt người sáng ra.*” Mật làm biểu tượng về sự xúc dầu của Thánh Linh, để “*soi sáng con mắt của lòng anh em*” (Êphêô 1:18).

Do đó, Êsai 7:14-15 nói rõ ràng đến sự kiện Đấng Christ sẽ ăn lấy Lời Đức Chúa Trời (bơ sữa) và sự xúc dầu của Thánh Linh (mật), và nhờ vậy, Ngài sẽ biết cách khước từ điều ác và chọn lấy điều thiện. Lời Đức Chúa Trời và sự xúc dầu của Thánh Linh tạo ra năng lực trong đời sống để phân biệt điều nào là xấu, và sinh ra sức mạnh của tính cách để chọn điều thiện. Chúa Jesus vẫn cứ thanh sạch và chân thật trong một môi trường rất xấu xa gian ác.

Các nhà xã hội học nói thiếu nhi là sản phẩm của môi trường quanh chúng. Điều này không hề đúng! Chúa Jesus không phải là sản phẩm của môi trường quanh Ngài; Ngài đã vượt qua mọi trở ngại và bất lợi của thành phố nơi Ngài lớn lên, và Ngài đã đắc thắng tội lỗi. Tiên tri Đaniên đã cương quyết dẫn lòng phải bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời ngay cả tại Babylôn, là trung tâm của pháp thuật. Môise được nuôi lớn lên trong cung đình của Pharaôn, giữa mọi thuật sĩ và những người xấu xa gian ác của Ai-cập, thế nhưng ông đã tự quyết định trong lòng chọn làm điều đúng (Hêborơ 11:25).

Nếu Chúa kêu gọi một gia đình bước vào cánh đồng truyền giáo vốn có môi trường rất xấu xa, hay kêu họ đến với một thành phố đầy dẫy tội ác, bố mẹ đừng nên lo lắng. Nếu Đức Chúa Trời có thể giữ Đaniên tại Babylôn và Chúa Jesus tại Naxarét, thì Ngài có thể bảo vệ con bạn bất kỳ nơi đâu. Cha mẹ nên vâng theo tiếng gọi của Chúa, trung tín dạy dỗ con mình trong đường lối chúng phải đi (Châm Ngôn 22:6), và tin cậy giao phó cho Chúa trông coi chúng. Tuy đúng là môi trường có thể ảnh hưởng đến một người, nhưng toàn bộ vấn đề chính là sự chọn lựa cá nhân của họ. Chúng ta phải chọn điều thiện và khước từ điều ác y như Chúa Jesus Christ đã làm!

Luca 2:40 ghi lại thời thơ ấu của Chúa Jesus tại Naxarét: “*Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy dẫy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài.*” Trong môi trường khùng khiếp của Naxarét, Chúa Jesus đã lớn lên trong ân điển và khôn ngoan, và trở nên mạnh mẽ phân tâm linh.

### 3. THỜI NIÊN THIẾU CỦA NGÀI

#### Chúa Lên Đền Thờ Năm Mười Hai Tuổi

Luca 2:41-50

Từ lúc Gia Đình Thánh từ Ai-cập trở về ở tại Naxarét, Kinh Thánh không ghi lại điều gì về đời sống Đấng Christ cho đến khi Ngài lên mười hai tuổi. Khi Ngài lên mười hai tuổi, cha mẹ Ngài đến Giêrusalem để dự Lễ Vượt Qua như vẫn làm hằng năm, và đưa Ngài theo. Sau khi dự xong kỳ lễ, Giôsep và Mari cùng đoàn người trở về nhà. Họ đi cả ngày đường mới nhận ra Chúa Jesus không cùng đi theo.

Sau khi cố công tìm kiếm Chúa Jesus giữa vòng bà con và bạn đường nhưng không thấy, Giôsep và Mari trở về Giêrusalem để tìm. Sau ba ngày họ gặp Ngài tại đền thờ, “*Sau ba ngày, họ gặp Ngài trong đền thờ đang ngồi giữa các giáo sư Do Thái giáo, vừa nghe vừa hỏi.*” (Luca 2:46). Con số *ba* là con số chỉ về thần thánh, khi chúng ta chú ý đến sự kiện cậu bé mười hai tuổi này thật sự là Con Đức Chúa Trời. Luca 2:47 ghi lại sự khôn ngoan của Ngài: “*Tất cả những người nghe Ngài đều kinh ngạc về sự hiểu biết và những lời đối đáp của Ngài.*”

Ở tuổi mười hai, Chúa Jesus – là Ngôi Lời Nhập Thể – đã gây ngạc nhiên cho mọi vị tiến sĩ về Luật Pháp bằng những câu hỏi và đáp của Ngài. Lưu ý Kinh Thánh ghi lại rằng lúc này Ngài mười hai tuổi. Trong các con số của Kinh Thánh, con số *mười hai* là biểu tượng về sự quản trị. Êsai đã nói tiên tri về Đấng Mêsia: “*Quyền cai trị sẽ đặt trên vai Ngài.*” (Êsai 9:5).

Khi cha mẹ gặp Chúa Jesus trong đền thờ, họ rất sửng sốt. Mari nói với Ngài “*Khi cha mẹ thấy Ngài, thì kinh ngạc và mẹ Ngài nói với Ngài: “Hỡi con, sao con làm cho hai ta ra nông nổi này? Cha con và mẹ đã lo lắng tìm con!”* (Luca 2:48). Chúa Jesus đáp: “*Sao cha mẹ lại tìm kiếm con? Cha mẹ không biết rằng con phải lo việc Cha con sao?*” (Luca 2:49). Câu trả lời của Chúa Jesus thực đáng lưu ý. Ở tuổi mười hai, Ngài đã hiểu được các mục đích của Đức Chúa Trời dành cho đời sống Ngài. Chúa Jesus biết Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Chúa Jesus nói với mẹ Ngài: “*Cha mẹ không biết rằng con phải lo việc Cha con sao?*” Nói cách khác, Chúa Jesus đang bảo rằng đây là biến cố rất quan trọng. Nó làm hình bóng báo trước Ngài sẽ trở thành Giáo Sư của Ysraên và hội thánh.

Ngày thứ ba cũng nói đến thời trị vì Thiên Hy Niên. Nên nhớ trong môn hình bóng học của Kinh Thánh, một ngày như là một ngàn năm (đôi chiếu IIPhierơ 3:8), ngày thứ ba sẽ nói đến thời trị vì một ngàn năm sau hai ngàn năm (hay hai ngày) của thời đại hội thánh. Trong Thiên Hy Niên, đền thờ mà Êxêchiên thấy sẽ được tái thiết (Êxêchiên 40:48). Chính Chúa sẽ dạy từ đền thờ này, và luật pháp sẽ ra từ Siôn (Êsai 2:3).

## Mười Tám Năm Yên Lặng Tại Naxarét

Luca 2:51-52

Mười Tám năm kế tiếp trong đời sống của Đấng Christ, sau khi Ngài lên Giêrusalem ở tuổi mười hai, đã trôi qua trong im lặng, không ai biết đến. Kinh Thánh không ghi điều gì về “những năm yên lặng,” như cách người ta gọi khoảng thời gian này. Kinh Thánh không đề cập Chúa Jesus thêm lần nào nữa cho đến khi Ngài được Giăng Báp-tít giới thiệu cho Ysoraên khi Ngài lên 30 tuổi. Điều duy nhất chúng ta biết được là: Chúa Jesus trở về Naxarét và chịu phục cha mẹ Ngài trong thời gian này (Luca 2:51).

Về cơ bản, con cái có một bổn phận: *vâng lời cha mẹ*. Sứ đồ Phaolô nói trong Êphêsô 6:1-3: “*Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đây là điều phải lẽ. “Hãy hiếu kính cha mẹ người” ấy là điều răn thứ nhất, có kèm theo lời hứa “để người được phước và được sống lâu trên đất.”*” Nếu con cái muốn thịnh vượng và sống lâu, con cái phải vâng lời cha mẹ. Trong Cô-lô-se 3:20, Phaolô nói: “*Hỡi những người làm con, hãy vâng phục cha mẹ trong mọi sự, vì điều này đẹp lòng Chúa.*”

Dẫu có vén được bức màn che phần này trong đời sống Đấng Christ hay không, chúng ta vẫn biết trong thời gian này Ngài đang học vâng phục trong nhà của cha Ngài. Hê-bơ-rơ 5:8 nói đến Đấng Christ trong những năm định hình của Ngài tại Naxarét: “*Mặc dù là Con, Ngài cũng đã học tập vâng lời qua những khổ đau mình đã chịu.*” Chúa Jesus đã vâng lời tức thời và không thắc mắc lại bằng cách chịu thuận phục Giô-sép và Mari. Tôi xin nói rằng vâng phục là điều *do học mà có được*; chứ không phải do thừa hưởng.

Nền tảng để vâng lời mà không thắc mắc về mạng lệnh như thế này là điều cần thiết cho Đấng Christ trong tư cách Con Đức Chúa Trời. Nếu không có sự huấn luyện từ trước này, Ngài sẽ không bao giờ có tính cách dũng cảm để trả lời “vâng” trong vườn Ghết-sê-manê khi Cha yêu cầu Ngài uống chén đầy tràn toàn bộ tội lỗi của nhân loại.

Trong 18 năm này, lời tiên tri trong Ê-sai 49:2 đang được ứng nghiệm: “*Ngài khiến miệng tôi giống như thanh gươm sắc bén, che tôi dưới bóng tay Ngài. Ngài làm cho tôi như mũi tên nhọn, và cất tôi trong ống tên của Ngài.*” Trong lời tiên tri này, chúng ta thấy sự hình thành Đấng Christ trở nên Mũi Tên của Đức Chúa Trời. Đấng Christ đang được làm thành Mũi Tên của Đức Chúa Trời để đến thời điểm sẽ bán ra trúng đích. Đích của Ngài là thập tự giá.

Một mũi tên về cơ bản có hai phần: *mũi tên* làm bằng thép như một thanh gươm, và *thân* bóng láng làm bằng gỗ. Mũi tên nói đến Lời Đức Chúa Trời, là thứ giống như gươm trong miệng Ngài. Mũi tên này đã được phát triển trong đời sống Đấng Christ từ lúc còn rất trẻ tuổi rồi. Lúc Ngài mười hai tuổi, Ngài đã có thể đối thoại với các tiến sĩ và các học giả của Luật Pháp trong Đền Thờ. Họ hoàn toàn sững sốt trước khả năng am tường Kinh Thánh của Ngài. Hẳn người ta nghĩ Ngài đã sẵn sàng cho chức vụ từ tuổi mười hai kia. Tuy nhiên, vẫn còn cần chuẩn bị thêm nữa.



Đấng Christ cũng phải trở thành thân cây tên bằng gỗ được đánh bóng láng. Thân cây tên phải được đánh bóng cho đến khi mọi mép gờ thô ráp bị loại hết. Nếu thân cây tên không hoàn toàn bóng láng, khi bắn vào mục tiêu, các lực khí động học sẽ làm lệch đường đi, làm tên bay trật đích. Như vậy sẽ là thảm kịch. Suy cho cùng, toàn bộ mục đích của mũi tên chính là bắn trúng vào mục tiêu đã định trước.

Gỗ nói đến nhân tánh. Do đó, nhân tánh của Đấng Christ phải được đánh bóng. Điều này được thực hiện thông qua những việc Ngài đã chịu trong nhà cha mẹ Ngài. Hêborơ 5:8-9 nói: *“Mặc dù là Con, Ngài cũng đã học tập vâng lời qua những khổ đau mình đã chịu; và khi đã hoàn tất, Ngài trở nên cội nguồn của ơn cứu rỗi đời đời cho mọi người vâng lời Ngài.”* Đấng Christ đã học tập vâng lời và đã được nên trọn lành qua sự chịu khổ (Hêborơ 2:10). Giờ đây, có lẽ bạn tự hỏi: *“Ông muốn nói gì khi bảo Đấng Christ đã được làm nên trọn lành? Chẳng phải Con Đức Chúa Trời đã trọn lành rồi sao?”* Trong câu này, trọn lành có nghĩa là được trang bị đầy đủ để làm trọn mục đích mà Đức Chúa Trời đã sai Ngài vào thế gian thực hiện.

Chúng ta chỉ có thể được trở nên đánh bóng và trang bị để đánh trúng mục tiêu thông qua những năm tháng chịu khổ và kỷ luật. Mũi tên không quyết định nó muốn đi nơi nào hay khi nào. Cũng không quyết định sứ mạng của nó. Những điều đó do người bắn cung quyết định. Chúng ta buộc phải vâng lời và thuận phục Đức Chúa Trời, là Cung Thủ Thiên Thượng, thông qua những sự chịu khổ. Đây là cách để chúng ta học vâng lời.

Đầu mũi tên tượng trưng Chúa Jesus trong tư cách Con Đức Chúa Trời, là Ngôi Lời Nhập Thể. Thân mũi tên tượng trưng cho Chúa Jesus là Con Người. Là Con Đức Chúa Trời, Ngài không thể thất bại, nhưng là Con Người với sự yếu đuối của bản tánh con người, Ngài có thể trượt đích. Đó là nguyên nhân khiến thời kỳ chuẩn bị dài này quan trọng đến như thế.

Người ta cho rằng Đấng Christ được đánh bóng và sẵn sàng để bắt đầu chức vụ của Ngài có lẽ từ tuổi 28. Tuy nhiên, vẫn cần thêm một khoảng thời gian hai năm nữa. Cung thủ không bao giờ đặt mũi tên vào bao cho đến khi đã được đánh bóng hoàn hảo và sẵn sàng để bắn ra. Đấng Christ được đặt vào bao và được làm cho chín chắn thêm nữa trong khoảng hai năm. Đấng Christ đã phán trong Êsai 49:2: *“Ngài đã giấu ta trong bao tên.”* Đức Chúa Cha đã giấu Đấng Christ trong bao tên cho đến đúng thời điểm Ngài đã định cho Đấng Christ bắt đầu chức vụ. Điều này rất rõ ràng.

Chúng ta đã lấy tuổi 28 từ cuộc đời của Giôsep, là người làm hình bóng về Đấng Christ. Giôsep đã sẵn sàng lên ngôi trước khi được Pharaôn triệu tới. Ông đã sẵn sàng ít nhất từ hai năm trước, khi giải nghĩa các giấc chiêm bao cho quan thượng thiện và quan tể tướng. Nhưng chưa đến năm 30 tuổi thì ông vẫn chưa được đưa lên ngôi để bắt đầu chức vụ.

Do đó, khi biết Đấng Christ đã sẵn sàng trước thời điểm, chúng ta có thể nói rằng Ngài cũng đã sẵn sàng khoảng hai năm trước đó rồi. Rồi đến thời chờ đợi trong bao tên. Rất có thể đây là thời kỳ khó khăn nhất trong sự chuẩn bị chúng ta. Rất khó mà chờ.

Chúa có mục đích cho mỗi đời sống chúng ta, và hết thảy chúng ta đều có một đích cần bắt trúng. Tuy nhiên, sẵn sàng là một chuyện, được bắn về phía đích vào đúng thời điểm Chúa đã chọn lại là chuyện khác. Vì vậy Đấng Christ phải khiêm nhường chờ có lẽ trong hai năm đến khi Cha Ngài xác định đã đến lúc cho Ngài bắt đầu chức vụ. Vào tuổi 30, Đấng Christ đã được Giảng Báp-tít giới thiệu tại sông Giôđanh. Lúc này, Ngài đã được đặt lên cung và được bắn về phía đích Đức Chúa Trời đã định cho đời sống Ngài – thập tự giá tại Gôgôtha.

Trong Kinh Thánh, bạn sẽ thấy Satan không sợ các phép lạ. Thậm chí Satan còn rất nhiều lần cảm dỗ Đấng Christ làm phép lạ (Mathiô 4:3, 6). Satan cũng không sợ những lời dạy của Chúa Jesus nữa. Điều Satan sợ nhất chính là Đấng Christ đánh trúng mục tiêu và đi đến thập tự giá. Hắn cố hết mọi cách để ngăn cản Đấng Christ lên thập tự giá. Thậm chí hắn còn đề nghị Ngài đi đường tắt lên ngôi và đến với các nước của thế gian này nếu Ngài chịu không bước lên thập tự giá (Mathiô 4:8-9).

Một người kia lúc đang đuổi quỷ ra khỏi một người thì hỏi ma quỷ: “Người có nhớ thập tự giá không?” Ma quỷ trả lời: “Nhớ. Giá như chúng ta đánh thắng trận đó, chắc chúng ta đã thắng hết mọi trận rồi.” Satan và các ma quỷ của hắn biết chúng sẽ bị đánh bại khi Chúa Jesus lên thập tự giá. Điều tiêu diệt ma quỷ chính là những người nam nữ nào hết lòng sốt sắng làm theo ý muốn Chúa và bắt trúng mục tiêu dành cho đời sống của họ.

Tuy nhiên, chúng ta phải chờ thời điểm của Chúa chứ không tự lao ra sớm. Chúng ta không muốn mình giống như Ahimát người đã chạy trước thời điểm và không có thông tin nào để trao cho vua (xem IISamuên 18:19-30). Chúng ta hãy chờ đến khi sự điệp của Chúa phát triển trong chúng ta, và hết lòng tận tâm sâu xa để giữ đúng đường và hoàn thành mục đích Chúa dành cho đời sống mình.

Rồi chúng ta đọc trong Luca 2:52 thêm một điều nữa xảy ra trong đời sống của Đấng Christ vào những năm bị che khuất này: “Đức Chúa Jêsus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.” Vì Đấng Christ đã vâng lời cha mẹ, nên Ngài đã lớn lên đẹp lòng cả Đức Chúa Trời và con người. Sự khôn ngoan cũng lớn lên trong đời sống của Đấng Christ. Ngài hết lòng áp dụng sự khôn ngoan mỗi một ngày (xem Thithiên 90:12). Khôn ngoan là điều chính yếu trong đời (Châm Ngôn 4:7). Không những Đấng Christ đã học biết sự khôn ngoan thuộc linh, Ngài còn lớn lên trong sự khôn ngoan tự nhiên nữa. Ngài học tiếng Aram, là ngôn ngữ chung của thời bấy giờ, tiếng Hêbơơ, Hylạp và rất có thể cả tiếng Latin nữa.

## **Chúa Jesus Con Trưởng Nam**

Dường như Giôsep đã qua đời đầu đó trong khoảng 18 năm này từ lúc Đấng Christ mười hai tuổi cho đến 30 tuổi. Không thấy nhắc đến Giôsep nữa sau chuyến từ Giêrusalem trở về lúc Chúa 12 tuổi. Giôsep và Mari có bốn con trai: Giacô, Giôsuê (hoặc Giôsep), Giuđe và Simôn; và Giôsep cũng là cha của các chị em cùng mẹ khác cha của Chúa Jesus (Mathiơ 13:55-56; Mác 6:3).

Là con trưởng nam trong nhà (Mathiơ 1:25), Chúa Jesus gánh vác nhiều trách nhiệm sau khi Giôsep cha Ngài qua đời. Ngài phải chăm sóc Mari mẹ Ngài và các em trai em gái cùng mẹ khác cha nữa. Đang khi Đấng Christ ở trên thập tự giá, Ngài đã giao mẹ Ngài cho sứ đồ Giăng chăm sóc vì Ngài sắp chết, sau đó Giăng đưa Mari về nhà mình (Giăng 19:26-27). Hiển nhiên Giôsep lúc này đã qua đời rồi. Như vậy, là con trưởng nam, Đấng Christ đã học được gánh nặng của trách nhiệm. Ngài đã học cách để trở thành người lãnh đạo giỏi và cách để chăm sóc người khác trong những năm này. Đây là sự chuẩn bị cho chức vụ tương lai của Ngài.

## **Chúa Jesus Người Thợ Mộc**

Chúa Jesus làm nghề thợ mộc trong 18 năm này. Nhiều năm sau dân Naxarét cứ hỏi: “*Có phải người là thợ mộc, con trai Mari?*” (Mác 6:3). Đây là nghề của Giôsep cha Ngài. Người Do Thái nói về Chúa Jesus trong Mathiơ 13:55: “*Có phải là con người thợ mộc chăng?*” Phong tục thông thường trong Ysoraên là con cái sẽ được học nghề của cha. Chúa Jesus là thợ mộc, và Chúa Jesus đã làm công việc tay chân rất siêng năng. Đây là tiến trình hạ mình dành cho Con Đức Chúa Trời. Trong thời gian này, Ngài đã trở thành Đầy Tớ của mọi người (Mác 9:35), và Ngài đang không gây danh tiếng gì cho Ngài.

## **Ngày Cuối Cùng Trong Xưởng Thợ Mộc**

Một vị mục sư người Canada rất yêu quý mà tôi quen biết đã có khái tượng về ngày cuối cùng của Chúa Jesus trong xưởng thợ mộc của cha Ngài. Trong khái tượng này, Chúa Jesus ngắm chiếc bàn Ngài vừa mới đóng xong với vẻ rất thỏa mãn. Ngài sung sướng vì đã làm một nghề tốt và đáng trọng. Đấng Christ chuẩn bị rời xưởng mộc lần cuối, biết rằng Ngài sẽ không quay về nữa. Giờ đây Ngài sẽ nhận lấy sự nhận diện mới là Con Đức Chúa Trời. Rồi Ngài xếp hết đồ nghề gọn gàng vào trong khe ở trên giá đồ nghề trên tường. Sau đó Ngài tiếp tục cởi tạp dề ra. Ngài xếp lại cẩn thận, đặt trên bệ.

Đấng Christ mở cửa xưởng mộc, rồi quay lại nhìn triu mến lần cuối xưởng mộc nơi Ngài đã ở biết bao năm qua. Rất có thể chính trong xưởng mộc này Ngài đã học nghề từ Giôsep cha Ngài như một thợ học việc vậy. Khi Giôsep qua đời, chắc Chúa Jesus đã dạy cho các em trai nghề mộc. Rồi Chúa đóng cửa xưởng bước ra khỏi Naxarét đi về sông Giôđanh để bắt đầu chức vụ.

Thú vị vì mọi việc Chúa Jesus làm, Ngài làm rất giỏi. Ngài làm mọi việc, bất luận là việc gì, bất luận việc nhỏ việc lớn, Ngài đều làm hết lòng. Ngài hoàn tất mọi việc Ngài được giao, và hoàn tất mọi việc Ngài đã khởi sự. Đây là một trong những nguyên nhân chính cho sự thành công của Chúa. Hỡi anh em yêu dấu, nguyện chúng ta cũng học được chín thể loại kỹ luật này.

**PHẦN BA  
CHỨC VỤ  
CỦA ĐẢNG  
CHRIST**

# 3

## CHỨC VỤ CỦA Đấng CHRIST

Giờ đây chúng ta sang Phần Ba, Chức Vụ Của Đấng Christ. Phần này bao gồm việc Chúa trình diện với dân Ysoraên tại sông Giôđanh qua lời giới thiệu của Giảng Báp-tít và chức vụ Ngài cho đến tuần cuối cùng của cuộc đời Ngài trên đất.

### GIỚI THIỆU

Có thể nghiên cứu cuộc đời của Đấng Christ bằng rất nhiều cách khác nhau. Các sách Phúc âm nhất lãm (Tin Lành Đồng Quan: Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca) giới thiệu chức vụ của Ngài từ quan điểm địa lý – chức vụ của Ngài tại nhiều miền khác nhau của Ysoraên. Sách Tin Lành Giảng, được gọi là sách Tin Lành thuộc linh, sử dụng phương pháp tiếp cận hoàn toàn khác. Giảng triển khai điều được gọi là chức vụ “*quadragesimal*” của Đấng Christ, là tiếng Latin để chỉ về “bốn Lễ Vượt Qua.” Giảng luận đến bốn Lễ Vượt Qua diễn ra trong chức vụ Đấng Christ. Sách Tin Lành Giảng cũng triển khai sự kiện Đấng Christ làm ứng nghiệm những chân lý có liên kết với đền tạm của Môise.

Trong phần nghiên cứu của chúng ta, chúng ta sẽ đi theo chức vụ của Đấng Christ theo trình tự thời gian và nêu rõ nhiều địa danh khác nhau nơi Ngài đã thi hành chức vụ. Chúng ta cũng ôn lại Lễ Vượt Qua theo như cách chúng diễn ra trong chức vụ của Ngài.

### Độ Dài Thời Gian Chức Vụ Đấng Christ

Chúng ta hãy khảo sát quãng thời gian chức vụ của Đấng Christ mà Ngài khởi sự khi 30 tuổi (Luca 3:23). Trong Cựu Ước, 30 là độ tuổi thầy tế lễ bước vào chức vụ và bắt đầu phục vụ trong Đền Tạm (Dân số Ký 4:3). Đấng Christ bắt đầu chức vụ khi Ngài 30 tuổi vì Ngài là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của đức tin chúng ta theo ban Mênchixêđéc (Hêbơơ 3:1). Tuy nhiên, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, là Chúa Jesus, đã không dâng lên các sinh tế bằng thú vật, nhưng bằng chính sự sống Ngài.

Trước hết, chúng ta phải xác định lúc diễn ra phép báp-têm của Chúa Jesus và Ngài trình diện Ysoraên, là những biến cố đánh dấu khởi đầu chức vụ của Ngài. Muốn vậy phải khảo sát kỹ các sách Tin Lành. Rõ ràng bốn Lễ Vượt Qua đã diễn ra trong chức vụ của Đấng Christ, lễ thứ tư xảy ra khi Ngài bị đóng đinh, đánh dấu điểm kết thúc chức vụ trên đất của Ngài. Trong niên lịch của chúng ta, Lễ Vượt Qua diễn ra vào tháng tư dương lịch (trong khoảng thời gian Tháng Ba / Tháng Tư dương lịch). Do đó, có thời gian ba năm từ Lễ Vượt Qua thứ nhất đến Lễ Vượt Qua thứ tư.

Tuy nhiên, có rất nhiều điều xảy ra trước Lễ Vượt Qua thứ nhất ấy. Chúa Jesus được Giăng làm phép báp-têm, Ngài chịu cám dỗ bốn mươi ngày trong đồng vắng, và Ngài bắt đầu chức vụ bước đầu của Ngài trong miền Galilê, bao gồm phép lạ thứ nhất của Ngài biến nước thành rượu tại Cana (Giăng 2:1-11). Thời điểm Chúa chịu Giăng làm phép báp-têm được ấn định bởi hầu hết các nhà giải kinh bảo thủ là vào mùa Thu năm 26 trước Lễ Vượt Qua thứ nhất, có lẽ vào tháng Mười dương lịch. Lúc đó Đấng Christ hẳn khoảng 30 tuổi (Luca 3:23).

Như vậy chức vụ của Đấng Christ kéo dài khoảng ba năm rưỡi. Hình bóng của Kinh Thánh về điều này sẽ là chức vụ ngày sau rốt của Môise và Êli, là những người đã hiện ra với Chúa khi Ngài ở trên Núi Hóa Hình. Như ta thấy trong Khải Huyền 11:3, họ sẽ trở lại trong những ngày sau rốt và thi hành chức vụ trong ba năm rưỡi (hay 1260 ngày). Điều này sẽ nói đến khoảng thời gian ba năm rưỡi cho chức vụ trên đất của Đấng Christ.

Lời Đức Chúa Trời không nói cụ thể thời điểm Chúa Jesus được Giăng làm phép báp-têm. Tuy nhiên, hoàn toàn không chắc Giăng sẽ làm phép báp-têm trong mùa đông. Vì vậy, mùa Thu dường như rất khả dĩ. Hơn nữa, khi Đấng Christ chịu báp-têm, Ngài được xúc dầu bởi bảy Linh của Chúa khi Thánh Linh giáng trên Ngài dưới hình chim bồ câu. Sự xúc dầu của bảy Linh của Chúa trong Kinh Thánh được liên kết với Lễ Lều Tạm, là lễ thứ bảy trong lịch của người Do Thái. Lễ Lều Tạm xảy ra vào khoảng tháng Mười dương lịch. Đây là lễ hội về sự tuôn đổ Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Từ Thánh Kinh, không thể chứng minh Chúa Jesus chịu báp-têm vào mùa thu năm 26 S.C., và chức vụ Ngài đã kéo dài ba năm rưỡi. Tuy nhiên, rõ ràng chức vụ của Ngài kéo dài hơn ba năm. Như vậy, chúng ta đừng quá độc đoán về độ dài và những ngày tháng trong chức vụ và phép báp-têm của Chúa Jesus vì Kinh Thánh không cho chúng ta thời điểm chính xác. Thời gian của chức vụ Ngài mà chúng ta vừa nêu là độ dài xác nhất với những thời điểm phỏng chừng mà có thể rút ra được mà không phải nêu những chi tiết cụ thể.

Chức vụ tại thế ba năm rưỡi của Đấng Christ là hình bóng về chức vụ ba năm rưỡi của Ngài trong Hội Thánh thời sau rốt thông qua hai chứng nhân của Ngài – là Môise và Êli. Hầu như mọi điều xảy ra cho Đấng Christ đều có sự ứng nghiệm thuộc linh trong Hội Thánh.

Antichrist sắp đến sẽ tìm cách bắt chước y hệt mọi điều Đấng Christ đã làm. Trong ngày sau rốt, hắn sẽ khăng định một giao ước với Ysoraên trong bảy năm (Đaniên 9:27). Rồi sau ba năm rưỡi, hắn sẽ phá bỏ giao ước ấy và dâng của lễ hoang tàn gớm ghiếc lên trong đền thờ tại Giêrusalem. Ba năm rưỡi cuối thời trị vì của hắn sẽ được gọi là Cơn Đại Nạn (Mathiơ 24:15, 21; Khải Huyền 13:5). Như vậy, điều này chỉ tới khung thời gian ba năm rưỡi cho chức vụ của Đấng Christ.

Trong ngày sau rốt, chức vụ của Chúa sẽ được hoàn tất trong Hội Thánh, là Ysoraên thuộc linh. Sẽ có vinh hiển và quyền năng lớn lao. Chính Đấng Christ phán:

“*Thật, Ta bảo thật các con, người nào tin Ta cũng sẽ làm những việc Ta làm, và sẽ làm những việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về với Cha.*” (Giăng 14:12). Hội Thánh Ngày Sau Rốt sẽ kinh nghiệm quyền năng lớn hơn cả trong hội thánh đầu tiên.

Khi thấy rằng có những vấn đề nhất định mà có thể xác định chính xác trong đời sống Đấng Christ, chúng ta nên tính đến việc nêu các dữ liệu về niên đại cho đời sống của Đấng Christ. Lịch mà người Lamã sử dụng được gọi là A.U.C., là từ viết tắt của chữ Latin *Anno urbis conditae* (có nghĩa là *trong năm tính từ lúc lập nền thành phố Rôma*, hoặc *năm xây cất Rôma* – vào khoảng 753 T.C.). Năm thứ nhất S.C tương đương năm 753 A.U.C. Như vậy, có thể đặt thời điểm Chúa Jesus giáng sinh vào khoảng năm 748 A.U.C. (5 T.C.). Chúng ta cũng có thể ấn định với đôi chút chắc chắn về phép báp-têm của Đức Chúa Jesus Christ. Rất có thể phép báp-têm diễn ra vào mùa thu năm 26 S.C., có lẽ vào khoảng thời điểm Lễ Lều Tạm.

Những ngày tháng đáng lưu ý khác mà chúng ta có thể ấn định từ Kinh Thánh là Lễ Vượt Qua thứ nhất trong chức vụ của Chúa, được nêu rõ trong sách Tin Lành của Giăng. Có thể lễ này diễn ra vào mùa Xuân năm 27 S.C. Như vậy, Chúa bị đóng đinh trên thập tự vào Lễ Vượt Qua của năm 30 S.C.. Sự phục sinh của Chúa Jesus dẫn tiếp đến chức vụ sau phục sinh trong 40 ngày, sau đó Chúa thăng thiên.

## **1. NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG CỦA Đấng CHRIST – GIĂNG BÁP-TÍT**

Giăng Báp-tít, con của Xachari và Êlisabét, là anh em bà con của Chúa Jesus và lớn hơn Ngài sáu tháng. Lúc còn nhỏ, Giăng đã lớn lên và vững tinh thần, và ở trong đồng vắng cho đến khi tỏ mình ra giữa Ysoraên. Ông là tiếng kêu lên trong đồng vắng: “*Có tiếng kêu lên trong hoang mạc: Hãy mở một con đường cho Đức Giê-hô-va; Hãy dọn thẳng đường cái trong đồng hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta!*” (cũng xem Êsai 40:3). Câu nói đến đồng vắng cũng nói đến tình trạng thuộc linh của dân Ysoraên lúc đó. Êsai 53:2 nói Đấng Christ là “*cái chòi ra từ đất khô.*”

Chức vụ của Giăng Báp-tít là giới thiệu Chúa Jesus cho dân Ysoraên là “Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.” Chức vụ của Giăng chỉ kéo dài 18 tháng ngắn ngủi, và bị kết thúc bởi Hêrôt Antiba, người chém đầu ông theo lời yêu cầu của Hêrôđia, bà vợ ngoại tình của ông, là người bị Giăng quở trách vì bà ly dị và tái hôn. Chúa làm chứng về Giăng rằng không có người nào bởi người nữ sanh ra mà cao trọng hơn Giăng được. Ông đã trung tín với chức vụ mà Chúa kêu gọi ông làm.

## **2. KHỞI ĐẦU CHỨC VỤ CÔNG KHAI CỦA Đấng CHRIST**

Chức vụ công khai của Đấng Christ đã khởi đầu cách kín đáo. Rất ít biến cố ghi lại trong thời kỳ khoảng sáu tháng này tính từ lúc Ngài chịu báp-têm cho đến Lễ Vượt Qua đầu tiên. Trước lúc Chúa khởi sự chức vụ công khai, Giăng Báp-tít đã xuất hiện để dọn đường cho Ngài. Sứ điệp của Giăng là sự ăn năn. Ông chuẩn bị tấm lòng của dân sự để tiếp đón Đấng Mê-sia.



## Phép Báp-têm Của Chúa Jesus

*Mác 1:9-11; Mathiơ 3:13-17; Luca 3:21-23; Giăng 1:32-34*

Theo chúng ta biết, khi khảo sát thông tin hiềm hoi mà chúng ta có, phép báp-têm của Chúa Jesus chắc diễn ra vào Mùa Thu năm 26 S.C. Giăng đã nói trong Mathiơ 3:11: “*Tôi làm báp-têm cho các người bằng nước để ăn năn tội; nhưng Đấng đến sau tôi, uy quyền hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và lửa.*” Phép báp-têm của Giăng là phép báp-têm bằng nước để đến sự ăn năn. Giăng làm hình bóng báo trước chức vụ sau phục sinh của Chúa Jesus Christ, là chức vụ làm phép báp-têm tín hữu của Ngài bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Sự ứng nghiệm bước đầu của điều này diễn ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần khi các môn đồ nói tiếng lạ.

Giăng cũng nói về Chúa Jesus trong Mathiơ 3:12: “*Tay Ngài cầm nia mà sảy thật sạch sân lúa mình, rồi thu lúa vào kho; còn rơm rác thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.*” Điều này nói về Chúa Jesus như là lửa của Thợ Luyện mà Malachi đã nói tiên tri (Malachi 3:1-3).

Trong Mathiơ 3:13, chúng ta đọc được câu chuyện đầu tiên về Chúa Jesus kể từ chuyến Chúa lên thành Giêrusalem vào năm 12 tuổi: “*Lúc ấy, Đức Chúa Jêsus từ miền Ga-li-lê đến với Giăng tại sông Giô-đanh để được ông làm báp-têm.*” Chúa Jesus từ Galilê đến Giôđanh để chịu Giăng làm phép báp-têm.

Giăng khiêm nhường nói với Chúa Jesus: “*Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?*” (Mathiơ 3:14). Câu trả lời của Chúa ở Mathiơ 3:15 thật thú vị: “*Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta cần phải hoàn tất mọi việc công chính.*” Chúa Jesus không phủ nhận Giăng cần được Ngài làm phép báp-têm cho, nhưng Ngài bảo Giăng rằng điều tuyệt đối cần thiết chính là Ngài chịu báp-têm để làm ứng nghiệm trọn mọi việc công bình. Hành động chịu phép báp-têm bằng nước là bước đi của sự vâng lời và hành động của đức tin.

## Tầm Quan Trọng Của Phép Báp-têm Bằng Nước

Phép báp-têm bằng nước là một trong các thánh lễ của nếp sống Cơ đốc. Để một tín hữu được tái sinh tiếp tục bước đi với Chúa, người ấy phải chịu phép báp-têm bằng nước. Nếu không, đời sống thuộc linh người ấy sẽ không bao giờ phát triển và tiến bộ. Như chúng ta đã nói trước đây, đời sống Đấng Christ bày tỏ khuôn mẫu cho đời sống chúng ta. Do đó, nếu Đấng Christ chịu phép báp-têm nước, chúng ta cũng phải chịu phép báp-têm nữa.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng Chúa Jesus không chịu phép báp-têm lúc còn bé thơ. Điều rất rõ ràng là phép báp-têm bằng nước – như được thực hiện trong Tân Ước và do Chúa và các sứ đồ chỉ định – được thực hiện bằng cách chìm mình hoàn toàn. Giăng 3:23 ghi lại một lần khác Giăng Báp-tít đang làm phép báp-têm gần Salim vì nơi đó *có nhiều nước*. Hiển nhiên, không cần phải có nhiều nước nếu làm phép báp-têm bằng cách rưới

nước trên đầu. Từ ngữ “phép báp-têm” trong Anh ngữ được chuyển tự của từ Hy Lạp “*baptizo*.” Từ Hy Lạp này có nghĩa “làm cho ướt hoàn toàn” hoặc “dìm mình xuống nước.” Trong tiếng Hy Lạp cổ điển, chữ này được dùng để mô tả một con tàu đã bị đắm hoặc bộ áo quần đã bị nhúng hoàn toàn trong nước thuốc nhuộm.

Sứ đồ Phaolô giải thích ý nghĩa của phép báp-têm bằng nước trong Rôma 6:3-4: “*Anh em không biết rằng tất cả chúng ta đều đã chịu báp-têm trong Đấng Christ Jê-sus, tức là chịu báp-têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy, bởi báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thế nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thế ấy.*” Nói cách khác, khi chịu báp-têm, chúng ta đang tuyên bố với Chúa, các thiên sứ và thế gian rằng chúng ta đã chết đối với chính mình để có thể sống cuộc đời mới cho Đấng Christ.

### **Đức Chúa Trời Ba Ngôi Tại Sông Giôđanh**

Trong Mathiơ 3:16-17 có bức tranh tuyệt đẹp về Đức Chúa Trời Ba Ngôi: “*Khi được báp-têm xong, vừa lúc Đức Chúa Jê-sus lên khỏi nước, thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu đậu trên Ngài. Này, có tiếng từ trời phán: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.*”

Khi Chúa Jesus Christ, là Con Đức Chúa Trời, từ dưới nước lên, Đức Thánh Linh giáng trên Ngài như hình chim bồ câu và xức dầu cho Ngài bằng bảy Thân Linh của Chúa (Ê-sai 11:2). Lúc đó Đức Chúa Cha phán từ trời, phê chuẩn Con Ngài là Đấng giờ đây khởi đầu chức vụ. Ba Đấng Trong Một – Đức Chúa Trời Ba Ngôi – đang chuẩn bị chứng minh trong ba năm rưỡi kế tiếp điều có thể thực hiện qua một Đấng hoàn toàn vâng phục.

Trong Giăng 1:32-33, chúng ta đọc thấy Thánh Linh giáng trên Đấng Christ và vẫn cứ ở trên Ngài trong suốt thời gian Ngài thi hành chức vụ. Các tầng trời mở ra trên Đấng Christ, và Ngài đã có một bầu trời rộng mở cho đến khi Ngài trở nên tội lỗi vì có thế gian và phán trên thập tự giá: “*Đức Chúa Trời của con, Đức Chúa Trời của con, sao Ngài lại bỏ con?*” Hỡi anh em yêu dấu, Chúa muốn chúng ta cũng có một tầng trời rộng mở nữa, để bởi đó Chúa có thể bày tỏ về chính Ngài và những mục đích của Ngài cho chúng ta mỗi một ngày.

### **Sự Cám Dỗ Chúa Jesus**

Mác 1:12-13; Mathiơ 4:1-11; Luca 4:1-13

Sau khi chịu báp-têm, Đấng Christ được Thánh Linh dẫn vào đồng vắng để chịu thử thách trong 40 ngày. Mathiơ 4:1 nói: “*Sau đó, Thánh Linh đem Đức Chúa Jê-sus vào hoang mạc để chịu ma quỷ cám dỗ.*” Điều đầu tiên xảy đến cho Đấng Christ sau khi Ngài chịu phép báp-têm bằng nước và được Thánh Linh xức dầu chính là Ngài bị thử thách trong đồng vắng. Điều này cho chúng ta một khuôn mẫu cho đời sống tín hữu và môn đồ Đấng Christ. Chúng ta sẽ trải qua chính những kinh nghiệm mà Ngài đã trải qua.

Có thể minh họa những từng trải này từ câu chuyện về hành trình của con cái Ysoraên, mà Phaolô cho chúng ta biết rằng được viết lại để khuyên dạy chúng ta (ICôrinhtô 10:11). Con cái Ysoraên trước hết ăn chiên con của Lễ Vượt Qua (trưng trưng cho Đấng Christ là sự cứu rỗi chúng ta), sau đó ra khỏi Êđiptô (làm biểu tượng về thế gian này), vượt qua Biển Đỏ (làm hình bóng về phép báp têm bằng nước – ICôrinhtô 10:2), đến núi Sinai trong thời điểm của Lễ Ngũ Tuần (hình bóng của phép báp têm bằng Đức Thánh Linh), và rồi được dẫn vào đồng vắng để được Chúa thử thách. Mỗi tín hữu nào khao khát tiến lên với Chúa đều sẽ trải qua đồng vắng!

Chúa nói rõ ràng mục đích của kinh nghiệm đồng vắng trong Phục truyền Luật lệ Ký 8:2: “*Hãy nhớ lại suốt chặng đường trong hoang mạc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dẫn anh em đi trong bốn mươi năm nay, Ngài hạ anh em xuống và thử thách anh em để biết rõ lòng anh em thế nào, có tuân giữ điều răn của Ngài hay không.*” Mục đích tối hậu của Chúa trong mọi thử thách và mọi kinh nghiệm đồng vắng của chúng ta là để Ngài có thể làm ích lợi cho chúng ta trong các mục tiêu về sau của chúng ta (Phục truyền Luật lệ Ký 8:16). Đối với Đấng Christ, đây là để thử thách dũng khí của Ngài để xem Ngài có xứng đáng được sai đi trên con đường Đức Chúa Trời đã định cho Ngài hay không.

Chúa đã kiêng ăn trong 40 ngày. Điều này nhắc chúng ta nhớ đến 40 ngày Môise ở một mình trên núi Sinai với Chúa (Xuất Êđiptô Ký 24:18), và 40 ngày Êli đi từ Bê Sêba trong đồng vắng đến núi Hô-rép (Sinai) bằng sức mạnh của thức ăn mà thiên sứ cho ông (ICác vua 19:4-8). Chúa Jesus rất đói sau khi kiêng ăn 40 ngày. Các bác sĩ nói rằng con đói quay trở lại sau ngày thứ 40 của cuộc kiêng ăn. Chính vào lúc yếu nhất của Chúa thì Satan đến cám dỗ Ngài.

Satan đang tìm cách khiến Chúa Jesus mất tư cách làm Cứu Chúa của nhân loại. Nếu hấn có thể kiêu khích Đức Chúa Jesus Christ thực hiện điều đó không theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Đấng Christ sẽ tự loại chính Ngài ra. Đức Chúa Trời là Đấng dẫn Đấng Christ vào đồng vắng để chịu cám dỗ của ma quỷ để chứng minh Đấng Christ vô tội và Ngài thật sự xứng đáng là Đấng Cứu Chuộc. Satan cám dỗ Đấng Christ ba lần khác nhau trong ba lãnh vực khác nhau của đời sống Ngài: trong xác thịt Ngài (những nhu cầu vật chất và những sự thèm ăn của thân thể), Trong tâm hồn Ngài (tình cảm), và trong tâm linh Ngài. Con người là hữu thể gồm ba phần. Con người có *thân thể* vật chất; con người có *tâm hồn*, bao gồm lý trí, những cảm xúc, ý muốn và những tình cảm. Và con người có *tâm linh*, bao gồm sự thờ phượng. Đây cũng chính là ba lãnh vực mà chúng ta sẽ bị thử thách. Do đó, chúng ta hãy xem Đấng Christ đã chiến thắng như thế nào và chúng ta cũng có thể chiến thắng như vậy.

### **Cám Dỗ Thứ Nhất – Xác Thịt Ngài**

Satan nói với Đấng Christ: “*Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy khiến những đá này thành bánh đi...*” Ma quỷ cố khiến Chúa Jesus nghi ngờ không biết Ngài có thật là Con Đức Chúa Trời không. Nghi ngờ là vũ khí lớn nhất của Satan. Nếu hấn có thể

khiến chúng ta nghi ngờ điều Chúa đã phán và làm suy yếu đức tin chúng ta, thì hẳn đã đánh bại chúng ta và cắt đứt dây cứu sinh truyền thông thuộc linh của chúng ta với Đức Chúa Trời. Satan đã khiến cho Êva sa ngã bằng cách nói với bà: “*Có thật Đức Chúa Trời đã dặn...*” (Sáng Thế Ký 3:1). Satan cố khiến Êva nghi ngờ không biết Chúa có thật sự phán rằng họ không được phép ăn trái cây biết điều thiện và điều ác hay không.

Đây là trận chiến hết sức lớn lao cho Đấng Christ. Nên nhớ, Ngài đã phải lấy đức tin để tin rằng Ngài là Con thật sự của Đức Chúa Trời. Ngài đã đến như một em bé và đã lớn lên như mọi cậu bé khác. Vì vậy phải có đức tin rất lớn mới tin được rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời thật sự theo nghĩa đen. Satan biết đây là điều rất khó cho Đấng Christ. Vì vậy hẳn đội dồn dập những nghi ngờ này vào Ngài.

Satan nói với Đấng Christ: “*Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy khiến những đá này thành bánh đi.*” Đây là cám dỗ hết sức lớn lao. Satan đã cám dỗ Đấng Christ trong lãnh vực của xác thịt Ngài, cám dỗ Ngài làm thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên của Ngài. Điều này rất khó chịu, đặc biệt vì Đấng Christ đã không ăn trong 40 ngày. Nếu Ngài không làm phép lạ, thì Satan sẽ nói Ngài không phải là Con Đức Chúa Trời vì không biến nổi đá thành bánh.

Ở đây, chúng ta phải thấy rằng không có gì sai trật khi ăn và thỏa đáp những nhu cầu tự nhiên của chúng ta. Nguyên nhân Đấng Christ không làm phép lạ này chính vì làm như vậy hẳn sẽ làm theo lệnh của Satan. Nguồn gốc và sức mạnh thôi thúc những hành động của chúng ta, đặc biệt trong lãnh vực các phép lạ, phải là Chúa và chỉ một mình Chúa mà thôi; nếu không ấy là tội. Chúng ta phải ở dưới quyền điều khiển của Thánh Linh để không làm gì nhằm chứng minh lập trường hay làm thỏa mãn nhu cầu của mình. Chúng ta phải làm mọi sự theo lệnh của Đức Chúa Trời. Nếu muốn được Chúa dùng để bày tỏ quyền năng của Ngài, chúng ta phải hoàn toàn vâng phục ý muốn Chúa.

Mỗi lần Satan tấn công Đấng Christ, Ngài đã tự vệ bằng gươm của Lời Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta thấy Đấng Christ thông thạo Kinh Thánh biết đường nào. Lời thành văn của Đức Chúa Trời chính là vũ khí tự vệ của Ngài, và cũng phải là vũ khí tự vệ của chúng ta nữa. Noi gương Đấng Christ, mỗi lần ma quỷ cám dỗ chúng ta thì chúng ta cũng nên trưng dẫn Lời Chúa để tự vệ. Lời Đức Chúa Trời đầy quyền năng, và sẽ bênh vực chúng ta khỏi kẻ thù của linh hồn mình.

Chúa Jesus đáp lời Satan trong Mathiơ 4:4: “*Có lời chép [trong Phục truyền Luật lệ Ký 8:3] rằng Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng cũng nhờ mọi lời nói từ miệng Đức Chúa Trời.*” Đấng Christ phán rằng chúng ta sống bởi mọi lời đang liên tục ra từ miệng Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Ngài đang phán rằng chúng ta cần nghe Đức Chúa Trời mỗi ngày.

Chúng ta nên cầu xin Chúa ban cho chúng ta lỗ tai sót sáng nghe điều Ngài đang phán. Chúng ta muốn có lỗ tai biết lắng nghe để nghe Ngài phán với chúng ta trong suốt ngày, và trò chuyện với Ngài như cô dâu trò chuyện với chàng rể của nàng. Vua Đavít

nói trong Thithiên 40:6: “*Chúa không thích sinh tế hoặc tế lễ chay, Chúa không đòi tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội, nhưng Ngài đã mở tai con để nghe Ngài.*” Đòi tai thuộc linh của Đavít đã được Chúa mở ra để nghe điều Ngài thật sự khao khát. Chúng ta hãy cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin mở tai con để con nghe tiếng phán của Ngài.”

### **Cám Đồ Thứ Nhì – Tâm Hồn Ngài**

Satan lại cám dỗ Đấng Christ lần nữa – lần này trong lãnh vực của tâm hồn Ngài. Một lần nữa, kẻ thù tìm cách khiến Đấng Christ nghi ngờ không biết Ngài có thực sự là Con Đức Chúa Trời không. Chúng ta thấy ở đây tinh thần hết sức khiêm nhường của Đấng Christ. Ngài đã để cho Satan, kẻ bại hoại trong cõi tạo vật đẹp đẽ của Ngài, đụng đến Ngài, thực sự đụng đến thân thể Ngài, và đem Ngài lên nóc đền thờ. Satan nói cùng Chúa Jesus: “*Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy lao mình xuống đi, vì có lời chép: Chúa sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ, các đấng ấy sẽ đỡ nâng ngươi trên tay, e chân ngươi vấp phải đá chông.*” (Mathio 4:5-6). Satan cũng có thể trích Kinh Thánh nữa. Hẳn đã trích Thithiên 91:11-12. Tuy nhiên, câu Kinh Thánh nào bị áp dụng sai và không do Thánh Linh kích hoạt thì đều có thể dẫn đến kết quả sai lầm. Đó chính là điều Satan đã làm. Hẳn trích lời thành văn của Đức Chúa Trời ra ngoài văn mạch để phục vụ cho các mục đích của hắn, và áp dụng theo phương cách khác với cách câu ấy được viết ra. Satan áp dụng những câu này theo cách trái ngược với ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho đời sống Đấng Christ.

Chúa Jesus đã chống lại ma quỷ bằng cách trích Lời Đức Chúa Trời (Phục truyền Luật lệ Ký 6:16), và Ngài phán trong Mathio 4:7: “*Ngươi đừng thách thức Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.*” Đấng Christ đã gán cho Satan tội tìm cách thử Đức Chúa Trời và ép Đức Chúa Trời phải hành động. Nhiều Cơ đốc nhân đang có nguy cơ phạm chính tội này khi cố ép buộc Đức Chúa Trời làm cho họ điều mà Ngài không muốn làm. Đấng Christ đã áp dụng đúng Kinh Thánh, biết rằng dầu Đức Chúa Trời đã hứa sẽ bảo vệ Ngài, lời hứa này vẫn vô hiệu nếu Ngài làm sai trật ý muốn của Đức Chúa Trời. Những lời hứa của Đức Chúa Trời chỉ áp dụng cho chúng ta chừng nào chúng ta bước đi trong tinh thần vâng theo ý muốn của Ngài.

Con người thèm khát các phép lạ và chuyện siêu nhiên. Nếu Đấng Christ nhảy từ đỉnh cao này xuống đứng an toàn trên khu vực đền thờ không bị tổn thương gì cả, mọi người ắt hẳn sẽ rất sững sốt. Và cũng giống y như lúc Ngài nuôi 5000 người ăn bởi một phép lạ, dân chúng hẳn sẽ khao khát tôn Ngài lên làm vua (xem Giăng 6:14-15). Đương nhiên điều này hẳn chứng minh Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đó không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời cho Đấng Christ tại thời điểm này. Chúng ta không được phép tìm cách làm thỏa mãn những cảm tình của mình hay thu hút sự chú ý đến chính bản thân mình, mà chúng ta phải luôn luôn bước đi trong sự vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

## Cám Đồ Thứ Ba – Tâm Linh Ngài

Rồi Satan thử Chúa lần thứ ba, lần này trong lãnh vực tâm linh Ngài. “*Ma quỷ lại đem Ngài lên đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy tất cả các vương quốc trên thế gian với sự huy hoàng của chúng,*”<sup>9</sup> và nói: “*Nếu người sắp mình thờ lạy ta, ta sẽ cho người tất cả những thứ này.*”<sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus phán với nó rằng: “*Hỡi Sa-tan, hãy lui ngay! Vì có lời chép [trong Phụctruyền Luậtlê Ký 6:13] rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ phụng sự một mình Ngài mà thôi.*” (Mathiơ 4:8-10).

Satan đã đem Đấng Christ lên ngọn núi rất cao chỉ cho Ngài cùng trong một lúc thấy toàn bộ mọi nơi trên thế gian. Satan đang mời mọc Chúa đi đường tắt để bỏ qua thập tự giá. Hắn bảo Đấng Christ rằng: với tư cách Chúa của đời này (Giăng 12:31), hắn sẽ ban cho Ngài mọi nước của thế gian này nếu Ngài chịu thờ lạy hắn. Ma quỷ nói với Đấng Christ trong Luca 4:6: “*Ta sẽ cho người tất cả thẩm quyền và vinh quang của chúng, vì chúng đã được giao cho ta và ta muốn cho ai tùy ý.*” Trước thời điểm của thập tự giá, quyền lực của Satan càng lớn hơn nhiều. Tuy nhiên, dầu hắn cai trị thế gian này đến một chừng mực nhất định, nhưng hắn vẫn luôn phục dưới thẩm quyền và sức mạnh của Đức Chúa Trời toàn năng (Đaniên 4:17).

Chúng ta thờ phượng từ lãnh vực tâm linh chúng ta. Thờ phượng là yếu tố thiết yếu của mọi tôn giáo sai lạc, vốn bị các thiên sứ sa ngã quản trị. Satan khao khát nhận sự thờ phượng, nhưng thờ phượng chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời mà thôi, vì chỉ một mình Ngài xứng đáng cho chúng ta thờ phượng. Chúng ta không được phép thờ phượng bất kỳ điều gì bất kỳ ai khác hơn Chúa. Luxiphe (tên Satan trước khi hắn nổi loạn) là người hướng dẫn sự thờ phượng của Thiên Đàng, và hắn hướng sự thờ phượng của toàn Thiên Đàng về Đức Chúa Trời (đối chiếu Êsai 14:12-14, Êxêchiên 28:13-17). Nhưng trong lòng, hắn bắt đầu tham muốn và khao khát sự thờ phượng đó dành cho chính hắn. Đây là lý do khiến hắn thất bại.

Satan sẵn sàng từ bỏ mọi điều nếu Đấng Christ chịu thờ phượng hắn. Có thể nhìn thấy cũng chính lòng khao khát được thờ phượng này trong đời sống của rất nhiều nhà độc tài chuyên chế; cụ thể là vua Nêbucátnêtsa, người dựng một tượng vàng và ra lệnh mọi người phải thờ lạy tượng đó khi nghe tiếng nhạc trời lên (xem Đaniên 3:1).

Đấng Christ đáp lời Satan bằng cách trích Phụctruyền Luậtlê Ký 6:13: “*Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.*” Chúng ta thờ phượng điều gì? Đây là một trong những thử nghiệm lớn nhất mà chúng ta sẽ đối diện. Chúa phán trong Êsai 42:8: “*Ta là Đức Giê-hô-va, đó chính là danh Ta. Ta không nhường vinh quang Ta cho ai khác, cũng không nhường sự ca ngợi Ta cho các tượng thần!*” Chúng ta thờ phượng chỉ một mình Chúa hay cũng còn thờ phượng nhiều điều khác nữa? Đức Chúa Trời khao khát tẩy sạch tâm linh chúng ta. Khi nói với những người sẽ ở trong núi Siôn trên trời, Hêborơ 12:23 nói rằng họ là những người công bình có tâm linh được làm nên trọn lành. Chúng ta muốn được kỷ luật trong ba lãnh vực này của đời sống, và yêu mến Chúa bằng cả thân hồn linh của mình.

Satan dùng mọi vũ khí của hắn để cố khiến Đấng Christ phạm tội. Khi Satan thấy không thành công được, rốt cuộc hắn bỏ Ngài mà đi. Sau đó thiên sứ, là các thần linh phục vụ, đã đến để hầu việc Đấng Christ. Chúng ta đọc được trong Mathiơ 4:11: “*Ma quỷ bỏ đi, và kìa, các thiên sứ đến phục vụ Ngài.*” Chắc các thiên sứ đã sắp mình trong niềm kính sợ và yêu mến Con Đức Chúa Trời, và đã chăm chú nhìn Ngài hết sức sung sướng.

## **Giới Thiệu Chúa Jesus Là Đấng Mêsia** Giăng 1:19-34

Có thể chia đoạn này làm hai phần:

1. Lời làm chứng của Giăng cho các đại biểu từ Giêrusalem sai đến – 1:19-28
2. Giăng xác nhận Chúa Jesus là Đấng Mêsia – 1:29-34

Sự xuất hiện của Giăng Báp-tít trên trường tôn giáo đã nhen lên trong Ysoraên ngọn lửa quan tâm tươi mới đến đời sống thuộc linh. Các đoàn dân đông đảo xô đến với Giăng trong đồng vắng. Điều này khơi dậy lòng hiếu kỳ của giới lãnh đạo tôn giáo tại Giêrusalem. Họ gửi đoàn đại biểu gồm các thầy tế lễ và người Lêvi đến với Giăng hỏi xem ông là ai. Giăng nói rõ ràng ông không phải là Đấng Mêsia (tức Đấng Christ). Khi những người Pharisi này ép Giăng phải khai ra mình là ai, ông trả lời: “Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban bằng đường của Chúa cho, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói.” Giăng xác nhận mình là sứ giả của Chúa, là người sẽ dọn đường đón Đấng Mêsia đến, đúng như Êsai đã nói tiên tri.

Kế đó, các thầy tế lễ hỏi Giăng vì sao ông làm phép báp-têm bằng nước nếu như ông không phải là Đấng Mêsia hay Êli. Giăng khiêm nhường trả lời: “*Tôi làm báp-têm bằng nước, nhưng có một Đấng đang ở giữa các ông mà các ông không nhận biết; Đấng ấy đến sau tôi, mà tôi không xứng đáng mở quai dép Ngài.*” (Giăng 1:26-27).

Sự khiêm nhường sâu xa của Giăng là một trong những nguyên nhân ông được chọn vào sự kêu gọi độc đáo để làm người đi trước mở đường của Đấng Christ. Ông đã từ bỏ chính mình đến nỗi không còn muốn cho mình bất kỳ một vinh quang hay danh tiếng nào. Tất cả những điều Giăng muốn chính là chỉ đường đến với Chúa của ông, là Đấng Mêsia, và dẫn đưa dân chúng đến với Đấng Christ. Tương tự, nguyện chúng ta đừng tìm cách thu hút sự chú ý đến chính mình.

Biến cố này xảy ra tại Bethabara, ở bờ đông của sông Giôđanh. Đây là nơi Giăng đang làm phép báp-têm, và cũng rất có thể là nơi ông đã làm phép báp-têm cho Chúa Jesus. Bethabara (Bản Việt Ngữ ghi là Bêthani) có nghĩa là “nhà của sự vượt qua,” và là nơi con cái Ysoraên đã vượt qua sông để vào xứ Canaan trong thời Giôsuê.

Ngày hôm sau, khi Chúa Jesus đến lần nữa tại nơi Giăng đang làm phép báp-têm, Giăng giới thiệu Ngài là “Chiên Con của Đức Chúa Trời.” Chúng ta đọc được trong Giăng 1:29: “*Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi!*”

Giăng không giới thiệu Ngài là vua của Ysoraên, nhưng là Chiên Con của Đức Chúa Trời. Giăng bày tỏ nguyên nhân Chúa Jesus đến thế gian – Ngài đã đến để làm Chiên Con của Đức Chúa Trời và sẽ phó mạng sống Ngài trên thập tự giá và mang lấy tội lỗi của thế gian trên chính Ngài. Ngài đã đến thế gian này để *chịu chết!*

Trong tác phẩm *The Life and Times of Jesus the Messiah*, Alfred Edersheim nói rằng cả Ysoraên đang sốt sắng chờ đợi Đấng Mêsia đến. Tuy nhiên, họ đang mong đợi Đấng Mêsia đến trong tư cách Vua chinh phục, là Đấng sẽ lật đổ đế quốc Lamã và đem đến chế độ thần trị của Đấng Christ trên đất này. Họ đâu có đang mong đón Đấng Mêsia chịu khổ của Êsai 53, là Đấng sẽ cất tội lỗi của thế gian đi trong tư cách Chiên Con của Đức Chúa Trời. Đây chính là nơi dấy lên xung đột lớn.

Họ chờ đợi lãnh tụ chính trị, nhưng Chiên Con của Đức Chúa Trời được sai đến cho họ. Có thể nhìn thấy khái niệm này về Đấng Mêsia trong tâm trí người Do Thái trong lần Chúa Jesus hiện ra cho hai môn đồ trên đường Emmaút. Họ đang ngã lòng và thất vọng vì Chúa Jesus đã bị đóng đinh, làm tiêu tan bao hy vọng của họ mong Ngài sẽ phá tan ách cai trị của người Lamã và cứu chuộc Ysoraên (Luca 24:13-21). Họ nói với Chúa Jesus, Đấng họ không nhận ra là ai: “*Chúng tôi trông mong Ngài [Chúa Jesus ở Naxarét] sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi.*” Chúa Jesus trả lời họ: “*Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao?*” Rồi Ngài giải nghĩa cho họ từ Thánh Kinh về cách Ngài trước hết phải chịu khổ và chết như thế nào.

Rồi sau khi Chúa phục sinh, khi Chúa hiện ra cho các môn đồ, họ nói với Ngài: “*Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ tái lập vương quốc Y-sơ-ra-ên chẳng?*” (Công Vụ 1:6). Toàn bộ mối quan tâm của các môn đồ chính là: Chúa Jesus có sắp thiết lập quyền cai trị Thiên Hy Niên của Ngài và lật đổ đế quốc Lamã hay không. Thế nhưng Đấng Christ lại có một điều ưu tiên hoàn toàn khác. Mối quan tâm chính của Ngài là họ nhận lãnh phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh và rồi trở thành nhân chứng của Ngài trên cả trái đất (Công Vụ 1:5, 7-8).

Như vậy, chúng ta thấy Giăng có hai sứ điệp mà dân Ysoraên hoàn toàn không hay biết. Thứ nhất, ông giới thiệu Chúa Jesus là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho họ bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa; và thứ nhì, ông giới thiệu Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng sẽ cất tội lỗi của thế gian đi. Khái niệm này về Đấng Mêsia là hoàn toàn xa lạ với nếp suy nghĩ của các lãnh đạo tôn giáo.

Tôi tin rằng điều quan trọng là chúng ta phải nắm vững được khái niệm này vì chúng ta cũng hiểu sai và áp dụng sai chân lý nữa. Chúng ta có thể nói huyền thuyên: “*Lạy Chúa, về điều này thì sao, điều kia và điều kia nữa thì sao?*” trong khi Chúa đang cố gắng nói một điều hoàn toàn khác cho chúng ta. Chúa phán trong Êsai 55:8-9: “*Đức Giê-hô-va phán: “Ý tưởng Ta không phải là ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải là đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu.”*” Rất nhiều người chối bỏ Đấng Christ vì Ngài không phù hợp với khái niệm của họ hay



cách họ mô tả về Đấng Mêsia. Đó là nguyên nhân chúng ta phải tuyệt đối đem lý trí và suy nghĩ của mình đầu phục Chúa.

Bạn thấy đấy, nếu không hiểu điều đang diễn ra tại thời điểm Chúa Jêsus xuất hiện và những khái niệm sai lầm của dân Do Thái về Đấng Mêsia, chúng ta thật sự không thể đánh giá hoặc hiểu nổi mối xung đột kinh khiếp mà các lãnh đạo tôn giáo đã có khi Đấng Christ xuất hiện. Người Do Thái đang tìm một Đấng Mêsia khác với Đấng Giảng đang giới thiệu. Hiển nhiên, điều họ đang chờ đợi sẽ được ứng nghiệm tại lúc Chúa Tái Lâm, nhưng họ nghĩ điều ấy sẽ xảy ra ngay lúc bấy giờ.

### **Kêu Gọi Các Môn Đồ Đầu Tiên** Giăng 1:35-51

Trước khi xem câu chuyện sự kêu gọi các môn đồ đầu tiên, điều quan trọng cần phải hiểu là chúng ta không bao giờ tự sức mình hoàn thành được ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta cần những người giúp đỡ, cũng như cần một dòng dõi thuộc linh để có thể thừa hưởng những lời hứa mà chúng ta đã nhận từ nơi Đức Chúa Trời. Đây là nguyên nhân vì sao điều rất quan trọng đối với Chúa Jesus chính là tìm những người trung tín để họ tiếp tục thực hiện công tác của Ngài sau khi Ngài trở về trời. Ngài đã phải có những môn đồ đã được đào luyện để có thể tiếp tục thiết lập Hội Thánh sau khi Ngài thăng thiên. Hầu như chúng ta có thể nói rằng ngay từ đầu chức vụ, Chúa Jesus đã chuẩn bị cho sự ra đi của Ngài và muốn bảo đảm chức vụ của Ngài được để lại trong “những bàn tay tốt lành.”

Khi làm việc gì đó cho Chúa, chúng ta phải luôn suy nghĩ về lâu về dài, luôn nghĩ đến tính tiếp nối liên tục. Chúng ta muốn những kết quả cứ còn mãi (Giăng 15:16). Chỉ có được điều này nếu chúng ta nuôi dưỡng những môn đồ nào có đồng một khái tượng của chúng ta, đồng những khao khát để tiếp tục công việc mà Chúa đã khởi đầu trong chúng ta. Sứ đồ Phaolô đã nuôi dưỡng Timôthê, và tương tự chúng ta cũng nên xin Chúa ban cho những người sẽ tiếp tục thay thế chúng ta khi đến thời điểm chúng ta rời trần gian này về quê hương đời đời trên trời.

Phaolô khuyên Timôthê con thuộc linh của ông: “*Những điều con đã nghe nơi ta trước mặt nhiều nhân chứng hãy ủy thác cho những người đáng tin cậy, là những người có khả năng dạy dỗ người khác.*” (II Timôthê 2:2). Phaolô muốn sứ điệp và khái tượng của ông vẫn tiếp tục sau khi ông qua đời, và sau khi Timôthê qua đời nữa. Vì vậy, ông khuyên Timôthê dạy điều ông đã dạy Timôthê lại cho những người trung tín khác, rồi đến lượt họ sẽ có thể truyền sứ điệp ấy lại cho người khác nữa.

Điều cũng rất quan trọng nữa là nhận thấy được trên một phương diện nào đó, chính Thánh Linh Đấng kéo đến cho chúng ta những người mà Cha đã định cho làm bạn đồng hành của chúng ta. Đấng Christ phán vào lúc cuối chức vụ của Ngài: “*Con đã bày tỏ danh Cha cho những người Cha ban cho Con từ giữa thế gian này. Họ thuộc về Cha, Cha ban họ cho Con, và họ đã vâng giữ lời Cha.*” (Giăng 17:6).

Tuy nhiên, nhiều lúc có những người sẽ tìm cách gia nhập với chúng ta đầu Chúa không định cho họ làm như vậy. Giảng Người Được Chúa Yêu đã nói trong IGiăng 2:19: “*Chúng phát xuất từ chúng ta, nhưng không thuộc về chúng ta. Vì nếu chúng thuộc về chúng ta thì phải ở với chúng ta; điều này xảy ra để minh chứng rằng tất cả những kẻ ấy không thuộc về chúng ta.*” Vì vậy, chúng ta phải bảo đảm rằng mình đã chọn đúng đồng minh.

Giờ đây chúng ta khảo sát sự kêu gọi các môn đồ đầu tiên. Vào ngày thứ ba (sau khi Giảng đã làm chứng về Chúa Jesus trong hai ngày) có năm môn đồ gia nhập: Anhrê, Phierơ, Philip, Nathanaên (hay Bathêlêmi), và một môn đồ không nêu tên nữa mà rất có thể đó là Giảng Người Được Chúa Yêu. Chúng ta đọc được trong Giăng 1:35-38: “*Hôm sau, Giảng lại đứng tại đó với hai trong số các môn đồ của mình. Khi nhìn thấy Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, ông nói: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!” Hai môn đồ nghe ông nói, liền đi theo Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus quay lại, thấy họ đi theo thì hỏi: “Các ngươi tìm ai?” Họ thưa: “Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy đang trọ ở đâu?”*”

Thật thú vị vì hai môn đồ này của Giảng Báp-tít – là Anhrê và rất có thể là Giảng Người Được Chúa Yêu – đang sống trong lẽ thật hiện tại. Môn đồ có nghĩa là “một người học hỏi gắn bó chính mình với người thầy.” Lẽ thật hiện tại vào thời điểm đó chính là sự dạy dỗ của Giảng Báp-tít. Ông là người mà qua ông Chúa đang vận hành. Thế nhưng giờ đây Chúa đang làm một việc mới trong xứ Ysoraên. Hành động mới của Chúa chính là qua chức vụ của Chúa Jesus. Các môn đồ này có thể chuyển từ Giảng sang Chúa Jesus vì lòng họ đã chăm chú vào Chúa chứ không vào chính những bước vận động của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những người khác không thể thực hiện bước chuyển biến này từ bước tiến cũ của Chúa sang bước tiến mới.

Rất nhiều môn đồ của Giảng Báp-tít đã không theo Chúa Jesus khi Ngài đến. Thậm chí nhiều năm sau đó, Phaolô vẫn gặp một số tín hữu tại Êphêsô chỉ mới biết đến phép báp-têm của Giảng (Công Vụ 19:3). Những tín hữu này đã mắc kẹt trong lối mòn suốt nhiều năm, vẫn cứ ở trong sự vận hành cũ của Đức Chúa Trời khi Ngài đang làm một điều mới. Họ vẫn chưa nhận được sự bày tỏ về Chúa Jesus là Đấng Mê-sia. Điều này rất quan trọng cho thời của chúng ta, vì chúng ta đang sống trong thời mà Cuộc Phục Hưng Ân Tứ đang tàn dần trong suốt nhiều năm qua, và chúng ta đang chờ đợi một điều mới bùng ra - cuộc phục hưng ngày sau rốt của Lễ Lều Tạm. Chúng ta muốn tiến theo bước tiến mới của Chúa khi đến lúc.

Vào ngày thứ tư, Anhrê đưa Simôn anh mình đến với Chúa Jesus, và Chúa Jesus đổi tên của Simôn thành “Phierơ,” nghĩa là *hòn đá*. Simôn sốt sắng đến gặp Chúa Jesus sau khi Anhrê cho biết họ đã gặp Đấng Mê-sia, là Chúa Jesus ở Naxarét.

Vào ngày thứ năm, Chúa Jesus tìm Philip, và đến lượt Philip đi tìm Nathanaên. Mới đầu Nathanaên hoài nghi và không tin vì có tai tiếng của Naxarét. Tuy nhiên, khi đã gặp Chúa Jesus rồi, ông nói với Ngài: “*Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời! Thầy là vua Y-sơ-ra-ên!*” Câu tuyên bố của ông cho thấy điều mà mọi người Do Thái sùng kính đang tìm kiếm – một Đấng Mê-sia chính trị sẽ thiết lập triều đại của Ngài. Có

lễ ngày thứ sáu là ngày đi đường đến Galilê, và rồi ngày Sabát Chúa sẽ ở trong nhà hội theo thói quen của Ngài.

Trong Giảng đoạn 1, có bảy danh xưng của Đấng Christ vốn rất quan trọng (mời bạn xem quyền sách của chúng tôi về *Sách Tin Lành Của Giảng*):

1. Ngôi Lời (1:1, 14)
2. Sự Sáng Thật (1:8, 9)
3. Con Đức Chúa Trời (1:18, 49)
4. Chiên Con Của Đức Chúa Trời (1:29, 36)
5. Đấng Mêsia – Đấng Christ (1:41)
6. Vua Ysoraên (1:49)
7. Con Người (1:51)

### **Phép Lạ Thứ Nhất Của Đấng Christ** Giăng 2:1-11

Ngày thứ ba (tức là hai ngày sau đó) sau lần Chúa nói chuyện với Nathanaên, Chúa Jesus ở tại Cana dự tiệc cưới. Cana là thành phố nhỏ khoảng bốn dặm ở đông bắc và từ Naxarét có thể nhìn thấy Cana. Điều này được đưa vào trong Kinh Thánh không phải do ngẫu nhiên – *ngày thứ ba* có ý nghĩa thuộc linh. Nó nói đến sự phục sinh của Đấng Christ ba ngày sau khi ngày chết trên thập tự giá.

Biên cố này chỉ được ghi lại trong sách Tin Lành Giảng, và rõ ràng Giảng là nhân chứng trực tiếp của phép lạ này qua các chi tiết phi thường được đề cập trong câu chuyện của ông. Chính tại Cana đây, Chúa Jesus đã làm phép lạ thứ nhất của Ngài.

Phép lạ thứ nhất này thực sự là *một dấu lạ* (Giăng 2:11). Từ ngữ Hylạp *semeion* được dùng ở đây để chỉ về một phép lạ mà thật sự nhằm làm “một dấu báo hiệu.” Những dấu lạ này nhấn mạnh *ý nghĩa quan trọng* của các phép lạ. Đây là lý do Giảng gọi chúng là các dấu hiệu trong tiếng Hylạp. Mục đích của một dấu lạ là để chuẩn bị cho sự bày tỏ một chân lý thuộc linh. Những phép lạ bề ngoài này chỉ về một chân lý thuộc linh cao trọng hơn mà Đấng Christ đang cố gắng để diễn tả.

Sách Tin Lành Giảng ghi lại tám dấu lạ (phép lạ) Đấng Christ đã làm – bảy dấu lạ trước khi Ngài phục sinh và một dấu lạ sau khi Ngài phục sinh. Đó là: (1) Chúa hóa nước thành rượu – 2:1-11; (2) Đấng Christ chữa lành con trai quan thị vệ – 4:46-54; (3) Đấng Christ chữa lành người bại – 5:1-9; (4) Đấng Christ nuôi năm ngàn người ăn – 6:1-14, (5) Đấng Christ đi trên mặt nước – 6:15-21; (6) Đấng Christ chữa lành người mù từ thuở sanh ra – 9:1-41; (7) Đấng Christ khiến Laxarơ sống lại – 11:1-44; (8) phép lạ Đấng Christ cho đánh được 153 con cá – 21:11.

“*Khi rượu đã cạn, mẹ của Đức Chúa Jêsus nói với Ngài: Người ta không còn rượu nữa. Đức Chúa Jêsus trả lời: Thưa bà, việc này có liên can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến.*” (Giăng 2:3-4). Họ hết rượu đang trong tiệc cưới. Chắc chắn chàng rể rất

lúng túng, vì chàng rể có trách nhiệm cung cấp đủ mọi thứ cho bữa tiệc. Rượu là phần thiết yếu của các kỳ lễ hội. Rượu này được pha với nước, đặc biệt là vào lúc cuối, để thực khách sẽ không bị quá say. Tiệc cưới là thời điểm hết sức long trọng và vui mừng cho mọi người được mời đến dự. Thường gồm cả làng, vì mọi người trong một ngôi làng nhỏ đều biết nhau.

Sự kiện Mari được mời đến dự và dường như có phần nào thẩm quyền tại tiệc cưới này khiến người ta cho rằng bà có họ hàng với cha mẹ chàng rể. Tuy nhiên, Kinh Thánh không nói rõ điều này; do đó không cần theo đuổi phỏng đoán này. Lúc này trong nhà chàng rể rất lo lắng. Đến với Chúa Jesus, có lẽ Mari không đang nghĩ đến khả năng có phép lạ, nhưng đúng hơn có lẽ chỉ chia sẻ mối lo với con trưởng nam của bà, vì Giôsep chồng bà đã qua đời rồi.

Chúa Jesus đã làm phép lạ thứ nhất được ghi lại của Ngài bằng cách biến nước thành rượu. Đây là dấu hiệu chỉ đến chính sự chết của Ngài. Ngài nói với Mari: “*Giờ ta chưa đến,*” cụm từ Ngài thường xuyên lặp lại cho đến thời điểm Đức Chúa Trời đã định cho Chiên Con Lễ Vượt Qua của Đức Chúa Trời được dâng lên trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha.

Người coi tiệc đã nhận ra và nói rõ rằng chàng rể đã giữ rượu ngon nhất cho đến cuối cùng (2:9-10). Điều này cho thấy lẽ thật thuộc linh là Chàng rể Thiên Thượng của chúng ta, tức Đấng Christ, đã để dành rượu ngon nhất cho đến cuối cùng. Rượu nói đến sự vui mừng và trái của Thánh Linh. Đức Chúa Trời sẽ xúc cho hội thánh Ngài bằng dầu của sự vui mừng trong những ngày sau rốt khi Lễ Lều Tạm được cử hành theo cách thuộc linh. Một trong những tên gọi của Lễ Lều Tạm là “Bữa Tiệc Vui Mừng” (cũng xem Lêvi Ký 23:40; Phụctruyện Luật lệ Ký 16:13-14; Nêhêmi 8:9-10, 17). Và như vậy, trong ngày sau rốt này, chúng ta có thể chờ thấy Chúa làm vượt trời và vượt trời hơn mọi điều Ngài đã từng làm trong quá khứ.

Sự vui mừng của Đức Giêhôva là sức lực của chúng ta (Nêhêmi 8:10). Những chiến trận và giết chóc của kẻ thù sẽ mạnh mẽ nhất lớn nhất trong ngày sau rốt. Do đó, chúng ta sẽ cần niềm vui lớn nhất này. Phép lạ này đã khiến các môn đồ đầu tiên của Ngài – là Anhrê, Phierơ, Giăng, Nathanaên, và Philip – tin Ngài là Đấng Mêsia (Giăng 2:11). Phép lạ này được giải luận đầy đủ nghĩa hơn trong phần trình bày ngắn của chúng ta về sách Tin Lành Giăng.

### **Chuyến Lưu Lại Cabênaum Đầu Tiên Của Ngài** Giăng 2:11

Cabênaum về sau sẽ trở thành trụ sở hoạt động cho chức vụ của Chúa Jesus, nhưng trong trường hợp này, đây chỉ là chuyến ở lại ngắn ngày. Chúa đi cùng với người nhà: “*Sau việc đó, Ngài với mẹ, anh em, và môn đồ Ngài đều xuống thành Ca-bê-na-um; và chỉ ở tại đó ít ngày thôi*” (Giăng 2:12). Thật sự thích hợp để nói họ đi xuống Cabênaum, vì Cana là vùng cao nguyên và Cabênaum ở trên bờ biển Galilê.

## LỄ VƯỢT QUA THỨ NHẤT

Giăng 2:13-25

Sau chuyến ở ngắn ngày của Chúa tại Cabênaum, Ngài lên Giêrusalem để dự Lễ Vượt Qua. Đây là Lễ Vượt Qua thứ nhất trong chức vụ của Chúa Jesus, và rất có ý nghĩa. Rất có thể lễ này diễn ra khoảng tháng Ba / tháng Tư dương lịch năm 27 S.C. Tại Lễ Vượt Qua thứ nhất này, Ngài tẩy sạch đền thờ, là việc Ngài cũng đã làm vào cuối chức vụ, cho thấy Đấng Christ sẽ tẩy sạch Hội Thánh Ngài trong những ngày sau rốt y như Ngài đã làm trong Hội Thánh đầu tiên.

### Tẩy Sạch Đền Thờ Lần Thứ Nhất

Giăng 2:13-25

Lễ Vượt Qua này diễn ra vào mùa xuân năm 27 S.C. “*Lễ Vượt Qua của dân Do Thái gần đến, Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy trong đền thờ có những kẻ bán bò, chiên, bò cừu, và những người đổi tiền đang ngồi. Ngài bện một cái roi bằng dây, đuổi tất cả ra khỏi đền thờ, luôn cả chiên, bò; đổ tiền của người đổi tiền và lật bàn của họ. Ngài bảo những người bán bò cừu rằng: Hãy dẹp bỏ những thứ này khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha Ta thành nhà buôn bán.*” (Giăng 2:13-16). Đấng Christ đuổi mọi kẻ đổi bạc ra khỏi đền thờ và lật đổ bàn của họ. Để thực hiện kỳ công này, Chúa hiển nhiên đã được mặc lấy Thần mạnh sức ngày trước đã thể hiện trong đời sống và chức vụ của Samsôn.

Những kẻ đổi tiền này là kẻ bất lương. Họ sẽ chỉ nhận tiền cho các của lễ dâng trong đền thờ bằng hệ thống tiền xu của đền thờ (siéc-lơ). Khi khách hành hương từ khắp nơi trên thế giới đến Giêrusalem viếng thăm đền thờ, những kẻ đổi tiền bại hoại này sẽ đổi tiền của khách hành hương thành tiền xu của đền thờ, nhưng cộng thêm tỉ lệ không lồ vào tỉ giá đổi tiền để kiếm lợi riêng. Họ đã biến nhà Đức Chúa Trời thành nơi buôn bán.

Bất hạnh thay, điều này không chỉ diễn ra trong thời của Đấng Christ. Ngày nay, Hội Thánh đang ở trong tình trạng tương tự. Rất nhiều hội thánh và hiệp hội đang buôn bán Tin Lành, sử dụng mọi mảnh lối quảng cáo và chương trình chỉ nhằm một mục đích duy nhất là kiếm tiền cho riêng mình. Đây không phải là cách của Đức Chúa Trời, và trước mắt Ngài, đây cũng không phải là cách làm đẹp lòng Ngài; vì vậy, chúng ta chớ bước vào đường lối của những kẻ tham lam này. Nên nhớ, lòng ham tiền là cội rễ của mọi điều ác (ITimôthê 6:10).

Khi Chúa Jesus tẩy sạch đền thờ, các môn đồ Ngài nhớ lại lời Kinh Thánh từ Thithiên 69:9: “*Vì sự sốt sắng về Nhà Chúa thiêu đốt con.*” Đấng Christ bị thiêu nuốt bởi lòng sốt sắng để tôn trọng nhà cha Ngài. Thực sự có hai lần Chúa dẹp sạch và tẩy uế đền thờ. Ngài dẹp sạch đền thờ ở đây trong Giăng 2 vào đầu chức vụ, và Ngài cũng dẹp sạch đền thờ lần nữa vào cuối chức vụ của Ngài (Mác 11:15-17). Giữa hai lần tẩy sạch này, với khoảng thời gian ba năm, người Do Thái đã trở lại buôn bán. Hai lần tẩy sạch đền thờ này nói đến sự kiện Chúa Jesus sẽ tẩy sạch hội thánh Ngài (một cách hết sức ý

nghĩa) hai lần. Chúa đã tẩy sạch Hội Thánh Đầu Tiên của Ngài thế nào, Ngài cũng sẽ tẩy sạch hội thánh thời sau rốt trước khi Ngài trở lại thế ấy.

## **Đền Thờ Của Thân Thể Đáng Christ**

Giăng 2:18-22

Kể đó, những người Do Thái vô tín nói với Chúa Jesus: “*Thầy có dấu lạ nào để chúng tôi cho chúng tôi thấy Thầy có quyền làm điều này?*” (Giăng 2:18). Người Do Thái luôn muốn xem các dấu lạ để chứng minh điều Chúa Jesus vừa phán là đúng. Sứ đồ Phaolô khi bình luận điều này nhiều năm sau đó đã nói trong ICôrinhtô 1:22: “*Trong lúc người Do Thái đòi hỏi dấu lạ, người Hi Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan.*” Rồi ông nói thêm trong ICôrinhtô 1:23: “*thì chúng tôi rao giảng Đáng Christ bị đóng đinh vào thập tự giá, điều mà người Do Thái cho là sai lầm, còn dân ngoại cho là điên rồ.*” Đây là nguyên nhân Đáng Christ đã đến thế gian – để làm Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đáng sẽ chịu chết trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha.

Câu trả lời của Chúa Jesus khiến họ bối rối vì không hiểu Ngài muốn nói gì. Ngài trả lời: “*Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại!*” Rồi người Do Thái nói: “*Người ta xây dựng đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà Thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày sao?*” (Giăng 2:19-20). Đây là bốn mươi sáu năm xây dựng đền thờ Hêrôt. Từ những bản ký thuật lịch sử đáng tin cậy, chúng ta có thể tính thời điểm phỏng chừng về chức vụ của Chúa chúng ta. Sự khởi công xây cất đền thờ Hêrôt vào mùa thu năm thứ 18 thời Hêrôt trị vì, tức là vào khoảng năm 19 T.C. (Josephus Antiquities XV 11.1-6). Do đó, đền thờ Hêrôt, được hoàn tất vào năm 64 S.C., hẳn đã mất hơn 80 năm xây cất. Đền thờ bị phá hủy 6 năm sau bởi tay người Lamã vào năm 70 S.C. Điều này đặt Lễ Vượt Qua thứ nhất vào năm 27 S.C.

Chúa Jesus đã thi hành chức vụ khoảng ba năm rưỡi (tức ba năm sau biến cố này). Khi Ngài bị đóng đinh, đền thờ Hêrôt vẫn đang được xây cất trong hơn 49 năm, tiếp sang năm 50. Năm thứ 49/ 50 là Năm Hân Hi và giải phóng trong Ysoraên (Lêvi Ký 25:8). Lúc Chúa chịu chết trên thập tự giá, Đáng Christ đã giải phóng dân sự Ngài khỏi mọi của tế lễ bằng con thú trong đền thờ vì với tư cách Chiên Con của Đức Chúa Trời, Ngài đã dâng của tế lễ cuối cùng cần phải có để cứu chuộc con người. Ngài đã giải thoát con người cho họ bước vào một nếp sống mới – đưa họ vào thời đại ân điển. Giờ đây Đáng Christ lo xây đền thờ thuộc linh của Ngài, là Hội Thánh.

Giờ đây Giăng giải nghĩa câu nói của Chúa Jesus: “*Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể Ngài. Vì vậy, khi Ngài từ cõi chết sống lại, các môn đồ nhớ Ngài đã nói điều này, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jêsus đã nói.*” (Giăng 2:21-22). Chúa Jesus đang phán về đền thờ của thân thể Ngài. Ngài báo trước về sự phục sinh của Ngài, là điều sẽ xảy ra ba ngày sau khi Ngài chịu chết.

## **Rất Nhiều Người Tin Chúa Jesus**

Giăng 2:23-25

Rõ ràng Chúa Jesus đã làm nhiều phép lạ vào thời điểm này mà không có ghi lại. Chúng ta đọc được trong Giăng 2:23: “*Đang lúc Đức Chúa Jêsus ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ Vượt Qua, nhiều người thấy các dấu lạ Ngài làm thì tin danh Ngài.*” Những phép lạ này không có ghi lại, dầu vậy Giăng nói trong 20:30: “*Đức Chúa Jêsus còn làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đồ mà không ghi chép trong sách này.*” Có một sự tuân thủ liên tục các phép lạ trong chức vụ Chúa Jesus Christ. Chỉ một vài phép lạ của Ngài được ghi lại trong các sách Tin Lành, nhưng Ngài đã vận hành liên tục trong lãnh vực phép lạ. Chúng ta cần phải tin thì quyền phép này mới được khôi phục cho hội thánh ngày nay!

Tuy nhiên, dù có sự kiện rất nhiều người tin Chúa Jesus lúc bấy giờ, Ngài vẫn không phó Ngài cho họ: “*Nhưng Đức Chúa Jêsus không phó thác mình cho họ, vì Ngài biết rõ mọi người. Ngài không cần ai làm chứng về người nào cả, vì chính Ngài biết rõ mọi điều trong lòng người.*” (Giăng 2:24-25). Anh em yêu quý ơi, nơi đây có bài học ẩn kín cho chúng ta. Chúng ta phải hết sức cẩn thận về những người mình tâm sự và những người mình tin cậy họ. Đáng tiếc thay qua nhiều năm tôi đã bị phản bội và bị từ bỏ những người đã đồng bước đi với tôi. Một số trong những địa vị tương tự đã trở nên cay đắng, nhưng tôi cảm tạ Chúa vì Ngài vẫn luôn là nguồn an ủi của tôi.

Trong lần bị phản bội mới đây, Chúa giàu ơn đã giữ bàn tay bị đinh đóng của Ngài trên hông tôi, và Ngài giải nghĩa cho tôi từ câu Xachari 13:6: “*Nếu có ai hỏi: Những vết thương giữa hai cánh tay anh là vì sao? Người ấy sẽ đáp: Đó là những vết thương tôi đã bị trong nhà bạn tôi.*” Michê 7:5-6 nói: “*Chớ tin người lân cận và đừng để lòng tin cậy nơi bạn hữu mình; Hãy giữ, đừng mở miệng ra cùng người phụ nữ ngủ trong lòng người. Vì con trai sỉ nhục cha, con gái nổi lên nghịch với mẹ, Dâu nghịch cùng bà gia và kẻ thù của người ta chính là người nhà mình.*” Do đó, chúng ta hãy cẩn thận về những người mà chúng ta tin, và luôn luôn đặt lòng tin nơi Chúa.

## **Chuyến Viếng Thăm Ban Đêm Của Nicôdem**

Giăng 3:1-21

“*Trong số những người Pha-ri-si, có một người tên là Ni-cô-đem, một nhà lãnh đạo của dân Do Thái. Ban đêm, ông đến với Đức Chúa Jêsus và nói: Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến. Nếu Đức Chúa Trời không ở cùng thì không ai làm được những dấu lạ mà Thầy đã làm.*” (Giăng 3:1-2). Nicôdem, một người Pharisi và nghị viên của Tòa Công Luận, đến với Chúa Jesus đương ban đêm vì sợ các lãnh đạo tôn giáo quở trách. Nicôdem được nhắc tên hai lần sau biến cố này – lần thứ nhất khi ông bênh vực Chúa trước những lời vu cáo của những người Do Thái (Giăng 7:50), và khi ông cùng giúp Giô-sép ướp xác Chúa Jesus (Giăng 19:39).

Ở đây, chúng ta thấy phép lạ của Chúa Jesus đã xác chứng những lời dạy của Ngài. Đây cũng là khuôn mẫu của Đức Chúa Trời dành cho Hội Thánh Ngài nữa. Các phép lạ

vững lập và xác chứng các chân lý của Lời Chúa. Chúng ta đọc được trong Mác 16:20: “*Các môn đồ ra đi truyền giảng khắp nơi; Chúa cùng làm việc với họ và dùng các dấu lạ kèm theo để làm cho vững đạo.*”

Khi Nicôđem đến nói với Chúa Jesus: “*Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến. Nếu Đức Chúa Trời không ở cùng thì không ai làm được những dấu lạ mà Thầy đã làm.*” Chúa không tranh luận hay công nhận lời tuyên bố của ông, nhưng thay vào đó Ngài nói trực tiếp vào nhu cầu trong lòng của Nicôđem: “*Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không được sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời.*” (Giăng 3:3). Sứ điệp về sự tái sinh là chân lý hết sức quan trọng mà chúng ta phải giảng ra. Chúa phán rằng nếu một người không sanh lại bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì không thể vào Thiên Đàng.

Làm một người tốt, dâng quyên góp cho các tổ chức từ thiện, nộp thuế, sống cuộc đời tốt lành và thậm chí đi nhà thờ, hết thảy những việc đó không đủ. Không một việc nào kể trên có thể đưa chúng ta vào Thiên Đàng. Chúng ta phải có sự gặp gỡ với Chúa Jesus, ăn năn, tin Ngài từ tận đáy lòng, và xưng Ngài bằng môi miệng – và khi chúng ta làm như vậy, Thánh Linh Đức Chúa Trời sanh chúng ta ra trong vương quốc và gia đình của Ngài.

Nicôđem không hiểu điều Chúa đang phán. “*Ni-cô-đem thưa rằng: Ngươi đã già thì sinh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sinh ra lần thứ hai sao?*” (Giăng 3:4). Rõ ràng Nicôđem hoàn toàn bị điều khiển bởi tâm trí tự nhiên của ông, và không có khái niệm nào về từng trải sự tái sinh.

Do đó, Chúa cố gắng làm sáng tỏ kinh nghiệm hết sức quan trọng này, phán với ông trong Giăng 3:5-7: “*Thật, Ta bảo thật ngươi: Nếu một người không nhờ nước và Thánh Linh mà sinh ra thì không thể vào vương quốc Đức Chúa Trời. Điều gì do xác thịt sinh ra là xác thịt, điều gì bởi Thánh Linh sinh ra là linh. Đừng ngạc nhiên về điều Ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sinh lại.*”

Sau đó giải thích về những công tác của Thánh Linh vốn rất tương tự với việc gió thổi, là điều người ta không thể hiểu: “*Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng gió, nhưng không biết gió đến từ đâu và đi đâu. Ngươi nào sinh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.*” (Giăng 3:8). Tương tự, những người được sanh bởi Thánh Linh thì người khác cũng không hiểu họ được.

Bấy giờ, Nicôđem nói với Chúa Jesus: “*Làm thế nào điều ấy có thể xảy ra được?*” (Giăng 3:9). Chúa Jesus nhẹ nhàng quở trách ông, nói trong Giăng 3:10 thế này: “*Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên mà không hiểu điều này sao?*” Dầu Nicôđem là một trong những lãnh đạo thuộc linh của Ysoraên lúc bấy giờ, ông thậm chí cũng không hiểu nổi giáo lý cơ bản là một người phải được sanh lại thì mới được vào nước Đức Chúa Trời. Có nạn đui mù thuộc linh hết sức nghiêm trọng trong thời Chúa Jesus. Một hoàn cảnh đáng buồn biết bao! Rất giống với thời chúng ta, kẻ mù đang dẫn kẻ mù mà không hề hiểu biết gì về đường lối hoặc mục đích của Đức Chúa Trời. Êlihu nói với Gióp trong



Gióp 32:9: “Không phải người có tuổi nào cũng khôn ngoan, bậc cao niên nào cũng hiểu điều ngay lẽ phải.”

Rồi Chúa nói rõ ràng về sự đóng đinh của Ngài: “Nhu Môi-se treo con rắn lên trong hoang mạc thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy.” (Giăng 3:14). Câu này trưng dẫn Dân số Ký 21:8-9: “Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: “Hãy làm một con rắn lửa rồi treo nó trên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ được sống.” Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng rồi treo lên một cây sào. Người nào bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng thì được sống.” Khi chúng ta nhìn xem Chúa Jesus và kêu cầu danh Ngài, chúng ta sẽ được cứu.

Chủ đề bài giảng về sự tái sinh này được tìm thấy trong Giăng 3:16, một trong những câu Kinh Thánh đẹp nhất, tuyệt vời nhất trong toàn bộ Lời Đức Chúa Trời: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” Giải pháp của Đức Chúa Trời cho sự sa ngã và nổi loạn của con người là sai Con độc sanh của Ngài vào thế gian chịu chết để chúng ta có thể có sự sống đời đời. Đức Chúa Cha đã làm toàn bộ việc này do yêu thương bạn và tôi. Tôi cầu nguyện xin Chúa cho chúng ta không bao giờ quên điều này.

Sau đó, chúng ta đọc được trong Giăng 3:17: “Vì Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian không phải để kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con mà được cứu.” Chúng ta đừng quên lời Phaolô, là người nói rằng Đức Chúa Trời “là Đấng muốn mọi người được cứu rồi và nhận biết chân lý.” (ITimôthê 2:4).

Chúa nói tiếp trong Giăng 3:18-19: “Ai tin Con thì không bị kết án đâu, còn ai không tin thì đã bị kết án rồi, vì không tin đến danh Con Một của Đức Chúa Trời. Sự kết án đó là như thế này: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng loài người ưa thích bóng tối hơn ánh sáng, vì việc làm của họ là xấu xa.” Đức Chúa Trời đã cung cấp giải pháp cho tội lỗi chúng ta – là huyết của Đấng Christ. Đức Chúa Jesus không đến để định tội chúng ta. Ngài đến để ban cho chúng ta sự sống đời đời. Chúng ta bị định tội nếu không tin Ngài và không nhận món quà cứu rỗi và tha thứ vô điều kiện của Ngài.

Trong Giăng 3:20-21, Chúa nói về sự khác nhau giữa những người yêu sự tối tăm và những người yêu sự sáng: “Vì ai làm ác thì ghét ánh sáng và không đến với ánh sáng, e rằng công việc của mình phải bị phơi bày. Nhưng ai làm theo chân lý thì đến với ánh sáng để các việc mình làm trong Đức Chúa Trời được thấy rõ.” Những người yêu tội lỗi và tối tăm thì ghét sự sáng vì nó phơi bày sự gian ác của họ. Người gian ác thích say sưa trong những quán bar đèn mờ. Tôi nhớ mình có nghe một vị mục sư người Châu Phi tại Cameroun nói với tín đồ của ông: “Quý vị biết ngoại tình là sai. Vì sao? Vì quý vị làm việc đó trong sự tối tăm.” Hội chúng đã đồng ý với câu “Amen” miễn cưỡng.

Phaolô nói trong ICôrinhtô 3:13: “thì công trình của mỗi người sẽ được tỏ ra. Ngày phán xét sẽ làm rõ công trình đó; nó sẽ bị phơi bày trong lửa, và lửa sẽ thử

*nghiệm giá trị công trình của mỗi người.”* Chúng ta hãy kêu cầu Chúa để công việc của mình sẽ không là gỗ, cỏ khô hay rơm rạ, nhưng trái lại sẽ là những việc lành mà Chúa đã làm trong và qua đời sống chúng ta.

## **Hai Phép Báp-têm**

Giăng 3:22-36

Sau thời gian ngắn ngủi ở tại Giêrusalem, Chúa cùng với các môn đồ rút về miền thôn quê của xứ Giuđê (Giăng 3:22). Một số học giả gọi thời gian này là *Chức Vụ Lúc Ban Dầu Trong Xứ Giuđê*. Cả Chúa Jesus và Giăng Báp-tít đều đang làm phép báp-têm vào thời điểm này. Thật ra, Chúa Jesus đang làm phép báp-têm cho nhiều người hơn Giăng. Giăng đã giảng một bài rất hùng hồn về những công lao của Chúa Jesus trong tư cách Con Đức Chúa Trời, và tuyên bố rằng Đức Chúa Cha đã ban Thánh Linh cho Ngài vô lượng. Rồi ông nói trong Giăng 3:30: *“Ngài phải dấy lên ta phải hạ xuống.”* Để người khác nhìn thấy Chúa Jesus trong chúng ta, chúng ta phải hạ xuống và Ngài phải dấy lên.

## **Chúa Jesus Rời Khỏi Giuđê**

Mác 1:14; Mathiơ 4:12; Luca 3:10-20; 4:14; Giăng 4:1-4

Khi biết người Pharisi hay tin Chúa Jesus làm phép báp-têm cho nhiều môn đồ hơn Giăng, Chúa Jesus rời khỏi Giuđê sang Galilê. Trên đường đi đến đó, Ngài quyết định băng qua xứ Samari – một quyết định gây kinh ngạc, vì những người Do Thái kiêng kị thời đó luôn tránh Samari vì dân tộc này không phải là dân Do Thái, và người Do Thái không muốn bị ô uế bởi dân Samari (Giăng 4:1-4).

Người Do Thái sùng đạo đi lên phía bắc đến Galilê dọc theo bờ đông sông Giôđanh để tránh xứ Samari. Tuy nhiên, Chúa Jesus biết có lý do khiến Ngài phải đi băng qua Samari. Cha Ngài có mùa gặt đã chín vàng đang chờ Ngài tại đó. Chúng ta được biết thêm trong Luca 4:14 rằng Chúa Jesus rời xứ Giuđê sau khi Ngài nghe Hêrôt đã bỏ tù Giăng Báp-tít, và Ngài trở về Galilê trong quyền năng của Thánh Linh.

## **Chúa Jesus Tại Xứ Samari – Nước Sự Sống**

Giăng 4:5-42

*“Vậy, Ngài đến một thành của vùng Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần cánh đồng mà Gia-cốp đã cho con mình là Giô-sép.”* (Giăng 4:5). Sikha là một làng nhỏ có liên hệ với Sichem nổi tiếng của thời Cựu Ước. Chúng ta có thể gọi đây là thành phố sinh đôi. Sikha gần mảnh đất Giacốp đã mua từ Hê-mô, được chép trong Sáng Thế Ký 33:19: *“[Giacốp] mua lại của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, miếng đất mà ông đang đóng trại, với giá một trăm miếng bạc. Tại đây, Gia-cốp lập một bàn thờ và đặt tên là Ên Ên-lô-hê Y-sơ-ra-ên.”*

Chúa Jesus đến bên giếng Giacốp rồi ngồi đó. *“Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Vì đi đường mệt mỏi, nên Đức Chúa Jesus ngồi lại bên giếng. Lúc ấy vào khoảng mười hai*

giờ trưa.” (Giăng 4:6). Giếng Giacóp sâu khoảng 120 feet, và có một bờ tường đá chắn chung quanh để lũ khách mệt mỏi có thể ngồi xuống nghỉ ngơi. Giờ thứ sáu là 12 giờ trưa của chúng ta.

Một người nữ xứ Samari, một thành phần bị xã hội ruồng bỏ vì bà đã có nhiều chồng và nếp sống vô luân, đã đi đến kéo nước vào giờ mà không ai khác sẽ có mặt bên giếng. Chúa nhờ bà kéo nước cho Ngài. Ngạc nhiên, bà hỏi Chúa Jesus làm sao một người Do Thái như Ngài lại đi xin nước từ nơi bà – là một người nữ Samari, vì người Do Thái không hề tiếp xúc với người Samari. Rồi Chúa Jesus giảng một bài về Nước Sự Sống, là bài thứ nhì trong bảy bài giảng trước công chúng của Ngài trong sách Tin Lành Giăng. Các bài giảng kia là: Sự Tái Sanh (Giăng 3:1-36); Con Đức Chúa Trời (Giăng 5:19-47); Bánh Sự Sống (Giăng 6:22-66); Thánh Linh Ban Sự Sống (Giăng 7:1-52); Sự Sáng Của Thế Gian (Giăng 8:12-59); Và Người Chăn Hiền Lành (Giăng 10:1-42).

Bằng những bước đơn giản, Chúa đã biến đổi người đàn bà này từ tội nhân đã thành thói quen sang một nhà truyền giảng Tin Lành đầy nóng cháy. Ngài đã phán với bà về giếng nước sự sống tuôn chảy từ trong lòng đến sự sống đời đời (kinh nghiệm được tái sanh bởi Thánh Linh). Chúa Jesus dẫn bà đến nước sự sống, là nước sẽ làm thỏa mãn nỗi khao khát trong tâm hồn bà. Người đàn bà này đã tìm sự thỏa mãn nơi tình yêu của con người, nhưng không gặp được – vì sự thỏa mãn chỉ tìm được trong Đấng Christ, là Suối Nguồn Sự Sống. Trong Ngài và chỉ trong Ngài, chúng ta mới có thể uống và được hết khát.

Nhận được khám thị tiệm tiến về Đấng Christ và đã nhìn thoáng được điều tốt hơn điều bà đã có trước đây, bà đã dâng đời sống cho Chúa. Sau sự bày tỏ này, bà vào làng rao báo cho mọi người biết Ngài là Đấng Christ. Tiếp sau đó, mọi người đã ra khỏi cánh đồng của mình để đi theo Chúa Jesus. Nhìn thấy toàn bộ việc này, Chúa Jesus tuyên bố rằng đừng nên nói còn bốn tháng nữa mới tới mùa gặt, vì những cánh đồng đã chín vàng cho mùa gặt rồi. Chân lý này cũng áp dụng cho ngày nay nữa. Chúng ta cần nhận thấy có rất nhiều linh hồn ở khắp mọi nơi đang chờ để được cứu.

### **Sự Phấn Hưng Tại Samari**

Giăng 4:28-42

Cả thành đã được phục hưng vì một người đàn bà này được Chúa cảm động. Bà trở thành chứng nhân hết sức tuyệt vời cho Chúa, và đầu đã có quá khứ kinh khiếp, bà vẫn trở thành rất kết quả và hữu hiệu cho nước Đức Chúa Trời. Bà hầu như đã dẫn cả thành đến với Đấng Christ. Tất cả những gì cần phải có ấy là nắm bắt được khám thị tượng và “cháy lên” cho Chúa. Mỗi khi đi đến những nơi khác, chúng ta nên xin Chúa ban cho chúng ta những nhóm người nồng cốt để chúng ta có thể làm chứng cho họ. Thông thường, như trong trường hợp bà này, chính những người tuyệt vọng là người đáp ứng nhanh nhất với Tin Lành. Đây chính là những người có thể truyền giảng Tin Lành cho địa phương của họ và mở rộng nhiều tấm lòng ra cho Chúa. Chúa thi hành chức vụ tại đó thêm hai ngày nữa, rồi Ngài tiếp tục đi đến Galilê.

## **Đến Galilê** Giăng 4:43-45

Chúa Jesus đến Galilê và người Galilê vui sướng đón tiếp Ngài. “*Hai ngày sau, Đức Chúa Jêsus rời nơi ấy, đi đến miền Ga-li-lê. (Vì chính Ngài đã xác nhận rằng, nhà tiên tri không được tôn trọng nơi quê hương mình.) Khi đến miền Ga-li-lê, Ngài được dân Ga-li-lê tiếp đón, bởi họ đã chứng kiến tất cả những gì Ngài đã làm tại thành Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ, vì chính họ cũng đi dự lễ.*” (Giăng 4:43-45). Đề tài này sẽ được luận đầy đủ hơn khi khảo sát những phần khác có chứa bản ký thuật này trong Luca 4:24; Mác 6:4; và Mathiơ 13:57.

### **3. ĐẠI CHỨC VỤ TẠI XỨ GALILÊ**

Điều này đánh dấu khởi đầu của điều được gọi là *Chức Vụ Tuyệt Vời Tại Galilê*. Nó bao gồm thời kỳ dài nhất trong chức vụ của Đấng Christ, từ lúc nào đó sau Lễ Vượt Qua thứ nhất vào năm 27 S.C. cho đến sau thời điểm Lễ Lều Tạm vào tháng Mười năm 29 S.C. Trong thời kỳ này, Chúa thi hành chức vụ chủ yếu trong và quanh miền Galilê.

Đây là thời kỳ giảng đạo và nhiều phép lạ vĩ đại, được thể hiện qua tác giả các sách Tin Lành giới thiệu thời kỳ này trong chức vụ của Ngài: “*Đức Chúa Jêsus trở về miền Ga-li-lê trong quyền năng Thánh Linh, và danh tiếng Ngài vang lừng khắp các miền lân cận. Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, mọi người đều ca ngợi Ngài.*” (Luca 4:14-15). Từ Mác 1:14-15 và Mathiơ 4:17, chúng ta biết Ngài đã giảng đạo để người ta ăn năn và tin Tin Lành, vì kỳ đã trọn và nước Thiên Đàng đã đến gần.

Đấng Christ thi hành phần lớn chức vụ của Ngài ở miền Galilê, và hầu hết môn đồ Ngài xuất thân từ vùng này. Ước tính gần 70% phép lạ được ghi lại của Đấng Christ xảy ra tại Galilê. Như vậy ứng nghiệm lời tiên tri Êsai: “*Nhưng sẽ không còn bóng tối cho người đã chịu buồn rầu. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã hạ nhục đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li; nhưng trong tương lai, Ngài sẽ làm vẻ vang vùng đất nằm trên con đường ra biển, là miền bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê của dân ngoại. Dân đi trong bóng tối Đã thấy ánh sáng lớn; Những người đang ngồi dưới bóng của sự chết, Nay được ánh sáng chiếu rọi.*” (Êsai 8:23-9:1; cũng xem Mathiơ 4:14-16). Đấng Christ, là Sự Sáng của thế gian, là ánh sáng lớn đã chiếu rất chói sáng trong chức vụ tại thế của Ngài ở Galilê. Đây là một trong những khu vực kết quả nhất của chức vụ Chúa Jesus, vì dân chúng mở rộng lòng; trong khi đó rất nhiều người ở kinh đô tôn giáo, là Giêrusalem, lại đóng cửa lòng với sứ điệp của Ngài.

### **Chữa Lành Con Trai Quan Thị Vệ Tại Cana** Giăng 4:46-54

Trong Giăng 4:46-54, chép câu chuyện chuyến viếng thăm lần thứ nhì được ghi lại của Chúa Jesus đến Cana, sau tiệc cưới. Trong chuyến viếng thăm này, Ngài chữa lành con trai quan thị vệ mắc bệnh gần chết. Chúa nhận định: “*Nếu các người không thấy*

*phép lạ và điềm lạ, thì các ngươi chẳng tin!”* Về sau Ngài triển khai ý này khi phán với Thôma trong Giăng 20:29: *“Có phải vì thấy Ta nên con tin chẳng? Phước cho những người không thấy mà tin!”*

Rồi Chúa nói tiếp: *“Hãy đi, con của ngươi sống.”* Viên quan này tin lời Chúa phán với mình, và khi về nhà ông thấy con mình được lành vào chính giờ Chúa Jesus tuyên bố con mình được lành.

Điều này làm ứng nghiệm Thithiên 107: 20: *“Ngài ban lời Ngài và chữa lành họ”* Chúng ta nên tin nơi quyền năng của Lời Chúa được phán ra trong sự xúc dầu của Thánh Linh để đem lại sự chữa lành, vì lời ấy mang tính sáng tạo. Lời Chúa rất quyền năng. Lời phán từ miệng Chúa có thể chữa lành người ở cách xa hàng dặm. Những lời ra từ miệng Đức Chúa Trời mang tính sáng tạo. Chúng ta cũng muốn có lời Ngài trong miệng mình nữa, để chúng ta vì có Chúa mà nói ra trong tính cách sáng tạo.

### **Bị Chối Bỏ Lần Đầu Tại Naxarét**

Luca 4:16-20

Từ Cana, Chúa đi tiếp đến Naxarét, là thành phố Ngài sống những năm đầu đời. Luca 4:16 nói: *“Đức Chúa Jesus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, vào ngày sa-bát, Ngài đến nhà hội, đứng dậy để đọc.”* Theo thói quen của Ngài, Đấng Christ vào nhà hội trong ngày Sabát. Rất có thể đây là nhà hội mà Ngài thường xuyên đến khi còn là đứa trẻ đang lớn lên tại Naxarét. Hết năm này đến năm kia, Ngài vẫn chỉ là một khuôn mặt lẫn giữa đám đông, chờ thời điểm của Cha Ngài để bắt đầu chức vụ của Ngài.

Ở đây, chúng ta nên khôn ngoan suy gẫm cách sống của Chúa Jesus. Chúa làm gương cho thấy chúng ta nên siêng năng đi nhóm tại nhà thờ thật đều đặn. Sứ đồ Phaolô khuyên chúng ta trong Hêbơơ 10:25: *“Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau; nếu anh em thấy ngày của Chúa càng gần chừng nào thì càng phải làm như vậy chừng nấy.”*

Dầu Đấng Christ không phải người Lêvi hay con cháu của Arôn bởi dòng dõi, nhưng Ngài được trao cho một phần Kinh Thánh từ các Sách Tiên Tri để Ngài đọc. Đây không phải là điều bất thường trong thời của Ngài. Theo truyền thống của các rabi, thứ nhất là thầy tế lễ, rồi đến người Lêvi, rồi đến năm người Ysoraên ngoài dòng Lêvi sẽ đọc các phân đoạn Kinh Thánh trong nhà hội trong ngày Sabát.

Đấng Christ mở sách này ra đến Êsai 61 và đọc câu 1-2: *“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta, vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho Ta để giảng tin lành cho người nghèo. Ngài sai Ta đến để rịt lành những tâm lòng tan vỡ; để công bố tự do cho kẻ bị bắt giữ, Và cho những người bị cầm tù được ra khỏi ngục, để công bố năm thi ân của Đức Giê-hô-va...”*

Đấng Christ ngừng đọc giữa câu 2, nguyên cả câu thật sự nói như vậy: “*Để công bố năm thi ân của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta, để an ủi mọi kẻ khóc than,*” Chúa dừng lại ở dấu phẩy. Lý do Ngài không đọc hết câu này là vì trong Sự Hiện Đến Lần Thứ Nhất của Ngài, Ngài chỉ đến để rao ra năm lành của Chúa. *Ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta* được để dành cho Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai, khi đó Ngài sẽ đoán xét các dân trên đất. Lúc đó, Ngài sẽ đến để bênh vực Ysoraên và an ủi những kẻ than khóc trong dân được chọn của Ngài.

Giữa cụm từ “năm lành của Chúa” và cụm từ “ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta” có một khoảng thời gian độ 2000 năm (từ Sự Hiện Đến Lần Thứ Nhất đến Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai của Ngài). Điều rất quan trọng là khi nghiên cứu lời tiên tri, chúng ta biết khi nào thì dừng lại tại dấu phẩy! Chúng ta không được phép ép các vấn đề cho phù hợp với thời khóa biểu hay trình tự các sự kiện của chúng ta, nhưng phải để cho Kinh Thánh tự giải nghĩa Kinh Thánh.

Từ ví dụ này, tôi nghĩ chúng ta hiểu được điều sứ đồ Phierơ viết trong IIPhierơ 1:20: “*Trước hết, anh em phải hiểu rằng không có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh được giải thích theo ý riêng của một người nào.*” Ai biết được có bao nhiêu năm xen giữa hai phần của lời tiên tri này trừ phi Thánh Linh bày tỏ cho họ biết? Do đó, khi chúng ta đọc Kinh Thánh, chúng ta phải cầu xin Chúa để Ngài cho chúng ta giải nghĩa chính xác những phân đoạn mình đang học.

Đấng Christ đóng sách lại, trả sách cho người phụ lễ, ngồi xuống, rồi nói với mọi người có mặt tại đó: “*Hôm nay lời Kinh Thánh mà các ngươi vừa nghe đã được ứng nghiệm. Mọi người đều làm chứng tốt về Ngài, và kinh ngạc trước những lời đầy ân huệ từ miệng Ngài. Họ hỏi: Chẳng phải người này là con Giô-sép sao? Ngài phán: Chắc các ngươi muốn nói với Ta câu tục ngữ này: Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành mình! Mọi điều chúng tôi nghe ông đã làm tại thành Ca-bê-na-um, hãy làm tại đây, nơi quê hương ông. Ngài lại phán: Thật, Ta bảo các ngươi, không một nhà tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình.*”

Ấn tượng của tôi về Đấng Christ khi tiến đến phần này trong đời sống của Ngài ấy là: Ngài kiểm soát hoàn toàn tình hình, và rất chủ động làm việc của Cha Ngài. Khi đang viết sách giải nghĩa này, tôi thấy khái tượng về Đấng Christ. Điều tác động mạnh đến tôi chính là Ngài có trọn thẩm quyền, Ngài biết Ngài đang làm gì, và sức mạnh nghị lực của Ngài vô cùng lớn lao.

Việc Đấng Christ bị chính dân Ngài chối bỏ nhắc chúng ta nhớ đến tiên tri Êxêchiên. Về cơ bản, Chúa đã phán với Êxêchiên: “*Mà giá như Ta sai con đến với dân ngoại thì chắc họ sẽ nghe con thôi. Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng nghe con vì họ không muốn nghe Ta. Vì cả nhà Y-sơ-ra-ên đều cứng trán cứng lòng.*” (cũng xem Êxêchiên 3:5-7). Thường đúng là chúng ta thi hành chức vụ kết quả nhất giữa vòng những người mà mình không quen biết.

Khi nghiên cứu Lịch Sử Hội Thánh, bạn thấy đại đa số những cuộc đột phá thuộc linh đã đến nhờ kết quả của những nỗ lực truyền giáo. Con người có khuynh hướng kỳ lạ là dễ chấp nhận điều đến từ người lạ hơn là điều đến từ người của chính dân mình. Đó là lý do các hội truyền giáo hết sức quan trọng. Đấng Christ nói tiếp trong Luca 4:25-27: *“Thật, Ta bảo các người, trong thời Ê-li, khi trời bị đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị nạn đói lớn, và trong dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều bà góa. Tuy nhiên, Ê-li không được sai đến với một người nào trong số họ, ngoại trừ một bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. Trong thời tiên tri Ê-li-sê, ở Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều người mắc bệnh phong hủi; nhưng không một ai trong họ được sạch, ngoại trừ Na-a-man, người Sy-ri.”*

Đấng Christ đã thuật hai câu chuyện lịch sử từ đời sống của Ê-li và Ê-lisê (ICác vua 17:8-24; IICác vua 5:1-14) để cho người Do Thái thấy trong suốt lịch sử của họ, họ đã thường xuyên khước từ chính người của mình thế nào, khiến Chúa quay sang người ngoại bang như thế nào. Khi nghe điều này, những người có mặt trong hội chúng nói: *“Chẳng phải đây là con trai của Giô-sép người thợ mộc đó sao?”* và vấp phạm vì có Ngài. Sứ điệp của Chúa Jesus đã chọc giận người Do Thái.

Họ lôi Ngài ra ngoài thành và chuẩn bị ném Ngài xuống vách núi đứng mà thành phố này xây trên đó, nhưng bởi quyền phép của Đức Chúa Trời, Đấng Christ chỉ việc bước xuyên qua giữa họ. Biện cố này là nỗ lực của Satan nhằm giết Chúa chúng ta trước kỳ hạn, để bởi đó ngăn Ngài khỏi làm trọn kế hoạch Đức Chúa Trời cứu chuộc chúng ta qua sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Lưu ý, một khao khát duy nhất của Satan là ngăn Đấng Christ bước lên thập tự giá, vì chính trên thập tự giá Ngài sẽ đánh bại hắn. Điều thật ý nghĩa ở đây ấy là Satan đã xui dân chúng cố giết Chúa Jesus, và về sau xui khiến những lãnh đạo tôn giáo đó ký để giết Ngài, còn về sau, khi Ngài đang ở trên thập tự giá, Satan đã cố hết sức để khiến Ngài xuống khỏi thập tự giá. Không phải Satan sợ sự chết của Chúa Jesus, nhưng là sợ sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá.

Satan đã xui khiến các thầy tế lễ cả và các trưởng lão nói với Chúa Jesus khi Ngài đang bị treo trên thập tự giá: *“Nó đã cứu người khác mà không thể tự cứu chính mình. Nó là vua Y-sơ-ra-ên mà! Bây giờ hãy để nó xuống khỏi thập tự giá đi thì chúng ta sẽ tin ngay.”* (Mathiơ 27:42). Do đó, chúng ta có thể thấy thật quan trọng biết đường nào để Đấng Christ phải đánh trúng mục tiêu của Ngài – là thập tự giá. Vì lý do này, Chúa Jesus đã dùng quyền năng của Ngài để đi xuyên qua đám đông mà không bị tổn hại gì.

Sau khi rời cao nguyên Naxarét, Chúa Jesus đi xuống thành Cabênaum trên bờ biển Galilê.

### **Quê Hương Mới Của Ngài Tại Cabênaum**

Mathiơ 4:13-16; Luca 4:31-32

Sau khi Ngài bị khước từ tại Naxarét, Chúa rời quê hương, đi khoảng 25 dặm xuống phía đông bắc đến Cabênaum, và rồi nơi đó đã trở thành trung tâm cho chức vụ

của Ngài suốt quãng đời còn lại đến khi Ngài rời Galilê sáu tháng trước khi chịu đóng đinh trên thập tự giá. Điều này rất có ý nghĩa cho chúng ta, vì trong cuộc sống, Chúa rất thường xuyên giàu ơn đưa chúng ta đến những chỗ mà chúng ta sẽ trở nên có kết quả nhất cho Ngài tại đó.

Luca 4:31: “*Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc miền Ga-li-lê, và giảng dạy trong ngày sa-bát.*” Cabênaum đã thành trụ sở và trung tâm của Đấng Christ trong thời Ngài thi hành chức vụ tại Galilê. Ngài đã có chỗ ở tại đó (cũng xem Mathiơ 9:1). Ngài từ Cabênaum đi ra thi hành chức vụ trong toàn vùng Galilê. Đường lối của Chúa thật hoàn hảo và cao hơn đường lối của chúng ta rất nhiều. Sự khước từ Đấng Christ của chính dân Ngài tại Naxarét dường như là thất bại lớn, nhưng thực sự đã mở cơ hội được mến mộ lớn lao tại hầu như mọi thành khác trong xứ Galilê. Nhiều đoàn dân ồa đến với Ngài trong thời kỳ này.

“*Ngài rời thành Na-xa-rét, đến ở tại thành Ca-bê-na-um bên bờ biển, trong địa phận Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, để lời của nhà tiên tri Ê-sai đã nói được ứng nghiệm: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, con đường ra biển, bên kia sông Giô-đanh, miền Ga-li-lê của dân ngoại..Dân ngồi trong bóng tối, đã thấy ánh sáng lớn; Và những người ngồi nơi bóng sự chết bao phủ, đã thấy ánh sáng bừng lên.*” (Mathiơ 4:13-16).

Câu này trung dẫn Êsai 8:23-9:1. Galilê được mô tả là xứ của bóng sự chết. Vùng này pha trộn các giống dân từ thời của Esarhaddon và Ashurbanipal, là những vua cuối cùng của đế quốc Assyri. Các vua này trục xuất rất nhiều người Ysoraên rồi đem dân từ các nơi khác đến thay vào. Cha thiên thượng đã ban cho những dân này đặc ân được nhìn thấy Sự Sáng Của Thế Gian chói rạng từ chính Chúa Jesus.

Sẽ rất bổ ích để ghi lại đây lời mô tả của Josephus về khu vực mà giờ đây đã trở thành trung tâm điểm cho chức vụ của Chúa chúng ta. Khi nói về biển Galilê, Josephus viết như vậy: “*Nước nơi này vị ngọt, uống rất tốt và tinh khiết hoàn toàn. Suốt các bờ hồ đầy sỏi hoặc cát, và hồ có rất nhiều loại cá ăn ngon và hình dáng rất khác với cá tại các nơi khác*” (Josephus, *War* 1. 506- 508). Josephus nói rằng vùng bình nguyên màu mỡ ở phía bắc rất đẹp, đầy đầy những vườn quả óc chó, chà là, trái vả, và ôlive. Cabênaum là thành phố phát đạt trên bờ tây của biển Galilê.

Dầu Galilê là nơi hết sức đen tối về mặt thuộc linh, đầy đầy người từ các quốc gia vốn đang thờ lạy các thần ngoại đạo, thành này được Đức Chúa Trời chọn làm nơi đón nhận cuộc phục hưng lớn. Khi vợ chồng tôi đến phục vụ Chúa tại Pháp, chúng tôi biết đây là cách mà Chúa đã làm rất nhiều lần. Những khu vực chúng ta được thành công nhất phải là chính những nơi rất đen tối về thuộc linh. Chúng tôi đã có rất nhiều phép lạ tại các thành phố này. Tuy nhiên, khi đến thành phố phần lớn là người Tin Lành, chúng tôi lại hiếm khi nhìn thấy những phép lạ xảy ra và rất ít đời sống biến đổi. Rất khó thiết lập hội thánh tại những khu vực này. Đây cũng là cách đã diễn ra trong thời Đấng Christ.



## Bốn Ngư dân Được Gọi

Mác 1:16-20; Mathiơ 4:18-22; Luca 5:1-11

Lúc này, Chúa kêu gọi Phierơ, Anhrê, Giacơ và Giăng làm môn đồ ở luôn bên Ngài và phục vụ Chúa trọn thời gian. Những người này đã gặp Chúa tại sông Giôđanh rồi, đi với Ngài rồi trong rất nhiều chuyến giảng đạo, nhưng giờ đây được gọi đến với bước đường đồng đi gần gũi hơn với Thầy.

Mác 1:16-20 và Mathiơ 4:18-22 ghi lại sự kêu gọi Anhrê, Phierơ, Giăng và Giacơ đang khi họ đánh cá. Tuy nhiên Luca 5:1-11 giải thích chi tiết hơn về biến cố này: “*Một lần kia, khi Đức Chúa Jêsus đứng trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, dân chúng chen lấn chung quanh Ngài để nghe lời Đức Chúa Trời. Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ; những người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. Ngài lên một trong hai chiếc thuyền đó, là chiếc của Si-môn, và bảo ông chèo ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi trên thuyền giảng dạy cho dân chúng. Khi giảng xong, Ngài bảo Si-môn: Hãy chèo ra ngoài nước sâu, thả lưới để đánh cá. Si-môn thưa: Thưa Thầy, chúng con đã làm việc suốt đêm mà không bắt được gì cả nhưng vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới.*”

*Họ thả lưới xuống và bắt được nhiều cá đến nỗi đứt cả lưới. Họ ra hiệu gọi các bạn ở thuyền khác đến giúp. Các bạn ấy đến chở cá đầy hai thuyền, đến nỗi gần chìm. Thấy vậy, Si-môn Phi-e-rơ quỳ xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jêsus và thưa: Lạy Chúa, xin lìa khỏi con, vì con là người có tội. Vì Si-môn và tất cả những người ở đó với ông đều kinh ngạc về mẻ lưới vừa rồi; cả Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, bạn của Si-môn cũng vậy. Đức Chúa Jêsus phán với Si-môn: Đừng sợ, kể từ nay, con sẽ trở nên tay đánh lưới người. Họ đem thuyền vào bờ, bỏ mọi sự mà theo Ngài.”* Tại tội đình nghề nghiệp, sau khi đánh được mẻ lưới phi thường, những ngư phủ rất thành công này đã bỏ gia đình và nghề nghiệp để đi theo Chúa Jesus, và họ đã trở thành “tay đánh lưới người.”

Trong Mathiơ 4:18-22 chúng ta còn thấy: “*Khi đang đi dọc bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy hai anh em kia là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và em là An-rê đang thả lưới dưới biển, vì họ vốn làm nghề chài lưới. Ngài phán với họ: Hãy theo Ta, Ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người. Họ lập tức bỏ lưới, đi theo Ngài. Tiếp tục đi, Ngài thấy hai anh em khác là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, và em là Giăng đang cùng cha và lưới trên thuyền. Ngài kêu gọi họ. Hai người liền rời thuyền và cha mình mà theo Ngài.”*”

Chúa Jesus phán với những người này: “*Hãy theo ta,*” họ đã nắm bắt được khái tượng rồi, nhưng cho đến thời điểm này Đấng Christ vẫn chưa kêu gọi họ cách tối hậu. Bạn thấy đấy, quyền tể trị tối thượng của Đức Chúa Trời chính là yếu tố quyết định hoàn toàn về thời điểm kêu gọi người nào đó. Trong Luca 9:57, một người khác đến nói với Chúa Jesus: “*Thầy đi đâu, con sẽ theo đó.*” Chúa Jesus trả lời: “*Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu.*” Nói cách khác, Đấng Christ đang phán rằng giá phải trả để đi theo Ngài là quá lớn đối với người này. Do đó, chúng ta chỉ có thể bước vào chức vụ khi được kêu gọi trong quyền tể trị tối thượng của Đức

Chúa Trời. Chúng ta có thể ao ước phục vụ Ngài, nhưng chưa thể bước vào chức vụ cho đến khi nhận được tiếng gọi của Chúa.

Khi tiếng gọi ấy đến và Chúa phán hãy: *“Hãy theo ta,”* Giacơ và Giăng lập tức bỏ nghề và cha mình lại đằng sau đi theo Đấng Christ. Nhiều khi tiếng gọi của Chúa sẽ đòi hỏi chúng ta phải rời khỏi nhà cha mình, bạn bè, gia đình và công việc của mình. Khi nói về Cô Dâu của Đấng Christ, Thithiên 45:10-11 nói: *“Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ và hãy lắng tai! Hãy quên dân tộc và nhà cha của con, thì vua sẽ ái mộ nhan sắc con. Vì vua là chúa của con, hãy tôn kính người.”* Khi tiếng gọi của Chúa đến với chúng ta, chúng ta phải từ bỏ mọi điều để đi theo Chúa. Nói như vậy không có nghĩa chúng ta không tôn trọng cha mẹ hoặc không chăm sóc cha mẹ, nhưng có nghĩa sự kêu gọi của Đức Chúa Trời phải đứng hàng đầu.

Một ý khác nữa đáng lưu ý ở đây chính là khác biệt giữa Phierơ và Anhrê, với Giacơ và Giăng. Phierơ và Anhrê đang *thả* lưới xuống biển để đánh cá thì Chúa kêu gọi họ; còn Giacơ và Giăng đang *vá* lưới thì được Chúa gọi. Phierơ là nhà truyền giảng chính gốc, người sẽ thả lưới xuống và đem về 5000 linh hồn trong một ngày. Mặt khác, Giăng là một mục sư đang lo công việc vá lại những tâm hồn tan vỡ và những cuộc đời đã hư hỏng. Bạn thấy đấy, hết thấy đều tùy thuộc sự kêu gọi của Chúa. Nếu được kêu gọi vào chức vụ tương tự như chức vụ của Giăng, chúng ta đừng cố bắt chước chức vụ của Phierơ, và ngược lại. Mọi tín hữu đều có vai trò quan trọng trong thân thể của Đấng Christ. Trong một hội thánh, hai chức vụ này phải vận hành chung với nhau. Phải có những người đi ra truyền giảng để đem linh hồn vào trong hội thánh, và rời mục sư và các lãnh đạo khác có thể nuôi dưỡng họ và hướng dẫn họ đến trưởng thành.

### **Sự Giải Cứu Trong Nhà Hội**

Mác 1:21-28; Luca 4:31-37

Trong cả Mác 1:21-28 và Luca 4:31-37, chúng ta có câu chuyện kể về nơi Chúa đuổi tà linh ra khỏi một người. Bởi sự giải cứu này, danh tiếng của Chúa Jesus đã lan khắp vùng Galilê. Ngoài vấn đề các phép lạ là phước lành cho người nhận, các phép lạ còn truyền bá Tin Lành sâu rộng nữa. Chúng ta nên tin Đức Chúa Trời để chức vụ của mình cũng có được những phép lạ đáng lưu ý nữa.

### **Trong Nhà Phierơ**

Mác 1:20-34; Mathiơ 8:14-17; Luca 4:38-41

Sau khi ra khỏi nhà hội, Chúa Jesus đến nhà Phierơ và chữa lành cho bà gia của Phierơ. Điều đáng lưu ý là Kinh Thánh nói rõ Phierơ và rất nhiều sứ đồ hàng đầu khác đã lập gia đình. Điều này hoàn toàn trái ngược với thần học Công Giáo. Khi mặt trời mọc lên, hàng đoàn người bệnh đến tại cửa nhà, và Chúa chữa lành họ và đuổi quỷ ra khỏi họ. Khi ma quỷ ra khỏi, chúng xưng Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời, vì chúng biết Ngài. Tuy nhiên, Chúa cấm chúng làm chứng về Ngài, vì Ngài không muốn những lời làm chứng của chúng. Toàn bộ những việc này xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri Êsai 53:4, nói rằng Ngài mang lấy tật nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta.

## **Chuyến Đi Đầu Tiên Trong Xứ Galilê** Mác 1:35-39; Mathiơ 4:23-25; Luca 4:42-44

Thức dậy rất sớm trước khi hừng đông, Chúa Jesus vào nơi vắng vẻ cầu nguyện. Ở đây có một chân lý quý báu – nên dành riêng những giờ sáng sớm trong ngày của chúng ta để cầu nguyện và suy gẫm Chúa. Điều quan trọng là gặp gỡ Chúa ngay từ đầu mỗi ngày, vì chính trong những thì giờ mật thiết này với Chúa, Chúa ban cho chúng ta sức mạnh, sự khôn ngoan và hướng dẫn cho ngày mới. Những người kết quả cho Chúa và hữu hiệu trong chức vụ đều là người dậy sớm để gặp gỡ Chúa. Khi các môn đồ tìm gặp Chúa, họ nói với Ngài: *“Mọi người đang tìm Thầy.”* (Mác 1:37). Rồi Ngài cùng với các môn đồ đi vào các thành của xứ Galilê để giảng Tin Lành.

*“Đức Chúa Jêsus đi khắp miền Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, rao giảng Tin Lành của vương quốc thiên đàng, và chữa lành mọi thứ tật bệnh, đau yếu trong dân chúng. Danh tiếng Ngài loan truyền khắp xứ Sy-ri. Người ta đem những người đau ốm, mắc các thứ bệnh tật, bị quỷ ám, động kinh, bại xuội đến cho Ngài, và Ngài chữa lành tất cả. Rất nhiều người từ miền Ga-li-lê, Đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, miền Giu-đê và vùng bên kia sông Giô-đanh lũ lượt đi theo Ngài.”* (Mathiơ 4:23-25).

Những đoàn dân đông bắt đầu tụ tập thật đông đi theo Chúa Jesus. Danh tiếng Ngài lan khắp nơi, thậm chí vượt ra khỏi biên giới Ysoraên nữa. Theo ý nghĩa thực tiễn, lời tiên tri về Giô-sép đang được ứng nghiệm: *“Giô-sép là cành cây trĩu quả, Cành cây trĩu quả bên bờ suối; Nhánh nó phủ trên tường.”* (Sáng Thế Ký 49:22). Lời cầu nguyện của chúng ta phải là xin trở nên giống như Giô-sép và Đấng Christ, để cho *“Nhánh nó phủ trên tường.”* Chúng ta muốn làm nguồn phước không những cho hội thánh của chính mình, nhưng còn cho rất nhiều dân và nhiều nước nữa.

Đấng Christ trở nên rất nổi tiếng tại nhiều nơi vì các phép lạ của Ngài tại xứ Galilê. Ngài nổi tiếng thậm chí tận phía bắc tại xứ Syri. Những đoàn người rất đông đi theo Ngài từ xứ Galilê, Đêcabôlơ, Giêrusalem, Giuđê và từ phía bên kia sông Giôđanh (Mathiơ 4:25). Có sự vận hành hết sức lớn lao của Thánh Linh trong thời kỳ này, giữa Lễ Vượt Qua thứ nhất và thứ nhì trong chức vụ của Đấng Christ. Đang khi Đấng Christ thi hành chức vụ trong xứ Galilê, dân chúng từ khắp nơi đến với Ngài. Chúng ta sẽ nhìn thấy chính điều này trong cuộc phục hưng ngày sau rốt. Dân chúng sẽ đi xa rất nhiều dặm để dự một buổi nhóm mà nơi đó Thánh Linh Đức Chúa Trời đang vận hành. Khoảng cách không còn là yếu tố suy tính cho nhiều người.

## **Chữa Lành Người Phong Hủ** Mác 1:40-45; Mathiơ 8:2-4; Luca 5:12-16

Chúng ta đọc được trong Mác 1:40-42: *“Có một người phong hủ đến với Đức Chúa Jêsus, quỳ xuống và khẩn xin: Nếu Ngài muốn, Ngài có thể khiến con được sạch. Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, đưa tay chạm vào người ấy và phán: Ta muốn, hãy sạch đi. Lập tức phong hủ biến mất, người ấy được sạch.”*

Động lòng thương xót, Chúa chữa lành người phong hủi này. Đấng Christ phán với ông: *“Hãy sạch đi,”* và bình phong lập tức rời khỏi người. Các sách Tin Lành ghi lại hết lần này đến lần khác chính lòng thương xót của Chúa đã tuôn đổ quyền năng chữa bệnh của Ngài. Chúa muốn đổ đầy chúng ta lòng thương xót này để chúng ta thực sự quan tâm người đang cần. Lòng thương xót sẽ phát tuôn quyền năng Đức Chúa Trời tràn qua chúng ta.

Để giữ vững luật pháp, lúc đó Chúa truyền người này phải đi tỏ mình cho thầy tế lễ theo đúng như Lêvi Ký 14:2-4: *“Đây là luật lệ dành cho người mắc bệnh phong hủi trong ngày được thanh tẩy. Người ấy sẽ được đưa đến gặp thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ ra ngoài doanh trại để khám. Nếu người mắc bệnh phong hủi đã khỏi rồi thì thầy tế lễ sẽ truyền đem cho người sắp được thanh tẩy hai con chim sống và tinh sạch, một khúc gỗ hương nam, một sợi chỉ màu đỏ sậm và cành bài hương.....”* Chúa nghiêm khắc truyền người này không được đồn ra việc mình được lành, nhưng người này vẫn cứ đồn ra. Tin tức về phép lạ này lan nhanh và càng làm Đấng Christ nổi tiếng nhanh chóng đến nỗi Ngài không thể công khai vào thành Cabênaum vì đoàn dân đông, và buộc phải đi vào những nơi vắng vẻ.

### **Đấng Christ Trở Về Cabênaum** Mác 2:1-12; Mathiơ 9:1-8; Luca 5:17-26

Khi Chúa trở về quê hương Ngài ở Cabênaum, đoàn dân lại ùa theo Chúa Jesus. Quyền năng lớn lao của Chúa thể hiện tại Cabênaum. Đây là địa điểm đặc biệt. Chính tại Cabênaum đã có vài người giở mái nhà dòm một người bại xuống để Chúa Jesus cầu nguyện cho người ấy, vì họ không thể vào nhà do đoàn dân đông. Dân chúng muốn rờ đến Chúa Jesus vì Ngài có quyền năng của Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jesus thấy đức tin của họ, Ngài phán với người bại: *“Hỡi con, tội lỗi con đã được tha.”* (Mác 2:5). *“Nhưng có mấy thầy thông giáo ngồi đó thắc mắc trong lòng rằng: Sao người này nói như vậy? Thật là phạm thượng! Ngoài Đức Chúa Trời, còn ai có thể tha tội được?”* (Mác 2:6-7). Các thầy thông giáo hoài nghi này kinh hoàng vì Chúa Jesus bảo với người này rằng tội lỗi của người đã được tha. Họ nhận thấy Chúa Jesus đang tuyên bố Ngài là Đức Chúa Trời bởi hành động này. Bởi sự xúc dầu của Thánh Linh, Chúa biết họ đang nghĩ gì (đối chiếu Giăng 2:25). Họ thậm chí còn không nói ra những ý tưởng của họ thành lời được nữa kia.

Khi Ngài chữa lành người bại này, *“ai nấy đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời rằng: Chúng ta chưa từng thấy việc như vậy bao giờ!”* (Mác 2:12). Khi Chúa thể hiện và triển khai ân tứ chữa bệnh và các ân tứ làm phép lạ trong đời sống một người hay trong một hội thánh, các đoàn dân đông đã ào đến y như cách họ đã ào đến với các buổi nhóm của Kathryn Kuhlman. Tôi tin đây chính là điều sẽ diễn ra trong ngày sau rốt khi Chúa phát triển các ân tứ làm phép lạ một lần nữa trong Hội Thánh Ngài. Về vấn đề tha tội này, chúng ta nên nhớ Chúa đã ban cụ thể đặc quyền này cho các môn đồ Ngài trong Giăng 20:23: *“Nếu các con tha tội cho ai thì tội của người ấy sẽ được tha; nếu các con cầm tội ai lại thì tội của người ấy sẽ bị cầm lại.”* Do đó, ngày nay những ai

được Chúa ban đặc quyền này thì có quyền để tha tội, nhưng quyền ấy phải được chính Đấng Christ ban cho!

### **Sự Kêu Gọi Mathiơ**

Mác 2:13-17; Mathiơ 9:9-13; Luca 5:27-32

Giờ đây Mathiơ được Đấng Christ kêu gọi đi theo Ngài và trở nên môn đồ Ngài. Trong Luca 5:27-28, chúng ta đọc được: *“Sau đó, Đức Chúa Jêsus đi ra ngoài, thấy một người thu thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi tại phòng thuế thì Ngài phán với ông: Hãy theo Ta! Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài.”* Bước dọc theo bờ biển Galilê, với đoàn dân đông vây quanh, Chúa Jesus đi ngang trạm thu thuế hay sở thu thuế dọc trên đường chính. Đường này dẫn đến Acre trên bờ biển Địa Trung Hải và Đamách ở phía Bắc, và cũng đi ngang qua Cabênaum. Lêvi thu thuế các món hàng được vận chuyển theo con đường đó đến cho Hêrốt Antiba đáng sợ, mà Cabênaum lại nằm trong vương quốc của vua này.

Người thu thuế bị người Do Thái ghét cay ghét đắng. Người Do Thái xem họ như kẻ làm việc cho lực lượng xâm lăng (là người Lamã), và ngoài ra, hầu hết những người thu thuế ấy còn bại hoại tham nhũng nữa. Họ lấy tiền thuế của dân chúng rất cao. Tuy nhiên, Chúa không chọn duy nhất một tầng lớp hay một nghề trong dân chúng; Ngài chọn những người có tấm lòng hướng về Ngài. Dễ dàng thấy điều này ở đây trong trường hợp của Lêvi, vì ông đáp ứng tiếng gọi của Thầy ngay tức khắc. Ông bỏ mọi sự để đi theo Chúa.

Luca 5:29-32 nói tiếp: *“Lê-vi mở tiệc lớn khoản đãi Ngài tại nhà mình; có nhiều người thu thuế và những người khác ngồi cùng bàn với Ngài. Những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo phản nản với môn đồ Ngài rằng: Sao các ông lại ăn uống với phường thu thuế và bọn người tội lỗi? Đức Chúa Jêsus đáp: Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc đâu, nhưng là người đau ốm. Ta không đến để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội ăn năn.”*

Lêvi mở tiệc để bày tỏ lòng tôn trọng Chúa, cũng mời rất nhiều người thu thuế và tội nhân khác nữa đến dự. Rõ ràng Lêvi muốn những người này gặp Cứu Chúa của thế gian. Lêvi chắc phải là người cực kỳ giàu mới tổ chức được bữa tiệc công phu đến thế. Chính vì mời người thu thuế và tội nhân đến như vậy nên khiến người Pharisi và thầy thông giáo chỉ trích, bởi truyền thống của họ cấm tiếp xúc những hạng người như vậy. Chúa Jesus trả lời bằng cách nói rõ không phải người khỏe mạnh cần thầy thuốc, nhưng chính người bệnh cần.

Rồi Chúa tuyên bố rõ ràng về ước muốn của Đức Chúa Trời – là để bày tỏ lòng thương xót. Trên thực tế, lòng thương xót là sự bày tỏ cao cả nhất của Đức Chúa Trời, như được nhìn thấy trong đền tạm của Môise. Chính bên trên Ngài Thi Ân trong Nơi Chí Thánh là nơi Chúa bày tỏ vinh quang Ngài (Dân số Ký 7:89). Chúa chúng ta giàu ơn biết dường nào! Ngài đã đến để cứu tội nhân. Đây là điều chúng ta không bao giờ được phép quên. Không những chúng ta được kêu gọi làm người dạy sự công bình, dạy cho

những người muốn đi theo Chúa; mà chúng ta cùng phải giống như Chúa Jesus Christ để truyền giảng và tìm cách đưa những người hư mất trở về với Chúa.

Thật lạ lùng biết bao vì trong đoàn môn đồ của Đấng Christ, Ngài đã hiệp một Mathiơ người thu thuế với Simôn Xêlốt – hai người ngày trước có ý thức hệ trái nghịch nhau, và khiến họ cùng nhau hoàn thành những mục đích của Đức Chúa Trời.

Chúa chọn Mathiơ vì nguyên nhân rất cụ thể. Mathiơ có những phẩm chất nhất định mà sẽ rất kết quả cho nước Đức Chúa Trời. Là người thu thuế (hay nhân viên kế toán), ông đã quen phân chia sự việc theo những thể loại. Đây là cách ông viết sách Tin Lành của mình – không nhất thiết theo trình tự thời gian, nhưng theo những chủ đề và những đề mục. Chúa đã có sự kêu gọi và công tác đặc biệt cho Mathiơ, và ông đã hết lòng đáp lại tiếng gọi của Thầy.

### **Ba Ẩn Dụ Về Sự Kiêng Ăn**

Mác 2:18-22; Mathiơ 9:14-17; Luca 5:33-39

Kiêng ăn giữ địa vị rất quan trọng trong đời sống của tín hữu như một bài tập thể dục thuộc linh cần thiết. Có rất nhiều thắc mắc nổi lên trong tâm trí của dân sự Chúa về đề tài này. Chúa giải quyết một số thắc mắc này trong ba ẩn dụ sau.

### **Ẩn Dụ Về Chàng Rể**

Mác 2:18-20; Mathiơ 9:14-15; Luca 5:33-35

*“Khi ấy các môn đồ của Giăng đến, hỏi Đức Chúa Jêsus: Vì sao chúng tôi và người Pha-ri-si thường kiêng ăn, còn các môn đồ của Thầy không kiêng ăn? Đức Chúa Jêsus đáp: Có thể nào khách dự tiệc cưới lại buồn rầu trong lúc chàng rể đang ở với họ sao? Nhưng đến khi chàng rể được đem khỏi họ, thì lúc ấy họ mới kiêng ăn.”* (Mathiơ 9:14-15). Các môn đồ của Giăng Báp-tít đến hỏi Chúa Jesus vì sao họ và người Pharisai thường xuyên kiêng ăn, nhưng môn đồ của Chúa thì không. Khi đặt câu hỏi này, các môn đồ của Giăng đang đặt họ đứng về cùng phe với người Pharisai.

Chúa Jesus trả lời bằng ẩn dụ về Chàng Rể. Chúa Jesus là Chàng Rể. Các bạn Ngài không thể kiêng ăn đang khi còn ở trong hiện diện của Ngài vì đây là lúc vui mừng. Tuy nhiên, Chúa nói họ sẽ kiêng ăn sau khi Ngài chịu chết. Kiêng ăn là điều rất tốt cho Cơ đốc nhân thực hiện khi họ muốn tìm kiếm Chúa để nhận được lời tươi mới từ nơi Ngài hay cho một dịp đặc biệt. Tuy nhiên, tôi muốn nhấn mạnh điều quan trọng là chúng ta phải được Chúa hướng dẫn khi nào kiêng ăn và nên kiêng ăn bao lâu.

Trong Êsai 58:6-7, Chúa nói về sự kiêng ăn thật mà Ngài đẹp lòng: *“Chẳng phải sự kiêng ăn mà Ta chọn, đó là: Tháo những xiềng gian ác, mở dây trói của ách, thả cho kẻ bị áp bức được tự do, và bẻ gãy mọi ách hay sao? Chẳng phải là chia sẻ thức ăn cho người đói, đem kẻ nghèo khổ, không nhà cửa về nhà mình, khi thấy người trần truồng thì mặc cho, và không ngoảnh mặt làm ngơ với anh em cốt nhục mình hay sao?”*

## **Ẩn Dụ Về Áo Cũ**

Mác 2:21; Mathiơ 9:16; Luca 5:36

“Ngài cũng kể cho họ một ẩn dụ: Không ai xé một mảnh áo mới mà vá vào áo cũ. Làm như vậy, áo mới sẽ rách, và mảnh vải mới cũng không xứng hợp với áo cũ.” (Luca 5:36). Ở đây, Chúa Jesus đang phán rằng những giáo lý mới của Ngài không phù hợp với những truyền thống của người Pharisi và các thầy thông giáo. Họ giới thiệu việc kiêng ăn bẻ ngoài như một cách tuân giữ lễ nghi tôn giáo, nhưng chính họ bẻ trong lại là muông sói đang đói còn cào cào để đi xé mồi.

## **Ẩn Dụ Về Những Bầu Da Cũ**

Mác 2:22; Mathiơ 9:17; Luca 5:37-39

“Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu mới làm nứt bầu da, rượu đổ ra và bầu da cũng bị hỏng. Nhưng rượu mới phải đổ vào bầu mới. Cũng không ai đã uống rượu cũ lại đòi rượu mới, vì người ấy nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.” (Luca 5: 37-39). Người Pharisi ấn định thời gian cho việc kiêng ăn, nhưng việc kiêng ăn của họ khiến họ trở nên tự cho mình là công bình thay vì phát triển lòng khao khát Chúa bên trong họ. Họ là “những bầu da cũ.” Không thể cứu chữa họ được bằng một giáo lý mới. Họ phải bị bỏ hoàn toàn.

Đức Thánh Linh dùng ẩn dụ này giải thích cho tôi nguyên nhân khiến những người đã nhận phép báp-têm Đức Thánh Linh trong Con Phục Hưng Ân Tứ đừng nên cứ ở lại trong những hội thánh có giáo hội chính quy của họ. Đức Chúa Trời đã tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên hầu như mọi giáo phái tại thời điểm đó, nhưng như thường lệ, luôn có những giáo phái nào đó không chịu đồng đi với Chúa. Họ như những bầu da cũ – họ không thể nhận “rượu mới” của Thánh Linh. Do đó, tín hữu nên đi nhóm tại những hội thánh nào sẵn mở lòng ra với bước vận hành mới của Đức Chúa Trời.

Tôi nhớ lời chứng của một vị mục sư yêu quý nọ được Chúa dùng đưa sứ điệp Ngũ Tuần đến nước Pháp. Ông đi tiên phong ở nhiều hội thánh tại quốc gia ấy. Khi ông đem sứ điệp Thánh Linh vào một hội thánh có hệ phái chính quy nọ, họ thật sự tiếp nhận. Tuy nhiên, nhiều năm sau khi quay lại đó, ông thấy hội thánh này lại đang chết về thuộc linh một lần nữa. Ông hỏi Chúa vì sao, vì mọi hội thánh khác do ông thành lập đều đang phát triển rất tốt. Đức Thánh Linh đáp rằng người ta không đổ rượu mới vào bầu da cũ. Nguyện chúng ta luôn luôn nhớ điều này và không làm việc để tìm những trái có thể hư mất, nhưng tìm trái còn lại đến đời đời.

## **LỄ VƯỢT QUA THỨ NHÌ**

Giăng 5:1

Giờ đây chúng ta đến với Lễ Vượt Qua thứ nhì trong chức vụ của Đấng Christ. Chúng ta đọc được trong Giăng 5:1: “Sau đó, vào một ngày lễ của dân Do Thái, Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem.” Kinh Thánh không nói cụ thể đây là Lễ Vượt Qua, nhưng được hầu hết các nhà thần học chấp nhận chung là Lễ Vượt Qua. Khung

thời gian cho các biến cố này phù hợp với thời điểm của Lễ Vượt Qua. Điều này giải thích cho bốn Lễ Vượt Qua trong chức vụ của Chúa Jesus. Lễ Vượt Qua thứ nhất được ghi lại trong Giăng 2:13, lễ thứ nhì được ghi lại đây trong Giăng 5:1; lễ thứ ba trong Giăng 6:4, và lễ thứ tư cũng là lễ cuối cùng vào lúc Chúa chịu đóng đinh trong 13:1.

## **Chữa Lành Người Què Trong Ngày Sabát**

Giăng 5:1-47

Biến cố này được ghi lại duy nhất trong Giăng 5:1-47. Giăng ghi lại biến cố diễn ra vào ngày lễ của người Do Thái. Phép lạ xảy ra bên ao Bê-tết-đã, có nghĩa là “Nhà Của Sự Thương Xót.” Do đó, các phép lạ này là hành động của lòng nhân từ Chúa. Ao này có năm cổng vòm, và có thể ví với năm cột trụ của đường vào Nơi Thánh trong đền tạm của Môise. Biến cố này mở đầu điều được gọi là “chức vụ của Chúa trong Nơi Thánh.” Trong chức vụ của Ngài, Đấng Christ làm ứng nghiệm phần thuộc linh các chân lý của đền tạm Môise.

Có rất nhiều người bệnh ở tại ao này chờ một thiên sứ xuống khuấy động nước. Thình thoảng thiên sứ sẽ làm động nước, và người đầu tiên nhào xuống nước sẽ được chữa lành cách kỳ diệu. Chúa hỏi người bệnh đang nằm đó chờ nước động xem ông có muốn được chữa lành không. Người này đáp: “*Người bệnh trả lời: Thưa ông, không có ai giúp ném tôi xuống hồ lúc nước động, khi tôi đến thì người khác đã xuống trước tôi rồi.*” (Giăng 5:7). Chúa trả lời: “*Hãy đứng dậy, vác giường ngươi và đi*” người bại này lập tức được lành.

Đấng Christ chỉ chữa lành một người – người mắc bệnh bại đã 38 năm. Các con số trong Lời Đức Chúa Trời được ghi lại là có mục đích. Chúng có ý nghĩa thuộc linh. Vì sao ghi lại người này bị bại 38 năm? Hiển nhiên có điều gì đó mà Chúa đang cố gắng nêu rõ cho chúng ta. Theo nguyên tắc giải kinh tên là “Luật Đề Cập Lần Đầu,” bất cứ khi nào điều nào diễn ra lần đầu tiên trong Kinh Thánh, thì có nghĩa gắn liền với nó.

Con số 38 xuất hiện lần đầu tiên trong Kinh Thánh ở Phụctruyền Luật lệ Ký 2:14: “*Thời gian từ khi chúng ta rời Ca-đê Ba-nê-a đến khi vượt qua khe Xê-rét là ba mươi tám năm. Trong thời gian đó, các chiến binh thuộc thế hệ ấy đã bị tiêu diệt khỏi trại quân, như Đức Giê-hô-va đã thề với họ.*” Con cái Ysoraên đi lang thang trong đồng vắng trong 38 năm sau khi không vâng lời tại Cađê Banêa.

Do đó, đây không phải là phép lạ tầm thường. Đây là một điềm lạ để báo cho Ysoraên biết. Người bệnh này đại diện cho sự nổi loạn vốn cố hữu trong Ysoraên. Họ đã nổi loạn tại Cađê Banêa, không chịu đi tiếp với Chúa. Do đó, người được Chúa Jesus chữa lành ở đây làm hình bóng cho chức vụ của Chúa Jesus đối với Ysoraên trong tư cách một quốc gia. Chúa Jesus đang chữa lành quốc gia Ysoraên khỏi tội nổi loạn của họ.

Khi Chúa Jesus phán với người đàn ông này trong câu 6: “*Người có muốn lành chăng?*” Thì trên thực tế, đây chính là điều Ngài đang phán với quốc gia Do Thái. Nếu



quốc gia Do Thái trả lời Chúa Jesus khi Ngài bảo họ: “Người có muốn lành chăng?” thì toàn bộ lịch sử hẳn đã rất khác rồi. Thế nhưng sẽ đến lúc dân Ysoraên sẽ được chữa lành và khôi phục vào lúc Đấng Christ tái lâm.

Dầu Chúa khoan dung và giàu ơn, người Do Thái vẫn tìm cách giết Ngài vì Ngài làm phép lạ này trong ngày Sabát. Người Pharisi quan tâm đến luật của họ về ngày Sabát hơn quan tâm đến con người. Về sau, Chúa gặp người này trong đền thờ và phán với ông: *“Này, người đã được lành bệnh rồi, đừng phạm tội nữa, e có điều càng tệ hơn xảy đến cho người chăng.”*

Sau đó, Chúa tiếp tục giảng trong Giăng 5:17-47 về thần tánh của Ngài. Chúng ta sẽ không khảo sát chi tiết điều này ở đây. Chúng ta chỉ khảo sát vài ý quan trọng, vì điều này được giải luận sâu rộng hơn trong tác phẩm cùng bộ của chúng tôi luận về *Sách Tin Lành Của Giăng*. Chúa Jesus đã khiến lòng thù ghét của người Do Thái đối với Ngài càng tệ hại hơn khi Ngài nói trong Giăng 5:17: *“Cha Ta vẫn đang làm việc cho đến bây giờ, Ta cũng làm việc như vậy.”* Với câu nói này, Chúa Jesus đang tuyên bố Ngài là Con Đức Chúa Trời và như vậy bình đẳng với Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy kết quả của câu nói này trong Giăng 5:18: *“Vì thế, người Do Thái càng tìm cách giết Ngài, vì Ngài không chỉ phá luật ngày sa-bát mà còn gọi Đức Chúa Trời là Cha, tự cho mình bình đẳng với Đức Chúa Trời.”*

Trong 5:19, Chúa tuyên bố sự nương cậy thánh khiết của Ngài nơi Đức Chúa Cha: *“...Con không thể tự mình làm điều gì, nhưng chỉ làm điều Con thấy Cha làm; vì bất cứ điều gì Cha làm, Con cũng làm như vậy.”* Ở đây có chân lý rất quan trọng cho đời sống chúng ta nữa. Khi chờ đợi Đức Chúa Cha, nương cậy nơi Ngài, và ngưỡng trông Ngài để tìm sự hướng dẫn, chúng ta sẽ biết mình nên làm gì trong mỗi hoàn cảnh. Khi được Thánh Linh dẫn dắt, chúng ta sẽ hoàn tất công tác mà Chúa đã kêu gọi chúng ta làm.

Chúa nhấn mạnh chính sự cao trọng của Ngài bằng cách nói Đức Chúa Cha đã giao toàn bộ sự đoán xét cho Ngài (Giăng 5:22-23). Nguyên nhân của việc ấy chính là để mọi người sẽ tôn kính Con Đức Chúa Trời. Chúa cho chúng ta hiểu về cách làm sao để chúng ta cũng có thể nhìn thấy rõ ràng trong lãnh vực đoán xét trong Giăng 5:30, trong câu đó Chúa phán: *“...Ta không thể tự mình làm điều gì; Ta phán xét theo điều Ta nghe, và sự phán xét của Ta là công minh, vì Ta không tìm ý riêng mình, nhưng tìm ý của Đấng đã sai Ta.”* Khi ý muốn của Đức Chúa Trời trở thành khao khát tối cao của chúng ta, chúng ta sẽ biết cách để xử lý mọi tranh luận nổi lên trong hội thánh.

Chúa cũng phán về sự phục sinh, khi đó mọi người đều sẽ được chia làm hai nhóm. Người nào làm tốt việc thiện thì sẽ hưởng sự sống đời đời và những người làm xấu sẽ chịu đoán phạt đời đời (Giăng 5:29). Kế tiếp Chúa nói Giăng là đuốc đã cháy và thấp sáng, là người đã làm chứng cho Chúa. Ngài cũng đã làm chứng về các phép lạ của Ngài và về Cha Ngài trên Thiên Đàng (Giăng 5:31-37).

Chúa Jesus bảo cho người Do Thái biết họ đã chối bỏ Ngài. Ngài cảnh báo họ sẽ đón tiếp một người lấy danh riêng mình mà đến – là Antichrist (Giăng 5:43). Do đó,

danh của Antichrist sẽ được mọi người biết rất rõ. Kết luận bài giảng này, Chúa nói Môise – là người họ tin cậy – sẽ chính là người tố cáo họ, vì ông đã viết về Chúa Jesus, nhưng họ không chịu đến với Chúa Jesus để được cứu (Giăng 5:44-47).

Bảng niên đại thời gian cuộc đời Đấng Christ giờ đây quay trở về với các sách Tin Lành Cộng Quan. Có khoảng thời gian chừng một năm giữa Giăng 5 và Giăng 6. Khung cảnh Giăng 5 là Lễ Vượt Qua thứ nhì, và Giăng 6 mở đầu với Lễ Vượt Qua thứ ba. Do đó, giờ đây chúng ta phải xem các sách Tin Lành Cộng Quan để thấy điều gì xảy ra trong năm thứ nhì của chức vụ Đấng Christ.

### **Ngày Sabát Trong Cánh Đồng Lúa** Mác 2:23-28; Mathiơ 12:1-8; Luca 6:1-5

Sau Lễ Vượt Qua thứ nhì, Chúa Jesus đang đi cùng với các môn đồ trong cánh đồng lúa nọ vào ngày Sabát. Các môn đồ Ngài bắt đầu bứt gié lúa rồi ăn. Người Pharisai rất tức giận trước điều này vì môn đồ làm việc ấy trong ngày Sabát. Lúa chín ở Palestine vào giữa tháng Tư và tháng Sáu dương lịch. Điều này chứng minh biến cố trên xảy ra khi Chúa Jesus đang rời Giêrusalem trên đường đến Galilê sau Lễ Vượt Qua. Và lễ xảy ra trong tháng Tư. Chúa Jesus đáp lại bằng năm lập luận để bênh vực hành động của các môn đồ Ngài là đúng:

1. Ngài đã viện dẫn lịch sử đến việc làm của Đavít khi ông ăn bánh trần thiết trong nhà Đức Chúa Trời vì đói (ISamuên 21:1-6). Chúa Jesus dùng sự kiện này để minh họa luật lễ nghi không áp dụng theo phương cách duy luật ngay cả trong Cựu Ước.

2. Ngài viện dẫn Luật Pháp vì các thầy tế lễ “đã phạm thượng” đến ngày Sabát bằng cách dâng hai chiên con trong ngày Sabát (Dân số Ký 28:9-10).

3. Ngài cao trọng hơn Môise, và Ngài đã lập nên ngày Sabát.

4. Mục đích của Đức Chúa Trời không phải là định tội, nhưng là thương xót. Ôsê 6:6 nói: *“Vì Ta muốn lòng thương xót chứ không phải sinh tế, thích sự nhận biết Đức Chúa Trời hơn là tế lễ thiêu.”*

5. Con Người là Chúa của ngày Sabát. Không phải con người được dựng nên cho ngày Sabát, nhưng ngày Sabát được dựng nên cho con người. Ngày Sabát được dựng nên để làm ích cho con người; không phải con người được dựng nên để phục vụ ngày Sabát.

Chúa đang phán rằng thật đúng luật pháp để làm điều lành trong ngày Sabát. Chúng ta phải giữ “tinh thần của luật pháp.” Khi giữ theo văn tự của luật pháp, những người Pharisai duy luật đã mắc tội vi phạm “tinh thần của luật pháp,” bằng cách sống không thương xót và không nhân hậu tử tế. Trên thực tế, người Pharisai sa vào sai lầm là thờ phượng luật pháp hơn là Đấng Ban Luật Pháp – tức Chúa Jesus. Đấng đã ban ngày Sabát thì hiển nhiên cao trọng hơn ngày Sabát. Rất nhiều tín hữu và giáo phái đã sa vào

cùng sai lầm của chủ nghĩa duy luật này. Do đó, chúng ta hãy khắc ghi lời khuyên này tận đáy lòng.

### **Cuộc Tranh Luận Thứ Ba Về Ngày Sabát**

Mác 3:1-6; 12:9-14; Luca 6:6-11

Chúa chữa lành người mắc bệnh teo tay trong nhà hội. Vì đây là ngày Sabát, nên một lần nữa lại có tranh luận liệu có đúng luật pháp khi chữa lành bệnh trong ngày Sabát không. Chúa đáp lời rằng người Do Thái là những kẻ giả hình. Khi một con chiên của họ rơi xuống hố trong ngày Sabát, họ hẳn sẽ lôi lên, nhưng họ lại không chịu giúp những người đang cần và tống trong ngày Sabát. Ngài hỏi họ: “Làm lành hoặc cứu mạng sống trong ngày Sabát thì có đúng luật pháp không?” Rồi Chúa nói con người còn giá trị hơn cả con chiên, và thật hợp pháp để làm điều lành trong ngày Sabát.

Người Pharisi và phe Hêrôt tức giận bởi những hành động của Chúa Jesus, nên bàn luận với nhau xem làm cách nào giết được Ngài (Mác 3:6; Luca 6:11). Như vậy, chúng ta thấy thế nào những truyền thống của con người và việc tôn luật pháp lên thành thần tượng có thể thật sự khiến chúng ta xây bỏ sự vận hành tươi mới của Chúa, và khiến chúng ta bác bỏ chính con phục hưng mà chúng ta đang cầu xin Chúa ban cho.

Nguyên nhân căn bản sự liên hiệp giữa phe hậu thuẫn cho Hêrôt và phe Pharisi ấy là cả hai phe đều không muốn Chúa Jesus khuấy rối hiện trạng, để bởi đó tạo dịp cho người Lamã truất ngại Hêrôt. Nếu điều này xảy ra, họ sẽ mất địa vị và quyền lực mà Hêrôt đã ban cho họ lâu nay.

### **Chữa Bệnh Cho Những Đoàn Dân Đông Bên Biển Galilê**

Mác 3:7-12; Mathiơ 12:15-21

Danh tiếng Chúa Jesus đồn xa. Dân từ tận miền nam xứ Idumê, lên miền bắc đến tận Phênixi, sang phía đông đến Bêrê, bắt đầu kéo đến tìm kiếm Chúa Jesus. Người chữa lành các đoàn dân đông bên bờ biển Galilê. Khi Chúa đuổi các tà linh, chúng tuyên bố Ngài là Con Đấng Chúa Trời, nhưng Ngài truyền lệnh cho chúng không được tỏ Ngài ra.

Nhưng Mathiơ cho chúng ta biết, tất cả những việc này là để ứng nghiệm lời tiên tri trong Êsai 42:1-3: “*Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lễ thật mà tỏ ra sự công bình.*”

## **Chọn Mười Hai Sứ Đồ**

Mác 3:13-19; Luca 6:12-16

Sau một đêm giao thông với Cha trong sự cầu nguyện, Chúa Jesus chọn mười hai sứ đồ. Họ được gọi là mười hai sứ đồ của Chiên Con trong Khải-Huyền 21:14. Danh sách mười hai sứ đồ xuất hiện trong Mathiơ 10:2-4, cũng như trong Công Vụ 11:13. Giuđa được chọn để làm ứng nghiệm Kinh Thánh: “*Nguyện các ngày của đời nó ngắn đi, nguyện kẻ khác chiếm lấy chức vụ nó*” (Thithiên 109:8). Giuđa Íchcariốt, tên ông thật sự có nghĩa là “ra từ Kêriốt,” từ xứ Giuđê. Do đó, trong chừng mực chúng ta biết, ông là người duy nhất không phải dân Galilê giữa mười hai sứ đồ nguyên thủy.

Đấng Christ gọi mười hai sứ đồ theo Ngài và phong chức cho họ trong năm thứ nhì của chức vụ Ngài. Là lãnh đạo, chúng ta đừng bao giờ vội vã tấn phong người khác. Chúng ta nên chuẩn bị đủ thì giờ và để cho họ phát triển và tự chứng minh, vì rất dễ đưa người ta vào trong địa vị, nhưng rất khó loại họ ra. Đấng Christ đã ban cho các môn đồ Ngài quyền năng để chữa bệnh và đuổi các tà linh. Rồi Ngài sai họ đi giảng Tin Lành cho chiên lạc mất của nhà Ysoraên.

## **Bài Giảng Trên Núi**

Mathiơ 5-7; Luca 6:17-49

Hầu hết các nhà thần học tin những câu chuyện trong Mathiơ và Luca mô tả cùng một biến cố. Núi được nói đến ở đây ở ngay trên Cabênaum, nơi Chúa ở lại qua đêm để cầu nguyện. Ngài từ nơi cao nhất đi xuống và ngồi cùng với ba nhóm người: mười hai sứ đồ, một đoàn đông các môn đồ của Ngài, và một đoàn dân đông. Nên lưu ý thời đó thầy giáo thường đi bộ đang khi giảng bài, nhưng khi có điều thực sự quan trọng muốn nói thì ngồi xuống. Do đó, những chỉ thị tiếp sau đây là hết sức quan trọng.

## **Các Phước Lành**

Cựu Ước chứa đựng Mười Điều Răn, là bảng luật chi phối nếp ăn ở của con cái Ysoraên. Là thánh đồ Tân Ước, chúng ta có mười phước lành để dẫn dắt chúng ta trên chuyến hành hương trần gian này. Luật Pháp được ban trên núi Sinai thế nào, thì Các Phước Lành (các luật ở trong lòng) cũng được ban trên một ngọn núi thế ấy. Những lời dạy dỗ của Bài Giảng Trên Núi là sứ điệp cốt lõi của Chúa Jesus cho các tín hữu. Chúng là thực chất của ý nghĩa việc làm một Cơ đốc nhân và người đi theo Đấng Christ. Có thể tóm tắt toàn bộ Tân Ước bởi Bài Giảng Trên Núi.

Các Phước Lành đều có chữ “phước cho” đi trước. Dầu chữ này đôi khi được dịch là “hạnh phúc,” nhưng có nghĩa là vui mừng và bình an mà chỉ một mình Đức Chúa Trời mới ban cho họ. Chữ “phước” bao gồm dự phần vào vui mừng, bình an, thanh tịnh, và tình trạng hạnh phúc sung sướng mà ta được hưởng ở Thiên Đàng. Vì vậy, “hạnh phúc” chưa phải là cách dịch tốt, vì hạnh phúc đến từ chữ gốc là “hap” (may mắn) “co may ngẫu nhiên” – một điều gì đó xảy ra bởi ngẫu nhiên, may mắn hoặc vận may.

Như vậy có thể nói hạnh phúc tùy thuộc vào hoàn cảnh. Sự vui mừng của Đức Chúa Trời và tình trạng được phước không lệ thuộc vào hoàn cảnh, tình huống điều kiện hay con người, vì Ngài là nguồn vui mừng của chúng ta (Thithiên 16:11). Do đó, khi tìm cách sống theo những phước lành này và để chúng hoạt động hiệu quả trong đời sống mình, chúng ta sẽ kinh nghiệm niềm vui của Thiên Đàng ngay trên đất này.

Giờ đây chúng ta giải thích vắn tắt về Các Phước Lành theo trình tự Chúa đã sắp xếp.

**1. “Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước Thiên Đàng là của những kẻ ấy!”** (Mathiơ 5:3). “Có lòng khó khăn” hay “nghèo khó tâm linh” có nghĩa chúng ta công nhận tình trạng không xứng đáng và bất năng của mình. Đây là điều kiện tiên quyết thứ nhất để được nhận lãnh từ nơi Chúa. Phước lành được minh họa rất rõ bởi lời Chúa Jesus làm chứng về sự nương cậy của Ngài nơi Đức Chúa Cha trong Giăng 5:19: “... Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm.” Có lòng khó khăn biểu thị chúng ta công nhận mình nương cậy Chúa.

Đây thật sự là thái độ của người hành khát - “Con không có gì cả, con không làm được gì cả, và con không ra gì cả. Lạy Chúa, xin cứu giúp con.” Thái độ tốt đẹp này được thể hiện bởi người đàn bà Sy-rô Phênixi, khi bà thưa với Chúa: “*Lạy Chúa, đúng là vậy, nhưng mấy con chó dưới bàn cũng được ăn những miếng bánh vụn của con cái.*” (Mác 7:28). Nói cách khác, bà đang nài nỉ Chúa cứu giúp bà. Bà không đòi hỏi phần tốt nhất, bà thỏa lòng nhận những vỏ bánh bị rơi xuống đất. Người hành khát thật thì biết ơn về mọi mẩu bánh nhỏ mình được nhận.

Phẩm chất này của “lòng khó khăn” và nương cậy nơi Chúa được phát triển qua những thử thách ngặt nghèo. Chúng ta phải được đưa vượt qua khỏi những giới hạn của năng lực, sức mạnh và khôn ngoan riêng của mình để học nương cậy nơi Chúa. Chính kẻ nghèo trong Thánh Linh mới là kẻ nhận được nước Thiên Đàng.

**2. “Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!”** (Mathiơ 5:4). Phước lành thứ nhì liên quan đến những người than khóc thánh khiết. Chúng ta cần phải biết than khóc thánh khiết cho tội lỗi của mình và tình trạng của người chưa được cứu, cũng như cho những tín hữu đã sa ngã, và cho tình trạng của Hội Thánh nói chung. Trong Kinh Thánh, cơ bản có hai loại than khóc (còn có nhiều hơn nữa, nhưng đây là hai loại chính).

1. Than khóc vì những khiếm khuyết hoặc đường lối tội lỗi của chính bản thân mình.
2. Than khóc vì tình trạng của người thân, của Hội Thánh, hoặc của một dân tộc.

***Than khóc vì những khiếm khuyết hoặc đường lối tội lỗi của chính bản thân mình*** – phương diện thứ nhất của than khóc chính là khi chúng ta thiếu mất vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà hết thấy chúng ta đều thiếu cả. Khi chúng ta yếu đuối trong lãnh

vực nào đó và đầu hàng cảm dỗ, một phần của tiến trình ăn năn và khôi phục bao gồm cả than khóc.

Phaolô nói trong II Côrinhtô 7:9-11, 13 về tín hữu Côrinhtô đã phạm tội rồi sau được phục hồi: *“thì bây giờ tôi lại vui mừng. Tôi vui không phải vì anh em đã đau buồn, mà vì sự đau buồn của anh em đã đem lại sự ăn năn. Thật, anh em đã đau buồn theo ý Đức Chúa Trời; như thế, chúng tôi không gây thiệt hại gì cho anh em cả. Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn để được cứu rỗi; điều này không có gì phải hối tiếc; nhưng sự đau buồn theo thế gian thì dẫn đến sự chết. Vậy, anh em hãy xem, sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đã sinh ra trong anh em lòng nhiệt thành như thế nào! Không những thế mà cả sự cố gắng thanh minh, phẫn nộ, sợ sệt, mong đợi, sốt sắng, sửa phạt nữa! Anh em đã chứng tỏ cho mọi người rằng mình không có lỗi trong việc đó... Đó là điều an ủi chúng tôi. Ngoài niềm an ủi đó, chúng tôi còn được vui mừng hơn nữa bởi niềm vui của Tít, vì tất cả anh em đã làm cho tâm trí anh ấy được thanh thản.”*

Phaolô đã phải gởi lời khiển trách người này. Kết quả việc xử lý tội lỗi cách cương quyết ấy là người này đã ăn năn. Ông đã than khóc rất buồn rầu vì tội lỗi của mình. Kết quả cuối cùng là ăn năn, phục hồi và *yên ủi*. Nên nhớ, Chúa Jesus phán: *“Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!”*

### ***Than khóc vì tình trạng của người thân, của Hội Thánh, hoặc của một dân tộc.***

Phương diện thứ nhì của than khóc chính là than khóc cho dân sự Đức Chúa Trời như một cá nhân, một dân tộc, hay Hội Thánh đã sa ngã. Trong thời tiên tri Êxêchiên, thiên sứ của Chúa được sai băng qua Giêrusalem để đánh dấu trên trán những thánh đồ tin kính nào than khóc cho sự gian ác của thành này. *“[Đức Giêhôva] phán rằng: Hãy đi qua khắp thành, tức là thành Giê-ru-sa-lem, và ghi dấu trên trán những người nào than thở, khóc lóc về mọi điều kinh tởm đã phạm giữa thành này.”* (Êxêchiên 9:4).

Chúa hứa dung tha những “người than khóc thánh khiết” này khi người Ba-by-lôn hủy diệt Giêrusalem. Chúng ta cần những người than khóc dấy lên trong hội thánh ngày nay để than khóc cho sự gian ác không những của các quốc gia các dân, mà còn của cả Hội Thánh nữa, đặc biệt tại Bắc Mỹ.

Lời hứa cho những người than khóc, hoặc than khóc cách kính sợ Chúa cho tội lỗi của chính họ hay cho tình trạng sa ngã của người khác, ấy là họ sẽ được yên ủi. Chúng ta đọc được trong Êsai 61:2-3: *“Để công bố năm thi ân của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; Để an ủi mọi kẻ khóc than; Để ban mão hoa cho những kẻ khóc than ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi ca thay vì tâm linh sầu khổ. Họ sẽ được gọi là cây công chính, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để làm vinh hiển Ngài.”* Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của mọi sự yên ủi (II Côrinhtô 1:3), và Ngài muốn yên ủi chúng ta.

**3. “Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!”** (Mathiơ 5:5). Để tiến bộ trong đời sống Cơ đốc của chúng ta, cần phải có sự nhu mì. Người chưa tin Chúa

xem nhu mì như là yếu đuối và thiếu sức mạnh nghị lực; nói theo cách thời nay là “kẻ dễ lừa” – người dễ dàng bị lợi dụng hay bị đánh bại. Tuy nhiên, trước mắt Đức Chúa Trời, nhu mì là một đặc điểm tính cách quý báu. Phierơ cho chúng ta biết *“tinh thần dịu dàng, yên lặng; đó là điều quý giá trước mặt Đức Chúa Trời.”* (I Phierơ 3:4). Nhu mì không phải là yếu đuối, nhưng là sức mạnh có kiểm soát. Chính sức mạnh của tính cách giúp chúng ta không trả đũa hoặc tự bênh vực mình.

Nhu mì được nêu gương bởi những lời của Phaolô trong Rôma 8:28: *“Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho những người được gọi theo ý định của Ngài.”* Người nhu mì chấp nhận mọi hoàn cảnh xảy đến trên đường đời của họ từ nơi Chúa với thái độ vui mừng, nhận biết Chúa dùng mọi tình huống để thanh tẩy và làm cho chúng ta được trọn lành.

Từ ngữ Hy văn dịch là “nhu mì” là *“praus,”* nói đến việc sống ôn hòa hay được thuần hóa. Có thể minh họa nghĩa này qua hình ảnh của một chú chó trưởng thành đã được huấn luyện để đáp ứng mọi mạng lệnh của chủ. Có thể minh họa phẩm chất này từ Châm Ngôn 21:1: *“Lòng của vua trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài muốn làm nghiêng lệch nó bên nào tùy ý Ngài.”* Nhu mì là phẩm chất của nếp sống mềm dẻo và dễ dàng để Chúa kiểm soát điều khiển.

Trên thực tế, phẩm chất nhu mì rất hiếm, chỉ hai người trong Lời Đức Chúa Trời được gọi là nhu mì – Chúa Jesus và Môise. Chúa Jesus phán trong Mathiơ 11:29: *“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; hãy gánh lấy ách của Ta và học theo Ta thì linh hồn các ngươi sẽ được an nghỉ.”* Và chúng ta đọc được trong Dân số Ký 12:3: *“Môise là người rất khiêm hòa, khiêm hòa hơn hết mọi người trên thế gian.”*

Phần thưởng cho người nhu mì là họ sẽ được hưởng được đất. Điều này được lập lại trong Thithiên 37:11: *“Còn người nhu mì sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, và vui hưởng bình an thịnh vượng.”* Do đó, để được hưởng cơ nghiệp, chúng ta phải kêu cầu Chúa thực hiện phẩm chất tốt đẹp này trong đời sống mình.

**4. “Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!”** (Mathiơ 5:6). Chính những người đói khát sự công bình sẽ được no đủ. Có hai loại sự công bình: *được quy kê và được truyền cho*. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, chúng ta được kê là công bình trước mặt Chúa (Rôma 3:22). Nói cách khác, sự công bình của Ngài được quy kê cho chúng ta.

Tuy nhiên, có mức độ sự công bình khác nữa mà Chúa muốn đưa chúng ta vào – sự công bình được truyền cho, có nghĩa là sự công bình của Ngài thực sự hoạt động để thể hiện ra trong đời sống chúng ta để chúng ta công bình như Ngài là công bình (cũng xem I Giăng 3:7; Mathiơ 5:20).

Chúng ta được ban sự công bình của Ngài (Thithiên 24:5). Chúng ta được đầy dẫy mọi điều mình ao ước và khao khát. Và nếu chúng ta đói khát sự công bình, rồi để cho Chúa biến đổi chúng ta nên hình ảnh Ngài sao cho chúng ta được công bình và ngay

thắng như Ngài vậy, thì đến cuối cuộc đời chúng ta sẽ nhận được mảo triều thiên của sự công bình (II Timôthê 4:8).

**5. “Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!”** (Mathiơ 5:7). Để khỏi trở nên cứng cõi, chỉ trích và tự cho mình là công bình, thì sự thương xót của Chúa phải hành động và thể hiện trong lòng chúng ta. Chúng ta phải nhận thấy chỉ nhờ sự thương xót của Chúa chúng ta mới được cứu, và phải nhìn nơi người khác qua đôi mắt của sự thương xót.

Khi chúng ta thương xót người khác, Chúa sẽ thương xót chúng ta. Những người nào thương xót thì sẽ được thương xót lại. Chúa phán với Môise khi Ngài vượt qua trước mặt ông Xuất Êđíp-tô Ký 34:6: *“Đức Giê-hô-va đi qua trước mặt ông và tuyên bố: Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, dư dật ân huệ và thành thực.”* Đavít viết trong Thithiên 18:25: *“Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại.”*

Sự thương xót được dịch ra từ chữ Hibá-lai *checed*. Chữ này rất khó dịch sang Anh ngữ vì có rất nhiều nghĩa và nhiều ẩn ý. Nó mô tả sự tuôn đổ tình yêu, lòng thương xót, sự nhân từ triu mến, và thương cảm đối với người đang túng đang cần. Sự thương xót luôn thể hiện qua hành động, và luôn liên kết với các việc lành. Giacơ nói về “thương xót và bông trái lành” (hay các việc lành) trong Giacơ 3:17. Sự thương xót không những khiến chúng ta cảm thấy thương xót người khác, nhưng còn khiến chúng ta giúp người đang cần nữa.

Nếu bạn đang đi trên đường, giống như người Samari Nhân Lành, và thấy một người rơi xuống hố, có lẽ bạn nói: “Ồ anh chàng tội nghiệp. Tôi thực sự thấy tiếc cho anh,” rồi cứ tiếp tục đi không giúp gì cả. Tôi xin nói rất rõ rằng đây không phải là lòng thương xót. Lòng thương xót sẽ khiến chúng ta nhào người xuống hố kéo người kia ra khỏi hố.

**6. “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!”** (Mathiơ 5:8). “Trong sạch” được dùng ở đây là một từ ngữ về lễ nghi. Chữ này nói đến tấm lòng đã được đặt trên bàn thờ để Đức Chúa Trời tra xét. Sự tẩy sạch này được nói đến trong Thithiên 139:23-24: *“Đức Chúa Trời ôi! Xin tra xét con và biết lòng con; Xin thử nghiệm con và biết tư tưởng con; Thử xem con có lối ác nào không, và dẫn con vào con đường đời đời.”* Chúng ta phải mở lòng mình ra trước mặt Chúa, để cho Ngài tra xét chúng ta xem trong lòng chúng ta có sự bất khiết nào không. Nếu có, chúng ta phải để cho Ngài tẩy thanh chúng ta. Chúng ta hãy cầu xin Chúa tẩy mọi chỉ trích, tức giận, ghen tị và thù ghét, để chúng ta được đắm rễ vững nền trong tình yêu của Đức Chúa Trời.

Tim người có bốn chiếc van điều khiển: van ba lá, van phôi, van hai lá, và van động mạnh chủ. Bốn chiếc van này có thể tượng trưng cho bốn nhóm người sẽ điều tra chúng ta: thế gian, Satan, Hội Thánh, và Đấng Christ. Chính Đức Chúa Jesus Christ là Chiên Con Lễ Vượt Qua, đã bị điều tra bởi bốn người: Anne, Caiphe, Philát, và Hêrốt.



Khi điều tra Ngài, người ta thấy Chúa Jesus trong sạch và thanh khiết. Chúng ta hãy cầu nguyện để mình cũng được xét thấy là thanh sạch khi bị tra xét.

Giêrêmi, thuộc trong những người thực sự hiểu lòng người, đã nói trong Giêrêmi 17:9: *“Lòng người ta là dối trá hơn muôn vật, và rất là xấu xa. Ai có thể biết được?”* Chính do đây đây trong lòng mà mọi tội đã phát ra (Mathiơ 15:19). Phương thuốc duy nhất chữa trị tấm lòng đã quyết chí hướng về tội ác chính là liên tục cầu nguyện với Chúa như vua Đavít đã làm trong Thithiên 51:10: *“Đức Chúa Trời ôi! Xin dựng nên trong con một lòng trong sạch và làm mới lại trong con một tâm linh ngay thẳng.”* Đavít đã viết Thithiên này sau khi phạm tội với Bắtsêba. Chúng ta hãy kêu cầu xin cho bằng được sự thanh sạch của tấm lòng trước khi sa vào tội lỗi, để chúng ta được giữ khỏi sự sa ngã.

**7. “Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!”** (Mathiơ 5:9). Phước lành thứ bảy, để chúc phước cho người làm cho người hòa thuận, xuất phát từ phước lành thứ sáu. Chúng ta nên tìm cách đem sự giải hòa đến trong thân thể Đấng Christ, và làm cho hòa thuận bất kỳ lúc nào có thể được.

Chính Chúa là Đấng Làm Cho Hòa Thuận tối cao. Chúng ta đọc được Êphêso 2:14: *“Vì Ngài là sự bình an của chúng ta, Ngài đã kết hợp cả hai nhóm thành một, phá đổ bức tường ngăn cách vốn gây thù địch.”* Vì tội lỗi của chúng ta, nên đã có bức tường phân cách chúng ta với Đức Chúa Trời, và Chúa triệt hạ bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá. Chúng ta nên tìm cách làm cho người hòa thuận và triệt hạ những vách tường chia rẽ phân cách giữa các bạn bè, giữa chồng và vợ, giữa con cái và cha mẹ, và giữa các hội thánh.

**8. “Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước Thiên Đàng là của những kẻ ấy!”** (Mathiơ 5:10). Chúng ta nên chịu sự ngược đãi của người khác mà không đáp ứng lại hoặc phản ứng lại bằng một phương cách thiếu kính sợ Chúa. Ngay cả Đấng Christ cũng đã giống như chiên con câm trước mặt kẻ hót lông, vì vậy chúng ta cũng nên chịu đựng sự bắt bớ bằng thái độ đúng. Chúng ta sẽ bị bắt bớ vì mình là môn đồ của Đấng Christ.

Chúa Jesus nói trong Giăng 15:18-19: *“Nếu thế gian ghét các con thì hãy biết rằng thế gian đã ghét Ta trước các con. Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian hẳn yêu thương những người thuộc về mình. Nhưng vì các con không thuộc về thế gian, và Ta đã lựa chọn các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con.”* Nếu thế gian yêu chúng ta, thì chúng ta cần dừng lại tự hỏi xem mình có đang sống tin kính Chúa không. Chúa dạy rằng nếu chúng ta kính sợ Chúa, chúng ta sẽ bị thế gian ghen ghét.

Phaolô nói trong II Timôthê 3:12: *“Thật, tất cả những người muốn sống cuộc đời tin kính trong Đấng Christ Jesus đều sẽ bị bắt bớ.”* Nếu tìm cách sống cuộc đời kính sợ Chúa, chúng ta có thể biết chắc mình sẽ bị bắt bớ. Một Cơ đốc nhân trẻ nọ nói với một vị mục sư già: *“Tôi không tin vào Satan. Tôi chưa bao giờ bị ma quỷ quấy rối cả.”* Vị mục sư nhìn thẳng vào mắt anh rồi nói: *“Như vậy, tôi cũng không cho rằng anh đã cố*

gắng sống thánh khiết nữa. Dĩ nhiên Satan sẽ không gây rối anh, và đương nhiên anh sẽ không biết đến hiện diện của hắn vì anh đang sống giống như hắn mà. Hắn sẽ không gây rối anh đâu. Anh chẳng phải là mối đe dọa cho hắn.” Kẻ thù tìm cách bắt bớ người nào hắn biết là mối đe dọa lớn cho vương quốc của sự tối tăm. Do đó, khi tìm cách tấn tới trong Chúa, chúng ta hãy nhận ra rằng bắt bớ sẽ đến.

**9. “Phước cho các con khi vì Ta mà các con bị mọi người nhục mạ, bắt bớ, vu cáo đủ mọi điều xấu.”** (Mathiơ 5:11). Chúa giờ đây nhấn mạnh lại chân lý này. Chúng ta sẽ bị chỉ trích và bị sỉ vả vì chúng ta là người mang danh đáng yêu của Đức Chúa Jesus Christ. Chúa phán trong Giảng 16:2-3: *“Họ sẽ khai trừ các con khỏi nhà hội; và sẽ đến giờ mà kẻ nào giết các con lại tưởng rằng mình đang phục vụ Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm những điều này vì họ không biết Cha, cũng không biết Ta nữa.”*

**10. “Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy.”** (Mathiơ 5:12). Thái độ khi chịu bắt bớ là rất quan trọng. Chúng ta được truyền phải vui mừng khi bị bắt bớ. Tinh thần vui mừng giống như thứ rượu được dâng lên để hoàn tất các của dâng Cựu Ước – tinh thần vui mừng làm hoàn tất tình yêu của chúng ta dâng lên cho Chúa. Nguyên chúng ta luôn luôn có tinh thần vui mừng, đặc trưng vốn đặc trưng cho thái độ Chúa Jesus ngay cả trong đêm cuối cùng khi Ngài nói về niềm vui của Ngài đối với các môn đồ trong Phòng Cao, dầu biết Ngài sẽ bị đóng đinh ít lâu sau đó. Nguyên chúng ta vui sướng làm theo ý muốn Chúa và chịu bắt bớ trong vui mừng.

Phần các lời dạy còn lại của Bài Giảng Trên Núi ở Mathiơ 5 có thể chia ra thêm theo những tiêu đề sau, giải thích thực chất của những sự dạy dỗ này:

1. Sự công bình của Đấng Christ là trội hơn chủ nghĩa duy luật của người Pharisi (Mathiơ 5:13-20).

2. Giận dữ được ví với giết người. Phải luôn tìm kiếm sự giải hòa giữa vòng các anh em trong Chúa (Mathiơ 5:21-26).

3. Sự tham muốn là tương đương với phạm tội tà dâm (Mathiơ 5:27-30).

4. Ly dị và tái hôn bị lên án (Mathiơ 5:31-32).

5. Lời nói của mình phải là “phải – có” và “không” (Mathiơ 5:33-37).

6. Chớ hề trả đũa. Chúng ta đừng có thái độ “mắt đền mắt,” nhưng trái lại hãy thuận phục những người ngược đãi mình (Mathiơ 5:38-42).

7. Tình yêu là trọn lành – chúng ta đừng chỉ yêu người lân cận của mình mà thôi, nhưng còn phải yêu kẻ thù của chúng ta nữa (Mathiơ 5:43-48). Khi làm như vậy, chúng ta sẽ được trở nên trọn lành như Cha ở trên trời của chúng ta.

## **Sự Giả Hình Của Người Pharisi**

Mathiơ 6:1-18

Trong Mathiơ 6:1-18, Chúa phơi bày sự giả hình của những người Pharisi trong các lãnh vực sau:

**1. Cửa bố thí** – của dâng nên dâng càng riêng tư càng tốt. Những người dâng cho để được sự khen ngợi của con người thì sẽ nhận lấy điều họ ao ước, nhưng họ sẽ không có phần thưởng trên Thiên Đàng.

**2. Cầu nguyện** – vì người Pharisi thích người khác thấy mình cầu nguyện, nên phần thưởng của họ không đến từ Đức Chúa Trời, nhưng trái lại đến từ sự khen ngợi của con người. Mục đích thật của cầu nguyện là để tương giao trong nơi kín đáo với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Chúng ta đừng dùng những lời lặp lại vô ích giống như những lời cầu nguyện của tín đồ Phật giáo, nhưng trái lại hãy cầu nguyện theo cách cầu nguyện của Chúa.

**3. Kiêng ăn** - động cơ của kiêng ăn không bao giờ được phép là để tỏ ra vẻ công bình hay thiêng liêng trước mắt người khác.

## **Một Lòng Toàn Tâm Toàn Ý Với Chúa**

Mathiơ 6:19-24

Trong Mathiơ 6:19-24, Chúa nói về lòng tận hiến toàn tâm toàn ý cho Chúa. Kho báu của chúng ta ở đâu, lòng chúng ta cũng sẽ ở đó (Mathiơ 6:21). Vì vậy, chúng ta không được phép chú mắt vào những phước hạnh vật chất và kho báu vật chất trên đất, nhưng phải tìm kiếm những kho báu tốt hơn và lâu bền hơn trên Thiên Đàng.

Trên thực tế, chúng ta không thể phục vụ hai chủ. Không thể làm việc cho hai ông chủ, vì rốt cuộc sẽ xung đột về lợi ích. Đối với chúng ta là Cơ đốc nhân cũng vậy. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý cho Chúa Jesus Christ. Chúng ta không thể vừa phục vụ Ngài vừa phục vụ người khác hay việc khác nữa, đặc biệt là Ma Môn (tiền).

## **Trước Hết Hãy Tìm Kiếm Nước Đức Chúa Trời**

Mathiơ 6:25-34

Chúa dạy nhiều về nhu cầu phải tin cậy Đức Chúa Trời về sự chu cấp hằng ngày của chúng ta. Đừng để tâm trí chúng ta mãi ám ảnh với những của cải vật chất của đời này. Rồi Chúa nêu những ví dụ minh họa Cha Thiên Thượng chăm sóc chúng ta thế nào. Cha chăm sóc chim trời cũng như hoa huệ, là thứ hoa vốn mặc áo còn lộng lẫy hơn ngay cả vua Salômôn. Dân ngoại bang tìm những của cải vật chất của đời này, nhưng Cha Thiên Thượng của chúng ta biết nhu cầu của chúng ta. Do đó, Chúa Jesus khuyên chúng ta trước hết hãy tìm kiếm nước Thiên Đàng và sự công bình của Ngài. Nếu chúng ta làm như vậy, thì chúng ta sẽ được cho thêm mọi sự khác nữa (Mathiơ 6:19-34). Một kinh nghiệm tuyệt vời biết bao khi có thể an nghỉ về những nhu cầu trần gian này của

chúng ta. Khi còn non trẻ trong đức tin, chúng ta thường hay lo lắng rất nhiều, nhưng khi chúng ta trưởng thành hơn, sự chu cấp của Thiên Đàng đã trở thành nếp sống của chúng ta.

### **Cảnh Cáo Về Sự Chỉ Trích**

Mathiơ 7:1-6; Luca 6:37-42

Ở đây Chúa cảnh cáo nghiêm khắc việc chỉ trích người khác. Chúa kể một chuyện ngắn về cái dằm và cây đà để minh họa nguy cơ khủng khiếp của đoán xét và chỉ trích người khác. Phaolô lập lại lời cảnh cáo này trong Rôma 2:1: “*Vậy, hỡi người kia, dù bạn là ai đi nữa, khi lên án người khác thì bạn không thể bào chữa cho mình được; vì trong khi lên án họ, bạn cũng tự lên án chính mình, bởi bạn lên án họ mà cũng làm các việc như họ.*” Có hiện tượng kỳ lạ ấy là những người chỉ trích người khác thì thường phạm vào chính tội đó.

Có lần tôi thấy khái tượng về một sĩ quan cảnh sát rất hung ác và nhẫn tâm. Ông chỉ trích và thậm chí còn nhạo báng những người nào là Cơ đốc nhân nữa. Tuy nhiên, đến cuối – như tôi thấy trong khái tượng – người này rơi vào hố không đáy. Và khi đang rơi xuống địa ngục, trong tai ông ta vang lên tiếng kêu: “Thương xót, thương xót, thương xót.” Vì ông không tỏ lòng thương xót người khác và chỉ trích họ, nên giờ đây ông bị phạt mà không được thương xót.

Thói chỉ trích, một trong những tội phạm ghê gớm nhất, bị Đức Chúa Trời trừng phạt nghiêm khắc. Hết thầy chúng ta hiện nay ra thế nào thì đây hoàn toàn chỉ bởi ân điển Chúa. Chính vì lý do đó mà có lời chép: “*Ngay cả khi thiên sứ trưởng Mi-ca-ên tranh luận với ma quỷ lúc tranh chấp xác của Mô-i-se cũng không dám lấy lời phạm thượng nào để phán xét, mà chỉ nói: “Cầu Chúa quả trách người.”*” (Giude 1:9). Ngay cả thiên sứ trưởng cũng không chỉ trích Satan. Anh em yêu quý ơi, chúng ta hãy khoan dung với nhau, hiểu rằng chúng ta đứng được là duy chỉ nhờ ân điển Chúa. Về sau chúng ta sẽ thấy Phierơ ngã vì những lời chỉ trích các sứ đồ khác ngay trước khi Chúa chịu đóng đinh.

### **Cầu Nguyện**

Mathiơ 7:7-11

“*Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con. Vì hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; và ai gõ thì cửa sẽ được mở. Có ai trong các con, khi con mình xin bánh lại cho đá? Hay là xin cá, mà lại cho rắn chằng? Vậy nếu các con vốn là người xấu, còn biết cho con mình các vật tốt, huống chi Cha các con ở trên trời lại không ban những vật tốt cho những người xin Ngài sao?*” (Mathiơ 7:7-11).

Chủ đề sự cầu xin xuyên suốt lời Đức Chúa Trời. Chúng ta được khuyến khích cầu xin Chúa ban sự khôn ngoan và các ân tứ thuộc linh. hay nhu cầu của mình. Trên thực tế, chúng ta được khuyên phải cầu xin Chúa ban khôn ngoan và các ân tứ thuộc linh.

Chúng ta cũng được truyền phải cầu xin cho sự cứu rỗi người khác và giải thoát những người đang mắc bẫy rập của Satan bởi có tội lỗi, để Chúa giải cứu họ khỏi lửa đời đời.

Trong Luca 11 chúng ta thấy Chúa khuyến khích chúng ta cầu xin để được ban Thánh Linh đầy ơn. Ở đây, điểm nhấn mạnh của Chúa Jesus vào sự cầu nguyện là nhu cầu cần bền đỗ và kiên trì nhất quán trong lời cầu nguyện. Khi cầu nguyện, chúng ta không được phép chỉ cầu nguyện một lần rồi chờ câu trả lời đến – chúng ta phải tiếp tục cầu nguyện cho đến khi Chúa nhậm lời cầu nguyện của chúng ta. Khi Đaniên tìm kiếm Chúa về một tình huống cụ thể, ông đã tiếp tục cầu nguyện trong 21 ngày. Vào ngày thứ 21, câu trả lời cho ông đã đến.

Chúa phán với ông qua một thiên sứ rằng những lời cầu nguyện của ông đã được nghe từ ngày đầu rồi, nhưng một tà linh lâu nay vẫn đang ngăn trở câu trả lời đến cho sự cầu nguyện của ông. Đaniên đã phải bền đỗ cầu nguyện trong 21 ngày đến khi ông tìm ra (Đaniên 10:12-13). Bạn thấy đấy, bạn không được phép cầu nguyện chỉ một lần rồi thôi cầu nguyện và chờ cho câu trả lời đến. Chúng ta phải kiên nhẫn cho đến khi thấy câu trả lời cho sự cầu nguyện của mình!

### **Luật Vàng**

Mathiơ 7:12; Luca 6:31

*“Vậy thì, bất cứ điều gì các con muốn người ta làm cho mình, hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.”* (Mathiơ 7:12). Điều này được nhấn mạnh lại trong Luca 6:31: *“Các con muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy.”* Lời tuyên bố mạnh mẽ này rất đáng được suy gẫm thật nhiều để có thể trở thành nếp sống cho chúng ta. Đây là điều được gọi là *“Luật Vàng.”* Đây là phần tóm tắt của toàn Kinh Thánh – yêu người lân cận và nhân ái đối với người.

Nguyên tắc cơ bản của Luật Vàng ấy là: chúng ta sẽ gặt lấy điều mình gieo – chúng ta đối đãi người khác thế nào thì mình sẽ được đối đãi thế ấy. Nếu đối xử người khác cách tàn bạo, chúng ta sẽ được người khác đối lại y như vậy. Tôi muốn hỏi bạn: Bạn muốn được đối xử thế nào? Đó là cách bạn nên đối đãi với người khác. Do đó, chúng ta hãy tìm cách làm điều thiện cho mọi người, đừng lấy ác trả ác, nhưng thay vào đó hãy lấy phước lành báo lại cho điều ác, và Chúa sẽ nhân từ và khoan dung, giàu ơn với chúng ta.

### **Lời Khuyên Về Nếp Sống Thận Trọng**

Mathiơ 7:13-29

Trong phân đoạn cuối của Bài Giảng Trên Núi, Chúa giải luận ba chủ đề:

**1. “Hãy vào cửa hẹp”** (Mathiơ 7:13-14). Nếp sống hẹp hay cẩn thận sẽ giúp chúng ta bước đi trong đường lối của sự công bình, là đường dẫn đến cửa hẹp. Cách duy nhất để vào nước Thiên Đàng chính là qua cửa hẹp. Con đường của thế gian này được

ví với đường rộng, là nơi không hề có kiềm chế nào và mọi sự cứ việc tiến hành thoải mái; nhưng đường đó dẫn đến địa ngục.

**2. “Như thế, nhờ bông trái, các con sẽ nhận biết được chúng.”** (Mathiơ 7:15-23). Người ta biết cây là nhờ trái của nó. Bạn có thể phân biệt cây bởi trái của chúng. Cây táo sinh ra trái táo. Trong lãnh vực thuộc linh cũng vậy. Nếu một người bước đi công bình, sự kiện ấy sẽ hiển nhiên bởi bông trái tin kính Chúa. Nhưng nếu đang bước đi trong tội lỗi và trái ngược với Lời Chúa, cuối cùng trái xấu của người ấy sẽ lộ ra cho người khác thấy.

Trong câu 21-23 Chúa nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc đời tin kính. Làm các phép lạ và làm các việc lành, như nói tiên tri và đuổi quỷ, sẽ không khiến chúng ta trở nên được chấp nhận trước mắt Chúa nếu chúng ta không bước đi cách công bình và không có mối quan hệ cá nhân với Chúa Jesus Christ. Chính những người sinh ra trái của Thánh Linh trong đời sống họ mới hưởng được sự sống đời đời.

Phân đoạn này làm nhiều người khó hiểu suốt nhiều năm; do đó, tôi nghĩ có thể giải thích thêm ở đây. Tôi đã biết rất nhiều truyền đạo và những người xưng là Cơ đốc nhân mà dường như sống cuộc đời Cơ đốc ở bề ngoài, nhưng bề trong đầy đầy chỉ trích, cay đắng, đố kỵ, và có lẽ còn cả vô luân nữa. Tôi biết rất nhiều người tài năng đã phục vụ Chúa, làm nhiều phép lạ, làm rất nhiều việc kỳ diệu cho Chúa, nhưng đã thoái lui trong lòng và chưa hề ăn năn. Và Chúa phán với họ rằng Ngài không hề biết họ. Bạn thấy đấy, chúng ta bị đoán xét về những bông trái của mình, chứ không phải về những ân tứ của mình!

Nhiều năm trước, vợ chồng tôi dự một hội đồng Cơ đốc rất lớn, diễn giả đang bóp méo Kinh Thánh để dung túng tội lỗi và nếp sống nhục dục. Lòng vợ chồng tôi cảm thấy ghê tởm điều vị mục sư ấy đang nói. Khi về phòng nơi chúng tôi đang ở, Chúa đã ở đó. Đầu Ngài thông xuống và đang lắc tới lắc lui, Ngài không nói lời nào với chúng tôi, nhưng Ngài không cần nói, vì Thánh Linh đang dội vang những lời từ Mathiơ 7:21-23 như sấm vang trong lòng tôi: *“nhiều người sẽ thưa với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri...Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: ‘Hỡi những kẻ làm ác, hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các người bao giờ!’”*

Người bạn thân của chúng tôi đã thấy khả tượng khi ông làm giáo sĩ tại Phi Luật Tân về những lãnh đạo ngũ tuần chính yếu trong một hệ phái nọ. Ông hoảng kinh trước điều Chúa cho ông thấy. Những lãnh đạo này đang bỏ mọi luật pháp của Đức Chúa Trời và cho phép những nếp sống rất buông thả. Rồi ông thấy một hội chúng rất đông, có một số người trong hội chúng ấy đang nói: “Đương nhiên, điều các lãnh đạo của chúng ta đang nói là không đúng.” Tuy nhiên, những người khác nói: “Ồ, suy cho cùng, họ là mục sư của chúng ta; chúng ta phải đi theo họ.”

Có rất đông Cơ đốc nhân đang đi theo những lãnh đạo này. Cuối cùng, ông thấy đường lối họ đi xuống hố lớn. Chúa phán: “Hãy cảnh cáo dân ta.” Bạn thấy đấy, trong

những ngày sau rớt này, sẽ có rất nhiều người tìm cách dẫn đưa dân sự Chúa đi sai đường. Nguyên chúng ta là những người được đẹp lòng Chúa!

**3. “Hãy cất nhà người trên hòn đá”** (Mathiơ 7:24-29). Chúa kể câu chuyện ngắn về hai loại nền cho căn nhà. Một người xây nhà trên đá, người kia xây nhà trên cát. Hai người này đại diện hai hạng người. Những người nghe lời dạy của Chúa và làm theo là người khôn ngoan trước mặt Chúa. Đời sống họ được xây trên đá vững chắc và trên nền của sự vâng lời. Khi giông tố cuộc đời ập đến, họ sẽ không bị lay động vì đã đâm rễ trong Chúa.

Trái lại, người nào nghe lời Chúa dạy mà không làm theo là người ngu dại. Họ xây đời sống (nhà) họ trên cát (một cái nền rất mong manh và không vững), rồi khi giông tố cuộc đời đến, họ sẽ bị diệt. Không vâng lời thì chúng ta không đứng vững được!

Có lẽ cần minh họa tại đây. Một người nọ tìm cách dẫn bày chiên ít ỏi của mình đi đúng con đường thánh khiết thật đã rất lúng túng không hiểu nổi sự kiện vì sao có rất đông người bị hấp dẫn theo một vị mục sư khác (người này đã thỏa hiệp và làm hại chân lý của Lời Chúa). Chúa bảo vị mục sư tin kính này đi xuống tầng hầm của nhà thờ lớn của vị mục sư kia. Tại đó ông thấy các bức tường và các nền của tòa nhà bằng vật chất này đang rạn nứt thật sự theo đúng nghĩa đen. Chúa phán với vị mục sư này đây là tình trạng thuộc linh của tín hữu và hội chúng này nói chung. Họ không đang xây trên hòn đá vững chắc – là Chúa Jesus Christ – và khi bão tố và những thử thách cuộc đời ập đến cho hội thánh đó (vì mỗi hội thánh đều sẽ được Đức Chúa Trời thử nghiệm), thì nó sẽ đổ nát. Toàn bộ những điều vị mục sư kia đang tạo ra là gỗ, cỏ khô và rom rạ rác rưởi – những trái không còn lâu bền được. Chúng ta hãy luôn tìm cách vâng lời Chúa, vì khi làm như vậy, chúng ta sẽ được thiết lập trên Vàng Đá.

Kết quả từ những lời dạy của Chúa Jesus, được gọi là Bài Giảng Trên Núi, có thể nhìn thấy trong Mathiơ 7:28-29: “*Khi Đức Chúa Jêsus phán những lời ấy xong, dân chúng kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài; vì Ngài dạy cách có thẩm quyền, chứ không như các thầy thông giáo.*” Những người này sửng sốt kinh ngạc trước lời dạy của Chúa, vì Ngài dạy có quyền. Những lời Ngài khác hẳn lời dạy của các thầy thông giáo và người Pharisi. Những thầy thông giáo và người Pharisi dạy bằng cách nào? Bài giảng của họ về cơ bản là biên soạn những câu trích của các giáo sư khác.

Ở đây tôi muốn nêu một ý rất quan trọng. Là mục sư, truyền đạo và những giáo viên Trường Chúa Nhật, chúng ta cần phải nhận sứ điệp mình từ nơi Chúa. Có rất nhiều nguồn tư liệu như các sách giải nghĩa, các sách từ vựng, và các sách nghiên cứu để giúp làm sáng tỏ, hậu thuẫn và minh họa sứ điệp chúng ta, nhưng chúng ta không được phép lấy sứ điệp của mình từ sách giải nghĩa. Chúng ta sẽ phải là “lời sấm truyền của Đức Chúa Trời” (I Phierơ 4:11). Chúng ta phải nghe được từ nơi Chúa điều gì đang có trong lòng Ngài, rồi nói ra lời của Ngài. Sau đó chúng ta mới có thể sử dụng sự phong phú giàu có của kiến thức mà người khác ghi lại cho chúng ta nhằm giúp minh họa các sứ điệp của chúng ta.

## **Chữa Lành Đầy Tớ Của Viên Đội Trưởng Tại Cabênaum**

Mathiơ 8:5-13; Luca 7:1-10

“*Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài*” (Mathiơ 8:5). Chúa Jesus rời khỏi ngọn núi bên trên Cabênaum – là nơi Ngài giảng bài nổi tiếng nhất của Ngài – và giờ đây trở về thành Cabênaum. Đương khi Ngài ở đó, viên đội trưởng (một quân nhân Lamã chịu trách nhiệm cai quản 100 người, và gần tương đương với đại úy trong quân đội phương tây) đến với Ngài vì có người đầy tớ đang bệnh rất nặng, đến độ gần chết.

Nghe vậy, Chúa nói sẽ đến nhà ông. Tuy nhiên, viên đội trưởng này cản Ngài, nói rằng ông không xứng đáng đón Thầy bước vào nhà mình. Ông thưa rằng Chúa chỉ cần phán một lời, thì đầy tớ ông sẽ được chữa lành. Ông tin bệnh ấy sẽ đáp ứng với lời của Chúa Jesus. Chúa Jesus kinh ngạc trước đức tin của người này. Ngài phán trong Mathiơ 8:10: “*ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy.*” Rồi Ngài quay sang nói với viên đội trưởng: “*Đầy tớ ngươi được chữa lành,*” và đầy tớ này được chữa lành ngay chính giờ ấy.

Chúng ta phải luôn nhớ, nếu không có đức tin thì chúng ta không thể nào làm đẹp lòng Chúa: “*vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài thực hữu, và Ngài là Đấng ban thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài.*” (Hêbơơ 11:6).

## **Kêu Con Trai Người Đàn Bà Góa Từ Kẻ Chết Sống Lại**

Luca 7:11-17

Ngày hôm sau phép lạ này, Chúa Jesus đến một thành kia tên là Nain, có nghĩa là “*thấy hài lòng.*” Thành này nằm trên sườn đồi ngó xuống đồng bằng Esdraelon tại miền tây nam xứ Galilê. Khi Chúa đến gần cổng thành, người ta khiêng ra đưa con trai độc nhất của một bà góa. Động lòng thương xót bà góa, Chúa phán với chàng trai: “*Hãy chỗi dậy.*” Chàng trai được sống lại từ kẻ chết, ngồi dậy, và bắt đầu nói. Phép lạ này khiến cả dân chúng hết sức sợ hãi, và họ đã tôn vinh hiển Đức Chúa Trời, nói rằng vị tiên tri lớn đã dấy lên giữa họ. Danh tiếng của Chúa truyền nhanh chóng khắp vùng Giuđê.

Chúng ta không được phép đánh giá thấp quyền năng của các phép lạ để mở lòng người đối với Tin Lành. Tin tức về phép lạ này trong vùng Galilê đã lan nhanh khắp vùng Giuđê, và rất nhiều người đi theo Chúa vì có đó. Hội Thánh Đầu Tiên sử dụng “*các phép lạ rất dễ nhìn thấy*” để truyền giảng Tin Lành cho cả thế giới thời bấy giờ. Chúng ta cần tin Đức Chúa Trời để quyền năng của Ngài được phục hồi cho Hội Thánh Ngài. Ô, chúng ta cần quyền năng của Ngài hơn bao giờ hết.

## **Thắc Mắc Của Giảng Báp-tít Và Câu Trả Lời Đầy Ôn Của Chúa**

Mathiơ 11:2-19; Luca 7:18-35

Giảng Báp-tít lúc này bị Hê-rôt Antiba, là vua chư hầu, bỏ tù vì ông quở trách vua đã cưới Hê-rôđia, vợ của Philip em trai mình. Danh tiếng của Chúa Jesus, bởi dịp kêu



con trai của người đàn bà góa sống lại, đã đến tai Giăng trong ngục tại pháo đài Machaerus, ở phía đông Biên Chết. Giăng gửi sứ giả đến hỏi thăm Chúa Jesus có thật sự là Đấng Mêsia hay họ còn phải chờ một Đấng khác nữa.

Lời bình luận rất buồn về nhân loại ấy là: chúng ta rất thường xuyên thất bại khi bị thử thách về những điểm mạnh nhất của mình. Ở đây chúng ta có Giăng Báp-tít là người tiên phong mở đường nổi tiếng của Đấng Christ – “tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: “Hãy ban đường của Chúa cho bằng.” Giăng là người đã nói bên sông Giôđanh: “*nhưng tôi đến làm báp-têm bằng nước để Ngài được bày tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên.*” (Giăng 1:31).

Thế nhưng ở đây Giăng hỏi Chúa Jesus, là Đấng mà chính ông đã công khai xác nhận là Con Đức Chúa Trời, xem Ngài có thật sự là Đấng Mêsia không. Bạn thấy đấy, ngay cả người vĩ đại nhất trong các đấng tiên tri cũng có thể trở nên ngã lòng và bắt đầu nghi ngờ sứ điệp của họ. Tiên tri Êli muốn chết vì đã quá ngã lòng (ICác vua 19:4).

Môise, người nhu mì nhất trên thế gian, đã bị thử nghiệm về chính đức tính này, là sự nhu mì, và ông đã thất bại ngay tại chính điểm này khi con cái Ysoraên chọc giận ông. Thật quan trọng biết đường nào để bước đi khiêm nhường trước mặt Chúa trọn mọi ngày đời sống chúng ta, và luôn luôn nương cậy Chúa để được đắc thắng.

Đối với những sứ giả của Giăng, Chúa Jesus rất khoan dung đáp lại: “*Hãy về, thuật lại cho Giăng những gì các người nghe và thấy: Người mù được sáng, người què được đi, người phong hủi được sạch, người điếc được nghe, người chết được sống lại, và người nghèo được nghe Tin Lành.*” (Mathiơ 11:4-5). Khi những sứ giả này về rồi, Chúa Jesus đã nói lời tán tụng rất khoan dung và tuyệt vời về Giăng, nói rằng trong những người bởi phụ nữ sinh ra, chưa có ai cao trọng hơn Giăng Báp-tít (Mathiơ 11:7-15). Chúa Jesus còn ví Giăng với Êli, dầu không xác định ông là đấng tiên tri ấy vì Êli hãy còn phải trở lại trước Sự Tái Lâm của Chúa như là một trong hai chứng nhân được nhắc đến trong Khải Huyền 11.

Nhận định về thể hệ của thời Ngài, Chúa Jesus phán: “*Họ giống như trẻ con ngồi ngoài chợ, réo gọi nhau và nói Chúng tôi thối sáo mà các bạn không nhảy múa, chúng tôi hát bài ai ca mà các bạn không khóc than. Vì Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu thì các người nói: Ông ta bị quỷ ám. Còn Con Người đến, ăn và uống thì các người lại nói Kìa, đó là người ham ăn mê uống, bạn của người thu thuế và kẻ có tội. Nhưng sự khôn ngoan được biện minh nhờ kết quả của nó*” (Luca 7:32-35). Do đó, cả Giăng và Chúa Jesus đều bị thể hệ đó khước từ. Bạn yêu quý ơi, nếu chức vụ của hai nhân vật này còn bị khước từ, đừng lấy làm lạ nếu chúng ta cũng bị khước từ trong thời nay.

## **Chúa Jesus Thốt Lên Những Lời Đau Buồn Khổ Về Các Thành Trong Thời Của Ngài**

Mathiơ 11:20-24

Chúa Jesus làm những việc đầy quyền năng như thế trong các thành Ôrasin, Bếtsaida và Cabênaum. Côrasin nằm khoảng hai dặm phía bắc Cabênaum, và là vùng trồng lúa mì nổi tiếng thời bấy giờ. Bếtsaida, nghĩa là “nhà cá,” nằm trên vùng đông bắc biển Galilê và là quê hương của Anhrê, Phierơ và Philip.

Cabênaum nằm ở bờ tây bắc của biển Galilê. Ba thành phố này được gộp chung lại với nhau ở vùng phía bắc biển Galilê, cách nhau vài dặm.

Những nơi này đã kinh nghiệm sự phục hưng lớn lao và những phép lạ đầy quyền năng qua chức vụ của còn ai khác hơn là chính Con Đức Chúa Trời. Thế nhưng sau toàn bộ điều này, phần lớn, họ chẳng hề tỏ dấu hiệu ăn năn và thay đổi gì cả.

Rất nhiều người đổ dồn đi theo Chúa Jesus để xem các phép lạ, nhưng rất ít người trong số họ nắm bắt được khái tượng này và phục vụ Chúa trọn lòng. Các trụ sở của Chúa trong hầu hết chức vụ của Ngài, là Cabênaum, đã kinh nghiệm cơn phục hưng lớn lao đầy quyền năng, nhưng dân thành vẫn không chịu bỏ đường lối gian ác của họ.

Chúa nói các thành ngoại giáo là Tyơ và Sidôn hẳn sẽ ăn năn nếu được nhận biểu hiện thiên thượng của quyền năng và ân điển Đức Chúa Trời như ba thành này đã từng được nhận. Vì vậy, đại đa số cư dân Cabênaum sẽ xuống địa ngục, vào nơi trung tâm của đất, là chôn hư mất và đau đớn đời đời.

Hơn nữa, Chúa Jesus nói rằng ngay cả thành phố gian ác Sôđôm, mà tên thành này đại diện cho những hành động tính dục đầy thú tính nhất của nhân loại, cũng sẽ ăn năn và vẫn còn được cho đến ngày nay nếu như được chứng kiến các dấu kỳ phép lạ mà Cabênaum đã chứng kiến. Do đó, Chúa nói rằng trong ngày đoán xét những thành ngoại giáo này còn được dung thứ hơn là ba thành đã chứng kiến những việc quyền năng đến thế mà vẫn chẳng tỏ dấu hiệu ăn năn nào.

Đây là một trong những phân đoạn đáng chú ý nhất về sự đoán phạt đời đời. Sự đoán phạt đời đời căn cứ không những trên sự sáng chúng ta đã có và việc chúng ta làm đối với sự sáng ấy, nhưng còn trên những điều chúng ta sẽ làm với ánh sáng lớn hơn. Điều này không có nghĩa Sôđôm và Gômôơ sẽ được cứu.

Điều này nói lên rằng Cabênaum, là thành đã khước từ sự sáng lớn hơn, sẽ nhận sự đoán phạt còn lớn hơn cả Sôđôm và Gômôơ. Sôđôm rất gian ác. Họ không được kể là đáng được nhận sự sáng lớn hơn; thế nhưng nếu nhận được sáng lớn hơn, họ ắt đã ăn năn rồi. Đức Chúa Trời của chúng ta công bình biết dường nào! Sẽ không ai có thể lên án Ngài là không công bình.

## Sự Yên Nghỉ Của Đức Chúa Trời

Mathio 11:25-30

Rồi Chúa Jesus ca ngợi Đức Chúa Cha vì Cha đã chọn bày tỏ những bí mật của cõi đời đời cho con trẻ chứ không phải cho những kẻ khôn ngoan của thế gian này. Sứ đồ Phaolô lập lại điều này trong ICôrinhtô 1:26-27: *“Thưa anh em, hãy suy nghĩ lúc anh em được kêu gọi, trong anh em không có mấy người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này, không mấy ai có quyền thế, cũng chẳng có mấy người thuộc dòng quý tộc. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những điều đại dốt ở thế gian để làm hổ thẹn những người khôn ngoan; Đức Chúa Trời đã chọn những gì yếu đuối ở thế gian để làm hổ thẹn những người mạnh mẽ.”* Hơn nữa, chỉ có Đức Chúa Con mới có thể bày tỏ Đức Chúa Cha cho người nào mà Ngài muốn. Do đó, chúng ta hiểu chính bởi ân điển và duy chỉ nhờ ân điển mà chúng ta có thể hiểu những lẽ mâu nhiệm của Đức Chúa Trời Ba Ngôi và nhận lãnh sự cứu rỗi kỳ diệu của Ngài.

Sau đó Chúa cho chúng ta một trong những lời mời tuyệt vời nhất từng ban cho nhân loại xưa nay – mời bước vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời. Các bước được nêu rõ như sau:

1. Chúng ta phải đến với Chúa Jesus không chút dè dặt.

2. Chúng ta phải mang lấy ách của Ngài đặt trên chúng ta theo phương cách chú bỏ đực tơ được mang ách chung với một con thú trưởng thành. Khi chịu mang lấy ách cùng với Chúa, chúng ta sẽ có thể bước đi với Ngài qua những thử thách cuộc đời.

3. Khi làm như vậy, chúng ta học biết Ngài đã giải quyết thế nào những thử thách của đời sống.

4. Chúng ta phải tìm cách để có được sự nhu mì và khiêm nhường của Ngài trong tâm lòng mình để không chống cự những thử thách nào nhằm thanh tẩy và dạy dỗ chúng ta.

5. Rồi chúng ta sẽ được vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời – và đây là nơi không có sự căng thẳng. Điều này có nghĩa chúng ta thôi làm những công việc của chính mình, và để cho Chúa hành động trong và qua chúng ta theo ý tốt lành và đẹp lòng của Ngài.

## Chúa Jesus Được Xức Dầu Bởi Một Người Nữ Có Tội

Luca 7:36-50

Một người Pharisi nọ tên là Simôn mời Chúa Jesus đến nhà dùng bữa. Một người nữ có tội, biết Ngài đang có ở đó, đã vào nhà và xức dầu cho chân Ngài, đang khi họ phải rướn người trên ghế. Đây là phong tục trong Ysoraên thời bấy giờ. Các bữa ăn tối thường ăn trong tâm trạng thoải mái giải trí, và thực khách sẽ được mời duỗi chân ra. Khóc lóc ăn năn dưới sự cáo trách sâu xa của Thánh Linh – về tội lỗi mình, bà khóc và

nước mắt bà thấm ướt cả chân Ngài, rồi bà lấy tóc lau khô, và rồi xúc dầu thơm lên chân Ngài.

Simôn người Pharisi thầm chỉ trích Chúa trong lòng: “Nếu người này thật là nhà tiên tri, chắc đã biết người đàn bà chạm đến mình đó là ai, thuộc hạng người nào, và nàng là kẻ tội lỗi.” (Luca 7:39). Simôn không thốt lên thành lời chỉ trích Chúa, nhưng Chúa nghe điều ông đã nói *trong lòng*. Bạn thấy đấy, Đức Chúa Trời nghe điều chúng ta nói ở trong lòng.

### **Ăn Dụ Về Hai Chủ Nợ** Luca 7:41-43

Đáp lại lời Simôn, Chúa kể ả dụ Hai Chủ Nợ. Một người mắc nợ chủ 500 xu, và người kia mắc nợ 50 xu. Chủ nợ quyết định tỏ lòng thương xót và tha nợ cho cả hai. Chúng ta đọc được trong Luca 7:42-43: “...*Vì hai người đều không có gì để trả, nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy, trong hai người đó, ai thương chủ nợ hơn? Si-môn thưa: Tôi nghĩ là người mà chủ đã tha nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jêsus phán: Người nhận xét đúng lắm.*” Người được tha thứ nhiều nhất sẽ là người yêu thương nhiều nhất. Đây là chân lý thần học rất sâu sắc. Chúng ta nhận ra tội lỗi kinh khiếp của mình đến mức độ nào, chúng ta sẽ yêu mến Chúa, là Đấng đã tha mọi tội của chúng ta, đến mức ấy.

Những người tự cho mình là công bình – giống như người Pharisi – cho thấy họ chưa trân trọng và chưa hiểu rõ sự tha thứ thật là gì, và do vậy tình yêu của họ đối với Chúa rất nông cạn. Tuy nhiên, những người đã nhận ra hố sâu mà ngày trước họ đã rơi xuống trước khi Chúa cứu họ lên thì họ yêu Chúa Jesus về tất cả mọi điều Ngài đã làm cho họ.

### **Chuyến Đi Thứ Nhì Trong Xứ Galilê** Luca 8:1-3

Trong phân đoạn này, là phân đoạn dạo đầu cho chuyến đi qua các thành của xứ Galilê, chúng ta được biết Chúa đi lần này không những chỉ có các môn đồ theo, mà còn có một số phụ nữ, là những người đã được chữa lành khỏi tà linh và sự yếu đuối – và rất dễ thấy có cả Mari Madolen và Giannơ, là vợ quan nội vụ của Hêrôt. Những người này chăm sóc Chúa và các môn đồ Ngài bằng của cải vật chất của họ, vì họ rất giàu. Điều này cho chúng ta thấy Cha thiên thượng đầy yêu thương đã kéo đến cho Chúa Jesus những người sẽ chăm sóc những nhu cầu thiết yếu của Ngài trên trần gian này. Bạn yêu quý, Ngài sẽ làm chính điều này cho chúng ta khi Ngài sai chúng ta ra đi hầu việc Ngài trong tư cách đại sứ của Ngài. Khi theo đúng ý muốn của Chúa, chúng ta sẽ không bao giờ thiếu sự chu cấp của Ngài!

## Ngày Bận Rộn

Mác 3:19-30; Mathiơ 12:22-37

Chúng ta có bản ký thuật chi tiết những chuyện xảy ra vào ngày rất đông người và bận rộn này trong đời sống và chức vụ của Chúa yêu dấu chúng ta. Ngày ấy khởi đầu vào buổi sáng trong ngôi nhà mà đoàn dân đông tìm gặp Chúa Jesus. Họ đem đến cho Chúa một người mù và câm bị quỷ ám, và Chúa giải thoát người ấy. Các thầy thông giáo và người Pharisi – những người đã từ Giêrusalem đến – tuyên bố Chúa Jesus đuổi quỷ bởi chúa của quỷ, là Satan.

Chúa đáp: “...*Vương quốc nào tự chia rẽ sẽ bị sụp đổ, một thành hay một nhà nào tự chia rẽ sẽ không đứng vững. Nếu Sa-tan đuổi Sa-tan, ấy là tự nó chia rẽ; vương quốc nó làm sao đứng vững được?*” (Mathiơ 12:25-26). Chúa Jesus nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp một – nếu một nhà hay một nước tự chia rẽ ra, thì sẽ không đứng vững được. Nói như vậy, Chúa Jesus đang nêu rõ một điều hiển nhiên – Satan sẽ không đuổi quỷ ra khỏi con người, vì như vậy sẽ là đang đánh bại mục tiêu của hắn.

Tiếp sau đó là một trong những lời cảnh cáo kinh khủng nhất trong Kinh Thánh, ra từ chính miệng không ai khác hơn là chính Chúa chúng ta. Lời cảnh cáo này liên quan đến tội không thể tha được – tội nói phạm đến Đức Thánh Linh. “*Vì vậy, Ta nói với các ngươi: Mọi tội lỗi và lời phạm thượng đều được tha cho loài người; nhưng phạm thượng đến Thánh Linh sẽ chẳng được tha đâu. Ai nói nghịch với Con Người thì sẽ được tha; nhưng ai nói nghịch với Đức Thánh Linh thì dù đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.*” (Mathiơ 12:31-32).

Tội nói phạm đến Đức Thánh Linh về cơ bản là quy gán công việc của Thánh Linh cho Satan *trong khi đã biết đấy là việc của Thánh Linh*. Tôi đã gặp những người nghĩ họ đã phạm tội này, và đang sống trong mặc cảm phạm tội ghê gớm. Tuy nhiên, phần lớn họ đã không cố ý làm, và tôi đã phải yên ủi họ. Có rất nhiều người nghĩ phép báp têm của Thánh Linh không phải đến từ Đức Chúa Trời, nhưng sau đó đã bị Chúa cáo trách và nhận phép báp têm của Thánh Linh.

Nhiều năm trước, tôi chứng kiến một người nọ phạm tội nói phạm đến Đức Thánh Linh. Tôi là sinh viên một trường Kinh Thánh ở Anh mà trường này không tin phép báp têm của Thánh Linh. Ô, lúc đó tôi đang nói rất lớn tiếng quan điểm của mình, và tôi đã nói bằng tiếng lạ suốt cả lúc đó. Sau đó tôi bị mời lên văn phòng hiệu trưởng trường. Ông nói rất nghiêm khắc với tôi: “Tôi không muốn anh nói tiếng lạ trong trường này thêm nữa.”

Thánh Linh Đức Chúa Trời đã phán qua tôi để nói với người này: “Nói tiếng lạ là của Đức Chúa Trời, hay Satan?” Ánh mắt kinh hoàng hiện trên khuôn mặt ông. Ông biết đã mắc bẫy. Nếu ông nói rằng đến từ Đức Chúa Trời, ắt tôi sẽ nói: “Vậy vì sao ông không giảng điều đó và cho phép điều đó trong trường của ông?” Ắt hẳn ông sẽ phủ nhận điều mà giáo phái của ông tin để chấp nhận việc nói tiếng lạ, và hẳn sẽ mất địa vị nếu làm như vậy. Ông trả lời: “Nói tiếng lạ của ma quỷ,” rồi gục đầu xuống. Ông biết

mình đã nói phạm đến Đức Thánh Linh vì biết điều đó thuộc về Đức Chúa Trời. Tôi nói với ông: “Vậy thì tôi không ở trong trường Kinh Thánh này nữa đâu.”

Rồi tiếp trong Mathiơ 12:33-37, Chúa giảng một bài về tầm quan trọng của lời nói của chúng ta. Do đó, chúng ta phải nghe theo lời của Giacơ người em trai cùng mẹ khác cha của Chúa Jesus, ông nói: “*Phải mau nghe mà chậm nói*” (Giacơ 1:19).

### **Buổi Trưa Cùng Ngày Hôm Ấy** Mathiơ 12:38-45

Sau đó, số thầy thông giáo và người Pharisi đến tìm một dấu lạ từ Chúa Jesus. Điều này phù hợp với bản chất của người Do Thái, như Phaolô viết trong ICôrinhtô 1:22: “*Trong lúc người Do Thái đòi hỏi dấu lạ, người Hi Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan*” Gọi họ là dòng dõi gian dân, Chúa từ chối không ban dấu lạ nào cho họ cả. Dấu lạ duy nhất họ thấy sẽ là dấu lạ của Giônã, người ở trong bụng cá ba ngày ba đêm (Giônã 1:17; 2:1-2).

Chúa Jesus sẽ là sự ứng nghiệm của dấu lạ này, vì Ngài sẽ ở ba ngày ba đêm trong lòng đất, là nơi của vương quốc Satan. Điều này được khẳng định bởi IPhierơ 3:19-20: “*bởi tâm linh đó, Ngài đã đi giảng cho các tâm linh bị tù, là những kẻ thuở trước không vâng phục Đức Chúa Trời, khi Ngài nhẫn nhục chờ đợi trong thời Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng. Trong tàu chỉ một số ít, tổng số là tám người, được cứu khỏi nước.*”

Ngay cả Chúa Jesus còn từ chối làm phép lạ để thỏa mãn khát vọng của dân chúng muốn thấy những điềm lạ và phép lạ, thì chúng ta cũng phải nên cẩn thận trong chức vụ để đừng làm thỏa mãn dân chúng bằng các dấu lạ trừ phi Chúa đã truyền rõ ràng chúng ta phải thực hiện như thế. Cho dầu họ có thấy dấu lạ đi nữa, họ cũng không chịu ăn năn đâu. Điều này được minh họa qua ẩn dụ người giàu và Laxarơ: “*Người giàu lại nói: Thừa tổ phụ Áp-ra-ham, không phải vậy đâu! Nhưng nếu có người chết sống lại đến cùng họ thì họ sẽ ăn năn. Áp-ra-ham đáp: Nếu họ không chịu nghe Môi-se và các nhà tiên tri thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.*” (Luca 16:30-31).

Quay về với bài giảng, Chúa tiếp tục nói đến Giônã rằng dân Ninive đã ăn năn khi nghe ông giảng, và vì vậy sẽ đứng lên định tội thế hệ của Chúa Jesus vì không ăn năn khi nghe lời giảng của chính Con Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nữ hoàng Sêba đã đi từ rất xa đến nghe sự khôn ngoan của Salômôn, thế nhưng Chúa Jesus còn cao trọng hơn Salômôn nhiều. Bà cũng sẽ lên án dòng dõi này nữa.

Rồi trong câu 43-45, Chúa Jesus ví dòng dõi của Ngài với người đã được đuổi một tà linh ra khỏi. Điều này đưa chúng ta đến một ý rất quan trọng về sự giải cứu. Như Chúa Jesus nói với chúng ta, sau khi đuổi quỷ ra khỏi một người rồi, nếu người ấy không được nuôi bằng Lời Chúa và đầy dẫy những sự thuộc về Chúa, thì cánh cửa vẫn cứ mở ngỏ trong đời sống họ cho chính linh bị đuổi ra kia quay lại. Nó không những

quay lại, mà còn quay lại đem theo bảy tà linh khác nữa, và số phận cuối cùng của người ấy lại càng tệ hơn trước nhiều.

Đây chính là nơi mà rất nhiều chức vụ giải cứu đã mắc sai lầm. Chúng ta phải hết sức cẩn trọng để khi đuổi quỷ hay tà linh ra khỏi người nào thì chúng ta trước hết đã nghe chỉ thị rõ ràng từ nơi Chúa truyền đuổi ra, và rồi phải có chương trình chăm sóc tiếp theo để dạy họ đường lối của Chúa, để họ có thể đứng vững trước những nỗ lực mai sau của ma quỷ và tà linh nhằm bước trở lại vào trong đời sống họ.

Chúa Jesus đã nói toàn bộ điều này để bảo rằng tình trạng thế hệ của Ngài – là thế hệ có cơ hội để tiếp nhận Ngài nhưng đã khước từ – sẽ tệ hại vô hạn hơn nữa trước khi Ngài đến. Nhân tiện, thế hệ khước từ và đóng đinh Chúa cũng chính là thế hệ chúng kiến đế quốc Lamã đóng đinh hơn 4000 con trai của họ, và tiêu diệt thành Giêrusalem và đền thờ.

Đương nhiên, người được ban cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều. Thế hệ đó đã có đặc ân độc nhất vô nhị là được thấy và nghe chính Chúa vinh hiển.

### **Mẹ Và Các Anh Em Ngài Tìm Cách Đưa Ngài Về Nhà**

Mác 3:31-35; Mathiơ 12:46-50; Luca 8:19-21

Một trong những lời than phiền phổ thông nhất – và trong chừng mực nào đó là có thể thanh minh được – mà thế hệ chúng ta đang nghe ấy là những lời than phiền ra từ một gia đình bị xào xáo. Điều này nói đến một gia đình bất bình thường, trong đó không có hoặc cha hoặc mẹ, hoặc có chia rẽ giữa con cái. Đương nhiên, đây là trường hợp gia đình của Chúa Phước Lành của chúng ta. Họ không hiểu Chúa Jesus là ai, và giờ đây tìm cách đưa Ngài về nhà. Các em trai của Ngài lúc này vẫn không tin vào chức vụ của Ngài, và đương nhiên không tin vào thần thánh của Ngài. Do đó, Chúa – như sứ đồ Phaolô nói – đã bị cám dỗ trong mọi điểm như chúng ta, nhưng không phạm tội (Hêbơrơ 4:15).

Do đó, chúng ta có thể nhận được can đảm vì chính nhờ sự thông công này trong thử thách, Chúa Jesus có thể cứu giúp chúng ta trong những lúc có cần khi gia đình không hiểu – và thậm chí còn chống đối – chúng ta nữa. Chúng ta không được phép làm bầm hoặc than phiền, nhưng thay vào đó phải hướng đến Chúa để tìm ơn trong thì giờ có cần. Lúc đó chúng ta sẽ có thể đắc thắng hoàn cảnh của mình trong vui mừng. Ngay cả trong những hoàn cảnh này, chúng ta vẫn có thể thắng hơn bội phần nhờ Đấng Christ là Đấng ban thêm sức cho chúng ta.

Sau khi Chúa Jesus thăng thiên, các em trai Ngài đã hiểu ra, và hai trong số họ – là Giacơ và Giuđe – đã trở thành sứ đồ, góp phần viết Tân Ước qua các thư tín của họ. Do đó, chúng ta đáng được khích lệ và tin rằng Đức Chúa Trời đến đúng thời điểm của Ngài sẽ khiến gia đình chúng ta phục vụ Ngài, nếu họ chưa phục vụ Chúa.

Khi nghe báo mẹ và các em trai ở bên ngoài đang tìm Ngài, Chúa Jesus trả lời: “*Ai là mẹ Ta, ai là anh em Ta? Rồi Ngài chỉ tay về phía các môn đồ và nói: Đây là mẹ Ta và anh em Ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời, người ấy là anh em, chị em và là mẹ Ta vậy.*” (Mathiơ 12:49-50). Chúa Jesus không dành địa vị nổi bật đặc biệt nào cho người mẹ phân xác của Ngài, là Mari. Trên thực tế, bởi điều này chúng ta thấy Mari không có ảnh hưởng đặc biệt nào trên đời sống Chúa Jesus sau khi Ngài bước vào chức vụ với tư cách Con Đức Chúa Trời, và bà thậm chí bây giờ còn giảm bớt ảnh hưởng nữa. Do đó, mọi lời cầu nguyện nào của những người Công Giáo sùng kính dâng lên bà đều vô nghĩa và hoàn toàn vô ích.

Một ý khác nữa rất quan trọng ở đây là ý nói đến những mối quan hệ thuộc linh. Thường những quan hệ gần gũi nhất của chúng ta không phải với những thành viên trong gia đình, nhưng là với anh chị em trong Chúa. Có lẽ gia đình của chúng ta chưa được cứu hoặc không có đồng khải tượng với chúng ta. Đức Chúa Jesus Christ phán: “*Ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy.*” Nói cách khác, những người gần gũi nhất với Ngài chính là các môn đồ Ngài – là những người đã có cùng khải tượng và mục tiêu như Ngài đã có.

Mỗi thông công được căn cứ trên việc bước đi trong sự sáng (IGiăng 1:7). Mỗi thông công ngọt ngào nhất và những quan hệ gần gũi nhất của chúng ta sẽ là với những người có đồng tinh thần và khải tượng như chúng ta, và những người đang bước đi trong sự sáng. Chúng ta đừng quên điều này.

### **Các Ân Dụ Về Vương Quốc**

Mác 4:1-34; Mathiơ 13:1-53; Luca 8:4-18

Cũng cùng ngày này, Chúa đã giảng những ân dụ vĩ đại về Vương Quốc. Nhìn thấy đoàn dân đông, Chúa vào một thuyền nhỏ và đi ra hơi xa bờ một chút. Ngồi trên thuyền, Ngài giảng với đám đông đang đứng trên bờ.

### **Ân Dụ Về Người Gieo Giống**

Mác 4:3-20; Mathiơ 13:3-23; Luca 8:5-15

Đây là một trong những ân dụ nổi tiếng nhất của Chúa Jesus, và chắc còn là một trong những ân dụ quan trọng nhất nữa. Ân dụ này giúp chúng ta hiểu được những thể loại thuộc linh khác nhau của nhân loại. Người Gieo Giống gieo Lời Chúa, và đạo ấy rơi xuống trong lòng người, và tùy theo tình trạng thuộc linh cũng như tình trạng tâm lòng của họ, đạo ấy sinh ra nhiều mức kết quả khác nhau.

**1. Lê đường đi** - người gieo giống trước hết gieo hạt bên lê đường. Điều này nói đến hình bóng của tâm lòng chưa chuẩn bị để tiếp nhận Lời Chúa. Vì thiếu hiểu biết, ma quỷ có thể cướp đi hạt giống vừa gieo, và hạt giống ấy không sinh được kết quả nào.

**2. Nơi đá sỏi** – nơi đá sỏi nói đến tâm lòng cứng cõi. Những hạng người này nhận lấy lời Chúa cách vui mừng, nhưng không để cho Chúa hành động trong lòng và rễ họ



không hề đâm sâu. Kết quả là khi thử thách và hoạn nạn đến trên đường đời họ, họ ngã trở lại, trở nên vấp phạm, và không sinh ra kết quả nào.

**3. Gai gốc** – đất gai gốc đại diện cho những Cơ đốc nhân có tấm lòng đầy dẫy lo lắng, của cải và lạc thú của đời này, và họ làm nghẹt ngòi Lời Chúa đã được gieo vào lòng họ, để rồi không sinh ra trái nào đến sự trọn lành hay sự trưởng thành.

**4. Đất tốt** – loại đất thứ tư và tình trạng tấm lòng thứ tư này là đất tốt. Loại này đại diện cho những người tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời. Nhưng ngay cả ở đây cũng có sự phân chia ra. Một số sinh kết quả gấp 30 lần, số khác ra gấp 60 lần, và số khác gấp 100 lần. Nguyên nhân chúng ta là người có lòng trong sạch và tinh thần siêng năng để sinh ra trái gấp trăm lần cho Chúa.

Những người chịu đáp ứng với Chúa không chiếm tỉ lệ cao đâu. Trong ẩn dụ này, chỉ một phần tư sinh kết quả, và trong một phần tư ấy, chỉ một phần ba sinh ra kết quả gấp trăm. Chúng ta hãy kêu cầu Chúa để chúng ta sẽ thuộc hạng Cơ đốc nhân sinh kết quả gấp trăm lần ấy – để có thể đi ra vì Chúa Jesus và sinh nhiều kết quả cho Ngài. Sau khi giảng ẩn dụ này, các môn đồ hỏi Chúa Jesus vì sao Ngài lại phán với dân chúng bằng các ẩn dụ. Chúa trả lời: “*Các con đã được ban cho sự hiểu biết về những nhiệm vụ của vương quốc thiên đàng, còn họ thì không được ban cho.*” (Mathiơ 13:11). Nguyên nhân Chúa Jesus phán bằng các ví dụ chính là để che khuất chân lý khỏi những ai mà lòng không hề yêu mến chân lý, và để bày tỏ chân lý cho những ai thực sự yêu mến chân lý. Ẩn dụ có mục đích kép – chúng *che giấu* và *bày tỏ*. Chúng che giấu khỏi những người nào không bước đi ngay thẳng và bày tỏ cho những người nào đang bước đi trong sự công bình.

Toàn bộ điều này làm ứng nghiệm lời Êsai 6:9. Chính bởi ân điển và duy bởi ân điển mà chúng ta mới hiểu được Tin Lành và được tái sanh. Do đó, chúng ta hãy tìm cách chỉ làm những điều nào đẹp lòng Chúa, để chúng ta sẽ làm người nhận lãnh ân điển và ân huệ của Ngài. Chúa Jesus kết thúc ẩn dụ này: “*Vì ai có sẽ được cho thêm để được dư dật, còn ai không có sẽ bị cất luôn điều chính mình đang có nữa.*” (Mathiơ 13:12). Chúng ta đặt chân vào lối nào, Chúa sẽ khẳng định chúng ta trên lối đó. Lấy ví dụ, những người chăm chú lòng mình hướng về sự khôn ngoan thì sẽ được ban thêm khôn ngoan. Do đó, chúng ta hãy tìm cách chăm chú lòng mình vào sự khôn ngoan, tri thức và hiểu biết, và vào trái của Thánh Linh.

Cũng trong chính ngày này, là một ngày thật sự rất dài, Chúa đã dạy đoàn dân đông thêm sáu ẩn dụ nữa về vương quốc, nhưng chúng ta sẽ không khảo sát các ẩn dụ này ở đây vì chúng được luận đến trong tác phẩm của chúng tôi luận về Các Ẩn Dụ.

### **Buổi Chiều Trên Biển Galilê**

Mác 4:35-41; Mathiơ 8:18, 23-27; Luca 8:22-25

Vào buổi chiều tối cùng ngày, Ngài phán với các môn đồ: “*Chúng ta hãy qua bờ bên kia*” (Mác 4:35). Sau khi đã làm việc trọn một ngày rồi, Chúa nằm ngủ ở đàng lái

thuyền. Đang khi Ngài ngủ an bình, cơn bão lớn nổi lên. Đây không phải chuyện bất thường đối với biển Galilê. Vào buổi tối, do không khí lạnh ở vùng núi phía trên, gió ào xuống từ các khe núi, tạo nên những cơn bão trên hồ. Chuyện ấy cũng xảy ra vào buổi tối đặc biệt này.

Tuy nhiên, cơn bão này cũng mang nguồn gốc từ ma quỷ nữa. Các môn đồ sợ hãi tìm cách cứu mạng họ, vì thuyền vào đầy nước, và họ quỳnh quáng đánh thức Chúa dậy trong tuyệt vọng. Khi thức dậy, Chúa nhẹ nhàng quở trách họ ít đức tin, và rồi quở cơn bão: “*Hãy yên đi, lặng đi!*” (Mác 4:39). Một người bạn của tôi ở Canada đã có khái tượng về biến cố này trong cuộc đời của Chúa Jesus. Ông thấy Chúa Jesus và các môn đồ từ bờ biển ra khơi. Khi họ rời khỏi bờ, thời tiết tuyệt đẹp. Đi một lúc, Chúa nằm xuống ở đằng cuối thuyền vì Ngài mệt. Chúa cuộn mình nằm đó ngủ ngon lành, hoàn toàn quên mọi sự chung quanh. Trong khi đó các môn đồ đang cố hết sức tát nước khỏi thuyền. Thuyền bắt đầu chìm xuống. Trong tuyệt vọng, họ lay Chúa, đánh thức Ngài dậy: “Thầy ôi, thầy ôi không lo chúng ta chết sao?” Phản ứng của Chúa thật tuyệt vời. Ngài chậm rãi mở mắt, bình tĩnh vươn vai, đứng dậy bước chậm rãi ra bên hông thuyền, và phán: “*Hãy yên đi, lặng đi!*” Chúa Jesus vẫn luôn luôn nắm quyền kiểm soát.

Chúa quở trách các môn đồ vì họ không có đức tin, cho dầu Đấng Tạo Hóa của toàn vũ trụ đang ở trong thuyền với họ. Theo ý nghĩa thuộc linh, chính Đức Chúa Trời bình an là Đấng sẽ dày đập Satan dưới chân chúng ta (Rôma 16:20). Do đó, khi vượt qua những giông tố cuộc đời và kẻ thù tấn công chúng ta, chúng ta nên yên nghỉ trong sự bình an của Ngài.

Trong tự truyện, Dr. Adam Clarke ghi lại rằng khi John Wesley trên tàu trở về Anh Quốc, tàu bị trể đáng kể vì gió ngược. Wesley vẫn bình tĩnh đọc sách khi nghe báo tin tình cảnh này. Ông chẳng lo lắng hay sợ hãi cho mạng sống mình; ông chỉ đơn sơ cầu nguyện rồi lại tiếp tục đọc. Khi tiến sĩ Clarke lên boong, cảnh tượng nhìn thấy khiến ông hết sức sửng sốt. Cơn bão đã dịu đi, và tàu đang đi vào đúng lộ trình. Sau đó họ đến cảng an toàn. John Wesley không hề ngạc nhiên gì trước điều đó, vì ông hoàn toàn chờ đợi lời cầu nguyện của mình được Chúa nhậm.

### **Chữa Lành Người Bị Quỷ Ám Tại Giêrasê**

Mác 5:1-20; Mathiơ 8:28-34; Luca 8:26-39

Chúa Jesus và các môn đồ đến bờ biển bên kia trong vùng Gadara gần làng Giêrasê. Khi Chúa bước ra khỏi thuyền, Chúa gặp hai người bị quỷ ám. Chỉ một người được nhắc đến trong các câu chuyện của Mác và Luca, nhưng Mathiơ ghi lại thực sự có hai người. Nguyên nhân này chắc có lẽ người do Mác và Luca đề cập là người nổi bật nhất.

Những quỷ ám hai người này kêu la với Chúa để Chúa không khiến chúng khổ sở đau đớn trước kỳ. Do đó, rõ ràng ma quỷ biết Chúa Jesus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, và sự tra tấn đời đời đang chờ đợi chúng vào cuối định kỳ này.

Chúa truyền quỷ ra khỏi và chấp nhận lời cầu xin của chúng được nhập vào đàn heo gần đó. Các quỷ nhập vào bầy heo, khiến chúng kinh hoảng, và chúng chạy ào xuống sườn dốc đâm đầu xuống biển bên dưới. Cả bầy heo chết chìm dưới nước. Câu chuyện này minh họa nguyên tắc: ma quỷ thích sống cư ngụ trong con người và thú vật. Vì lý do này, chức vụ phân biệt các linh, cùng với ân tứ đức tin, thấy đều cần thiết để đem sự giải cứu đến cho những người bị tà linh trói buộc.

Sự kinh hãi lớn giáng trên cư dân vùng đó, và họ nài nỉ Chúa Jesus rời khỏi lãnh thổ của họ. Chúa truyền cho người được giải cứu hãy cứ ở lại và loan báo những điều lớn lao Chúa đã làm cho người.

### **Chúa Jesus Trở Về Cabênaum**

Mác 5:21-43; Mathiơ 9:18-26; Luca 8:40-56

Sau đó, Chúa xuống thuyền lần nữa để trở về Cabênaum ở bờ bên kia. Khi đến nơi, một đoàn dân đông đang chờ Ngài. Một trong những người quản lý nhà hội, tên Giairu, đến với Chúa Jesus nài nỉ Ngài đến nhà mình chữa lành cho đứa con gái 12 tuổi của ông, vì cô bé sắp chết. Chúa đã cùng đi với Giairu, và đoàn dân đông đi theo.

Trên đường đến nhà Giairu, có một phụ nữ bị bệnh mất huyết suốt 12 năm đã đến sờ mép áo của Ngài và được chữa lành lập tức. Bà băng qua đám đông vì nghĩ trong lòng rằng nếu bà sờ đến Ngài thôi bà cũng được chữa lành. Đây là cái sờ của đức tin. Khi đến với Chúa để được đáp ứng những nhu cầu của mình, chúng ta phải có đồng đức tin này và tin Đức Chúa Trời ban phép lạ cho chúng ta.

Sau sự chữa lành này, một người đàn ông từ nhà Giairu đến nói với Giairu: “*Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa.*” Điều này hoàn toàn nằm trong kế hoạch tuyệt vời của Đức Chúa Trời, vì giờ đây cô bé sẽ được sống lại từ kẻ chết. Chúa Jesus bảo Giairu: “*Đừng sợ, hãy tin mà thôi.*” Khi vào nhà, Chúa Jesus cứu cô bé từ kẻ chết sống lại bởi quyền năng của Đức Chúa Trời.

Tôi nhớ lại lời làm chứng của một phụ nữ Phi Châu, là người đã chết rồi. Khi bà chết, chồng bà, là một trưởng lão trong hội thánh, đi đến với vị mục sư. Cả hai vội vã đi trở về nhà ông. Họ tìm khắp nơi trong nhà để lấy dầu xức và cầu nguyện cho bà. Họ chỉ tìm được dầu ăn, vì vậy đổ dầu ăn trên xác bà rồi cầu nguyện cho bà được sống lại từ kẻ chết. Đối với những người đã qua đời hoặc đã có những khái niệm về sự chết thì biết linh hồn người qua đời vẫn ở gần thân thể trong một khoảng thời gian ngắn. Người phụ nữ này từ bên ngoài thân thể của bà nhìn thấy chồng bà và mục sư làm mọi chuyện này. Bà tự bảo: “Ông chồng tội nghiệp và vị mục sư tội nghiệp thật, đây là lần duy nhất và lời cầu nguyện họ sẽ không được nhậm vì tôi muốn về quê hương để được ở với Chúa Jesus trên Thiên Đàng.” Vừa mới nói xong điều này thì Chúa Jesus bước đến phía bà.

Với nụ cười trên khuôn mặt, Chúa phán với bà: “Ta muốn ngươi quay về, vì ta muốn dân sự ta biết ta không những chữa lành kẻ bệnh, mà còn cứu kẻ chết sống lại nữa.” Rồi Chúa nhẹ nhàng nắm tay bà dẫn bà trở vào bên trong thân thể kiệt quệ của bà,

và bà lập tức hồi sinh. Bà, chồng bà, và mục sư hết sức vui mừng trong Chúa vì phép lạ kỳ diệu này. Bạn yêu dấu, Chúa Jesus hôm qua, ngày nay cho đến đời đời không hề thay đổi – Ngài là Sự Sống Lại Và Sự Sống – và Ngài có thể chữa lành kẻ bệnh và cứu kẻ chết sống lại trong thể hệ của chúng ta đây. Như tôi đã nói và sẽ nói đi nói lại trong suốt sách này, chúng ta hãy cầu nguyện để Chúa sẽ khôi phục quyền năng phục sinh của Ngài cho hội thánh.

### **Chữa Lành Hai Người mù**

Mathio 9:27-34

Sau khi Chúa Jesus rời nhà Giairu, có hai người mù đi theo Chúa van nài Ngài chữa lành. Họ công nhận Ngài là Con Đavít, là Đấng Mêsia. Đầy lòng thương xót, Chúa quay lại hỏi họ có tin Ngài chữa lành được cho họ không. Họ trả lời: “Lạy Chúa, được.” Bấy giờ Ngài rờ mắt họ và phán: “Theo như đức tin các ngươi, phải được thành vậy.” Họ lập tức được lành và được sáng mắt. Chúa truyền họ không được kể cho ai biết họ được chữa lành. Nguyên nhân là để Ngài có thể đi lại tự do và không bị cản trở từ phía đoàn dân đông vây quanh Ngài. Tuy nhiên họ đã lan truyền danh tiếng Ngài khắp mọi nơi.

Kể đó, người ta đem một người câm đến cho Chúa Jesus, và Ngài đuổi quỷ khỏi người, rồi người bắt đầu nói được. Đoàn dân đông công nhận xưa nay chưa từng có phép lạ lớn lao như thế trong Ysoraên, nhưng người Pharisai tuyên bố quyền phép của Ngài đến từ chúa của quỷ. Điều này là mâu thuẫn với phép luận lý, vì Satan hầu như không thể dùng quyền năng của hắn chống lại vương quốc của hắn để làm sụp đổ vương quốc của hắn.

### **Chuyến Thăm Naxarét Lần Cuối**

Mác 6:1-6; Mathio 13:54-58

Trong Mác 6:1-6, Chúa đi thăm quê hương Naxarét của Ngài, và là chuyến đi cuối được ghi lại. Trong chuyến đi ngắn ngủi này, Ngài dạy họ trong chính nhà hội của họ. Dân chúng sững sốt trước sự khôn ngoan và những việc quyền phép của Ngài. Tuy nhiên, vì lòng vô tín của họ, Ngài không thể làm phép lạ quyền năng nào tại đó ngoại trừ vài lần chữa bệnh. Bạn thấy đấy, chúng ta có thể giới hạn điều Chúa có thể làm cho mình bởi lòng vô tín của mình. Thithiên 78:41: “*Họ cứ tái diễn việc thử thách Đức Chúa Trời, làm tổn thương Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.*”

Dân Naxarét vấp phạm về Chúa Jesus vì quá quen thuộc với Ngài. Theo cách đánh giá của họ, Ngài chỉ là con ông thợ mộc Giôsep, và họ biết rõ các em trai em gái của Ngài. Đúng như Chúa đã nói với họ, vị tiên tri không phải là không được tôn trọng ngoại trừ tại chính quê hương và giữa vòng dân mình.

Điều này xưa nay vẫn luôn đúng, như Chúa phán trong Êxêchiên 3:4-6: “*Ngài lại phán: Hỡi con người, hãy đi đến nhà Y-sơ-ra-ên và truyền những lời Ta cho họ. Ta không sai con đến với một dân ngoại nói tiếng khó hiểu mà đến với nhà Y-sơ-ra-*

ên. Cũng không sai con đến với nhiều dân tộc nói tiếng khó hiểu, giọng khó nghe, khiến con không thể hiểu được. Mà giá như Ta sai con đến với họ thì chắc họ sẽ nghe con thôi.” Do đó, chính vì có ấy Chúa sai chúng ta ra khỏi gia đình mình đến những vùng đất lạ, để chức vụ chúng ta sẽ được tiếp nhận bởi những người mà chúng ta được sai đến với họ, khiến chúng ta trở nên rất kết quả.

### **Chuyến Đi Thứ Ba Trong Xứ Galilê**

Mác 6:6-13; Mathiơ 9:35-11:1; Luca 9:1-6

Giờ đây chúng ta tiến đến điều được gọi là *Chuyến Đi Thứ Ba Trong Xứ Galilê*. Đầu tiên, chúng ta thấy tính kết quả vô cùng lớn lao của Chúa Jesus, khi Ngài đi đây đó khắp các thành các làng trong vùng dạy trong các nhà hội, giảng Tin Lành và chữa mọi thứ tật bệnh. Ngài đầy lòng thương xót những đoàn dân này vì họ giống như chiên không có người chăn. Ngài phán với các môn đồ: “*Mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít*” (Mathiơ 9:37).

Cách Chúa dùng giải quyết nan đề thực tiễn không có đủ con gặt cho mùa gặt này đòi hỏi chúng ta phải chú ý, vì chúng ta đang sống trong thời của hội thánh mà sẽ chứng kiến mùa gặt linh hồn lớn nhất chưa từng có xưa nay trong lịch sử nhân loại. Giải pháp của Chúa Jesus là sai các môn đồ đi ra thực hiện công tác của chức vụ. Các phương pháp của Chúa Jesus là gương mẫu cho chúng ta. Do đó, chúng ta nên huấn luyện giới trẻ và chuẩn bị cho họ đi ra, và thành lập nhiều trường Kinh Thánh và giảng Tin Lành. Một phần trong sự chuẩn bị của họ đến thông qua việc để cho họ đi bên cạnh chúng ta đang khi chúng ta chăm sóc cho nhu cầu của người khác.

Lúc này, Chúa Jesus đã ủy thác cho mười hai môn đồ làm công tác chức vụ. Tên của họ là: Phierơ, Anhrê em người, Giacơ và Giăng (là các con trai của Xêbêđê và Salômê), Philip, Bathêlêmi (hoặc Nathanaên như ông được gọi), Thôma, Mathiơ, Giacơ con trai của Aphê, Simôn Xêlôt, Giuđê con trai của Giacơ, và Giuđa Íchcariôt, người về sau sẽ phản Ngài.

Các môn đồ của Chúa Jesus bị các lãnh đạo tôn giáo thạo đời của dân này chế giễu là những kẻ thất học và thô lỗ cộc cằn. Tuy nhiên, dầu họ không được huấn luyện chính thức của giới rabi như những người Pharisi, khi chúng ta khảo sát tính cách, tài năng và bối cảnh của họ, chúng ta thấy họ không phải là người ngu dốt. Với ngoại lệ Giuđa Íchcariôt, hết thảy họ đều là những người nhiệt thành và mộ đạo, và rất thạo Kinh Thánh.

Dầu không giàu (có lẽ ngoại trừ Mathiơ), họ không phải là kẻ bần cùng. Các gia đình của Giacơ và Giăng, Phierơ và Anhrê có thuyền đánh cá và lưới cá, có nhiều dây tơ thêu. Dường như Giăng còn giao tiếp rất rộng, vì có thể tìm cách vào được trong cung điện Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đương lúc Chúa Jesus bị xử án.

Rõ ràng họ cũng có phẩm chất lãnh đạo nổi bật nữa. Phierơ giữ vai trò dẫn đầu trong các môn đồ, nhưng hết thảy đều là những lãnh đạo xuất sắc trong quyền hạn của

họ. Họ không bị sa vào nếp thụ động, vì hết thầy đều lập những kỳ công lớn lao đương đời họ và đã đi rất nhiều trong thời đó. Một số có lẽ còn có nhà riêng cả tại thành phố bản xứ của họ ở Galilê cũng như tại Giêrusalem, là nơi họ đã rút về sau khi Chúa chịu đóng đinh. Gia đình của Chúa Jesus rất có thể là gia đình nghèo nhất trong nhóm thánh này.

### **Sai Mươi Hai Sứ Đồ Ra Đi**

Mác 6:6-13; Mathiơ 10:1-15; Luca 9:1-6

Kể đó, Chúa sai các môn đồ đi đến các vùng đang cần Tin Lành và các thành và các làng của Ysoraên, nhưng đặc biệt cảnh báo họ đừng vào nhà của người ngoại bang hoặc người Samari (Mathiơ 10:5-6). Điều này nhằm làm ứng nghiệm sứ mạng mà chính Ngài đã nhận từ Cha Ngài để nâng vực các chi phái lạc mất của nhà Ysoraên.

Khi sai họ ra đi, Chúa ban cho mạng lệnh và thẩm quyền để giảng Tin Lành, chữa người bệnh, kêu kẻ chết sống lại, chữa lành những kẻ bị phung, và đuổi tà ma. Đây cũng chính là mạng lệnh Ngài trao cho những người phục vụ Ngài ngày nay. Chúa cũng quả quyết rằng quyền năng này được ban cho họ không đòi phải trả một giá nào, nên họ cũng phải ban quyền ấy miễn phí cho người khác. Đây cũng là ý đáng phải nhớ. Chúng ta đừng tính tiền sự phục vụ của mình. Nói cách khác, nếu được mời đến phục vụ tại một khóa hội thảo hay một hội thánh nào đó, chúng ta không được phép bảo với họ: “Tôi sẽ giảng để nhận lấy một khoản tiền nào đó.” Tuy nhiên, nếu hội chúng muốn gởi một món tiền dâng cho chúng ta, chúng ta được tự do nhận lãnh.

Để sẽ khỏi hiểu lầm câu nói này, Chúa tiếp tục bảo rằng người làm công thì đáng nhận được tiền lương. Hiển nhiên Ngài đang nói rõ những ai được các môn đồ Ngài phục vụ cho thì phải nên tìm cách chăm sóc cho các môn đồ Ngài. Sứ đồ Phaolô đã triển khai điều này khi viết thư cho người Rôma: “*Họ vui lòng làm việc đó, nhưng thật ra họ cũng mắc nợ những người đó nữa; vì nếu người ngoại đã được chia sẻ của cải thuộc linh, thì họ cũng phải đem của cải vật chất mà giúp đỡ lại.*” (Rôma 15:27).

Rồi Ngài phán trong Mác 6:10-11: “*Khi các con vào một nhà nào, hãy cứ ở đó cho đến lúc ra đi. Nếu có nơi nào người ta không tiếp và cũng không nghe các con thì hãy đi khỏi đó, phủ bụi nơi chân mình như một bằng chứng nghịch lại họ.*” Chúa truyền các môn đồ rằng nếu nhà nào đó xứng đáng, thì họ sẽ để sự bình an của họ lại trên nhà ấy, nhưng nếu nhà ấy không đáng, họ phải phủ sạch bụi khỏi chân họ. Tôi biết có một làng nợ đã khước từ một nhà truyền giảng, và ông đã giữ bụi khỏi chân ông khi rời khỏi làng này. Kết quả là sau đó năm thập kỷ từ khi chuyện này xảy ra, không một hội thánh nào có thể mở cửa được tại đó.

Các môn đồ của Đấng Christ giống như chiên được sai đi vào giữa vòng muông sói (Mathiơ 10:16). Ngay cả Đấng Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời, cũng đã bị bắt bớ những lãnh tụ của tôn giáo, vì vậy môn đồ Ngài cũng sẽ bị bắt bớ như thế. Là môn đồ và người đi theo Đấng Christ thời hiện đại, chúng ta nên chờ đợi gặp cùng cách đối đãi này. Mọi điều Chúa Jesus phán với các môn đồ của Ngài thì đều áp dụng cho chúng

ta ngày nay, và thậm chí lại càng nhiều hơn nữa khi chúng ta nhìn thấy Ngày Tái Lâm của Ngài đang đến gần. Trước ngày ấy sẽ có dư dật tội ác và sự hiện ra của con người tội ác, là Antichrist.

### **Giá Phải Trả Để Làm Môn Đồ Thật**

Mathiơ 10:16-42

Chúa Jesus Christ nói rất rõ rằng làm môn đồ Ngài đòi hỏi mức độ tận hiến rất cao. Chúng ta phải từ bỏ mọi sự để theo Ngài, và phải đặt Ngài lên ưu tiên hàng đầu trước mọi điều và mọi người khác – kể cả cha mẹ, vợ chồng và con cái của chúng ta. Giá phải trả để làm môn đồ thật rất đắt; sẽ khiến chúng ta phải trả giá bằng mọi thứ, nhưng phần thưởng sẽ lớn vô hạn hơn sự hy sinh.

Chúa Jesus nói trong Mathiơ 10:34-38: *“Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian. Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với mẹ chồng; và kẻ thù của người ta lại là người nhà của mình. Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta thì không xứng đáng với Ta; ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta cũng không xứng đáng với Ta. Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta thì chẳng xứng đáng với Ta.”*

Chúa đã tiến đến chỗ cắt đứt những mối dây liên hệ gia đình đang chắn trước mặt Ngài và ý chí của Ngài. Cuộc đời thánh đồ thực sự là bước đường cô đơn, nhưng chúng ta phải nhớ gương của Chúa Jesus, Đấng cũng đã bị chính các anh em của Ngài không hiểu, không cảm thông (đầu vậy hai người trong số họ về sau đã trở thành sứ đồ). Nguyên chúng ta dám làm Đaniên và dám đứng một mình. Hoàn toàn xứng đáng để làm việc ấy!

### **Làm Tròn Chức Vụ**

Mác 6:12-13; Mathiơ 11:1; Luca 9:6

Sau khi Chúa sai các môn đồ đi và ban cho họ quyền phép, cả Chúa Jesus và các môn đồ dường như đã đi tách riêng ra để giảng dạy khắp các làng của xứ Galilê. Dường như đây là chuyến đi thi hành chức vụ rất kết quả.

### **Câu Chuyện Giết Giăng Báp-tít Và Những Sợ Hãi Của Vua Hê-rốt Antiba Có Tội**

Mác 6:1-29; Mathiơ 14:1-12; Lu-ca 9:7-9

Giờ đây chúng ta đến với câu chuyện Hê-rốt hành hình Giăng Báp-tít, vị tiên tri của Đức Chúa Trời. Giăng bị chém đầu vì ông quở vợ của vua về tội ly dị và tái hôn. Có thể thấy rõ ràng tầm quan trọng của quan hệ hôn nhân thánh khiết trước mặt Đức Chúa Trời qua biến cố này. Giăng chịu tuận đạo vì giữ vững lập trường công bình về ly dị và tái hôn. Ly dị và tái hôn là hành động gớm ghiếc trước mắt Chúa. Chúng ta hãy tìm cách noi theo dấu chân vị tiên tri vĩ đại này của Chúa, và không thỏa hiệp lập trường của

chúng ta đối với ly dị và tái hôn khi một hoặc cả hai người bạn đời của cuộc hôn nhân thứ nhất vẫn đang còn sống.

Đến lúc này, Giăng vẫn đang thi hành chức vụ trong các miền của sông Giôđanh, trong Lãnh Thổ Chư Hầu của Hêrôt Antiba, người được gọi là vua. Ông là con trai của Hêrôt đại đế với Malthace. Hêrôt bỏ tù Giăng vì Giăng đã chộc giận vợ của Hêrôt là Hêrôdia, khi Giăng bảo Hêrôt: *“Vua không có phép được lấy người đó làm vợ”* (Mathiô 14:4). Hêrôdia trước kia cưới Philip em trai của Hêrôt, là vua chư hầu các lãnh thổ phía bắc. Do đó, khi Giăng lên án hôn nhân thứ nhì của bà với Hêrôt, ông đã khơi dậy thanh nộ và căm ghét của bà.

Khi Hêrôt nghe đến Chúa Jesus và các phép lạ Ngài đã làm, ông đầy sợ hãi, vì nghĩ Chúa Jesus thực sự Giăng đã sống lại từ kẻ chết. Ông có lương tâm mắc tội vì đã ra lệnh hành hình Giăng. Giờ đây chúng ta có câu chuyện chi tiết về những biến cố dẫn đến vụ hành hình Giăng. Tuy nhiên, Giăng bị chém đầu ít lâu trước đó rồi, như được nêu bằng chứng qua câu chuyện này.

Đến ngày sinh nhật, Hêrôt mở đại tiệc. Đang bữa tiệc, Salumê – là con gái của Hêrôdia – nhảy múa trước mặt vua Hêrôt. Vua rất thích bước nhảy của cô, và hứa ban bất cứ điều gì cô cầu xin. Mẹ cô – là Hêrôdia – bảo cô xin cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm. Hêrôt rất buồn khi nghe lời cô xin, vì thích Giăng, nhưng để không thất hứa trước thực khách, vua ra lệnh chém Giăng. Giăng bị hành hình trong ngục của pháo đài Hêrôt tại Machaerus.

Hêrôt đã bị mắc bẫy bởi chính lời ra từ miệng mình. Chúng ta đọc được trong Châm Ngôn 6:2: *“Thì con bị trói buộc vì lời miệng mình đã hứa, và vương mắc vì lời miệng con đã nói ra.”* Đáng ra ông đừng bao giờ thốt lên lời hứa đại dột như thế. Thế nhưng, thậm chí sau khi lỡ hứa như vậy, đáng ra ông nên thú nhận sai lầm của mình và tha chết cho Giăng. Nan đề là ông quan tâm đến những người đang dự tiệc sẽ nghĩ gì nếu ông thất hứa hơn là quan tâm Chúa nghĩ gì. Giờ đây ông không những phạm tội đã hứa nguyện đại dột, mà còn cả tội sát nhân. Đây đáng là bài học cho chúng ta phải chậm nói và mau nghe, để những lời nói của chúng ta không gài bẫy chúng ta, như chúng đã làm với Hêrôt (Giacô 1:19).

Điều kinh ngạc về toàn bộ câu chuyện này là Hêrôt thật lòng thích Giăng và những lời dạy của Giăng. Chúng ta đọc được trong Mác 6:20: *“vì Hê-rôt sợ Giăng, biết là một người công bình và thánh. Vua vẫn gìn giữ người, khi nghe lời người rồi, lòng hằng bối rối, mà vua bằng lòng nghe.”* Hêrôt tôn kính Giăng là người công bình và thánh khiết, và rất sung sướng nghe ông giảng. Một nghịch lý lạ lùng biết bao! Hêrôt thích nghe lời giảng của Giăng và nghe Lời Đức Chúa Trời, nhưng những lời ấy không hề nắm bắt được ông và không hề thay đổi được đời sống ông. Trong đời, bạn sẽ thấy rất nhiều người giống Hêrôt. Họ thích nghe giảng Lời Chúa, nhưng lòng họ chẳng hề yêu mến chân lý. Kết quả là Lời Chúa không hề xuyên thấu vào lòng họ và nếp sống họ không thể thay đổi.



## LỄ VƯỢT QUA THỨ BA

Giăng 6:1-4

Giờ đây chúng ta đến với Lễ Vượt Qua thứ ba trong chức vụ của Đấng Christ. Lúc này hẳn vào khoảng tháng Ba / tháng Tư của năm 29 S.C. Lễ Vượt Qua này diễn ra vào khoảng thời điểm Chúa hóa bánh nuôi năm ngàn người ăn. Biến cố này mở đầu năm cuối trong chức vụ của Chúa Jesus. Chúng ta đọc được trong Giăng 6:1-4: *“Sau đó, Đức Chúa Jêsus đi qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, tức là biển Ti-bê-ri-át. Một đoàn người rất đông đi theo Ngài, vì họ đã từng thấy các dấu lạ Ngài làm cho những người bệnh. Đức Chúa Jêsus lên núi và ngồi đó với các môn đồ. Lúc ấy, sắp đến lễ Vượt Qua, là đại lễ của dân Do Thái.”*

### Nuôi Năm Ngàn Người Ăn

Mác 6:30-44; Mathiơ 14:13-21; Luca 9:10-17; Giăng 6:1-13

Giờ đây chúng ta trở lại câu chuyện về đời sống Đấng Christ sau khoảng thời gian của câu chuyện về sự tuấn đạo của Giăng Báp-tít. Đấng Christ đang ở bên bờ hồ Galilê. Sau khi nghe môn đồ kể lại chức vụ của họ ở các thành lân cận, Chúa bảo họ đến với Ngài để đi vào nơi vắng vẻ, nơi đó họ có thể nghỉ ngơi ít lâu. Đấng Christ và các môn đồ đã kiệt sức vì luôn bị đoàn dân vây lấy và không có cơ hội nghỉ ngơi.

Chúng ta cần nhận thấy mình cũng cần nghỉ ngơi nữa. Nếu Chúa Jesus phải có giờ giải lao để nghỉ ngơi và thư giãn, thì chúng ta cũng cần làm như vậy. Những áp lực của chức vụ có thể làm kiệt sức. Chúng ta cần lấy lại sức cho thân thể, tâm hồn tâm linh; và chỉ làm được điều này bằng cách tránh xa mọi người để nghỉ ngơi.

Để minh họa tầm quan trọng của nghỉ ngơi, tôi xin thuật lại câu chuyện theo lời truyền khẩu về Giăng Người Được Chúa Yêu. Một anh em Cơ đốc nhân nọ đến thăm sứ đồ Giăng, và những gì nhìn thấy khiến anh hết sức ngạc nhiên. Giăng đang vui đùa cho cá ăn trong ao. Khi anh này tỏ vẻ sửng sốt vì một thánh đồ tin kính Chúa như Giăng lại tham gia những chuyện vặt vãnh và chẳng quan trọng gì như thế, Giăng trả lời rằng cây cung cứ luôn căng thì sẽ mất sức đàn hồi. Do đó, Cơ đốc nhân chúng ta cũng cần nghỉ ngơi và thư giãn đều đặn và hưởng những sinh hoạt lành mạnh giúp giữ vững được sức sáng suốt và sức mạnh tâm linh.

Dr. Hudson Taylor, một trong những giáo sĩ nổi tiếng nhất gần đây, thường thư giãn bằng cách đi bắt bướm. Tuy không phải ai cũng có riêng ao cá cho mình hay có giờ để bắt bướm, nhưng điều cần yếu là chúng ta phải nghỉ giải lao và thư giãn trong hiện diện của Chúa. Nên đi bộ, và nếu có thể được, nên đổi khí hậu hoặc quang cảnh.

Trở về với câu chuyện, chúng ta thấy Chúa Jesus và các môn đồ vào thuyền đi qua bờ bên kia đến Bết-sai-đa (còn gọi là Bethsaida Julius) ở bờ đông bắc biển Galilê trong lãnh thổ chư hầu của Philip (Luca 9:10). Đứng nhằm nơi đây với Bết-sai-đa được nhắc đến trong Mác 6:45 trong hành trình trở về, nằm ở bờ tây bắc gần Cabê-na-um. (Xem bản đồ ở trang 60.)

Rất nhiều người thấy Chúa Jesus và các môn đồ ra đi, và họ đi theo đoàn, đến Bétsaida trước đoàn của Chúa. Khi Đấng Christ thấy họ tập trung nơi đồng vắng này trở nên đông đúc trong ngày, Ngài thương xót đoàn dân, vì họ như chiên không có người chăn. Lúc này vào thời điểm Lễ Vượt Qua thứ ba, chỉ một năm trước khi Ngài chịu đóng đinh, và Ngài sẽ thiết lập Tiệc Thánh và buổi nhóm lễ Tiệc Thánh. Đến thời điểm đó, Ngài sẽ tuyên bố Ngài trở thành bánh bị bẻ ra cho ai kể từ đó trở đi chịu tin vào danh Ngài.

Chúa truyền đoàn dân đông, khoảng 5000 người (chưa kể phụ nữ và trẻ em), ngồi xuống thành hàng 100 và 50 người. Nhân tiện, 100 x 50 là kích thước của Hành Lang Ngoài của đền tạm Môise. Bây giờ, Chúa Jesus lấy năm ổ bánh (nói đến ơn ban sức) và hai con cá (biểu thị sự làm chứng thiên thượng), chúc phước cho chúng rồi trao chúng cho môn đồ đem phát cho đoàn dân.

Điều này cho thấy Đấng Christ là Giêhôva Dirê, là Đức Giêhôva Đấng Chu Cấp cho chúng ta. Ngài đáp ứng nhu cầu của đoàn dân đông. Vì phép lạ này, dân chúng làm chứng rằng Chúa Jesus thực sự là “người này thật là đáng tiên tri phải đến thế gian,” được Môise nói đến trong Phục truyền Luật lệ Ký 18:15.

Chúa Jesus cũng làm ứng nghiệm những hình bóng và các biểu tượng về đền tạm của Môise trong chức vụ tại thế của Ngài. Nói cụ thể, Ngài làm ứng nghiệm những chân lý chứa đựng trong các ổ bánh trên Bàn Đẻ Bánh Trần Thiết trong Nơi Thánh. Ngài đã tuyên bố trong Giăng 6:35 “Ta là bánh của sự sống.”

Sau khi đoàn dân đã ăn thỏa thích và no rồi, Chúa bảo các môn đồ lượm các mẩu bánh còn thừa. Các môn đồ gom mười hai giỏ đầy bánh thừa. Đương nhiên, số mười hai nói đến sự quản trị trong các con số của Kinh Thánh. Bởi phép lạ này, Chúa Jesus đang cho thấy Ngài thật sự là Chủ và Đấng Tể Trị của toàn vũ trụ (đối chiếu Êsai 9:6).

### **Thoát Khỏi Đoàn Dân Đang Muốn Tôn Ngài Lên Làm Vua**

Mác 6:45-46; Mathiơ 14:22-23; Giăng 6:14-15

Khi biết đoàn dân đang tìm cách ép Ngài lên làm vua bởi phép lạ này, Chúa Jesus truyền các môn đồ lên thuyền rời khỏi đó, còn Ngài đi một mình lên núi để cầu nguyện. Khi tôi viết sách giải nghĩa này về Đời Sống Đấng Christ, tôi đã hỏi Chúa xem Ngài có muốn tôi in sách này ra không. Chúa cho tôi thấy khái tượng về chính Ngài mặc áo trắng, ngồi trên núi nhìn ra bờ hồ. Trong khái tượng này, trông Chúa rất trẻ, và quang cảnh rất bình an và tuyệt đẹp đến nỗi tôi không thể không yêu mến Ngài nhiều hơn. Khái tượng này khẳng định cho lòng tôi biết tôi thật sự nên in quyển sách nhỏ này về Chúa và Cứu Chúa tuyệt vời của chúng ta, là Đức Chúa Jesus Christ.

Chúa Jesus không chịu để người ta tôn Ngài lên làm vua dựa vào những tiền đề sai lầm. Đoàn dân đông muốn tôn Ngài lên làm vua vì Ngài đã đáp ứng nhu cầu vật chất của họ và đã chu cấp cho họ. Họ muốn Ngài chính vì những việc Ngài có thể làm được

cho họ. Cũng chính bởi cùng những phương tiện này (là chu cấp kinh tế) mà Antichrist sẽ lừa dối rất nhiều người để tôn hắn lên làm vua của họ.

Chúa Jesus cũng không đến để đòi ngai hợp pháp của Ngài trong tư cách vua của dân Do Thái, nhưng trái lại để làm Chiên Con không tì vết và thánh khiết của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ làm ứng nghiệm sinh tế dâng lên trong Lễ Vượt Qua. Đây đáng là lời cảnh báo cho chúng ta, cũng như Êlisê đã quở trách đầy tớ Ghêhaxi của mình tìm phần thưởng từ Na-a-man, đại tướng của quân Syri, vì đã được Êlisê chữa lành. Êlisê nói với Ghêhaxi trong IICác vua 5:26: *“Khi người ấy xuống khỏi xe để đón con, lòng ta chẳng ở với con sao? Bây giờ có phải là lúc để nhận tiền bạc, quần áo, vườn ô-liu, vườn nho, chiên và bò, tôi trai và tớ gái sao?”*

Sứ đồ Phaolô viết cho tín hữu của thời ông trong ICôrinhtô 4:8: *“Anh em đã no đủ rồi! Anh em đã giàu có rồi! Anh em đã làm vua mà đâu có cần đến chúng tôi. Ước gì anh em làm vua để chúng tôi được cùng cai trị với anh em!”* Hỡi những người trong chúng ta được kêu gọi để làm vua và thầy tế lễ, chúng ta hãy nhớ ngay tại thời điểm này chúng ta phải trở nên giống Cứu Chúa chúng ta – là thầy tế lễ để dâng chính họ lên không tì vết cho Đức Chúa Trời.

### **Chúa Jesus Đi Bộ Trên Mặt Nước**

Mác 6:47-52; Mathiơ 14:24-33; Giăng 6:16-21

Các môn đồ của Chúa đang ở trên thuyền ngoài giữa biển Galilê, đang hết sức vất vả vì gió lớn sắp đánh chìm thuyền. Họ đi được khoảng ba dặm (24 hoặc 30 furlongs) ngoài khơi và đang nửa đường vượt hồ đến Cabênaum. Ở đây có chuyện rất thú vị: các môn đồ đi ra biển vì vâng lời Chúa. Ngài bảo họ đi. Tuy nhiên, mọi chuyện lại không suôn sẻ; có một cơn bão dữ tợn ập đến trên họ.

Tôi nghĩ đây là điều hết sức quan trọng mà chúng ta cần phải nhớ cho đời sống mình. Khi vâng lời Chúa, chúng ta không thể cho rằng vâng lời như vậy thì sẽ không gặp rắc rối nào nữa. Trái lại, chúng ta sẽ bị chống đối, cũng như các môn đồ đã bị gió chống đối vậy. Có người nói: *“Nếu tôi đang đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi chuyện đều sẽ ổn cả.”*

Ồ, rất thường xuyên khi chúng ta tìm cách làm theo ý muốn Chúa, chúng ta sẽ gặp những nan đề kinh khiếp và chống đối dữ tợn. Chúng ta không được phép bỏ cuộc hay quay lưng thối lui, nhưng cứ phải tiếp tục tấn tới để hoàn thành ý muốn của Chúa. Dầu vậy, điều quan trọng cần lưu ý là các môn đồ không ở một mình. Từ vị trí thuận lợi trên đỉnh núi của Ngài, Chúa đang theo dõi các môn đồ. Đôi mắt luôn quan tâm chăm sóc và luôn canh giữ của Ngài vẫn chăm chú vào họ. Chúa cũng canh giữ chúng ta nữa, khi chúng ta đang cố gắng làm theo ý muốn Ngài; và lại càng canh giữ nhiều hơn nữa khi chúng ta gặp thử thách. Chúa hứa sẽ không bao giờ lìa hay bỏ chúng ta.

Khi Chúa Jesus đi bộ trên biển đến với họ, có vẻ như Ngài sẽ đi vượt qua họ. Họ la lên sợ hãi, nghĩ Ngài là ma. Chúa Jesus phán với họ: *“Các người hãy yên lòng; ấy là ta*

*đây, đừng sợ!*” (Mathiơ 14:27). Phierơ như thường lệ là người đầu tiên lên tiếng: “*Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa*” (Mathiơ 14:28). Chúng ta dừng lại ở đây chốc lát để lưu ý sự thật này. Ngay cả Phierơ nông nổi cũng nhận thấy nếu Chúa không phán một lời, ông hẳn sẽ không thể đi trên mặt nước được.

Các quy luật tự nhiên cho biết người ta không thể đi trên mặt nước. Do đó, để vượt qua các luật tự nhiên này cách siêu nhiên và bước đi được trên mặt nước, Phierơ phải có đức tin. Đức tin đến bởi sự nghe lời cụ thể từ nơi Chúa. Phierơ nhấn mạnh điều này trong Rôma 10:17: “*Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời [rhema, lời được nói ra] của Đấng Christ được rao giảng.*” Chúng ta không thể có đức tin được trừ phi Chúa phán với chúng ta. Do đó, trước khi làm điều gì đó như Phierơ đã làm, chúng ta phải nghe rất rõ ràng từ Chúa trước đã; nếu không sẽ không có đức tin để hoàn thành điều đó đâu.

Tôi nhớ lại vua Canute. Bị các cận thần nịnh bợ của mình thúc giục, và đầy lòng tự cao, ông ngồi trên ngai ngoài bờ biển, ra lệnh cho biển không được đổ vào nữa. Ồ, biển vẫn cứ đổ vào, và ông buộc phải bỏ ngai vàng chạy trốn để được an toàn. Tôi đã nghe kể người khác cố gắng bước đi trên nước và đã bị ướt sũng thê thảm. Khi họ táo tợn cố thử làm việc Chúa không bảo họ làm. Do đó, hỡi anh em yêu dấu, chúng ta phải lưu ý bài học này, để khỏi phải tắm một trận ngoài ý muốn!

Chúa phán với Phierơ: “*Hãy lại đây!*” Bởi đức tin, Phierơ bước đi trên mặt nước và bắt đầu bước đến phía Chúa. Đức tin giúp ông có thể bước đi trên nước, nhưng khi ông cảm thấy những cơn gió bão và nhìn thấy sóng lớn, ông trở nên sợ và bắt đầu chìm, rồi la lên: “*Chúa, xin cứu lấy tôi!*” Lập tức Chúa vươn tay nắm lấy Phierơ, và quở trách ông vì ít đức tin. Chuyện gì xảy ra ở đây? Phierơ đã đáp lại lời từ Chúa phán và bắt đầu bước đi trên nước, nhưng vì sao ông bắt đầu chìm? Khi ông bắt đầu nhìn xem bão, thì sợ hãi chiếm lấy ông và ông mất đức tin. Đây chính là việc mà sợ hãi sẽ làm – nó sẽ cướp mất đức tin của chúng ta. Do đó, khi bước ra đi trong Chúa, chúng ta cần phải chăm chú mắt nhìn vào Chúa Jesus, chứ không nhìn vào hoàn cảnh hay trở ngại ở bên ngoài.

Khi đã vào thuyền rồi, gió ngừng thổi, và các môn đồ thờ phượng Ngài, thưa rằng: “*Thầy thật là Con Đức Chúa Trời!*” (Mathiơ 14:33). Dầu các môn đồ đã thờ phượng Chúa, sách Tin Lành Mác cho chúng ta biết lòng họ vẫn còn vô tín.

Chúng ta đọc được trong Mác 6:51-52: “*Rồi Ngài bước lên thuyền với các môn đồ, và gió yên lặng. Họ vô cùng kinh ngạc, vì không hiểu ý nghĩa của phép lạ hóa bánh, do lòng họ còn cứng cõi.*”

Các sứ đồ sững sốt trước phép lạ này. Chắc bạn nghĩ sau khi nhìn thấy Chúa Jesus nuôi 5000 người bằng năm cái bánh và hai con cá thì họ chắc đã có đức tin nơi quyền năng làm phép lạ của Chúa, thế nhưng lòng họ cứng cõi.

Đây là lời cảnh cáo kinh khiếp cho chúng ta. Chúng ta có thể thấy các phép lạ và có nhiều kinh nghiệm với Chúa, thế nhưng vẫn không tin. Và đương nhiên, khi chúng ta không tin, lòng chúng ta trở nên cứng cõi (Hêborơ 3:12-13). Chúng ta hãy cầu nguyện để khi nhìn thấy quyền năng và các phép lạ của Chúa thì lòng chúng ta sẽ mềm lại và đức tin ấy sẽ đâm rễ ngày càng vững chắc trong chúng ta.

Chúng ta đọc được trong Giăng 6:21: “*Họ muốn rước Ngài vào thuyền thì lập tức thuyền cập bến, là nơi họ định đi.*” Sứ đồ Giăng nói rằng ngay khi Chúa Jesus vào thuyền, thuyền lập tức đến nơi định đi (cách nơi họ đang ở vài dặm). Đây là phép lạ khác nữa về sự đi lại siêu nhiên mà tôi chắc chắn chúng ta sẽ thấy càng nhiều hơn nữa trong những ngày sau rốt này.

### **Đền Ghênêsarét**

Mác 6:53-56; Mathiơ 14:34-36

Sau khi bỏ neo lên bờ, chẳng mấy chốc Chúa Jesus và môn đồ bị đoàn dân đông vây quanh, đem theo những người bệnh đến để được Chúa chữa lành. Chúa bị vây quanh bởi những người đang cần. Đây là lời chứng lạ lùng về ân điển và sức bền của Ngài, vì Ngài có thể làm phép lạ liên tục trong suốt một thời kỳ lâu đến thế. Nên nhớ, Chúa Jesus không có các buổi nhóm hai hoặc ba giờ rồi tiếp sau đó là một ngày nghỉ đâu. Đi đến đâu cũng có đoàn dân đông luôn tìm Ngài. Thường sau một thời gian giảng và cầu nguyện cho người bệnh, mục sư chúng ta có thể trở nên rất mệt và đôi khi còn nóng tính bởi những đòi hỏi liên tục về thì giờ của chúng ta. Chúng ta hãy tìm cách để có sự ngọt ngào mà Chúa đã luôn luôn có như thế.

### **Bài Giảng Về “Bánh Của Sự Sống”**

Giăng 6:22-71

Qua ngày hôm sau khi Chúa đi bộ trên mặt nước, dân chúng tìm Ngài, là những người nhận phép lạ các ổ bánh và cá. Biết Chúa không còn ở phía bên bờ của họ, họ lên thuyền vượt hồ đến Cabênaum. Khi họ hỏi Chúa đã vượt qua biển cách nào, Ngài hoàn toàn làm ngơ câu hỏi của họ và nói ra động cơ thật của họ khi tìm kiếm Ngài. (Chúa biết họ dấu sao đi nữa cũng không tin Ngài.)

Đây cũng chính là thái độ của Chúa khi Ngài phán với Nicôđem. Ngài không phí thì giờ “trò chuyện tầm thường” hay cho những lần tán gẫu. Ngài lập tức nói đến nhu cầu trong đời sống Nicôđem. Chúng ta nên khôn ngoan noi gương Chúa Jesus.

Để tóm tắt cuộc đối thoại này, chúng ta có thể nói rằng dân chúng không đang tìm Chúa để có các phép lạ, nhưng vì Ngài đã nuôi họ ăn và đáp ứng những nhu cầu thuộc thể của họ. Do đó, Ngài tha thiết bảo họ đừng làm việc để kiếm thức ăn hay hư mất, nhưng trái lại hãy tìm thức ăn còn đến đời đời.

Trong nhà hội tại Cabênaum, Chúa đã giảng bài nổi tiếng về “Bánh Của Sự Sống” Chúa Jesus phán trong Giăng 6:32-33, 35: “*Thật, Ta bảo thật các ngươi, không phải*

*Môi-se đã cho các người bánh từ trời dẫu; nhưng chính Cha Ta đã ban cho các người bánh thật từ trời. Vì bánh của Đức Chúa Trời là bánh từ trời xuống, ban sự sống cho thế gian.... Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta là bánh của sự sống. Ai đến với Ta chẳng hề đói, ai tin Ta chẳng hề khát.*” Môise (bởi quyền năng của Đức Chúa Trời) đã cho Ysoraên mana trong đồng vắng. Nhưng Chúa Jesus là Bánh Của Sự Sống từ trời đến. Ai tin Ngài sẽ có sự sống đời đời.

Người Do Thái nói trong Giăng 6:42: *“Ấy chẳng phải là Jê-sus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thế nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống?”* Cộng đồng Do Thái thời đó gắn kết với nhau rất chặt chẽ; mọi người đều biết nhau. Họ đã biết Chúa Jesus từ lúc Ngài còn là cậu bé và đã biết rõ gia đình Ngài. Vì vậy, họ không tin Ngài từ trời đến. Mắt họ đã đui mù trước chân lý.

Chúa tiếp tục phán rằng chúng ta phải ăn thịt uống huyết Ngài mới có được sự sống đời đời. Điều này vượt quá sức chịu đựng của người Do Thái rồi. Họ không những bị xúc phạm vì cố Ngài, còn tức giận Ngài nữa. Chúa Jesus đang nói theo ý nghĩa thuộc linh. Ngài là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời nhập thể, và chúng ta phải ăn lấy Lời Ngài. Về cơ bản, sứ điệp của Đấng Christ là:

1. Tin vào Đức Chúa Con thì các người sẽ có sự sống đời đời.
2. Ăn Đấng Christ từng ngày, có nghĩa chúng ta phải đọc và suy gẫm Lời Đức Chúa Trời hằng ngày.
3. Điều đặn đến nhóm với hội thánh để nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng cách trung tín.

Đến lúc này, đa số môn đồ của chính Chúa đã bị vấp phạm và thôi theo Ngài. Chúng ta đọc Giăng 6:66: *“Từ lúc ấy, nhiều môn đồ thôi lui, không theo Ngài nữa.”* Thay vì tìm cách thuyết phục họ cứ tiếp tục theo Ngài, Chúa Jesus quay lại với mười hai môn đồ và phán: *“Còn các con cũng muốn thôi lui chẳng?”* (Giăng 6:67). Chúa Jesus không hề chịu ảnh hưởng của con người chút nào. Không gì lay chuyển được Ngài. Phierơ đã trả lời trong Giăng 6:68-69: *“Thưa Chúa, chúng con sẽ theo ai? Chúa có lời của sự sống đời đời. Chúng con đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời.”*

Tại thời điểm hết sức quan trọng này trong chức vụ của Ngài, rất nhiều môn đồ của Chúa và những người giúp đỡ Ngài đã bỏ Ngài. Ngài chỉ có mười một người (vì Giuđa cũng sẽ phản Ngài) là người Ngài có thể kể đến lòng trung tín và trung thành của họ đối với Ngài. Đây là những người duy nhất mà Ngài có thể phó thác cho họ làm tiếp chức vụ của Ngài sau khi Ngài chịu chết và sống lại.

Mọi điều này diễn ra vì Chúa Jesus không chịu thỏa hiệp sứ điệp của Ngài. Hẳn Ngài đã giữ được đám dân đông, tiếng tăm, và danh dự của con người nếu Ngài pha loãng sứ điệp của Ngài, nhưng Ngài đã cam kết tận tâm dạy mọi điều mà Cha truyền

Ngài nói ra. Chúa Jesus đã mất sự mến mộ của dân chúng đối với Ngài vì sứ điệp không chút thỏa hiệp của Ngài – đề ra báo cho biết đúng thực chất của chân lý, không bọc vỏ đường cho Tin Lành.

Mỗi tín hữu, và đặc biệt các mục sư, sẽ chịu thử nghiệm trong chính lãnh vực này – chọn lấy ý muốn của Đức Chúa Trời hay mến mộ của quần chúng. Một trong những nan đề lớn nhất trong chức vụ xảy ra khi mục sư có hội chúng không còn muốn tiến lên với Chúa nữa. Vị mục sư ấy đối diện với một quyết định hết sức gay go: Ông sẽ làm thỏa mãn và xoa dịu tín hữu của mình bằng cách cứ giữ cho sứ điệp của mình thật đơn sơ, hay tìm cách rao giảng chân lý và tiến lên bất luận tín hữu trong hội thánh của mình sẽ làm gì đi nữa? Điều này hoàn toàn không dễ chút nào, nhưng bởi ân điển Chúa, chúng ta phải quyết định toàn tâm toàn ý theo Ngài và tiến lên với Ngài.

Nhiều năm trước vợ chồng tôi làm mục sư tại một hội thánh nọ mà họ không còn muốn tiến lên với Chúa. Trên thực tế, tôi đã đụng độ với rất nhiều người trong thành phố về vấn đề báp-têm trong Thánh Linh. Đây là cuộc đấu tranh hết sức lớn lao. Chúa đã hiện ra với tôi trong thời kỳ đó và phán: “Ta biết những người này ra thế nào và họ sẽ làm gì, nhưng ta muốn biết con sẽ làm gì. Ta muốn biết con sẽ giảng điều ta muốn con giảng, hay giảng điều người ta muốn nghe.” Bởi ân điển Chúa, tôi đã chọn giảng toàn bộ ý muốn của Chúa, và chúng tôi đã bị bắt bớ rất nhiều vì cơ đó.

Quý độc giả thân mến, tôi muốn hỏi quý vị: quý vị có sẵn sàng đi xuống con đường Chúa đã chọn – con đường bị khước từ thay vì con đường của danh tiếng và mến mộ không? Trong chính giờ này, Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những người nam và người nữ nào sẵn sàng đứng lên vì cơ chân lý, không pha loãng lời của Ngài. Bí quyết để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là chăm chú vào Đấng Christ chứ không chăm chú vào con người. Chúng ta muốn là người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chứ không phải kẻ làm đẹp lòng người. Đây là thử thách mà hết thảy chúng ta đều sẽ phải trải qua. Nguyện chúng ta trở thành những người trung thành với chân lý!

Tôi đã thấy – y như trong chức vụ của Đấng Christ – khi bạn giảng những chân lý cơ bản của Lời Chúa – như sự cứu rỗi, phép báp-têm bằng nước, sự chữa bệnh, phép báp-têm của Thánh Linh, và sự giải cứu – rất nhiều người thích nghe. Họ rất phấn khởi nghe sứ điệp đơn sơ như thế này. Tuy nhiên, khi bạn bắt đầu giảng những chân lý sâu nhiệm hơn của Lời Chúa, như Chúa Jesus đã giảng trong Giảng 6, họ trở nên bị xúc phạm như nhiều người đi theo Chúa Jesus vào thời đó. Tình huống này nhắc tôi nhớ đến những người đã nhận lấy hạt giống vào nơi đất đá sỏi. Họ vui mừng sung sướng nhận lấy Tin Lành, nhưng vì chưa hề đâm rễ trong chân lý, nên cuối cùng đã bị vấp phạm (Mathiơ 13:20-21).

Rất nhiều người không muốn tăng trưởng trong nếp sống Cơ đốc. Họ không muốn nghe “thịt” của Lời Chúa (hay những chân lý sâu nhiệm hơn). Họ thỏa lòng cứ ở mãi bình diện thuộc linh hiện tại, không chịu đi tiếp để tiến tới trong Chúa. Tuy nhiên, mọi sự trong đời này đều phải lớn lên và tiến bộ.

Trong thế giới ngoài đời, có sự tiến bộ không ngừng của tri thức. Nếu ở trong lãnh vực y khoa, bạn phải liên tục nghiên cứu để cập nhật những công nghệ và kỹ thuật mới nhất. Nhiều năm trước khi vợ tôi ở bệnh viện, bác sĩ trị bệnh tim của vợ tôi nói với tôi: “Chúng tôi không thể phẫu thuật gì cả vào ngày thứ năm.” Khi tôi hỏi vì sao, họ trả lời: “Vì chúng tôi dành riêng mỗi ngày thứ năm để nghiên cứu, để tự cập nhật những phát triển mới nhất trong lãnh vực tim mạch.” Những người làm việc trong công nghệ vi tính đặc biệt phải nghiên cứu liên tục và gia tăng kiến thức của họ vì những ngành công nghệ này thay đổi rất nhanh chóng.

Ồ, trong đời sống thuộc linh, nếu chúng ta không tiến tới trong sự hiểu biết Lời Chúa, sự lớn lên của chúng ta sẽ bị đứng lại và chúng ta vẫn cứ làm con đồ thuộc linh suốt cả đời, và có lẽ còn trở thành dễ bị vấp phạm và quay lưng với nhau, như một số môn đồ trong Giảng 6 đã làm. Một số hội thánh chỉ giảng sứ điệp cứu rỗi vào mỗi lần nhóm lại. Chẳng có sự phát triển hay tiến bộ gì cả. Chúng ta muốn trở thành những người cứ gắng sức tiến lên để biết mọi sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời vốn giấu kín trong lời Ngài.

### **Giảng Về Sự Ô Uế** Mác 7:1-23; Mathiơ 15:1-20

Tại Cabênaum, người Pharisi (từ Giêrusalem đến) thấy các môn đồ của Chúa Jesus ăn mà không rửa tay, họ hoảng kinh. Người Pharisi có những luật lệ rất nghiêm khắc; họ sẽ không bao giờ ăn trước khi rửa tay. Do đó người Pharisi thắc mắc điều này với Chúa: “*Tại sao môn đồ Thầy không sống theo truyền thống của người xưa, cứ để tay bẩn mà dùng bữa vậy?*” (Mác 7:5).

Để đáp lại câu hỏi mang tính chỉ trích này, Chúa giảng một bài rất sâu sắc về sự thánh khiết thật và tinh sạch thật. Thực chất sứ điệp của Ngài là: không phải điều ở bên ngoài vào trong con người làm người ấy bị ô uế, nhưng là điều từ bên trong ra. Bạn có thể ăn thứ gì đó không cần rửa tay, và thức ăn ấy vẫn không làm bạn hay lòng bạn bị ô uế. Điều thật sự làm ô uế một người chính là điều từ bên trong ra, từ trong chính lòng người ấy ra – như là những ý xấu, ý ác, sự dâm dục, rò dại, và mọi điều ác khác.

Sự thánh khiết không phải là bộ áo ở bề ngoài, nhưng là sự bao phủ của sự thanh sạch từ nơi Chúa ở bề trong để tẩy sạch lòng của chúng ta và bao phủ chúng ta. Trên thực tế, như Chúa đã nói hết sức rõ ràng, các lãnh đạo tôn giáo này dạy về các lễ nghi bề ngoài, nhưng bề trong họ là muông sói hay cắn xé. Họ đã hủy các điều răn của Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ, họ dạy rằng người ta có thể thoát khỏi các bổn phận làm con phải chăm sóc cha mẹ bằng cách tuyên bố những bổn phận ấy đã được dâng lên cho Chúa, do đó họ không còn phải chịu trách nhiệm gì về phúc lợi của cha mẹ mình nữa. Bởi điều này, họ đã hủy bỏ điều răn phải hiếu kính cha mẹ.

Chúa tóm tắt lời dạy của Ngài bằng cách liệt kê rất nhiều điều làm ô uế một người. Tuy nhiên, ăn mà chưa rửa tay không làm ô uế con người. Bạn thân mến, chúng ta đừng sa vào chính cái bẫy về sự thánh khiết bề ngoài này, nghĩ rằng những việc *được làm và*



*không được làm sẽ thanh tẩy chúng ta thay cho phép cắt bì thuộc linh cho tâm lòng, là điều cắt bỏ những điều bất khiết trong bản tánh sa ngã của chúng ta.*

### **Chữa Lành Con Gái Người Đàn Bà Sirô Phênixi**

Mác 7:24-30; Mathiơ 15:21-28

Rời Galilê, Chúa đi vào miền Phênixi và các thành Tyơ và Sidôn. Ngài vào một nhà kia, hy vọng tại đó không ai thấy Ngài, nhưng đoàn dân đông đã thấy và kéo đến với Ngài. Một phụ nữ ngoại bang thuộc chủng tộc Sirô Phênixi van nài Chúa chữa cho con gái của bà vì con đang bị quỷ ám. Chúa Jesus phán với bà: *“Ta được sai đến, chỉ vì những chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi.”* (Mathiơ 15:24), và tiếp tục phán: *“Lấy bánh của con cái mà ném cho chó ăn là điều không phải lẽ.”* (Mathiơ 15:26).

Với đức tin lớn và hết sức hạ mình, người đàn bà ngoại bang này trả lời: *“Lạy Chúa, đúng như vậy, nhưng mấy con chó vẫn được ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ rơi xuống.”* (Mathiơ 15:27). Người này không mịch lòng trước những lời lẽ cứng rắn của Chúa Jêsus, nhưng kiên trì nài nỉ Chúa chữa bệnh cho con gái mình. Chúa Jesus phán với bà trong Mathiơ 15:28: *“Hỡi phụ nữ kia, người có đức tin lớn! Điều người ao ước sẽ được thành!”* Bởi đức tin của bà, Chúa đã đáp lời thỉnh cầu của bà. Khi trở về nhà, bà thấy con gái mình đã được lành.

Ở đây, chúng ta thấy không được phép để mình bị cản trở khỏi những thỉnh cầu phải lẽ của mình. Êli đã thử Êlisê xem ông sẽ bị vấp phạm hay sẽ tiếp tục đi theo mình. Vì Êlisê muốn nhận được gấp bội phần, nên Êlisê kiên quyết không lay chuyển để tiếp tục ở với Êli. Nhiều khi Chúa sẽ tìm cách thử chúng ta qua sự ngã lòng, như Chúa Jesus đã làm với người đàn bà ngoại bang này; và chúng ta cũng phải quyết tâm nhận lấy mọi điều Chúa dành cho mình.

### **Chữa Lành Người Bị Câm Điếc**

Mác 7:31-37; Mathiơ 15:29-31

Với sự quan tâm hoàn hảo, Chúa rời ranh giới thành Tyơ tiến lên phía bắc qua Sidôn rồi vượt qua lãnh thổ chư hầu của Philip, dọc theo vùng phía đông của biển Galilê vào xứ Đêcabôlơ. *Đêcabôlơ* là một từ Hylạp có nghĩa là “mười thành phố.” Theo lời sử gia Lamã là Pliny, mười thành phố của Đêcabôlơ là: Đamách (ở phía bắc), Philadenphia, Canatha, Scythopolis, Pella, Hippos, Gadara, Dion, Raphanna và Giêrasê. Gadara là thành duy nhất của Đêcabôlơ được nhắc tên trong Tân Ước.

Nhờ băng qua lãnh thổ chư hầu của Philip rồi xuôi xuống vượt qua Đêcabôlơ, Chúa Jesus tránh lãnh thổ của Hêrôt Antiba, người đã giết Giảng Báp-tít. Hêrôt cai trị phần lớn Galilê, kinh đô ở tại Tibêriát. Philip là quan tổng đốc các quận ở phía đông biển Galilê và Thượng Giôđanh. Philip là người tốt hơn Hêrôt Antiba, vua đã không có lý do gì để sợ Chúa Jesus.

Chúa Jesus ngồi trên một ngọn núi tại đó, và đám đông đến với Ngài. Chính lúc này Chúa Jesus đã chữa lành người bị điếc và ngọng. Chúa đem người ra riêng, đặt ngón tay lên tay người, rờ đến lưỡi người và kêu lên: “Hãy mở ra.” Tai người được mở ra, lưỡi người được thông thả và người nói bình thường. Dầu Chúa bảo dân chúng không được kể phép lạ này cho bất kỳ ai, nhưng họ rao ra khắp nơi, vì họ sùng sốt trước quyền năng của Chúa. Dân chúng làm chứng: “*Ngài làm mọi việc thật tốt đẹp*” (Mác 7:37). Đây là lời chứng tuyệt vời mà chúng ta đáng phải noi theo – tuyên bố rằng Chúa làm mọi việc cách tốt lành. Chúng ta cần phải làm tốt việc Chúa giao cho chúng ta làm, để lời chúng ta làm chứng về Ngài có thể được giống y như vậy.

### **Nuôi Bốn Ngàn Người Ăn** Mác 8:1-9; Mathiơ 15:32-38

Có hai câu chuyện kể Chúa hóa bánh nuôi đoàn dân – trước đây Ngài nuôi 5000 người và giờ đây Ngài hóa bánh nuôi 4000 người (đối chiếu Mác 8:19-20; Mathiơ 16:9-10). Nhìn thấy đoàn dân, là người đi theo Ngài suốt ba ngày, Ngài thương xót họ, sợ họ ngất trên đường về, vì nhiều người đến từ những nơi rất xa. Sau khi có bảy ổ bánh và vài con cá nhỏ, Chúa truyền đám đông ngồi xuống. Sau khi tạ ơn, Ngài bẻ bánh rồi cho họ ăn. Sau đó còn dư bảy giỏ bánh và cá.

Thắc mắc trước mặt chúng ta ấy là – có ý nghĩa thuộc linh nào trong việc cho 4000 người ăn như đã thấy trong việc nuôi 5000 người kia? Chúng ta có thể rút ra chân lý thuộc linh nào từ phép lạ này?

Đương nhiên, việc hóa bánh nuôi 5000 người ăn mô tả Chúa Jesus là Bánh Của Sự Sống, Đáng đã làm ứng nghiệm các chân lý của Bàn Đẻ Bánh Trần Thiết trong đền tạm của Môise. Tuy nhiên, trong phép lạ này chúng ta những con số khác và một dịp khác. Lần hóa bánh nuôi 4000 người không được nói đến trong sách Tin Lành của Giảng như là một dấu lạ.

Do đó, chúng ta phải kết luận từ môn nghiên cứu nghĩa của số của phép lạ này rằng Chúa Jesus đang đáp ứng hoàn toàn những nhu cầu của mọi người. Con số bảy đại diện cho sự trọn vẹn đầy đủ; số 4 nói đến tính phổ thông (bốn gốc đất); và số ngàn có thể nói về một đám đông. Bảy giỏ còn thừa lại cho thấy sự chu cấp của Chúa để chu cấp mọi nhu cầu của chúng ta đầy đủ trọn vẹn.

Nguyên chúng ta được khích lệ vì Ngài là mọi sự chúng ta cần, và toàn bộ sự đầy đủ của chúng ta ở trong Chúa Jesus. Ngài có phương tiện để đáp ứng mọi nhu cầu chúng ta. Chúng ta luôn lo lắng mình sắp ăn gì uống gì, nhưng Ngài bảo chúng ta hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời trước hết, rồi mọi điều ấy sẽ được ban thêm cho chúng ta (Mathiơ 6:33).

## Chuyến Thăm Ngán Ngủ Đến Dalmanutha

Mác 8:10-12; Mathiơ 15:39-16:4

Sau khi cho đoàn dân ra về, Chúa xuống thuyền với các môn đồ sang bờ bên kia vào xứ Galilê đến Dalmanutha hay Magadan (Magdala). Tại đó người Pharisi gặp Ngài, đòi một dấu lạ từ trời để cảm dỗ và thử Ngài. Chúa Jesus khước từ, nói rằng sẽ không có dấu lạ nào ban cho dòng dõi hung ác gian dâm này ngoại trừ dấu lạ của Giôna, rồi Ngài rời nơi đó.

## Ngài Trở Về Bethsaida Julius

Mác 8:13-26; Mathiơ 16:5-12

Trong chuyến đi thuyền từ Magadan đến Betsaida, Chúa cảnh cáo các môn đồ về men của người Pharisi và Sadusê. Vì họ chỉ mang theo một ổ bánh, nên họ nghĩ Ngài đang nói rằng họ không đem theo đủ bánh. Bằng cách nhắc họ nhớ các phép lạ hóa bánh nuôi 5000 người ăn rồi nuôi 4000 người ăn chỉ với vài ổ bánh, Chúa Jesus quở trách họ vì họ cứng lòng. Sau khi thấy Ngài đã hóa bánh ra nhiều cho hàng ngàn người ăn, họ thậm chí cũng chưa có đủ đức tin để tin Ngài có thể hóa bánh cho chính Ngài và cho các môn đồ.

Sau đó các môn đồ nhận ra Chúa đang bảo họ phải thận trọng về các giáo lý giả của người Pharisi và Sadusê. Trong Kinh Thánh, men tượng trưng cho đạo lý giả, giả hình (Luca 12:1), và tội lỗi (ICôrinhtô 5:8). Chúng ta cũng phải cảnh giác với ba vấn đề này nữa. Tôi cũng muốn nhắc đến đạo lý giả của cả phe Hêrốt nữa. Họ đã dùng Tin Lành vào các mục đích chính trị. Trong Hội Thánh ngày nay, có phong trào chính trị rất lớn. Chúng ta cần phải cẩn thận để mình không mắc kẹt vào một *Tin Lành chính trị* mà làm đắm chìm đức tin mình.

Khi Chúa đã lên bờ bên kia biển Galilê, người ta đem một người mù đến cho Ngài. Chúng ta đọc được trong Mác 8:23-26: “*Ngài nắm tay người mù, dắt anh ra khỏi làng, thoa nước miếng lên mắt và đặt tay trên anh, rồi hỏi: Con có thấy gì không? Người mù ngước lên rồi thưa: Con thấy người ta, nhưng trông họ như cây cối, đang di chuyển. Đức Chúa Jêsus lại đặt tay trên mắt anh; anh chăm chú nhìn, thị giác được phục hồi và anh thấy rõ mọi vật. Đức Chúa Jêsus cho anh về và dặn: Đừng trở vào trong làng.*”

Khi Chúa cầu nguyện cho người này thấy được, người này được chữa lành từng phần. Người này có thể nhìn thấy người ta đang đi như những cái cây. Nói cách khác, tầm nhìn của ông vẫn còn rất mờ. Đáng Christ không ngừng ở chỗ chữa lành nửa vời; Ngài cầu nguyện lần nữa, và người này được chữa lành hoàn toàn. Nhiều khi chúng ta phải cầu nguyện hai lần cho người ta trước đã rồi họ mới được chữa lành hoàn toàn. Chúng ta hãy bền đỗ cầu nguyện cho đến khi thấy quyền năng của Chúa bày tỏ ra.

## Trên Đường Đến Sêsarê Philip

Mác 8:27-30; Mathiơ 16:13-20; Luca 9:18-21

Rời Bêtsaida, Chúa Jesus và các môn đồ rẽ lên hướng bắc đến thành Sêsarê Philip nằm ở phía bắc Hồ Huleh (là hồ đổ vào sông Giôđanh khi đổ vào biển Galilê). Khoảng cách giữa Bêtsaida và Sêsarê Philip vào khoảng 25 dặm. Trên đường đi gần đến Sêsarê, Chúa hỏi các môn đồ: *“Theo lời người ta nói thì Con người là ai?”* Môn đồ trả lời: *“Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó.”* Lúc đó Chúa phán với họ: *“Còn các ngươi thì xưng ta là ai?”* Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: *“Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.”*

Bây giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: *“Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.”* Bởi điều này, chúng ta hiểu rằng chính nhờ sự ban cho tối thượng của Đức Chúa Cha mà chúng ta mới biết và công nhận Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời được. Được biết Đức Chúa Cha và được Ngài bày tỏ Chúa Jesus cho chúng ta là đặc ân lớn lao biết dường nào. Biết như vậy rồi chúng ta đáng phải ăn ở với thái độ biết ơn và hạ mình sâu sắc đối với Chúa trong suốt cuộc đời còn lại của mình.

Rồi Chúa tuyên bố với Phierơ: *“Còn Ta, Ta bảo con rằng: Con là Phi-e-rơ, Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ không thắng được Hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa vương quốc thiên đàng cho con; bất cứ điều gì con buộc dưới đất cũng sẽ bị buộc ở trên trời, và bất cứ điều gì con mở dưới đất cũng sẽ được mở ở trên trời.”* (Mathiơ 16:18-19). Chúng ta biết Chúa Jesus nhiều lần nói Phierơ là hòn đá, nhưng liệu có phải ông là nền của Hội Thánh không? Ai là hòn đá này?

Trong Kinh Thánh, đá này luôn nói Giêhôva trong Cựu Ước và Đấng Christ trong Tân Ước (đối chiếu ICôrinhtô 10:4; Phụctruyền Luậtlệ Ký 32:4). Chúa Jesus là hòn đá vững chắc mà hội thánh được lập nền trên đó. Phaolô nói trong Êphêsô 2:20: *“anh em được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri mà chính Đấng Christ Jêsus là đá góc nhà.”* Đấng Christ là đá góc nhà hay vàng đá mà hội thánh được lập nền trên đó, và trên Ngài là các sứ đồ và các Đấng tiên tri.

Đấng Christ cũng hứa rằng các cửa của địa ngục sẽ không thắng được hội thánh. Khi hội thánh tiến lên dưới quyền hướng dẫn chỉ huy của Thánh Linh đầy ơn, quyền lực các đồn lũy của kẻ thù sẽ sụp đổ trước Hội Thánh hùng mạnh của Đức Chúa Trời hằng sống, và các cửa địa ngục sẽ không thắng được dân sự Chúa. Hiển nhiên, các cửa không di động được; chúng đứng yên một chỗ. Hội thánh của Đức Chúa Trời đang tiến lên như đạo binh hùng mạnh chống lại vương quốc tối tăm và rồi các cửa địa ngục sẽ sụp đổ!

## **Chúa Jesus Dạy Các Môn Đồ Rằng Ngài Phải Bị Đóng Đinh**

Mác 8:31-37; Mathiơ 16:21-26; Luca 9:22-25

Giờ đây Chúa Jesus bắt đầu chuẩn bị cho các môn đồ Ngài về việc Ngài chịu đóng đinh và chịu thương khó trong tay của các trưởng lão và các thầy tế lễ cả. Tuy nhiên, Phierơ quở trách Chúa, nói rằng: “*Lạy Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Việc này sẽ không xảy đến cho Chúa đâu!*” (Mathiơ 16:22). Chúa Jesus quay sang Phierơ quở trách ông rằng: “*Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau Ta! Ngươi là một chướng ngại cho Ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc của Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến việc của loài người.*” (Mathiơ 16:23).

Ở đây, chúng ta có bài học phi thường mà không được phép bỏ qua. Mới khoảng khắc trước đó, Phierơ đang nói ra bởi sự bày tỏ của Chúa, thế mà giờ đây đã mở cửa tự tạo cơ hội cho mình trở thành một kênh dẫn của Satan. Có vẻ như Satan ngay lúc này vừa mới đến với Phierơ, tìm cách ngăn cản Chúa Jesus để Ngài tẽ tách khỏi thập tự giá thông qua vị sứ đồ đứng đầu này. Nếu đây là trường hợp xảy ra với sứ đồ Phierơ, thì còn xảy ra cho chúng ta dễ dàng và nhiều biết dường nào nếu chúng ta không chịu canh giữ lòng, ý tưởng và môi miệng mình. Nguyên chúng ta luôn tự hạ mình trước mặt Chúa để không sa vào cùng lối lầm này. Thông qua Phierơ, Satan nói ra những lời này, tìm cách làm ngã lòng Chúa Jesus để Ngài khỏi đạt trúng mục tiêu và đi lên thập tự giá. Chúng ta phải hết sức cẩn thận về những lời tiên tri hoặc “những lời đến từ Chúa” mà người ta nói cho chúng ta; và chúng ta phải bảo đảm chắc chắn rằng chúng đến từ Đức Chúa Trời.

### **Bài Giảng Về Sự Trở Lại Lần Thứ Hai Của Chúa**

Mác 8:38-9:1; Mathiơ 16:27-28; Luca 9:16-27

Chúa kết thúc cuộc đối thoại này với bài giảng về sự tái lâm của Ngài, đồng thời cũng cảnh báo rằng khi Ngài hiện đến, Ngài sẽ báo trả cho mỗi người tùy theo công việc làm của họ. Sau đó Ngài phán: “*Thật, Ta bảo các con, một vài người đang đứng đây sẽ không chết trước khi thấy Con Người đến trong vương quốc của Ngài.*” (Mathiơ 16:28). Cần phải khảo sát thật kỹ tuyên bố này, vì Đấng Christ hiển nhiên không gọi ý rằng một số môn đồ Ngài vẫn còn sống cho đến lúc Chúa tái lâm. Cách giải thích thực ra rất đơn giản. Chúa Jesus đang ám chỉ từng trải trên Núi Hóa Hình, khi ba trong số mười hai sứ đồ đã thấy Chúa hóa hình với vinh hiển của Cha Ngài chỉ vài ngày sau biến cố này.

### **Sự Hóa Hình**

Mác 9:28; Mathiơ 17:1-8; Luca 9:28-36

Mathiơ cho chúng ta biết khoảng *sáu ngày* sau khi Chúa phán những lời này, Ngài đưa Phierơ, Giacơ và Giăng cùng đi với Ngài lên một ngọn núi cao (Mathiơ 17:1). Chúng ta sẽ thấy Luca nói là *tám ngày* sau (Luca 9:28). Có thể giải thích sự thiếu thống nhất này bởi sự kiện Luca nói đến thời điểm khi họ thật sự đến trên đỉnh núi; trong khi đó có thể Mác và Mathiơ nói về lúc họ đến tại chân sườn núi này.

Thánh Linh ghi lại việc định thời điểm biến cố đầy ý nghĩa này theo hai cách khác nhau nhằm mục đích rất thực tiễn. Con số 6 (ngoài sự kiện nói đến nhân tính) nói đến định kỳ cuối cùng. Chúng ta biết có khoảng 6000 năm được ban cho con người, khoảng 4000 năm từ Sự Sáng Thế cho đến Đấng Christ, vào khoảng 2000 năm cho Thời Đại Hội Thánh. Do đó, Sự Hóa Hình có ứng dụng đặc biệt cho hội thánh ngày sau rốt. Con số 8 nói đến một ngày mới hay sự sống phục sinh. Điều này nói đến sự kiện: sự sống phục sinh và quyền năng phục sinh của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên hội thánh trong thời chúng ta.

Ngọn núi đang nói đến ở đây rõ ràng là núi Hếtmôn. Núi Thabô, là địa điểm theo lời truyền khẩu, không thể là nơi này được, vì có một thành trì trên đỉnh ngọn núi đó. Núi Thabô cũng nằm trong lãnh thổ của Hêrôt Antiba, và chúng ta biết lúc này Chúa Jesus đang tránh lãnh thổ của Hêrôt Antiba. Ngoài ra, núi Thabô ở tận phía nam của Sêsarê Philip, là nơi Chúa Jesus mới từ đó ra đi. Hẳn sẽ vô lý để đi đến Sêsarê Philip ngay từ đầu nếu như Ngài định đến núi Thabô, vì họ hẳn phải vượt biển Galilê một lần nữa (mà Kinh Thánh lại không có bản ký thuật nào về chuyến vượt biển Galilê trở lại này).

Thật thú vị vì Chúa Jesus chỉ đem theo ba môn đồ – Phierơ, Giacơ và Giăng. Ba người này là người gần gũi nhất với Chúa và là một phần trong nhóm thân tín. Họ được đặc ân chứng kiến sự làm cho Chúa vinh hiển trên ngọn núi này, trong khi các môn đồ khác không được phép có mặt. Bạn thấy đấy, có *nhiều mức độ* thông công. Có những vấn đề nào đó mà Chúa Jesus có thể chia sẻ mọi người; có những điều khác nữa mà Ngài chỉ có thể chia sẻ các môn đồ Ngài; và hãy còn nhiều vấn đề khác nữa mà Ngài chỉ có thể chia sẻ với Phierơ, Giacơ và Giăng.

Hãy suy gẫm điều này – bạn không thể nói về toán tích phân hoặc đại số với một cậu bé nhỏ năm tuổi. Trong nước Đức Chúa Trời cũng y như vậy. Chúa chỉ có thể chia sẻ những chân lý và những bí mật quý báu nhất của Ngài với những người nào có tính cách giống Ngài và gần gũi với lòng Ngài. *Bí mật* của Chúa ở với những người kính sợ Ngài (Thithiên 25:14).

Thông công dựa trên kinh nghiệm chung. Nếu bạn đang tiến lên với Chúa và đang gắng sức tiến tới núi Siôn thuộc linh, bạn không thể có mối thông công thực với tín hữu nào vẫn cứ thỏa mãn ở yên tại Hành Lang Bên Ngoài và chỉ biết những chân lý sơ học của Lời Đức Chúa Trời. Tôi đã có mối thông công đẹp đẽ như thế với một cặp vợ chồng nọ tại trường Kinh Thánh nhiều năm trước. Chúng tôi sẽ nói về Chúa và có những thì giờ ở chung với nhau tuyệt vời. Tuy nhiên, năm năm sau tôi gặp họ và không còn được sự cởi mở để chia sẻ với họ nữa; chúng tôi thật sự không thể thông công với nhau được. Chúng tôi vẫn đang nói về cùng những vấn đề đã nói năm năm trước. Họ không tiến bộ gì trong Chúa hay trong bước đường thuộc linh. Nguyên chúng ta cầu nguyện để sẽ được đặc ân gần gũi với Chúa như Phierơ, Giacơ và Giăng, để chúng ta có được những kinh nghiệm tương tự với Chúa.

Chúng ta quay lại với câu chuyện. Khi bốn người ấy cầu nguyện, khuôn mặt Chúa Jesus thay đổi và áo Ngài trở nên trắng hơn bất kỳ áo nào trên thế gian này. Chúa Jesus đã được làm cho vinh hiển bởi vinh hiển của Đức Chúa Cha. Phierơ, Giacơ và Giăng đã ngủ, nhưng khi thức dậy họ thấy Môise và Êli đang nói chuyện với Chúa Jesus.

Bây giờ Phierơ đề nghị làm ba *lều*: một cho Chúa Jesus, một cho Môise và một cho Êli. Phierơ muốn cứ ở trên đỉnh núi. Lời nhận định này được ghi lại cụ thể trong Kinh Thánh chính là sự kiện liên kết sự hóa hình của Chúa Jesus với sự tuôn đổ Thánh Linh vào ngày Lễ Lều Tạm trong hội thánh thời sau rốt.

Trong Lễ Lều Tạm, người Ysoraên sẽ dựng lều để ở trong đó suốt kỳ lễ. Do đó, chúng ta có thể mong đợi nhìn thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời mà Chúa Jesus kinh nghiệm trên đỉnh núi này được bày tỏ trong hội thánh vào những ngày sau rốt, và trên khuôn mặt của mỗi cá nhân tín hữu.

Khi họ đang nói, một đám mây sáng rực bao phủ lấy họ, và Đức Chúa Cha từ đám mây phán: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn; hãy nghe lời Con ấy!*” (Mathiơ 17:5). Đức Chúa Cha đã làm chứng về Con Ngài rằng Ngài đẹp lòng Con Ngài, tương tự với lời Ngài đã phán gần ba năm trước đó khi Đức Chúa Con chịu Giăng làm phép báp-têm dưới sông Giôđanh vào đầu chức vụ (Mathiơ 3:17). Tuy nhiên, lần này Đức Chúa Cha nói một điều khác. Ngài phán: “*Hãy nghe lời Con đó!*” Đức Chúa Cha đã đóng ấn phê chuẩn Con Ngài và ban cho Con Ngài *thẩm quyền* tươi mới cho lời phán ra. Điều này hết sức ý nghĩa cho đời sống chúng ta.

Tôi tin mỗi chúng ta phải chứng minh mình trung tín với Chúa, nhưng nếu chúng ta vẫn cứ trung tín, sẽ đến lúc Đức Chúa Cha sẽ xúc dầu cho chúng ta và ban cho chúng ta thẩm quyền để nói ra lời của Ngài, thậm chí như cách Ngài đã không để cho bất kỳ lời nào của Samuên “*ra vô ích*” (ISamuên 3:19). Chúng ta muốn Đức Chúa Trời nói về chúng ta rằng: “*Hãy nghe lời các đầy tớ của ta. Các ngươi hãy nghe theo họ.*”

Chúng ta khiêm nhường và đề ra những nguyên nhân sau đây cho từng trái trên đỉnh núi tuyệt vời:

1. Nó xác lập Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời trước mắt các môn đồ, vì họ nghe tiếng Đức Chúa Cha từ trời phán: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn; hãy nghe lời Con ấy!*” (Mathiơ 17:5). Vào cuối đời, Phierơ sẽ viết về kinh nghiệm này trong IPhierơ 1:17: “*Vì Ngài đã tiếp nhận sự tôn trọng và vinh quang từ Đức Chúa Trời là Cha, khi có tiếng từ Đấng Tôn Nghiêm Vinh Quang phán với Ngài: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.*”

2. Đã có sự yên ủi và bảo đảm cho Chúa Jesus do hai người được xúc dầu này, là những người đã đứng bên phải và bên trái Ngài trước khi Ngài nhập thể. Đây là hai cây ôlive được nói đến trong Xachari 4:3. Họ cũng nói về việc Chúa rời khỏi thế gian này tại Giêrusalem. Chúa Jesus đã được Môise và Êli làm cho Ngài vững quyết tâm tiến đến thập tự giá.

Ngài biết Ngài thật sự là Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ cất tội lỗi của thế gian đi. Môise chính là người mà luật pháp được ban cho bởi ông. Luật pháp chứa đựng rất nhiều hình bóng mà sẽ được ứng nghiệm bởi Chúa Jesus, là Đấng Christ. Êli, là vị tiên tri của sự ăn năn, người đưa Ysoraên trở về với Chúa, giờ đây đang nhìn xem Đấng mà chức vụ của Ngài cuối cùng sẽ giải hòa Ysoraên về với Đức Chúa Trời vào lúc Ngài tái lâm. Chúa đã nhận được sự khuấy khỏa, niềm an ủi, sức mạnh và sự cảm thông từ hai vị tiên tri lớn này, là những người đã đến trước Ngài, và những người theo cách riêng của họ đã làm người đi trước mở đường cho Ngài. Nhiều khi trong đời chúng ta cũng giống như vậy, khi chúng ta bị hiểu lầm, bị chống đối như Chúa Jesus bởi tay những lãnh đạo tôn giáo trong thời Ngài, chúng ta cũng cần được yên ủi và được giục lòng mạnh mẽ bởi những người đã bước đi trên đường này trước chúng ta.

3. Từng trải này cũng làm hình bóng báo trước vinh hiển sẽ đến trên hội thánh thời sau rốt. Khi thời này ngày càng trở nên gian ác hơn, những tín hữu thật sẽ từng trải cùng một vinh hiển này của Đức Chúa Trời trong chính đời sống họ, như chúng ta đọc trong Êsai 60:1-2: *“Hãy đứng lên và tỏa sáng ra! Vì ánh sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã chiếu sáng trên người. Nay, bóng tối bao trùm mặt đất, mây mù che phủ các dân; Nhưng Đức Giê-hô-va chiếu sáng trên người, vinh quang Ngài hiện ra trên người.”*

Sứ đồ Phaolô thuật lại chính chân lý này trong IICôrinhtô 3:7-8: *“Vì, nếu chức vụ đem đến sự chết, được khắc chữ trên những bảng đá mà còn đến trong vinh quang, khiến con dân Y-sơ-ra-ên không thể nhìn mặt Mô-ise được, vì ánh hào quang trên mặt ông, dù là hào quang chóng qua, thì chức vụ của Thánh Linh lại không đến trong vinh quang bội phần hơn sao?”* Vinh hiển của hội thánh Tân Ước sẽ vượt trội hơn vô cùng vinh hiển được ban trong Cựu Ước. Tôi đã thấy nhiều khái tượng về vinh hiển lớn lao của Chúa sẽ giáng trên hội thánh Ngài trong thời sau rốt này, mà tôi có thể nói với quý vị: thật xứng đáng để chờ đón.

### **Những Thắc Mắc Trên Đường Xuống Núi**

Mác 9:9-13; Mathiơ 17:9-13; Luca 9:36

Trên đường xuống núi, Chúa truyền các môn đồ đừng kể về từng trải sự hóa hình này cho đến khi Ngài từ kẻ chết sống lại. Các môn đồ Ngài không hiểu Chúa có ý gì khi nói về sự sống lại của Ngài. Đến lượt họ hỏi Chúa: *“Vậy thì sao các thầy thông giáo nói rằng Ê-li phải đến trước?”* (Mathiơ 17:10). Chúa khẳng định Êli phải đến trước và khôi phục lại mọi sự. Lời dạy này xuất phát từ lời tiên tri trong Malachi 4:5-6: *“Này, Ta sẽ sai nhà tiên tri Ê-li đến với các con trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến. Người sẽ làm cho lòng cha ông trở lại cùng con cháu, lòng con cháu trở lại cùng cha ông, kéo Ta đến lấy sự nguyện rửa mà đánh đất này chẳng.”* Êli sẽ đích thân đến cùng với Môise trước Sự Tái Lâm của Chúa để khôi phục mọi sự. Giăng Báp-tít đã đến với tinh thần của Êli trước Sự Hiện Đến Lần Thứ Nhất của Đấng Christ để dọn đường cho Ngài.



Như vậy đích xác Chúa Jesus muốn nói gì khi bảo rằng Êli trước hết sẽ khôi phục lại mọi việc? Ô, Kinh Thánh giải nghĩa Kinh Thánh. Như vậy, chúng ta đọc được trong Công Vụ 3:21: “*Đấng ấy phải được giữ lại trên trời cho đến thời kỳ muôn vật phục hồi, như Đức Chúa Trời đã phán qua miệng các nhà tiên tri thánh từ nghìn xưa.*” Trong suốt Kinh Thánh, các tiên tri đã tuyên bố vào cuối thời đại này, hội thánh sẽ đắc thắng và bước vào vinh hiển lớn lao. Nói cụ thể, Aghê 2:9 nói: “*Vinh quang sau này của đền thờ sẽ lớn hơn vinh quang trước kia. Ta sẽ ban bình an cho nơi này.*’ Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.” Về mặt thuộc linh, điều này có nghĩa hội thánh thời sau rốt sẽ cao trọng hơn và vinh hiển hơn Hội Thánh Đầu Tiên.

Habacúc 2:14 cũng khẳng định sẽ có cơn phục hưng lớn: “*Vì sự nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp đất như nước đầy tràn biển.*” Phaolô cũng bảo chúng ta rằng Chúa sẽ đến đón một hội thánh vinh hiển không vết không nhăn (Êphêsô 5:27).

### **Các Môn Đồ Và Cậu Bé Bị Quỷ Ám**

Mác 9:14-29; Mathiơ 17:14-20; Luca 9:37-43

Khi Chúa Jesus và ba môn đồ đến chân núi, đoàn dân đông đã chờ sẵn. Một người trong số này có con trai bị quỷ ám. Sau khi Chúa đuổi quỷ ra, các môn đồ của Chúa Jesus (chín môn đồ kia) hỏi vì sao họ không thể giải cứu được cậu bé. Chúa trả lời trong Mathiơ 17:20-21: “*Vì các con ít đức tin. Ta nói rõ với các con: Nếu các con có đức tin chỉ bằng một hạt cải thì các con có thể bảo hòn núi này rằng: Hãy dời từ đây qua đó thì nó sẽ dời; và chẳng có điều gì các con không làm được!*”

Có bài học quan trọng ở đây. Chúng ta đừng mặc nhiên cho rằng mọi quỷ đều như nhau. Trên thực tế, chúng có nhiều tầm cỡ, nhiều thiên hướng và nhiều tính khí khác nhau. Một số quỷ có thể rất ngang bướng, và cần phải cầu nguyện và kiêng ăn nhiều mới đuổi được. Do đó, trước khi đuổi quỷ ra khỏi người nào đó, nên khôn ngoan tìm kiếm Chúa trước hết và hỏi Ngài về bản chất của kẻ thù cụ thể chúng ta đang đối diện để mọi nỗ lực của chúng ta không bị vô ích.

### **Chúa Jesus Cùng Các Môn Đồ Trở Về Galilê**

Mác 9:30-32; Mathiơ 17:22-23; Luca 9:43-45

Giờ đây, kín đáo trở về Galilê, một lần nữa Chúa cho các môn đồ biết về sự chết của Ngài tại Giêrusalem và sự sống lại ba ngày sau. Tuy nhiên, ý nghĩa của điều này bị che khuất khỏi họ. Ở đây chúng ta có một chân lý đáng phải suy gẫm. Có thời điểm cho họ hiểu và thời điểm đó là sau khi Ngài chịu chết và sống lại, *chứ không phải trước*. Đôi khi Chúa muốn chúng ta biết sự việc từ trước, nhưng chỉ hiểu sau khi hoặc ngay tại thời điểm xảy ra việc ấy. Cơ sở hợp lý cho điều này rất rõ ràng. Nếu họ đều hiểu chuyện gì sẽ xảy ra, chắc chắn họ sẽ hành động khác hẳn tại Ghếtsemanê. Có lẽ họ cũng đã tìm cách để chịu đóng đinh cùng với Ngài. Điều đó ắt sẽ làm hỏng mục đích của Đức Chúa Trời dành cho sự đóng đinh của Đấng Christ. Hơn nữa, Chúa cũng cần họ vẫn cứ tiếp tục rao ra sứ điệp Tin Lành sau khi Ngài chịu chết.

## Nộp Thuế Đền Thờ Mathiơ 17:24-27

Tại Cabênaum, những người được giao trách nhiệm thu thuế đền thờ (nửa siéc lơ) hỏi Phierơ xem Thầy của ông có trả thuế đền thờ không. Phierơ trả lời: “Có” (Mathiơ 17:25). Chúng ta nên dừng ở đây để lưu ý thuế này dành cho đền thờ, là khoản tiền rất đắt để cho đền thờ hoạt động được. Nửa siéc lơ tương đương hai ngày lương của một người làm công.

Thuế này được dựa trên Xuất Êđiptô Ký 30:13-16: *“Đây là thuế mà mỗi người được kiểm tra phải nộp: khoảng sáu gam theo đơn vị đo lường của Nơi Thánh (tức là mỗi siéc-lơ cân nặng mười hai gam); sáu gam này là lễ vật dâng lên Đức Giê-hô-va. Những ai thuộc diện kiểm tra dân số, từ hai mươi tuổi trở lên, đều phải dâng lễ vật này lên Đức Giê-hô-va. Khi dâng lễ vật này lên Đức Giê-hô-va để chuộc mạng sống mình, người giàu cũng như người nghèo không ai được nộp nhiều hơn hay ít hơn sáu gam. Vậy con thu tiền chuộc mạng sống của con dân Y-sơ-ra-ên và dùng tiền đó vào công việc của Lều Hội Kiến. Đây sẽ là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va để chuộc mạng sống mình.”*

Dầu thuế đền thờ đúng ra phải thu một lần thôi, người Pharisi và các trưởng lão dường như dùng những câu Kinh Thánh này làm lý do biện minh việc thu nó hằng năm giữa ngày 15 đến 25 của tháng Áđã, tức là sẽ vào trước Lễ Vượt Qua. Các quầy được dựng lên trên khắp xứ Palestine để thu thuế này. Tuy nhiên, dân chúng ở các vùng xa và ở các xứ khác được phép đem thuế của họ muợn đến tận Lễ Ngũ Tuần.

Khi người Do Thái tìm cách thu thuế đền thờ từ Chúa Jesus, bây giờ đã trễ đáng kể trong năm rồi. Có lẽ đã có thông báo rằng Chúa Jesus vắng mặt khỏi xứ vào thời gian quy định, và giờ đây là dịp tiện thu thuế của Ngài. Đây cũng là nỗ lực để thử Chúa Jesus. Những ai biết việc Chúa tẩy sạch đền thờ trước đó, cũng như những lời dạy của Ngài về sự thánh khiết thật và đạo thật, hẳn đã nắm lấy cơ hội này để cố hạ nhục Chúa Jesus.

Sau khi Phierơ nói “có” với những người thu thuế, ông bước vào nhà nơi Chúa Jesus đang ở. Chúa Jesus nói với ông: *“Si-môn ơi, con nghĩ sao? Các vua thế gian bắt ai làm sưu, đóng thuế? Các con trai mình hay người ngoài?”* Phi-e-rơ thưa: *“Người ngoài.”* Ngài phán rằng: *“Vậy thì các con trai được miễn. Nhưng để khỏi tạo có vấp phạm cho họ, con hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào mắc câu đầu tiên, mở miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc. Hãy lấy đồng bạc ấy đóng thuế cho Ta với con!”*

Chúa Jesus – trong tư cách Đấng Tạo Hóa và Đấng Tể Trị toàn vũ trụ và Vua của muôn vua, được miễn đóng thuế. Tuy nhiên, để làm lời chứng tốt và không gây vấp phạm người Do Thái, Ngài quyết định nộp thuế qua phương tiện của phép lạ. Ngài bảo Phierơ quăng lưỡi câu xuống biển. Con cá đầu tiên bắt được sẽ có một siéc lơ trong miệng, và Phierơ có thể nộp thuế bằng tiền đó.

Vậy, việc này sẽ giải quyết một lần đủ cả thắc mắc liệu Cơ đốc nhân có nên nộp thuế hay không. Nếu Đấng Christ đã nộp (trong khi Ngài là Vua của toàn vũ trụ), thì chúng ta cũng nên nộp. Sứ đồ Phaolô khẳng định điều này trong Rôma 13:6: “*Cũng vì lý do đó mà anh em nộp thuế, vì nhà cầm quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời để lo công việc này.*” Như vậy, từ Kinh Thánh, chúng ta thấy rất rõ Cơ đốc nhân phải đóng các thứ thuế theo luật pháp của họ cho nhà cầm quyền tương ứng. Chúng ta nên tìm cách làm lời chứng tốt trong cộng đồng của mình bằng cách nộp thuế và đừng trở nên có lỗi danh Đấng Christ.

### **Ai Là Người Lớn Nhất Trong Nước Trời?**

Mác 9:33-37; Mathiơ 18:1-5; Luca 9:46-48

Lại trở thành về Cabênaum, Chúa Jesus thấy các môn đồ đang tranh cãi nhau xem ai sẽ là người lớn nhất giữa họ trong nước Thiên Đàng. Vì vậy, Chúa đưa một đứa trẻ nhỏ đến và phán: “*Thật, Ta bảo các con, nếu các con không biến đổi và trở nên như con trẻ, các con sẽ không bao giờ được vào vương quốc thiên đàng đâu. Vậy, người nào khiêm nhường như đứa trẻ này sẽ là người cao trọng hơn hết trong vương quốc thiên đàng.*” (Mathiơ 18:3-4).

Những ai là người lớn nhất trong nước Đức Chúa Trời và trước mắt Ngài vì đó là những người hạ mình khiêm nhường và có tinh thần như con trẻ. Vua Đavít đã diễn tả chính thái độ khiêm nhường như con trẻ này trong Thithiên 131:1-2: “*Lạy Đức Giê-hô-va, lòng con không kiêu ngạo, mắt con không tự cao; Con cũng không theo đuổi những việc quá lớn lao, hay những việc kỳ diệu quá cho con. Con đã làm cho linh hồn con êm dịu, an tịnh, như đứa trẻ đã thôi bú bên mẹ mình; Linh hồn ở trong con cũng như đứa trẻ thôi bú vậy.*” Thái độ này được thể hiện tiêu biểu bởi phước lành thứ nhất, nói rằng: “*Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước Thiên Đàng là của những kẻ ấy!*” (Mathiơ 5:3). Chúng ta cần phải thấy mình hiện nay là người thể nào chính là nhờ ân điển của Chúa. Nguyên chúng ta cầu xin Chúa mặc lấy cho chúng ta sự khiêm nhường, vì Ngài chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.

### **Các Môi Quan Hệ**

Mác 9:38-50; Mathiơ 18:6-35; Luca 9:49:50

Tiếp theo, Chúa Jesus triển khai rất nhiều ý về các môi quan hệ

1. Quan hệ của chúng ta với Cơ đốc nhân không ở trong hiệp hội thông công hay trong tổ chức hội thánh của chúng ta - Chúng ta đọc được Luca 9:49-50: “*Giăng thưa rằng: Thưa Thầy, chúng con đã thấy một người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ, chúng con đã cấm vì người ấy không theo chúng ta. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán với ông: “Đừng ngăn cấm, vì ai không nghịch với các con là thuận với các con.”* Giăng nhìn thấy người nọ nhân danh Chúa đuổi quỷ, và ông cấm vì người kia không thuộc nhóm các sứ đồ.

Điều Chúa Jesus đang xử lý ở đây chính là tính loại trừ của Giăng, và đây là điều mà chúng ta cũng phải thận trọng cảnh giác nữa. Nhiều khi chúng ta cảm thấy mình ưu việt hơn những người không thuộc trong hội thông công của các hội thánh hay giáo hội của chúng ta, và Chúa muốn thay đổi tinh thần bè phái này nơi chúng ta. Chúng ta cần phải có tình yêu thương và sự trân trọng trong ta đối với toàn bộ Thân Thể Của Đấng Christ chứ không phải chỉ đối với riêng một hiệp hội thông công cá biệt của chúng ta thôi. Chúng ta muốn nuôi dưỡng những mối quan hệ lành mạnh với những người có cùng một đức tin quý báu như mình.

**2. Những Phần Thưởng Trong Nước Thiên Đàng** – Chúa Jesus phán trong Mác 9:41: *“Còn ai nhân danh Ta mà cho các con một chén nước, vì các con thuộc về Đấng Christ. Thật, Ta bảo các con, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu.”* Mỗi cử chỉ thiện ý nhỏ nhỏ đều sẽ được Chúa ban thưởng trong Thiên Đàng. Một bà nọ có lần nhìn thấy Thiên Đàng và biết rằng mỗi cái bắt tay, nụ cười hay một hành động tử tế đều được ban thưởng tại nơi đó.

**3. Trẻ nhỏ** – Chúa cảnh cáo đừng gây vấp phạm cho những trẻ nhỏ trong Mathiơ 18:6-10: *“nhưng ai gây cho một trong những đứa trẻ đã tin Ta sa vào tội lỗi thì thà buộc cối đá vào cổ người ấy, mà ném xuống biển sâu còn hơn. Khôn thay cho thế gian về những điều gây cho vấp phạm! Vì những điều gây cho vấp phạm tất nhiên phải có, nhưng khôn thay cho ai là kẻ gây vấp phạm! Nếu tay hay chân con gây cho con phạm tội, hãy chặt và ném nó đi! Vì thà con què chân hay cụt tay mà vào sự sống, còn hơn là đủ cả hai tay, hai chân mà bị ném vào lửa đời đời. Còn nếu mắt con gây cho con phạm tội, hãy móc và ném nó đi! Vì thà con chột mắt mà vào sự sống, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào lửa hỏa ngục. Hãy thận trọng, đừng xem thường một đứa nào trong những đứa trẻ này! Vì Ta bảo các con, các thiên sứ của chúng ở trên trời luôn thấy mặt Cha Ta là Đấng ở trên trời.”*

Chúa phán rằng thà lấy cối đá buộc vào cổ chúng ta cho chết chìm, còn hơn để chúng ta gây vấp phạm cho một đứa trẻ nhỏ đã tin nơi Chúa Jesus. Những ai khiến người khác vấp phạm thì đều khơi dậy cơn thịnh nộ và cơn giận của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng nên khôn ngoan nhớ lời của Giăng Người Được Chúa Yêu trong IGiăng 2:10: *“Ai yêu thương anh em mình thì ở trong ánh sáng, nơi người ấy không có điều gì gây cho vấp phạm.”* Chúng ta hãy cầu nguyện xin Chúa thanh tẩy lòng chúng ta sao cho trong chúng ta không có điều gì xúc phạm đến người khác hay khiến cho họ vấp ngã, đặc biệt là những em thiếu nhi nhỏ bé.

**4. Con Chiên Lạc Mất** - Người Chăn Hiền Lành tiếp tục kể ẩn dụ về Con Chiên Lạc Mất: *“Các con nghĩ sao? Nếu một người có một trăm con chiên mà một con bị lạc, thì người ấy chẳng để chín mươi chín con lại trên núi và đi tìm con bị lạc sao? Thật, Ta bảo các con, nếu người ấy tìm được thì sẽ vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng vậy, Cha các con ở trên trời không muốn một ai trong những đứa trẻ này bị hư mất.”* (Mathiơ 18:12- 14). Điều này cho chúng ta thấy tấm lòng của Đức Chúa Trời hướng về người sa ngã hoặc thối lui, tức chiên lạc mất. Chúng ta hãy tìm

cách khôi phục những người lạc mất, là người từng ở trong ràn chiên của Đức Chúa Trời, để chăm lo và nhìn thấy họ được khôi phục về với Chúa.

**5. Đối Xử Phải Lẽ Với Tín Hữu Đã Phạm Tội Hoặc Phạm Lỗi Với Người Khác** – Trong Mathiơ 18:15-17, Chúa nói về kỷ luật của hội thánh và cách đối đãi đúng đối với anh chị em trong Đấng Christ mà đã phạm tội: *“Nếu anh em con có lỗi với con, hãy gặp riêng và nói cho người ấy biết điều đó. Nếu người ấy chịu nghe thì con được lại anh em. Nhưng nếu người ấy không chịu nghe thì hãy đem một hay hai người đi với con, để dựa vào lời của hai hoặc ba nhân chứng mà mọi lời được xác nhận. Nếu người ấy vẫn không chịu nghe những người này thì hãy báo cho Hội Thánh; và nếu người ấy không chịu nghe Hội Thánh thì hãy xem người ấy như người ngoại và kẻ thu thuế.”*

Trong phân đoạn này, Chúa dạy chúng ta phương pháp đúng để xử trí với người đã phạm tội. Trước hết, nên đến riêng nói với người ấy về lỗi của người. Sau đó nếu họ không chịu nghe lời khuyên, chúng ta nên đưa một tín hữu khác nữa cùng đi đến để chối chất với người ấy. Nếu người ấy vẫn không chịu nghe, chúng ta nên đưa vấn đề đến với cấp lãnh đạo hội thánh địa phương của chúng ta. Nếu đến lúc này người ấy vẫn không chịu nghe hội thánh, thì phải đối đãi với người ấy như người ngoại và một tội nhân đã phạm tội tỏ tường.

**6. Sức Mạnh Của Sự Hiệp Một Trong Cầu Nguyện** – Đấng Christ đã nói về sức mạnh của sự hiệp một cầu nguyện trong Mathiơ 18:18-20: *“Thật, Ta bảo các con, hễ điều gì các con buộc ở dưới đất cũng sẽ bị buộc ở trên trời; và điều gì các con mở ở dưới đất cũng sẽ được mở ở trên trời. Ta lại bảo các con, nếu hai người trong các con hiệp ý với nhau ở dưới đất mà cầu xin bất cứ điều gì thì Cha Ta ở trên trời sẽ ban cho họ. Vì nơi nào có hai, ba người nhân danh Ta họp nhau lại thì Ta sẽ ở giữa họ.”*

Hễ khi nào có hai hoặc ba người (hoặc nhiều hơn nữa) nhân danh Chúa nhóm nhau lại, thì Ngài ở giữa họ. Điều này cho chúng ta thấy quyền năng lớn lao trong sự hiệp một cầu nguyện. Có quyền năng khi một tín hữu cầu nguyện riêng một mình họ, nhưng khi người ấy cùng cầu nguyện chung với các Cơ đốc nhân khác, thì những lời cầu nguyện của họ lại càng có quyền năng nhiều hơn nữa. Điều này cho chúng ta thấy tầm quan trọng và giá trị lớn lao của những buổi nhóm cầu nguyện của hội thánh, khi các tín hữu có thể nhóm nhau lại và đồng ý với nhau trong sự cầu nguyện. Điều này cũng quan trọng trong hôn nhân nữa. Phierơ khuyên vợ chồng ở với nhau hòa thuận và hài hòa êm ấm để những lời cầu nguyện của họ không bị cản trở (cũng xem IPhierơ 3:7). Nếu vợ chồng không đang sống hòa thuận, hay không đồng ý với nhau trong khi cầu nguyện, lời cầu nguyện của họ sẽ mất hiệu quả nhiều. Tuy nhiên, khi vợ chồng có nếp sống hôn nhân tốt và họ thuận ý với nhau cầu nguyện, họ là những chiến binh cầu nguyện rất hiệu quả. Nguyện chúng ta tìm cách thực hành điều này để công việc nước Chúa được tấn tới, và ý Chúa được thành ở đất cũng như ở trời.

**7. Tha thứ** – để đáp lại câu Phierơ hỏi nên tha thứ cho bạn tín hữu của mình bao nhiêu lần nếu họ phạm đến mình, Chúa trả lời: *“Bảy mươi lần bảy.”* Không phải Chúa bảo chúng ta chỉ phải tha thứ người nào đó 490 lần rồi sau đó có thể vẫn giữ căm tức. Ý

của Ngài ở đây là: chúng ta đừng bao giờ ngưng tha thứ người khác. Chúa nói tiếp bằng cách kể ẩn dụ Người Chủ Nợ Không Có Lòng Thương Xót để minh họa tầm quan trọng của tha thứ và mối nguy hiểm của không tha thứ. Như trong câu chuyện, nếu chúng ta không tha thứ người khác, Cha chúng ta trên trời cũng sẽ không tha thứ cho chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta tha thứ người khác, Chúa sẽ tha thứ chúng ta.

Một trong những nan đề lớn nhất trong những lãnh vực truyền giáo đó là các giáo sĩ không thể sống hòa đồng với nhau. Tôi biết rất nhiều giáo sĩ đã chịu đựng gian khổ rất nhiều trong cánh đồng truyền giáo và bị dân chúng địa phương xúc phạm nặng nề kinh khiếp. Thế nhưng rất nhiều người trong số họ không thể tha thứ được cho những giáo sĩ đồng nghiệp của mình, và họ đã đánh mất chức vụ của họ vì cố ấy. Nguyên chúng ta kêu cầu Chúa để mình sẽ là người biết tha thứ, là người có tấm lòng không hề có sự không tha thứ và cay đắng.

### **Giá Phải Trả Để Làm Môn Đồ**

Mathiơ 8:19-22; Luca 9:57-62

Một thầy thông giáo nọ đến nói với Chúa Jesus: *“Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đở”* (Luca 9:57; Mathiơ 8:19). Chúa Jesus trả lời: *“Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu”* (Luca 9:58). Nói cách khác, có một giá mà phải trả thì mới được làm môn đồ của Chúa Jesus. Không phải chúng ta sẽ luôn luôn có nhà riêng để ở, nhưng Chúa hứa chăm sóc chúng ta. Một người khác nữa muốn theo Chúa Jesus, nhưng hỏi xem mình có thể trước hết chôn cha mình đã qua đời được không (Luca 9:59). Chúa Jesus bảo người ấy trong Luca 9:60: *“Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; còn ngươi, hãy đi rao giảng nước Đức Chúa Trời.”* Nói cách khác, Chúa Jesus đang bảo người ấy để cho người chết (là những người đã chết về phần thuộc linh và không có sự sống đời đời) lo nhiệm vụ chôn người khác, vì Chúa đã có mục đích cho đời sống người này rồi. Đây là sự phản ánh thật thú vị: các quốc gia ngoại giáo rất nhấn mạnh vào người chết. Êđiptô là ví dụ hoàn hảo về điều này. Họ cất giữ các Pharaôn của họ trong các lăng tẩm lớn (các kim tự tháp) chứa đầy châu báu cho đời sau. Hiển nhiên, các Pharaôn không bao giờ có cơ hội hưởng được các kho báu đó.

Một người khác hỏi có thể về tạm biệt những người yêu dấu của mình tại nhà trước khi theo Chúa không, Chúa trả lời: *“Ai đã cầm cày mà còn nhìn lại đằng sau thì không xứng hợp với vương quốc Đức Chúa Trời.”* (Luca 9:62). Tiếp theo, Chúa Jesus đòi hỏi lòng tận hiến toàn tâm toàn ý mà chỉ có được nhờ ân điển Ngài. Để được đẹp lòng trước mặt Chúa, chúng ta phải nắm lấy ân điển ấy. Chúa không hề hứa cho các môn đồ Ngài đi con đường dễ dàng, nhưng phần thưởng cho việc đi theo thì vượt trội hơn mọi điều nào chúng ta từng hy sinh cho Ngài.

## Lễ Lều Tạm

Giăng 7:2-9

Giờ đây đã đến kỳ chuẩn bị cho Lễ Lều Tạm. Lễ này được cử hành vào mùa thu trong năm, và khoảng tháng Mười dương lịch của chúng ta. Lễ này diễn ra chỉ sáu tháng trước khi Chúa chịu đóng đinh trong kỳ Lễ Vượt Qua (là lễ được cử hành vào tháng Tư dương lịch năm sau). Các em trai của Chúa Jesus, là người không tin Ngài là Đấng Mê-sia, đã khích lệ Ngài đi đến Giêrusalem chứ đừng ẩn mình (Giăng 7:3-5).

Chúa Jesus đáp: *“Thì giờ ta chưa đến”* (Giăng 7:6). Đây là cụm từ xuất hiện rất nhiều lần trong sách Tin Lành Giăng. Ngài luôn luôn ý thức rất cao rằng đời sống của Ngài chịu chi phối bởi thời điểm hoàn hảo của Cha Ngài. Do đó, Ngài không chịu đi với họ đến dự kỳ lễ, vẫn cứ lần lữa tại Galilê.

### Chuyến Đi Của Chúa Jesus Từ Galilê Lên Giêrusalem

Luca 9:51-56; Giăng 7:10

Sau đó Chúa đi từ Galilê đến Giêrusalem cùng với các môn đồ. Ngài sai sứ giả đi trước để dọn chỗ cho Ngài tại một làng nọ ở Samari (Luca 9:52). Tuy nhiên, người Samari không chịu đón tiếp Ngài, vì họ có thể nhìn nét mặt Ngài mà biết rõ Ngài cương quyết đi đến Giêrusalem (Luca 9:53), và người Samari với người Do Thái không có quan hệ thân thiện gì với nhau.

Tức giận vì bị khước từ, Giacơ và Giăng hỏi Chúa Jesus có muốn họ gọi lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt dân làng không, như Êli đã làm. Chúa Jesus quở họ, nói trong Luca 9:55-56. *“Các người không biết tâm thần nào xui giục mình. Con người đã đến không phải để diệt linh hồn, song để cứu cho.”* Chúa bảo với Giacơ và Giăng rằng họ đã không nhận thấy linh nào đang xui khiến họ. Họ có tinh thần hà khắc. Chúng ta phải luôn luôn kiểm soát tinh thần của mình bởi ân điển của Chúa và tìm cách sống nhu mì. Chúa nhắc họ nhớ rằng Ngài đã đến để cứu mạng sống người ta, chứ không phải để tiêu diệt. Chúng ta cũng nên nhớ rằng chúng ta không đến để hủy diệt, nhưng để cứu đời sống của người ta.

## 4. CHỨC VỤ VỀ SAU TẠI GIUDÊ

### Chúa Đến Dự Và Thi Hành Chức Vụ Tại Lễ Lều Tạm

Giăng 7:11-52

Giữa vòng người Do Thái tại Lễ Lều Tạm ở Giêrusalem có sự kỳ vọng và háo hức chờ đợi thật lớn. Hết thầy chờ xem Chúa Jesus có đến không. Dân chúng bắt đầu ý kiến với nhau về Ngài. Có người nghĩ Ngài là người tốt, nhưng người khác nghĩ Ngài là kẻ lừa gạt. Giữa kỳ lễ, Chúa Jesus xuất hiện trong đền thờ và bắt đầu dạy. Dạy là một trong những thuộc tính quan trọng nhất của kỳ Lễ Lều Tạm. Dân chúng sững sờ trước hiểu biết và những đạo lý lớn lao tuyệt vời của Ngài, vì Ngài không đến học tại các

trường lớn dành cho rabi thời đó. Chúa Jesus trả lời cho sự sùng sốt này: “*Đạo lý của Ta không phải của riêng Ta, nhưng của Đấng đã sai Ta đến.*” (Giăng 7:16).

Sau đó Chúa cho biết bí quyết để giải nghĩa đúng Kinh Thánh trong Giăng 7:17: “*Nếu ai không làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta.*” Hiểu biết là vấn đề của tấm lòng, chứ không phải vấn đề bắt buộc là hiểu biết của lý trí. Những ai muốn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ thấy rõ ràng và có thể phân biệt giữa chân lý với các đạo lý giả dối sai lạc. Tuy nhiên, người nào không vâng theo Chúa và không giữ các điều răn của Ngài thì sẽ không thể phân biệt giữa các giáo lý lành và các giáo lý giả.

Vào ngày cuối của Lễ Lều Tạm, Chúa Jesus đứng lên phán: “*Nếu người nào khát, hãy đến với Ta mà uống. Người nào tin Ta thì những dòng sông sự sống sẽ tuôn tràn từ lòng mình, đúng như Kinh Thánh đã nói.*” (Giăng 7:37-38). Chúa Jesus đang nói đến sự tuôn đổ Thánh Linh (Giăng 7:39). Điều này có áp dụng tổng quát cho mọi tín hữu và mọi thế hệ, nhưng cũng có áp dụng đặc biệt cho hội thánh của ngày sau rốt, là hội thánh sẽ chứng kiến cơn phục hưng vĩ đại nhất chưa từng có xưa nay. Vinh hiển Đức Chúa Trời và sự tuôn đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời trong hội thánh thời chúng ta sẽ lớn hơn nhiều so với những gì kinh nghiệm trong Hội Thánh Đầu Tiên. Chúng ta hãy cầu nguyện xin Chúa giữ chúng ta sống trung tín để chúng ta sẽ là những người dự phần tích cực vào bước vận hành mới này của Chúa.

Khi các thầy tế lễ cả và người Pharisi sai quan quân đến bắt Chúa Jesus, quan quân trở về báo lại: “*Chẳng hề có người nào đã nói như người này!*” (Giăng 7:46). Nicôđem, người thuộc phái Pharisi, cảnh báo họ: “*Luật của chúng ta có kết tội một người mà trước đó chưa nghe lời khai và chưa biết người ấy làm gì không?*” (Giăng 7:51). Những người kia trả lời với giọng chế giễu: “*Ông cũng là người Ga-li-lê sao? Ông hãy tra cứu thì sẽ thấy rằng không có một nhà tiên tri nào ra từ miền Ga-li-lê cả.*” (Giăng 7:52), và rồi ai về nhà nấy.

Vì Chúa Jesus lớn lên tại Naxarét, nên người ta nghĩ lầm Ngài sinh tại xứ Galilê, nhưng thực tế Ngài sinh ra tại Bétlêhem, là nơi sinh đã được hứa cho Đấng Mêsia (Michê 5:1). Chân lý này cùng nhiều chân lý khác nữa về Chúa Jesus đã bị che khuất khỏi trí hiểu của họ bởi Đức Chúa Cha, để họ sẽ thực sự đóng đinh Chúa vinh hiển, đúng theo mục đích của Ngài.

### **Người Đàn Bà Tà Dâm**

Giăng 7:53-8:11

Khi mọi người ai về nhà nấy, Chúa Jesus lên núi Ôlive để cầu nguyện. Dầu Kinh Thánh không nói cụ thể Ngài cầu nguyện tại đó, nhưng chúng ta đã thấy đây là nếp sống của Ngài. Rõ ràng, Ngài muốn cầu nguyện với Đức Chúa Cha để chuẩn bị cho những biến cố trong ngày kế tiếp.



Sáng sớm hôm sau, Chúa Jesus đến đền thờ bắt đầu giảng dạy dân chúng lần nữa. Lúc đó các thầy thông giáo và người Pharisi đem đến cho Ngài người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Họ thử Ngài: “*Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. Trong luật pháp, Môi-se truyền cho chúng ta phải ném đá những người như vậy - Còn Thầy thì nói thế nào?*” (Giăng 8:4-5).

Nhìn xuyên qua sự giả hình của họ, Chúa Jesus hành động như Ngài chưa nghe tiếng họ, rồi cúi xuống viết trên đất. Đã có biết bao nhiêu phỏng đoán xem Chúa viết gì trên đất, nhưng chúng ta không chắc. Rất có thể Ngài viết Mười Điều Răn, như hầu hết các nhà thần học cảm thấy.

Sau đó Chúa đứng dậy tuyên bố: “*Ai trong các người là người không có tội, hãy lấy đá ném vào chị ấy trước đi.*” (Giăng 8:7), rồi lại cúi xuống tiếp tục viết trên đất. Bị cắn rứt trong lòng và bị Thánh Linh cáo trách, từng người một – bắt đầu từ người lớn tuổi nhất – hết thấy họ bỏ đi. Khi đứng dậy lần nữa, Chúa Jesus thấy không còn ai ở đó ngoài người đàn bà tà dâm, Ngài phán với bà: “*Này chị kia, họ đâu cả rồi? Không ai kết án chị sao?*” (Giăng 8:10). Không còn ai ở lại đó để lên án bà nữa, vì luật pháp nói rằng không ai có thể định tội nếu không có hai hoặc ba nhân chứng. Bấy giờ Chúa Jesus nói với bà: “*Ta cũng không kết án chị đâu; hãy đi, đừng phạm tội nữa.*” (Giăng 8:11). Chúng ta phải hết sức rõ ràng về sự kiện này: Chúa Jesus tuyệt đối không hề có chút ý định, đường lối hay hình thức nào là mâu thuẫn với luật pháp và dung túng tội ngoại tình. Trên thực tế, Ngài phán với bà: “*Hãy đi đừng phạm tội nữa,*” bởi đó rõ ràng gọi ngoại tình là tội lỗi. Mọi câu Kinh Thánh khác nói rất rõ những kẻ phạm tội ngoại tình thì số phận của họ ở trong hồ lửa. Không chút nghi ngờ, Chúa ghét tội ngoại tình kinh khiếp này, nhưng là Quan Án cả trái đất, Chúa chọn cách bày tỏ lòng thương xót người nữ này, trong khi Luật Pháp ắt hẳn sẽ tuyên án tử hình.

### **“Ta Là Sự Sáng Của Thế Gian”**

Giăng 8:12-20

Giờ đây trở về trong đền thờ gần kho bạc, Chúa tuyên bố có những thầy thông giáo và người Pharisi đang chế giễu kia rằng Ngài là Sự Sáng Của Thế Gian (Giăng 8:12). Ai theo Ngài sẽ không đi trong nơi tối tăm, nhưng đi trong sự sáng. Sự sáng của Đấng Christ phải chiếu soi qua chúng ta là tín đồ của Ngài, để chúng ta cũng là sự sáng của thế gian nữa.

Khi xem rất nhiều lời phán của Chúa, người ta có cảm giác không phải những lời phán ấy để dạy những người nghe Ngài, nhưng đúng hơn để dạy dân sự của Ngài trong những thế hệ tiếp sau đó. Về cơ bản, Ngài đang phán với những người không phải là tín đồ của Ngài, là những người sẽ không tiếp nhận lời làm chứng của Ngài. Chúng ta phải nhận thấy Chúa Jesus tuyệt đối không làm gì ngoài điều Cha truyền Ngài làm và nói. Ngài hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của Thánh Linh, và chỉ tìm cách làm theo ý muốn của Cha thánh Ngài mà thôi.

## Cuộc Đấu Khẩu Giữa Chúa Với Các Thầy Thông Giáo Và Người Pharisi Giăng 8:21-59

Cảnh báo họ thẳng thừng rằng họ sẽ chết trong tội lỗi trừ phi tin nơi Ngài, Chúa Jesus nói họ sẽ biết Ngài được Đức Chúa Cha sai đến sau khi họ đóng đinh Ngài. Tại thời điểm này, rất nhiều người Do Thái tin Chúa Jesus (Giăng 8:30). Chúa Jesus phán với họ: *“Nếu các ngươi cứ ở trong lời của Ta, thì các ngươi thật là môn đồ Ta. Các ngươi sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải phóng các ngươi.”* (Giăng 8:31-32).

Những người Do Thái vô tín trả lời với câu phủ nhận điển hình ách nô lệ của họ: *“Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa từng làm nô lệ ai, sao Thầy lại nói: Các ngươi sẽ được tự do?”* (Giăng 8:33). Chúa Jesus trả lời: *“Thật, Ta bảo thật các ngươi, ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi. Nô lệ thì không ở mãi trong nhà, nhưng con cái thì ở đó mãi mãi.”* (Giăng 8:34-35). Ở đây có chân lý hết sức quan trọng mà chúng ta không được phép bỏ sót.

Cơ đốc nhân nào cho phép tội lỗi cứ ở mãi trong đời sống mình thì cuối cùng sẽ bị Chúa dứt bỏ sau khi liên tục từ chối thay đổi. Êxêchiên 3:20 đưa ra lời cảnh báo tương tự: *“nếu người công chính bỏ sự công chính mà phạm tội và Ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó...”* Khi người công bình từ bỏ đường lối công bình để phạm tội ác và tiếp tục trong lối đó, chính Chúa sẽ đặt đá ngăn trở trước mặt người ấy.

Đá ngăn trở này thường mang hình thức một sự xúc phạm hay một đạo lý hay lời dạy để nhờ đó tìm cơ biện minh việc mình lìa khỏi hội thánh – mà không hề nhận biết rằng chính Chúa đã đặt đá ngăn trở ấy trước mặt người. Chúng ta nên khôn ngoan suy gẫm Thithiên 84:4: *“Phước cho người nào được ở trong nhà Chúa! Họ sẽ ca ngợi Chúa mãi mãi.”* Chúng ta muốn tìm ơn trước mặt Chúa để cứ ở trong nhà Ngài và đi trong đường lối công bình của Ngài mãi mãi.

Sau đó Chúa bảo rằng họ không phải là con cái của Áp-ra-ham trong tâm lòng, nhưng là con cái của ma quỷ, vì họ đang tìm cách giết chết Con Đức Chúa Trời. Người Do Thái trả lời: *“Có phải Thầy vĩ đại hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi, là người đã chết rồi chăng?”* (Giăng 8:53). Chúa Jesus đáp lại: *“Cha các ngươi là Áp-ra-ham vui mừng mong được thấy ngày của Ta; người đã thấy và mừng rỡ.”* (Giăng 8:56). Như vậy, chúng ta thấy Áp-ra-ham được đặc ân nhận sự Khải thị về đời sống của Đấng Christ. Không hiểu nổi những lời bình luận của Chúa Jesus, người Do Thái nói: *“Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham!”* Dầu lúc này Chúa Jesus chỉ khoảng 32 hoặc 33 năm tuổi, nên Ngài chắc hẳn có vẻ tương đối trẻ. Người Do Thái hoàn toàn hiểu lầm lời Chúa vừa phán; họ không hiểu nổi chân lý này. Họ nhặt đá lên ném chết Ngài, nhưng vì chưa phải là thời điểm đã ấn định trước cho Ngài, nên Ngài có thể thoát khỏi họ.

## **Chữa Lành Người mù Từ Thuở Sanh Ra** Giăng 9:1-41

Sau khi Chúa Jesus đi khỏi những người đang tìm cách giết Ngài, Ngài thấy một người mù từ thuở sanh ra. Các môn đồ hỏi Ngài: *“Thưa Thầy, ai là người đã phạm tội, người này hay cha mẹ anh ta, khiến anh ta mới sinh ra đã bị mù?”* (Giăng 9:2). Chúa trả lời trong Giăng 9:3: *“Không phải vì anh này, hay cha mẹ anh đã phạm tội; nhưng để công việc của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong anh ta.”*

Câu hỏi của các môn đồ cho thấy thái độ đang thịnh hành giữa vòng nhiều người – ấy là nếu một người phải chịu hoạn nạn thương khó hay thảm kịch, chắc hẳn do người đó đã phạm tội. Các bạn của Gióp cũng đã giả định y như vậy về Gióp đang khi ông chịu khổ. Trên thực tế, Gióp là một trong những người công bình nhất từng sống xưa nay trên đất, và ông đã chịu khổ để nêu gương kiên nhẫn cho mọi thế hệ (Giacơ 5:10-11). Thông thường, chúng ta trải qua các thử thách để vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể biểu lộ qua chúng ta; suy cho cùng, không thể có những phép lạ chữa bệnh nếu không có bệnh.

Chúa Jesus rất giàu ơn chữa lành cho người mù này, nhưng vì hôm đó là ngày Sabát, nên người Pharisi một lần nữa chống đối việc chữa bệnh trong ngày Sabát. Người Pharisi điển hình vốn cứ cố tìm cách hạ uy tín của Ngài: *“Người này không phải đến từ Đức Chúa Trời, vì không giữ ngày sa-bát.”* (Giăng 9:16).

Tuy nhiên, dân chúng lại chia rẽ vì có phép lạ này, vì có người bảo: *“Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?”* Sau khi thảo luận nhiều, nói chuyện nhiều với người mù và cha mẹ người, người Pharisi đuổi người mù này ra (hay dứt phép thông công người này). Lúc đó Chúa gặp người này và ông dâng lòng cho Chúa.

Sau đó Chúa phán trong Giăng 9:39: *“Ta đến thế gian này để phán xét, khiến cho người mù được thấy, còn kẻ thấy lại hóa mù.”* Chúa Jesus đã đến để mở mắt thuộc linh cho những người nào mù và không thể hiểu biết, và đóng mắt của những người nào thấy (những người nghĩ họ thấy, giống như người Pharisi là người biết Kinh Thánh rất giỏi).

Vì người Pharisi tuyên bố có thể thấy và hiểu các chân lý thuộc linh, nên tội của họ sẽ bị kể cho họ (Giăng 9:41). Với lời tuyên bố này, Chúa Jesus đang cho chúng ta thấy khi chúng ta hiểu chân lý mà không bước đi trong ánh sáng chân lý ấy, sự định tội của chúng ta lại càng lớn hơn.

## **Người Chăn Hiền Lành** Giăng 10:1-21

Một trong những vai trò được yêu mến nhất và nổi tiếng nhất trong đời sống và chức vụ của Chúa Jesus chính là Người Chăn Hiền Lành. Đây là vai trò mà tôi tin Ngài thực sự rất yêu thích. Nhiều năm trước, tôi đã thấy Chúa Jesus trong một khái tượng, ăn

mặc như Người Chăn Chiên của Ysoraên, bồng con chiên nhỏ trên cánh tay. Trong khái tượng này, việc chăm sóc chú chiên nhỏ này khiến Ngài rất thỏa lòng vui sướng. Bởi Thánh Linh, tôi hiểu con chiên con ấy đại diện cho một thành viên của hội thánh mà tôi đang làm mục sư lúc bấy giờ. Điều này đem cho tôi niềm an ủi lớn lao khi biết chính linh hồn kia đang an toàn trong cánh tay của Chúa Jesus.

Chúa Jesus cũng tuyên bố Ngài là Cửa của chuồng chiên, và do đó là con đường duy nhất để người ta có thể bởi đó được cứu. Sau đó Chúa thảo luận một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của người chăn hiền lành – đó là phó sự sống mình vì bầy chiên.

Đối với người chăn chiên, thật sự là như thế, đặc biệt trong thời Chúa Jesus người chăn phải bảo vệ chiên khỏi kẻ trộm, sư tử, gấu và muông sói. Rất nhiều người suốt nhiều năm đã hy sinh mạng sống mình cho chiên của họ. Là Đấng Chăn Chiên Hiền Lành, Chúa nói Ngài sẽ phó mạng sống Ngài vì bầy Ngài bởi sự chết trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha.

### **Sai Bảy Mươi Môn Đồ Ra Đi** Luca 10:1-24

Lần này tương tự với chuyện sai mười hai sứ đồ ra đi, nhưng với một khác biệt đặc trưng – bảy mươi người đại diện cho trưởng lão hội thánh còn mười hai sứ đồ đại diện cho những người trong chức vụ gồm năm mặt. Do đó, chúng ta nên cầu xin Chúa dấy lên trong hội thánh của chúng ta những người có thể đi ra như bảy mươi người này.

Kinh Thánh không nhắc đến tên bảy mươi môn đồ này. Họ được ban quyền năng và được sai đi từng đôi một để dọn đường cho Chúa tại các làng mà Ngài sắp đến thăm. Với phạm vi nhỏ, họ đang thi hành chức vụ tương tự với chức vụ của Giảng Báp-tít bằng cách đi trước Chúa để chuẩn bị một dân sẵn lòng đón nhận sứ điệp của Chúa Jesus. Charles Wesley sẽ thường xuyên làm điều này cho người anh em mình là John Wesley. Thường là có ơn phước lớn lao nếu các trưởng lão có thể đi trước các vị mục sư quản nhiệm và những vị phụ lễ của mình để dọn đường cho họ.

Trong những ngày sau rốt này, tôi tin chúng ta sẽ thấy rất nhiều trưởng lão và những nhân sự, truyền đạo tình nguyện đi ra rao giảng Tin Lành tại nhiều nơi khác và đi thăm các quốc gia khác, có lẽ trong một khoảng thời gian ngắn. Mùa gặt linh hồn sẽ trùng đến nỗi chúng ta sẽ cần mọi tín hữu đủ tư cách trong hội chúng giúp các vị mục sư. Nhiệm vụ của chúng ta trong tư cách người lãnh đạo là chuẩn bị rất nhiều người trong hội thánh của chúng ta sẵn sàng để giúp chăm sóc khi cơn phục hưng đến.

Khi bảy mươi người trở về, họ vui mừng vì ngay cả ma quỷ cũng phục dưới quyền họ nữa. Chúa Jesus cảnh báo họ đừng vui mừng vì Satan phục họ, nhưng đúng hơn hãy vui vì tên họ đã được ghi trên Thiên Đàng (Luca 10:20).

Điều này nhắc tôi nhớ lời Chúa phán trong Mathiơ 7:21-23: “*Không phải bất cứ ai nói với Ta: Lạy Chúa, lạy Chúa, đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: Lạy Chúa, lạy Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao? Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: Hỡi những kẻ làm ác, hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!*” Chúng ta không được phép chăm chú vào chức vụ, nhưng phải chăm chú vào chính Chúa. Chúng ta hãy luôn luôn siêng năng nuôi dưỡng mối quan hệ yêu thương của mình với Chúa Jesus.

Sau đó Chúa bảo bảy mươi môn đồ rằng họ đã được đặc ân chứng kiến quyền phép của Đức Chúa Trời trong thân vị của Con Đức Chúa Trời. Rất nhiều người công bình khao khát nhìn thấy Ngài, nhưng không thấy được vì không sinh ra trong thế hệ đặc biệt ấy. Chúng ta cũng nên nhận thấy mình có đặc ân là được biết Chúa Jesus và sống trong thời mà quyền năng của Ngài sẽ được khôi phục cho hội thánh. Do đó, chúng ta hãy bước đi cách xứng đáng với Chúa để tên của chúng ta sẽ không bị xóa khỏi Sách Sự Sống.

### **Ẩn Dụ Về Người Samari Nhân Lành**

Luca 10:25-37

Một thầy dạy luật nọ đến hỏi Chúa Jesus: “*Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?*” Chúa trả lời: “*Trong luật pháp có chép điều gì? Ngươi đọc và hiểu thế nào?*” Thầy dạy luật này – dường như biết Kinh Thánh rất giỏi – đáp lời bằng cách trích hai điều răn lớn nhất từ Phụctruyền Luật lệ Ký 6:5 và Lêvi Ký 19:8: “*Người ấy thưa: Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi; và yêu thương người lân cận như chính mình.*” (Luca 10:27). Chúa khen thầy dạy luật này đã trả lời đúng.

Tuy nhiên, để tìm cách chứng minh mình là đúng, thầy dạy luật hỏi Chúa: “*Ai là người lân cận của tôi?*” Chúa tiếp tục dạy một phân đoạn Kinh Thánh rất được yêu quý, được gọi là Ẩn Dụ Người Samari Nhân Lành. Trong ẩn dụ này, Chúa kể chuyện mình họa về một người kia bị kẻ cướp tấn công trên đường đến Giêricô và bị bỏ đó dờ sống dở chết.

Một thầy tế lễ tình cờ đi ngang, nhưng thay vì giúp đỡ người này, ông lánh sang phía bên kia đường rồi đi tiếp. Kế tiếp một người Lêvi đi ngang, cũng không làm gì giúp người này nữa. Hai lãnh đạo tôn giáo này đã thất bại trong nhiệm vụ giúp người lân cận của mình. Tôn giáo của họ chỉ ở trên lời nói chứ không ở việc làm. Họ biết Kinh Thánh, nhưng không sống bởi Kinh Thánh, vì trong lòng họ không yêu mến người khác. Tuy nhiên, người Samari, cũng đi trên cùng con đường ấy, nhìn thấy người kia và thương xót người. Ông rịt các vết thương, xúc dầu và rửa cho. Người Samari nhân lành này đặt nạn nhân lên chính con thú của mình, đưa người ấy vào quán, rồi trả tiền cho chủ quán để chăm sóc nạn nhân.

Rồi Chúa hỏi thầy dạy luật ai trong ba người ấy là người lân cận tốt với người đã bị cướp tấn công. Thầy dạy luật trả lời rất đúng: “Ấy là người đã lấy lòng thương xót đãi người.” Có bài học hết sức hùng hồn trong ẩn dụ này cho mỗi chúng ta. Đừng chỉ giải nghĩa từ ngữ “người lân cận” là người sống bên cạnh hay là người mà chúng ta quen biết, nhưng nên giải nghĩa đó là bất cứ ai, ngay cả người mà chúng ta không biết, là người đang cần và đang trong cơn sâu khổ. Người lân cận của chúng ta là người đồng loại với chúng ta. Nguyên chúng ta tìm cách để trở nên như Người Samari Nhân Lành này, vì yêu người lân cận như mình tức là làm trọn luật pháp.

### **Tại Nhà Của Mathê Và Mari**

Luca 10:38-42

Rồi Chúa đi tiếp, đến làng Mathê và Mari đang sống. Hai chị em này làm biểu tượng cho hai hạng Cơ đốc nhân. Mathê là người làm việc siêng năng – một đặc tính đáng khen – nhưng bị phân tâm bởi quá nhiều điều trong đời đến nỗi không dành thì giờ ở với Chúa. Mặt khác, Mari ngồi bên chân Chúa Jesus đón nhận những lời dạy của Ngài vào lòng. Mari được khen vì đã chọn phần tốt hơn, là phần không bao giờ bị cất khỏi bà được, còn Mathê, vì những sự phân tâm, đã bị Chúa Jesus quở trách.

Chúng ta phải luôn nhớ lời khuyên này, cũng như lời khuyên của sứ đồ Phaolô trong II Timôthê 2:4: “*Không một người lính nào đang làm nhiệm vụ mà còn vướng víu việc đời, vì mục tiêu của người ấy là làm vừa lòng người chiêu mộ mình.*” Chúng ta hãy cảnh giác những sự chi phối không cần thiết để chúng ta có thể chú ý những điều nào còn đến đời đời, đặc biệt là điều quan trọng nhất, tức là mối quan hệ của chúng ta với Chúa.

Tôi biết một vị mục sư nọ ở Pháp nhiều năm trước, ông đã làm việc khoảng 14 giờ mỗi ngày để chăm sóc nhu cầu của hội chúng mình. Khi có người trong hội thánh có bức tranh treo bị lệch, ông sẽ đến giúp sửa cho thẳng lại; khi có người cần đổi đèn trong nhà, ông sẽ thay cho họ. Ông làm việc trọn cả ngày theo đúng nghĩa đen, thường gần như mười bốn giờ mỗi ngày, chăm sóc nhu cầu của người khác. Ô, thật tốt khi mục sư giúp cho tín hữu trong hội thánh mình, nhưng ý chính của tôi muốn nói ấy là đến buổi nhóm ngày Chúa nhật, ông hoàn toàn kiệt sức, và vì không có thì giờ nghiên cứu, nên không có những chân lý tươi mới để chia sẻ cho hội thánh.

Bạn thấy đây, Mathê đang làm việc tốt bằng cách phục vụ trong lãnh vực tự nhiên. Nan đề là khi làm như vậy, bà đã bỏ bê điều quan trọng hơn – dành thì giờ ở với Chúa Jesus. Điều này cho chúng ta tầm quan trọng của việc có thể *biết chia thành từng ngăn*. Đây là một trong những từ ngữ chìa khóa của đời sống tôi. Làm mục sư và là lãnh đạo của một hiệp hội trên toàn thế giới, một ngày của tôi bận rộn với điện thoại, đọc email và faxes, và cố gắng đưa ra nhiều quyết định. Nếu tôi để mình bị chìm ngập với mọi việc này, tôi sẽ không bao giờ làm xong được việc nào.

Bí quyết chính là biết chia thành từng ngăn, và biết đưa những điều quan trọng nhất lên hàng ưu tiên. Khi làm điều gì đó, hãy dốc hết sức lực vào việc đó và làm việc

tốt nhất mình có thể làm được. Tuy nhiên, đừng dành quá nhiều thời giờ vào những vấn đề nào không thật sự quan trọng. Bạn phải làm những công việc vụn vặt mà bạn phải làm, và khi làm xong, hãy dẹp chúng ra khỏi tâm trí để có thể tập trung nghiên cứu Lời Chúa, cầu nguyện, giao thông với Chúa. Đây là một trong những bài học quan trọng nhất cho các mục sư và lãnh đạo.

## **Bài Học Về Tính Xin Dai Dẳng Khi Cầu Nguyện**

Luca 11:1-13

Một trong những chức vụ chính của Chúa Jesus là cầu nguyện. Điều này chắc chắn phải ảnh hưởng trên các môn đồ, vì họ muốn cầu nguyện như thầy đã cầu nguyện. Do đó, họ nài nỉ Ngài dạy họ biết cách cầu nguyện từ trước đó trong Mathiơ 6. Ngài đã dạy họ bài *Pater Nostra* (Bài Cầu Nguyện Của Chúa) rồi, mà Chúa lập lại ở đây. Tuy nhiên, giờ đây Ngài đưa họ đi xa hơn trong lãnh vực cầu nguyện bằng cách dạy về nhu cầu cần dai dẳng bền bỉ trong cầu nguyện.

Ngài dạy chúng ta phải bền bỉ cầu nguyện cho đến khi nhận được sự trả lời, và chúng ta phải cầu nguyện theo cách không chấp nhận bất kỳ sự từ chối nào. Mục đích của sự cầu nguyện không phải là để xin, mà là để nhận, nhận sự trả lời. Một người bền bỉ nài nỉ không phải là người sẽ gõ cửa một lần rồi ra về nếu chưa có ai trả lời; người ấy sẽ gõ và cứ gõ mãi cho đến khi có người mở cửa. Đây là cách chúng ta phải làm khi cầu nguyện – chúng ta phải kiên trì và không bỏ cuộc cho đến khi Chúa trả lời cho những lời cầu nguyện của chúng ta!

Để minh họa, Chúa dạy điều được gọi là *Ấn Dụ Về Người Bạn Lúc Nửa Đêm* trong Luca 11:5-8: *“Rồi Ngài phán với họ: ‘Ai trong các con có một người bạn nửa đêm đến nói rằng: ‘Bạn ơi, cho tôi mượn ba cái bánh, vì bạn tôi đi đường mới đến mà tôi không có gì để đãi anh ấy. Nếu người kia từ trong nhà trả lời: ‘Đừng quấy rầy tôi, cửa đóng rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy lấy bánh cho anh được! Ta bảo các con, dù người ấy không vì tình bạn mà dậy lấy bánh cho, nhưng vì người bạn cứ nài nỉ mãi nên người ấy sẽ trôi dậy và cho người bạn đủ sự cần dùng.’”* Chính vì sự bền bỉ và nài xin dai dẳng, người đàn ông này sẽ cho bạn mình mọi điều anh ta muốn.

Sau đó Chúa liên hệ điều này với nhu cầu cần tính nài xin dai dẳng khi cầu nguyện để chúng ta có thể nhận được Thánh Linh. Nhiều người nói: *“Tôi đã cầu xin phép báp-têm Đức Thánh Linh, nhưng chưa bao giờ nhận được. Như vậy điều đó chắc phải có nghĩa là phép báp-têm ấy không dành cho tôi, hoặc Chúa không muốn tôi nhận được.”* Ở đây, Chúa dạy chúng ta: muốn nhận được Thánh Linh, thường chúng ta phải cầu nguyện rất nhiều lần cho đến khi nhận lãnh được. Chúng ta không được phép bỏ cuộc trong sự cầu nguyện. Cứ nghĩ đến Giacóp đi, người đã vật lộn với Chúa và nói: *“Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi”* (Sáng Thế Ký 32:26). Do đó, chúng ta hãy cầu nguyện cho đến khi mình nhận được điều mà lòng Chúa muốn dành cho chúng ta.

## **Lời Lên Án Phạm Thượng Cho Rằng Quyền Năng Của Chúa Đến Từ Satan** Luca 11:14-19

Sau khi đuổi quỷ câm ra khỏi một người kia, người câm này bắt đầu nói được, và đám đông ngạc nhiên. Một số người tuyên bố Chúa Jesus đã làm việc này nhờ Bên Xêbun, là chúa của ma quỷ. Biết được suy nghĩ của họ, Chúa đáp lại rằng nếu Satan đuổi các linh của chúng ra, thì nước của hắn sẽ bị chia rẽ. Nhiều người tiếp tục nói xấu những việc lành của Chúa, kể cả những lời dạy và những phép lạ của Ngài nữa.

## **Bài Giảng Về Những Phương Cách Của Tà Linh** Luca 11:20-26

Sau đó Chúa tiếp tục dạy về những đường lối của tà linh. Sứ đồ Phaolô nói trong Êphêsô 6:12 rằng chúng ta đang đánh trận không phải cùng thịt và huyết, nhưng cùng chủ quyền thế lực của các nơi trên trời. Chúng ta cũng được truyền dùng để mình không biết về “mưu kế của Satan” (II Côrinhtô 2:11). Chúa Jesus cảnh cáo rằng khi một tà linh bị đuổi ra khỏi một người, nó sẽ đi tìm thân thể khác để cư ngụ. Nếu người đã được đuổi quỷ ra rồi mà không chịu thay đổi, thì đời sống người ấy đã mở rộng cửa cho ma quỷ quay lại. Nếu cứ để tình trạng như vậy, nó sẽ đem thêm bảy linh nữa còn xấu hơn chính nó, và số phận cuối cùng của người kia còn tồi tệ hơn trước. Do đó, có những trường hợp khi đuổi quỷ ra khỏi một người, chúng ta nên hết sức cẩn thận để hướng dẫn họ đến sự cứu rỗi và phép báp-têm bằng nước, và cầu nguyện cho họ nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh để lòng họ sẽ được tẩy sạch và vững mạnh để những tà linh kia không thể quay lại.

## **Nhiều Khuyến Cáo Khác Nhau Về Phước Hạnh Thật** Luca 11:27-36

Một phụ nữ kia chúc tôn mẹ Chúa Jesus rằng: “*Phước cho dạ đã cưu mang Ngài và vú đã cho Ngài bú!*” (Luca 11:27). Chúa Jesus trả lời: “*Những ai nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn!*” Chúng ta liên tục thấy Chúa Jesus không dành địa vị nổi bật đặc biệt nào cho Mari. Do đó, nề nếp của người Công Giáo thờ phượng Mari là hoàn toàn trái ngược với Lời Đức Chúa Trời, và bị Chúa kể là thờ thần tượng.

Rồi Chúa Jesus nói tiếp rằng dấu hiệu duy nhất sẽ ban cho thế hệ của Ngài ấy là dấu lạ của Giônã, minh họa sự kiện Chúa Jesus sẽ bị đóng đinh và ở trong lòng đất ba ngày trước khi sống lại. Nữ hoàng Sêba sẽ nhận được phước hạnh còn lớn hơn cả thế hệ của Chúa Jesus vì bà đã đi từ xa để đến nghe sự khôn ngoan của Salômôn thế nhưng Chúa Jesus còn cao trọng hơn cả Salômôn mà thế hệ này đã không chịu nghe Ngài. Cư dân thành Ninive cũng sẽ đứng lên định tội thế hệ của Ngài vì họ đã ăn năn khi nghe lời Giônã giảng; thế nhưng Chúa Jesus cao trọng hơn cả Giônã, nhưng thế hệ của Ngài lại không chịu ăn năn khi nghe Ngài giảng.

Phần này kết thúc với lời khuyên trong Luca 11:34-36: “*Mắt của con là đèn của thân thể. Khi mắt con tốt thì cả thân thể con cũng sáng, nhưng khi mắt bị hỏng thì cả*



*thân thể con cũng tối. Vậy, hãy cẩn thận, kẻo ánh sáng trong con trở nên bóng tối. Nếu cả thân thể con đầy ánh sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ được sáng hoàn toàn, cũng như ngọn đèn soi sáng cho con vậy.”* Chúng ta hãy tẩy sạch khỏi mình sự tối tăm của những việc làm xác thịt để được toàn tâm toàn ý dâng cho Chúa và được đầy đủ sự sáng!

## **Ăn Tội Với Một Người Pharisi**

Luca 11:37-54

Khi Chúa nhận lời mời của người Pharisi đến ăn tối với ông, người Pharisi sửng sốt vì thấy Chúa Jesus trước hết không chịu rửa tay theo nghi lễ, là việc đã được các trưởng lão quy định. Biết suy nghĩ của ông, Chúa Jesus quở trách người Pharisi này vì chỉ quan tâm đến việc rửa bề ngoài, nhưng không tẩy sạch lòng họ trước mặt Chúa, và họ đầy dẫy mọi điều gian ác. Chúa khuyên họ tẩy sạch lòng trước đã, và bố thí, rồi mọi điều sẽ được sạch. Ban cho – theo ý nghĩa chân chính nhất – sẽ thật sự tẩy sạch linh hồn của chúng ta khỏi sự ham tiền mà vốn là cội rễ của mọi điều ác.

Khi tôi còn là học sinh lớn lên tại Anh Quốc, giáo viên thể dục tại trường của tôi là một viên đại tá già trong quân đội. Ông rất chi tiết về chuyện sạch sẽ. Ông thường quen bảo với chúng tôi: “Sạch sẽ là kế tiếp sau sự tin kính.” Ông sẽ khám chúng tôi toàn bộ, kể cả móng tay, để bảo đảm chúng tôi sạch. Bề ngoài, ông là người rất sạch sẽ, nhưng bề trong ông là một người rất bất khiết. Đó là lý do Chúa nói rằng rửa sạch bề trong của chén còn quan trọng hơn chuyện rửa sạch bề ngoài.

Lúc đó, Chúa tiếp tục trách người Pharisi vì họ đã làm ngơ những điều quan trọng nhất của luật pháp, như là sự đoán xét và lòng yêu mến Chúa, đồng thời họ lại quan tâm quá đáng đến việc dâng phần mười những phần nhỏ nhất nhất trong sản phẩm ngoài vườn của họ. Chúa gọi họ là giả hình và nói họ là những kẻ chết thuộc linh.

Theo một ý nghĩa nào đó, người Pharisi đã tìm cách làm việc lành bằng cách bảo vệ luật pháp của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nan đề là: họ quan tâm những chi tiết kỹ thuật của luật lệ và lời truyền khẩu của các trưởng lão hơn là quan tâm lòng mến Chúa yêu người. Tìm cách trở thành người giữ luật pháp, họ đã trở thành người vi phạm luật pháp nặng nhất. Các lãnh đạo tôn giáo của thời Chúa Jesus đã biến tôn giáo của họ thành thần của họ. Họ thờ phượng tôn giáo của họ chứ không phải Chúa, vì nơi đây đang có chính Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban Luật Pháp cho Môise, còn họ lại muốn giết Ngài. Mục tiêu của chúng ta phải luôn luôn là Đấng Christ! Chúng ta đừng phạm cùng sai lầm như người Pharisi.

Rất nhiều mục sư, giáo sĩ ngày nay đã phạm sai lầm này. Họ đặt chức vụ của họ lên trên hết mọi người - kể cả Chúa và gia đình họ. Tôi thấy nhiều đời sống của biết bao con cái mục sư bị hủy diệt vì cha mẹ họ không dành đủ thì giờ ở với họ hoặc dành đủ tình thương cho họ (vì cha mẹ tham dự quá nhiều vào chức vụ). Chúng ta phải hướng về Đấng Christ, chứ không phải là chăm chú vào chức vụ. Ở đây có sự cân bằng rất tốt

giữa trung tín với chức vụ hoặc công tác mà Chúa đã kêu gọi bạn làm và đồng thời cũng làm bậc cha mẹ tốt và vợ chồng tốt.

Trước đây ít lâu tôi có đọc được câu chuyện về con gái của một vị mục sư nọ đã sa vào nếp sống gian dân khi cô khoảng 16 hoặc 17 tuổi. Lý do là cha mẹ hoạt động quá nhiều trong hội thánh và chức vụ đến nỗi bỏ bê cô. Thật bi thảm biết bao! Người nào tập trung vào Đấng Christ thì sẽ chuyên chú vào óc suy xét và lòng yêu mến Chúa, đúng như Đấng Christ đã bảo với người Pharisi, và sẽ có mối quan hệ đúng đắn trong gia đình.

Đây là toàn bộ nan đề của những người Pharisi này; họ nhấn mạnh trật vắn đề. Thay vì chuyên chú vào lòng yêu thương và óc suy xét, họ lại nhấn mạnh các luật lệ và quy định. Họ mãi ám ảnh với chủ nghĩa lễ nghi, nên kết quả là trượt mắt Chúa khi Ngài đến.

### **Chúa Jesus Lên Án Các Thầy Dạy Luật** Luca 11:45-54

Sau đó một thầy dạy luật kia đang có mặt tại đó nói với Chúa: “*Thưa Thầy, Thầy nói điều này là sỉ nhục cả chúng tôi nữa.*” (Luca 11:45). Rồi Chúa quở trách các thầy dạy luật của thời Ngài, vì họ đã dựng lên mọi loại lễ nghi và quy tắc duy luật, và họ đòi hỏi người khác phải thực hiện, còn chính họ lại không làm. Mọi điều lệ duy luật này là gánh nặng cho dân chúng và không sinh ra trái thuộc linh nào cả.

Ngài gọi họ là con cái của những người đã giết các Đấng tiên tri, vì đến lượt họ sẽ giết chính Đấng mà các tiên tri đã nói đến. Sau đó với những lời lẽ mạnh mẽ và rõ ràng, Chúa tuyên bố những thầy dạy luật đã tước mất chìa khóa sự hiểu biết khỏi dân chúng; không những đã không vào nước Thiên Đàng, mà họ lại còn cản người khác vào nữa.

Chúng ta hãy chú ý nghe lời cảnh cáo này để đừng rơi vào những hình thức bề ngoài của tôn giáo như người Pharisi và thầy dạy luật của thời Chúa Jesus đã làm. Hãy nhớ lời khuyên của sứ đồ Phaolô trong ITimôthê 1:5: “*Mục đích của việc răn bảo là tình yêu thương đến từ tấm lòng trong sạch, lương tâm trong sáng và đức tin chân thành.*”

### **Những Lời Dạy Và Cảnh Báo Cho Các Môn Đồ** Luca 12:1-59

Trong lúc này, đoàn dân ngày càng đông, thực ra là đông đến độ không đếm xuể. Người ta đang dẫm đạp lên nhau để đến gần Chúa Jesus. Lúc đó Chúa Jesus nói với các môn đồ về các ý sau:

**1. Giả hình (Luca 12:1-12)** – Trước hết, Chúa Jesus cảnh cáo họ về *men* của người Pharisi. Ngài dùng chữ *men* để nói đến thói giả hình của họ, vì bề ngoài họ có vẻ

công bình, nhưng bề trong họ cực kỳ gian ác. Họ có vẻ yêu mến Chúa, nhưng trên thực tế đang chống đối Con Đức Chúa Trời và tìm cách giết Ngài.

Rồi Chúa cảnh cáo về việc sợ con người, điều đó vốn là một lưới bẫy (cũng xem Châm Ngôn 29:25), và Ngài phán trong Luca 12:4-5: *“Ta nói với các con là bạn hữu Ta: Đừng sợ những kẻ giết thân thể rồi sau đó không làm gì được nữa. Nhưng Ta chỉ cho các con biết phải sợ ai: Phải sợ Đấng mà khi đã giết rồi, còn có quyền ném xuống hỏa ngục. Đúng vậy, Ta bảo các con, phải sợ Đấng ấy!”*

Chúng ta đừng sợ điều con người có thể làm cho chúng ta, nhưng nên sợ điều Chúa có thể làm cho chúng ta, vì Ngài sẽ ném chúng ta vào địa ngục nếu chúng ta không bước đi trong đường lối Ngài. Do đó, chúng ta hãy tìm đến sự thánh khiết trọn lành trong sự kính sợ Chúa.

**2. Tham lam (Luca 12:13-21)** – một người trong đám đông xin Chúa nói chuyện với anh trai mình để thuyết phục anh chia gia tài. Đấng Christ trả lời: *“Này người kia, ai đặt Ta làm người xử kiện hay là người chia gia tài cho các ngươi?... “Hãy cẩn thận, để phòng mọi thứ tham lam, vì sự sống của con người không cốt tại của cải mình dự dật.”* (Luca 12:14-15). Do đó, chúng ta đừng tìm những của cải giàu có không chắc chắn của thế gian này, là thứ chúng ta không thể đem theo vào cõi đời đời.

Để giải quyết nan đề sự tham lam này, Chúa dạy một ả dụ, về sau được gọi là ả Dụ Về Người Giàu Ngu Dại trong Luca 12:16-21: *“Ruộng của một người giàu kia rất được mùa. Anh ta thầm nghĩ: Ta phải làm gì đây, vì không còn đủ chỗ để chứa hoa lợi. Anh ta nói: Ta sẽ làm thế này: Ta sẽ phá những kho này và xây những cái khác lớn hơn, rồi ta sẽ thu trữ thóc lúa và của cải ta vào đó. Ta sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy nghỉ ngơi, ăn uống, và vui vẻ. Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy của cải ngươi đã dự trữ sẽ thuộc về ai? Ai thu trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.”*

Trong ả dụ này, người giàu muốn sống cuộc đời thật dễ chịu, chẳng làm gì khác hơn là ăn, uống, vui vẻ. Tuy nhiên, một đêm nọ Chúa đòi linh hồn ông lại, ông sẽ mất mọi điều đã dành trọn đời để góp nhặt. Người giàu ngu dại này làm biểu tượng cho mọi người nào tham lam và không giàu có đối với Chúa. Chúng ta hãy tìm cách để có những sự giàu có thật, tức là có thể giàu có trong Thiên Đàng.

**3. Những sự lo lắng về đời này (Luca 12:22-34)** - Rồi Chúa khuyến cáo các môn đồ đừng lo lắng về mối quan tâm của đời, ví dụ: họ sẽ ăn gì uống gì, hay sẽ mặc gì, vì Chúa nuôi chim trời thể nào, Ngài cũng sẽ nuôi dân sự Ngài thể ấy, và Chúa mặc cho hoa cỏ ngoài đồng đẹp thể nào thì Ngài cũng sẽ mặc cho dân sự Ngài thể ấy.

Bài học rút ra nơi đây là: Khi chúng ta tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài trước hết, Chúa sẽ chăm lo mọi nhu cầu tự nhiên của chúng ta, còn hơn cả chăm sóc cho cây cỏ và chim muông, vì chúng ta còn quý giá đối với Ngài hơn

những thứ ấy. Đúng là cần phải có thời gian thì chúng ta mới học được yên nghỉ trong Chúa và bắt đầu tin cậy Ngài về mọi nhu cầu thiết yếu của mình. Phaolô nói trong Philíp 4:11: *“Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì tôi đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ.”* Ngay cả sứ đồ Phaolô cũng đã phải *học tập* cách để thỏa lòng.

Chúng ta cần học tin cậy Chúa về những nhu cầu tài chánh và những sự chu cấp cho mình. Một khi bạn bắt đầu thôi lo lắng về tài chánh, đức tin của bạn bắt đầu gia tăng, và bạn có thể yên nghỉ trong sự dự bị dư dật của Chúa. Đặc biệt các mục sư cần học bài này. Tôi biết nhiều mục sư đã cố gắng kiếm tiền thông qua các chương trình chơi may mắn và trò cờ bạc ở trong hội thánh và nhiều cách khác tương tự; đây chính là thiếu tin cậy Chúa. Chúng ta hãy giao phó đường lối mình cho Chúa.

Chúa kết luận phần này rằng chúng ta nên ban cho người nghèo để có thể chứa của cải ở trên Thiên Đàng. Của cải của chúng ta ở đâu, thì lòng chúng ta cũng sẽ ở đó. Nói cách khác, chúng ta đừng gắn bó với những vật thuộc về thế gian này, nhưng trái lại hãy gắn bó với thế giới hầu đén. Quan niệm của thế gian này là dành dụm càng nhiều càng tốt để có thể về hưu và an hưởng tuổi già; và tuy tôi đồng ý với việc dành dụm tiền, nhưng tôi tin chúng ta nên tìm cách sử dụng mọi nguồn tài nguyên của mình mở mang vương quốc của Chúa chứ không chất chứa riêng cho mình.

**4. Về sự tỉnh thức (Luca 12:35-40)** - Sau đó Chúa khuyên chúng ta ở trong tình trạng luôn luôn sẵn sàng, luôn bận rộn, tích cực và chủ động phục vụ Chúa, vì chúng ta không biết khi nào Chúa trở lại. Một điều nổi bật lên rõ ràng – Chúa sẽ trở lại *sau* Tiệc Cưới Chiên Con, như ta thấy trong Luca 12:36: *“Các con phải làm như những người đang chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để khi chủ về đến, gõ cửa thì mở ngay.”* Do đó, chúng ta cần phải luôn luôn tỉnh thức và sẵn sàng đón Chúa, bất luận chúng ta qua đời và đi về để ở với Ngài ngay hôm nay hay vẫn còn sống cho đến kỳ Chúa tái lâm.

**5. Về sự trung tín (Luca 12:41-48)** – Trong loạt bài dạy này, Chúa chủ yếu nói với những người còn sống vào lúc Chúa tái lâm. Lời khuyên ở đây là: trung tín với phận sự mà Chúa đã giao cho chúng ta, để khi Ngài đến, Ngài sẽ thấy chúng ta đang trung tín làm việc Ngài bảo chúng ta làm. Có người hỏi Martin Luther: “Nếu ông biết Chúa sắp đến trong tuần này, ông sẽ làm gì?” Ông trả lời thật đơn giản: “Nếu Chúa giao cho tôi nhiệm vụ trồng cây ăn trái, tôi tin cậy rằng khi Ngài đến Ngài sẽ thấy tôi đang trồng cây ăn trái.” Những người không trung tín được xếp hạng chung với người không tin, và những người không siêng năng lo bổn phận mình sẽ bị đánh đòn nhiều. Nguyên chúng ta tìm cách sao cho được Chúa thấy là trung tín trong mọi lãnh vực của đời sống mình.

**6. Sự chia rẽ trong gia đình (Luca 12:49-53)** - Trong phân đoạn này, Chúa triển khai ý: Ngài đến để làm chia rẽ; để đem sự chia rẽ đến trong gia đình. Điều này có vẻ mâu thuẫn với những lời dạy của Kinh Thánh. Điều Đấng Christ muốn nói ở đây là: Ngài đến để cắt đứt những mối dây ràng buộc của gia đình nào đang đứng lên bên trên cả Ngài. Khi những thành viên nào đó trong gia đình không chịu bước đi theo đường lối của Chúa, hiển nhiên sẽ có mức độ phân rẽ nhất định giữa họ với những người muốn đồng đi với Chúa.

**7. Biết phân biệt thì giờ (Luca 17:54-57)** – Người Do Thái có thể nhận biết và phân biệt các dấu hiệu thời tiết trong ngày của họ, nhưng lại hoàn toàn không biết về thời và kỳ mà họ đang sống. Hầu hết họ hoàn toàn quên mất điều đang xảy ra chung quanh họ về mặt thuộc linh. Thật quan trọng biết đường nào cho chúng ta biết lúc nào Chúa đang thăm viếng bằng quyền năng phục hưng để chúng ta sẽ kịp đáp ứng với Thánh Linh.

**8. Sự giải hòa (Luca 12:58-59)** – Rồi Chúa kết luận loạt bài giảng này bằng cách khuyên chúng ta phải nhanh chóng giải hòa với những đối thủ của mình. Chúng ta được truyền “hãy gắng sức” giải hòa tình huống trước khi bị đưa ra tòa. Giả định ở đây là bên bị cáo đang có vụ kiện thất lợi, và cho rằng chúng ta đừng nên tìm kiếm sự bảo vệ của luật pháp khi mình sai trật. Có thể hiểu điều này theo nghĩa thuộc linh: chúng ta cần được giải hòa với Đức Chúa Trời trước khi bị đưa ra trước ngai đoán xét của Đấng Christ, nơi đó hết thảy mọi người đều bị xét thấy có tội và mọi miệng đều phải ngậm lại.

### **Câu Chuyện Về Hai Thảm Kịch**

Luca 13:1-5

Trong Luca 13:1-5, chúng ta có câu chuyện về hai thảm kịch. Chúa Jesus nghe kể thảm kịch thứ nhất qua vài người đang đứng bên cạnh Ngài, tức kể về sự chết của những người Galilê bị quan tổng đốc Lamã là Bôn-xơ Philát đem huyết họ trộn với của tế lễ. Bối cảnh biến cố này là: có cuộc nổi loạn của người Do Thái chống lại mạng lệnh của Philát truyền xây một công dẫn nước mới đang hết sức cần, và trả bằng tiền của Đền Thờ. Người Do Thái xem đây là tội phạm thánh, và họ nổi dậy chống Philát.

Philát ra lệnh quân lính lén trà trộn với đám đông, mặc các áo choàng che kín binh phục và dùng dùi cui thay vì vũ khí. Sau đó, quân lính sẽ phải dùng dùi cui giải tán đoàn dân, nhưng một số binh lính quá sốt sắng đã đánh đến chết mấy người Galilê bốc đồng dễ chú ý nhất.

Điều này thấy rõ niềm tin của rất nhiều người trong thời Chúa Jesus – họ nghĩ một người là tội nhân nếu như thảm kịch giáng xuống đời họ. Đây là quan điểm được diễn tả từ nhiều thế kỷ trước qua Êlipha trong Gióp 4:7 khi ông nói: “*Anh hãy suy xét lại, có bao giờ người vô tội bị chết mất không? Ở nơi nào người ngay thẳng lại bị tiêu diệt?*” Chúa Jesus đã sửa lỗi sai này bằng cách nói rõ trong Luca 13:2-3 rằng họ là tội nhân chẳng thua gì mọi người khác: “*Ngài đáp: Các ngươi tưởng những người Ga-li-lê đó phạm tội nặng hơn tất cả người Ga-li-lê khác vì họ bị đau khổ như thế sao? Ta bảo các ngươi, không phải; nhưng nếu các ngươi chẳng ăn năn thì tất cả sẽ bị hư mất như vậy.*” Chúa bảo họ rằng: nếu không ăn năn thì họ cũng chết mất nữa.

Rồi Chúa Jesus trích dẫn thảm kịch khác của thời đó – sự chết của mười tám người Galilê đã ngã từ tháp Silô xuống. Đây là một sự kiện dân địa phương biết rất rõ, nên Chúa không cần mô tả tỉ mỉ. Ao Silô nằm gần nơi vách thành phía đông và phía nam giao nhau, và hiển nhiên tháp nằm trong vùng phụ cận này. Chắc đây là một phần hệ

thống phòng thủ của thời xưa, đã sụp xuống vào khoảng thời này. Một lần nữa Chúa Jesus nhấn mạnh họ cũng không phải là người phạm tội nặng hơn những người khác. Nếu chúng ta không ăn năn, chúng ta cũng sẽ hư mất đời đời nữa.

Cũng còn lời cảnh cáo được hàm ý ở đây cho dân tộc này nói chung qua những thảm kịch này, vì người Do Thái lúc bấy giờ đã nổi loạn chống Lamã. Thái độ này sẽ dẫn đến cảnh tàn sát hoàn toàn dân tộc Ysoraên vào năm 70 S.C. khi Titus tiêu diệt Giêrusalem và đền thờ, bắt người Do Thái đi lưu đày. Trên thực tế, dưới triều đại Hadrian, khi người Do Thái nổi loạn nữa, dân tộc này đã bị đặt cho tên Caesarea Palistina. Xứ này được gọi Palestine mãi cho đến năm 1948 khi người Do Thái hồi hương về chính xứ sở của họ. Lúc đó, họ đã được công nhận là một quốc gia và xứ này được gọi là Ysoraên lần nữa.

### **Ẩn Dụ Về Cây Vả Không Có Trái**

Luca 13:6-9

Sau đó Chúa dạy Ẩn Dụ Về Cây Vả Không Ra Trái trong Luca 13:6-9: “*Người kia trồng một cây vả trong vườn nho mình; ông đến tìm quả nhưng chẳng thấy quả nào. Ông nói với người trồng nho: ‘Kìa đã ba năm nay ta đến hái quả nơi cây vả này nhưng chẳng thấy gì cả. Hãy đốn nó đi, tại sao để nó choán đất vô ích?’ Người trồng nho thưa: ‘Thưa chủ, xin để nó lại năm này nữa, chờ tôi đào đất chung quanh nó rồi đổ phân vào. Có lẽ về sau nó sẽ kết quả; nếu không, chủ sẽ đốn.’*” Trong ẩn dụ này, chủ vườn muốn chặt bỏ cây đã không ra trái ba năm kia. Người giữ vườn này nài nỉ chủ cho thêm một năm nữa xem cây này có ra trái không.

Cây vả thường được dùng theo nghĩa biểu tượng chỉ về dân Ysoraên (Ôsê 9:10; Giôn 1:7). Do đó, ẩn dụ này đại diện cho sự kiện: một Đức Chúa Trời hoàn toàn lòng thương xót đang cho Ysoraên thêm cơ hội nữa để ăn năn. Tuy nhiên, họ đã khước từ Chúa Jesus nên bởi đó sự tồn tại với tư cách dân tộc của họ trong Đất Hứa đã chấm dứt với những cuộc chiến của Lamã vào năm 66-70 S.C. cùng với sự tiêu diệt dứt khoát Giêrusalem và đền thờ vào năm 70 S.C.

Cũng có thể áp dụng ẩn dụ này cho mỗi tín hữu trong văn mạch của Giảng 15, nơi đó Chúa cảnh cáo nếu chúng ta không sinh trái chúng ta sẽ bị chặt và bị bỏ. Vì vậy, ẩn dụ này là lời báo kinh khiếp cho người nào không sinh ra trái Thánh Linh trong đời sống – yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ; và cũng là lời cảnh báo nghiêm khắc cho những người không sinh ra trái qua việc tạo ảnh hưởng tốt trên người khác.

### **Chữa Lành Người Đàn Bà Bị Satan Trói Buộc**

Luca 13:10-17

Đây là lần cuối cùng ghi lại Chúa Jesus giảng trong nhà hội, vì sau biến cố này, mỗi thù địch của dân Do Thái trở lên lớn đến nỗi Ngài không thể vào nhà hội được nữa. Nguyên nhân lòng thù địch này là: Chúa Jesus đã chữa lành người đàn bà bị Satan hành

hạ mười tám năm. Bà bị khò lưng đến nỗi không đứng thẳng được, Chúa Jesus chữa lành hoàn toàn cho bà bởi quyền năng của Đức Chúa Trời vào ngày Sabát.

Người cai nhà hội rất tức giận điều này và nói: “*Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy để được chữa lành, đừng đến vào ngày sa-bát.*” (Luca 13:14). Chúa đáp lại bằng cách gọi họ là giả hình, vì họ sẽ tháo dây thả bò hoặc lừa của họ vào ngày Sabát để chúng đi uống nước, nhưng không muốn cho người đàn bà này được giải thoát khỏi bệnh tật yếu đuối của mình vào ngày Sabát.

Kẻ thù Ngài xấu hổ khi nghe lời này, còn đám đông vui mừng vì những điều vinh diệu Chúa đã làm. Ở đây chúng ta thấy lời cảnh báo về chủ nghĩa duy luật và những hình thức bề ngoài của sự thánh khiết mà nó làm ngơ những biểu hiện thật của đời sống thánh khiết – yêu thương, vui mừng, bình an, thương xót và công bình.

## **Các Ẩn Dụ Về Nước Đức Chúa Trời**

Luca 13:18-21

Chúa Jesus mở đầu phần này bằng câu hỏi: “*Vương quốc Đức Chúa Trời giống như gì? Ta sẽ lấy gì mà so sánh với nó?*” (Luca 13:18). Rồi Ngài mô tả nước Đức Chúa Trời bằng hai ẩn dụ.

**1. Ẩn Dụ Về Hạt Cải (Luca 13:19)** – hạt cải là hạt giống nhỏ nhất mà các nông dân tại Palestine được biết đến, nhưng lại lớn lên trong thời gian tương đối ngắn để trở thành cây lớn nhất trong các loại cây, đến nỗi chim trời có thể trú ngụ trong đó được. Điều này đúng về nước Đức Chúa Trời, mà Vua của nước ấy chịu đóng đinh trong sỉ nhục, khước từ và bị bỏ rơi khủng khiếp. Hội thánh đã khởi đầu từ rất nhỏ, như một đạo mới bị khinh thường, nhưng rồi đã lớn lên đến hàng trăm ngàn người ngày nay tại mỗi quốc gia trên thế giới. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần, có 3000 người được cứu, nhưng ngày nay gần một tỉ người đã tuyên xưng Cơ đốc giáo. Điều này đáng phải khích lệ chúng ta trong công tác Chúa giao cho chúng ta, như được ghi trong Gióp 8:7: “*Dù ban đầu anh nhỏ mọn tâm thường nhưng tương lai anh sẽ vô cùng rạng rỡ.*”

**2. Ẩn Dụ Về Men Dấu Trong Ba Đậu Bột (Luca 13:20-21)** – Thứ nhì, Chúa ví nước Đức Chúa Trời với men.Ồ, chúng ta đã thấy Chúa Jesus cảnh cáo các môn đồ phải coi chừng men của người Pharisai, tượng trưng cho giáo lý giả, giả hình và tội lỗi. Tuy nhiên, Chúa dùng men với hàm ý tích cực. Thuộc tính chính của men chính là men sẽ hoạt động trong khắp cả đồng bột, khiến bột dậy men và nổi lên (đối chiếu Galati 5:9).

Chỉ cần một ít men đủ làm cho cả đồng bột lên men. Bằng cách này, nước Đức Chúa Trời và Tin Lành được ví với men. Khi Tin Lành bước vào đời sống chúng ta, Tin Lành ấy sẽ hoạt động trong khắp cả con người chúng ta – thân thể, tâm hồn và linh hồn. Chúng ta hãy cầu nguyện để nước Đức Chúa Trời sẽ ở trong chúng ta và thấm nhuần toàn bộ con người chúng ta.

## **Chúa Jesus Tại Lễ Khánh Thành Đèn Thờ** Giăng 10:22-39

Lễ Khánh Thành Đèn Thờ đã đến trong Ysoraên. Lễ này ngày nay được gọi là Hanukkah, kỳ lễ bắt đầu vào ngày 25 tháng Kislev và kéo dài 8 ngày. Lúc này hẳn là tháng Mười Hai năm 29 S.C., chỉ từ ba đến ba tháng rưỡi trước khi Chúa chịu đóng đinh. Josephus gọi lễ này Lễ Thắp Đèn vì nến được thắp liên tiếp mỗi ngày cho đến khi hết cả tám ngày. Lễ này kỷ niệm chiến thắng của Judas Maccabeus vào năm 167 T.C. Lúc đó, khi sự thờ phượng trong đền thờ được tái lập sau ba năm gián đoạn, đã có một kỳ lễ ăn mừng tám ngày. Để nhấn mạnh, Giăng nói đây là mùa đông và Chúa Jesus đang đi trong hiên cửa Salômôn, là hiên cửa được các thầy thông giáo dùng làm trường học. Tại đây, Đấng hoàn toàn khôn ngoan hơn Salômôn đang bước đi trong hàng cột này của đền thờ Hêrôt. Tại kỳ lễ này, người Do Thái vây quanh Chúa Jesus, tìm cách ép Ngài nói cho họ biết Ngài có phải Đấng Mêsia (tức Đấng Christ) hay không. Khi Chúa Jesus khẳng định Ngài là Con Đức Chúa Trời, họ nhặt đá ném Ngài về những điều mà họ tin là tội lộng ngôn khi tuyên bố Ngài là Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Chúa Jesus một lần nữa thoát khỏi họ, vì thời điểm của Ngài vẫn chưa đến.

Như tôi đã viết trong các sách giải nghĩa về phần này, tôi thấy khái tượng về Chúa Jesus tại thời điểm này trong quang đời trên đất. Khái tượng ấy đẹp tuyệt vời. Áo choàng Ngài quấn quanh Ngài vì trời lạnh. Ngài hoàn toàn kiểm soát tình huống này. Ngài có phần thất vọng vì khi đang trả lời cho những người Do Thái này, Ngài biết họ sẽ không thật sự lắng nghe Ngài, cũng không chấp nhận điều Ngài nói, vì họ không phải là chiên của Ngài.

### **5. CHỨC VỤ VỀ SAU TẠI BÊRÊ**

#### **Rút Khỏi Giêrusalem Đến Bêthani Bên Kia Sông Giôđanh** Giăng 10:40-42

Sau đó Chúa Jesus rút lui về Bêthani bên kia sông Giôđanh. Giăng nói chính xác đây là nơi Giăng Báp-tít đã làm phép báp-têm lúc đầu. Rất nhiều người đến với Chúa Jesus vào lúc này, và so sánh Ngài với Giăng Báp-tít.

Dầu Giăng rất được tôn kính như tiên tri sau khi ông qua đời, ông vẫn không thể sánh ngang Con Đức Chúa Trời được. Dân chúng nói: “*Giăng không làm dấu lạ nào, nhưng tất cả những điều Giăng nói về người này đều là thật.*” (Giăng 10:41). Nhiều người tin Chúa Jesus đương lúc Ngài ở tại Bêthani này.

#### **Chúa Jesus Dạy Tại Thành Bêrê Về Chuyển Đi Của Ngài Đến Giêrusalem** Luca 13:22

Theo Luca 13:22, Chúa Jesus đi khắp các thành các làng dạy đạo đang khi đi đến Giêrusalem, và Luca cho chúng ta câu chuyện về các biến cố diễn ra trên đường.



## Câu Hỏi Về Sự Cứu Rỗi

Luca 13:23-30

Một người trong đám đông hỏi Chúa: “*Lạy Chúa, có phải chỉ có một số ít người được cứu chăng?*” (Luca 13:23). Để trả lời, Chúa nói rằng đường thì hẹp, và có rất ít người tìm được, nói đến sự kiện chính đường công bình và thánh khiết mới dẫn đến sự sống đời đời.

Rồi Chúa nói lời cảnh cáo rất nghiêm trọng, bảo rằng Đức Chúa Trời ấn định giới hạn thời gian cho mức thời gian chúng ta có thể đáp ứng với Ngài. “*Khi chủ nhà trở dậy và đóng cửa lại rồi, các người ở ngoài gõ cửa kêu rằng: Lạy Chúa, xin mở cho chúng tôi! Chủ sẽ trả lời: Ta không biết các người đến từ đâu.*” (Luca 13:25). Phaolô khẳng định điều này trong Hêbơrô 4:7: “*Hơn nữa, sau một thời gian rất lâu, trong một Thi Thiên của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “ngày nay,” như đã dẫn ở trên: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng.*”

Nhiều người đã được nghe Tin Lành tại một thời điểm nào đó trong cuộc đời họ. Tuy nhiên, rất nhiều người thậm chí còn đến nhà thờ nữa, nhưng không hề lập cam kết nào. Chúa Jesus phán trong Luca 13:26: “*Bấy giờ các người sẽ thưa: ‘Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong các đường phố của chúng tôi.’*” Nói cách khác, họ sẽ nói với Chúa rằng họ đã ăn uống trước mặt Ngài, bằng cách hoặc đến dự các bữa tiệc của hội thánh, hoặc các buổi nhóm đặc biệt, hay buổi lễ Tiệc Thánh. Tuy nhiên, họ không có quan hệ cá nhân nào với Chúa cả. Do đó, Chúa Jesus sẽ phán với họ: “*Ta không biết các người... hãy lui ra khỏi ta!*” (Luca 13:27).

Để cảnh cáo dân Do Thái, lúc đó Chúa nói họ sẽ thấy họ bị loại khỏi vương quốc Đức Chúa Trời, còn người khác sẽ ngồi cùng bàn với Ápraham, Ysác và Giacôp trong nước Thiên Đàng. Ngài phán trong Luca 13:30: “*Thật vậy, có những người cuối sẽ trở nên đầu, và những người đầu sẽ trở nên cuối.*” Nói cách khác, nếu những người muốn giữ địa vị cao nổi bật trong hội thánh mà không bước đi theo đường lối của Chúa, đến lượt họ sẽ bị thay thế bởi những người khác vốn đứng hạng cuối trong hội thánh còn những ai đã đứng đầu sẽ bị loại xuống địa vị ít quan trọng nhất.

## Đáp Lại Lời Cảnh Báo Liên Quan Đến Hêrôt Antiba

Luca 13:31-35

Cùng ngày hôm ấy, một người Pharisi kia đến với Chúa Jesus bảo Ngài trốn khỏi lãnh thổ của Hêrôt Antiba vì Hêrôt muốn giết Ngài. Hêrôt là người gian ác. Ông đã giết Giảng Báp-tít, và giờ đây muốn giết cả Chúa Jesus. Chúa trả lời: “*Hãy đi nói với con cáo ấy rằng: Ngày nay, ngày mai, Ta đuổi quỷ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, Ta sẽ hoàn tất công tác của Ta. Tuy nhiên, ngày nay, ngày mai, và ngày kia Ta phải tiếp tục cuộc hành trình, vì một đấng tiên tri không thể chết bên ngoài Giê-ru-sa-lem.*” (Luca 13:32-33). Chúa Jesus đang nói rõ Ngài là Vua muôn vua, và Hêrôt không có quyền gì ngăn Ngài làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.

Phân đoạn này đã tạo nhiều cơ hội phỏng đoán về lời Chúa Jesus. Chúa Jesus thật sự muốn nói gì khi bảo: “*Ngày nay, ngày mai, Ta đuổi quỷ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, Ta sẽ hoàn tất công tác của Ta.*”? Từ những gì chúng ta có thể suy luận thì Chúa đang nói đến sự kiện còn hai ngày để thi hành chức vụ nữa trước khi Ngài vào Giêrusalem và Bêthani, nơi đó Ngài kêu Laxarô từ kẻ chết sống lại. Tuy nhiên, còn ý nghĩa ẩn khuất nào trong những lời Ngài đã phán không? Một số học giả cảm thấy Ngài muốn nói Ngài sắp thi hành các phép lạ qua Hội Thánh Ngài trong *hai ngày* (hoặc hai ngàn năm), và vào ngày thứ ba (nói đến một ngàn năm bình an của Đấng Christ trên đất ngay tiếp sau Thời Đại Hội Thánh) thân thể Ngài (tức Hội Thánh) sẽ được trọn lành. Cách giải thích thuộc linh này dường như phù hợp với dòng tiên tri trong Kinh Thánh.

Sau đó Chúa Jêsus phán trong Luca 13:34-35: “*Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi! Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái ngươi như gà mẹ túc con mình lại để ấp ủ dưới cánh mà các ngươi không muốn! Nay, nhà của các ngươi sẽ bị bỏ hoang. Ta bảo các ngươi, các ngươi sẽ không còn thấy Ta cho đến khi các ngươi nói rằng: Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!*”

Chúa muốn bảo vệ người Do Thái khỏi sự tàn phá sẽ giáng trên họ qua người Rôma vào năm 70 S.C., nhưng họ lại không chịu đến với Ngài. Tuy nhiên, lời hứa được ban ra chính là: tại lúc Chúa tái lâm, dân Ysraên sẽ quay về với Chúa và tuyên bố: “Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.”

### **Trong Nhà Một Người Lãnh Đạo Phái Pharisi**

Luca 14:1-24

Vào kỷ nguyên này, nói chung người Do Thái chỉ ăn mỗi ngày hai bữa, nhưng vào ngày Sabát, họ ăn ba bữa. Bữa ăn chính sẽ xảy ra sau khi kết thúc buổi nhóm sáng, và theo phong tục người ta mời khách đến ăn. Chính trong một dịp như thế Chúa Jesus được mời đến ăn với một trong những nhân vật chính yếu của dòng Pharisi. Khi vào nhà, rõ ràng Chúa đã thấy người mắc bệnh phù thũng này.

Trước khi bắt đầu bữa ăn, Chúa thách thức những thầy dạy luật và người Pharisi đang có mặt tại đó: “*Trong ngày Sabát, có nên chữa bệnh hay không?*” (Luca 14:3). Người Pharisi biết họ đã mắc bẫy. Nếu họ trả lời “có,” thì hẳn sẽ tạo cơ hội cho Chúa chữa bệnh, vô hiệu hóa mọi tranh luận trước đó của họ với Ngài về việc chữa bệnh trong ngày Sabát.

Tuy nhiên, nếu trả lời “không,” họ sẽ bị những người có mặt tại đó công kích về thái độ vô tâm và thiếu cảm thông đối với người bệnh đang rất khôn khổ kia. Họ chọn cách cứ im lặng, và theo một ý nghĩa nào đó, sự im lặng ấy đã lên án họ về tội không làm theo lẽ phải. Bất giờ Chúa chữa lành người bệnh.

Chúa hẳn đã tránh được mọi cuộc đối đầu này với người Pharisi nếu Ngài không chữa bệnh trong ngày Sabát hay ít nhất cũng đừng chữa bệnh trước đám đông. Tuy

nhiên, hết lần này đến lần khác Chúa có ý định thời điểm cho những sự chữa lành của Ngài để chúng sẽ xảy ra vào ngày Sabát. Toàn bộ chuyện này đều có chủ ý. Ngài đang cố gắng phá bỏ tinh thần duy luật của người Pharisi và giải thoát họ khỏi ách nô lệ cho văn tự của luật pháp. Và việc cứ cố gắng giữ một cách tỉ mỉ và vụn vặt mọi văn tự nhỏ của luật pháp, họ đang vi phạm đến chính tinh thần của luật pháp.

Chúa Jesus hỏi những kẻ giả hình này: “*Ai trong các ngươi có đưa con hay là con bò ngã xuống giếng trong ngày sa-bát mà không lập tức kéo lên sao?*” (Luca 14:5). Một lần nữa, họ không trả lời được với Chúa. Rồi Chúa kể ba ẩn dụ xuất phát từ dịp có bữa tiệc này:

Ẩn dụ thứ nhất về thói quen của người Pharisi muốn tìm những chỗ ngồi tôn trọng nhất trong bữa tiệc (Luca 14:7-11). Những vị khách có ý thức về giai cấp luôn muốn có những chỗ ngồi tôn trọng trong bữa tiệc. Chúa Jesus khuyến cáo người Pharisi phải hạ mình khiêm nhường, nhắc họ nhớ rằng trong nước Đức Chúa Trời, những kẻ muốn tự tôn cao sẽ bị hạ xuống, nhưng những ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao lên. Chúng ta hãy tìm cách để cho sự khiêm nhường của Đấng Christ thể hiện trong lòng và đời sống chúng ta, để chúng ta không hổ thẹn khi Ngài đến.

Vẫn tiếp tục chủ đề về các bữa ăn, Chúa khuyên những người mở tiệc thì đừng mời bạn hữu và thành viên trong gia đình của chính mình, là những người có thể đền đáp ơn huệ ấy, nhưng hãy mời những người nghèo và người cùng túng là những kẻ không thể báo đáp lòng tử tế ấy (Luca 14:12-14). Ai làm như vậy sẽ được đền đáp tại sự sống lại của người công bình. Đây là điều chúng ta phải hết sức cẩn thận trong hội thánh. Khi chúng ta mở tiệc, chúng ta không được phép chỉ mời những người giàu có và người hậu thuẫn lớn lao cho chức vụ, nhưng cũng phải mời những người nghèo và người cùng túng nữa. Chúng ta không được phép thiên vị.

Một trong những khách đang ngồi ăn với Chúa Jesus bấy giờ thốt lên với vẻ thỏa mãn hiển nhiên: “*Phước cho kẻ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời,*” nghĩ rằng mọi người mộ đạo đang có mặt lúc bấy giờ rồi sẽ được vào dự bữa tiệc ấy. Chúa kể ẩn dụ về Tiệc Yến Lớn để trả lời cho người này (Luca 14:15-24). Theo phong tục thời đó, một người giàu có kia muốn mời khách đến dự tiệc do ông định mở ra ít lâu sau. Đến giờ tiệc, ông sai một đầy tớ đi nhắc những người đã nhận lời mời đã đến giờ tiệc. Tuy nhiên, trong ẩn dụ này, mọi người được mời đều xin kiêu cả. Người thứ nhất nói ông mới mua một đồng ruộng và cần phải đi xem. Có biện hộ thật buồn cười, vì không ai mua ruộng mà chưa xem qua ruộng đó trước đã.

Người khác nói mình vừa mới mua năm đôi bò, và phải đi thử chúng đã. Thật không hợp lý khi phải đi xem bò sau khi đã mua. Người thứ ba cũng xin kiêu - anh mới cưới vợ và cần thời gian ở với vợ. Toàn bộ những cố biện hộ này đều thiếu xác thực.

Sự thật của vấn đề là những người được mời đã không muốn đến dự tiệc. Những ẩn dụ này nhắm vào những người Do Thái đã gắn bó với điều thuộc trần gian này nhiều

đến nỗi không muốn nhận lời mời để thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời và làm khách dự Tiệc Cưới Chiên Con (Khải Huyền 19:9).

Ân dụ này kết thúc qua lời Chúa phán với một trong các đầy tớ Ngài: *“Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào ép mời người ta vào cho đầy nhà ta.”* (Luca 14:23). Chúa khao khát hội thánh đầy dẫy; chính vì vinh hiển của Đức Chúa Trời mà các hàng ghế nhà thờ Ngài phải đầy dẫy để tuôn tràn ra.

Khi vợ chồng tôi ở New Zealand, Chúa phán với chúng tôi rằng Ngài muốn chúng tôi tổ chức các buổi nhóm trong một thánh đường hàng ngàn chỗ ngồi, nhưng hội thánh chỉ có năm hoặc sáu trăm thành viên vào lúc đó thôi. Chúa phán: *“Chính vì vinh hiển của Đức Chúa Trời mà hãy làm đầy dẫy nhà ta,”* Chúa giàu ơn đã bởi Thánh Linh Ngài cảm động và vận hành, và tòa nhà ấy đã đầy người vì vinh hiển của Đức Chúa Trời! Điều thú vị là Chúa bảo đầy tớ Ngài *“ép mời vào.”* Nói cách khác, phần của chúng ta đó là chăm lo sao cho những người hư mất được chinh phục về cho Chúa. Vâng, đúng là Đức Chúa Trời kéo người ta đến sự cứu rỗi, nhưng chúng ta cũng phải ép (thúc) họ. Tôi muốn nhấn mạnh vấn đề tầm quan trọng của truyền giảng. Không có truyền giảng, hội thánh sẽ hiếm khi tăng trưởng. Do đó, chúng ta cần đi ra ngoài các xa lộ và đường phố để ép mời người ta tiếp nhận Tin Lành.

Rất thường người được mời lần đầu sẽ khước từ vì có này có nọ. Điều này đang mở đường cho những người vốn bị bỏ rơi trong nhân loại. Chúa Jesus phán với các lãnh đạo tôn giáo của thời Ngài trong Mathiơ 21:31: *“...những người thu thuế và gái mại dâm sẽ được vào vương quốc Đức Chúa Trời trước các ngươi.”*

### **Giá Phải Trả Để Làm Môn Đồ**

Luca 14:25-35

Bấy giờ đoàn dân theo Chúa Jesus khi Ngài rời khỏi nhà người Pharisi. Hầu hết những lãnh đạo trong thế gian này hẳn sẽ ngênh đón sự đi theo như thế, nhưng Chúa Jesus thì không. Ngài quay lại và nói rất rõ với họ rằng nếu muốn theo Ngài, họ sẽ phải trả một giá rất lớn. Ngài phán với họ về giá phải trả để làm môn đồ trong Luca 14:26-27: *“Nếu ai đến theo Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa thì không thể làm môn đồ Ta. Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta, cũng không thể làm môn đồ Ta.”*

1. Là môn đồ thật của Chúa Jesus, chúng ta phải có sự ghét thánh khiết đối với bản thân mình, vợ chồng mình và cha mẹ mình theo ý nghĩa là không bao giờ được phép để họ đứng hàng ưu tiên nhất trong đời sống chúng ta – một vị trí chỉ thuộc về một mình Chúa thôi (Luca 14:26). Điều này không miễn cho chúng ta bỏn phận đối với cha mẹ, vợ chồng và con cái, như đã được quy định trong Xuất Êđíp-tô Ký 20:12 và Êphê-sô 5:25.

2. Là môn đồ đi theo Đấng Christ, chúng ta cũng phải sẵn lòng nhận lấy và vác thập tự giá của mình (Luca 14:27). Có thể giải thích điều này theo rất nhiều ý nghĩa khả

thi. Theo ý nghĩa tốt cùng, điều này muốn nói chúng ta phải sẵn lòng để thật sự đi đến thập tự giá và chịu chết vì có Chúa theo phương cách vô nhân đạo nhất và nhục nhã nhất.

Tuy nhiên, còn một phương diện khác của việc mỗi ngày vác thập tự giá mình – tức là từ bỏ quyền lợi của chúng ta để làm theo ý muốn Chúa. Phaolô nói trong ICôrinhtô 15:21: “*Tôi chết hằng ngày.*” Do vậy, chúng ta phải chấp nhận mọi sự nào xảy đến trong đời sống mình và mỗi ngày chết đối với những ham muốn dục vọng của chính mình.

3. Chúng ta phải từ bỏ mọi sự vì có Đấng Christ (Luca 14:28-33). Để làm được như vậy, trước hết chúng ta phải tính giá phải trả. Người thợ không xây cái tháp nếu chưa ngồi tính phí tổn trước đã để bảo đảm anh có đủ tiền hoàn thành công trình xây dựng của mình. Cũng vậy, trước khi một vị vua gây chiến, trước hết ông phải ngồi xuống tính giá phải trả cho trận chiến để xem liệu có đủ quân lực và tài chánh để chiến thắng không. Cùng vậy, chúng ta được khuyên phải tính giá phải trả trước khi quyết định làm môn đồ của Đấng Christ. Quý độc giả thân mến, quý vị có sẵn lòng từ bỏ mọi sự để đi theo Đấng Christ không?

### **Muối Của Đất**

Luca 14:34-35

Cuối cùng, Chúa phán trong Luca 14: 34-35: “*Muối vốn là tốt, nhưng nếu muối mất vị mặn thì làm thế nào cho nó mặn lại được?*”<sup>35</sup> *Muối ấy không thể dùng bón ruộng hoặc trộn phân, người ta phải vứt nó ra ngoài. Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!*” Muối là tác nhân nêm, cũng là chất bảo quản để giữ thức ăn khỏi bị hỏng. Tuy nhiên, nếu muối mất vị mặn của nó thì còn ích gì nữa đâu.

Ý này hàm chứa bài học rất quý giá cho Cơ đốc nhân. Chính Chúa Jesus phán trong Bài Giảng Trên Núi Mathiơ 5:13 rằng chúng ta là “muối của đất.” Do đó, muối tượng trưng cho Cơ đốc nhân. Chúng ta phải làm những chất bảo quản cho thế gian này. Tuy nhiên, nếu mất đi sự ngọt ngào và thanh sạch của mình, chúng ta sẽ chẳng còn ích lợi gì nữa, và chúng ta sẽ ở cả cõi đời đời với những người vô tín và giả hình.

Rồi Chúa khuyến cáo đoàn dân phải chú ý và nghe những điều Ngài phán: “*Ai có tai mà nghe, hãy nghe.*” Chúng ta cũng nên khôn ngoan lắng nghe những bài học nghiêm trang này, để có thể làm môn đồ thật và người đi theo thật của Đấng Christ, là Chiên Con của Đức Chúa Trời.

### **Ba Ân Dụ Về Bị Lạc Mất Và Tìm Lại Được**

Luca 15:1-32

Khi Chúa đang phán, mọi kẻ thù thuế và tội nhân được thu hút đến để nghe lời Ngài dạy. Những người thù thuế là những người đi thu thuế, bị thù ghét vì đã đứng với Lực Lượng Chiếm Đóng của Lamã để chống lại chính anh em mình và làm giàu bằng

cách thu tiền vượt hơn mức quy định của chính dân mình. Kẻ có tội sống thách thức với luật pháp Môise. Chính những hạng người này được kéo đến với sứ điệp và lắng nghe với tấm lòng rộng mở. Những người Pharisai tự cho mình là công bình thì lại chỉ trích Chúa Jesus đã đón tiếp đoàn người như thế. Để trả lời, Chúa kể ba ả dụ về việc mất và tìm lại được.

**1. ả dụ về chiên lạc mất (Luca 15:4-7)** – Chúa bắt đầu kể câu chuyện một người kia có một trăm con chiên và mất một con. Lẽ tự nhiên ông để 99 con kia lại để đi tìm chiên bị lạc mất, và khi tìm ra, ông hết sức vui mừng. Chiên là loài thú kém thông minh nhất. Chúng hay đi lang thang và rất dễ lạc.

Con chiên lạc mất này nói đến những người vì có không biết nên đã đi lạc khỏi đường lối của Chúa. Êsai 53:6 nói chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy. Chúa Jesus – là Đấng Chấn Chiên Hiền Lành – đã tìm mọi người nào đi lạc đem về. Vì chính Ngài “cũng bị bao vây trong sự yếu đuối nên có thể cảm thông với những kẻ u tối, lầm lạc.” (Hêbơơ 5:2).

**2. ả dụ về đồng tiền lạc mất (Luca 15:8-10)** - Lúc đó Chúa kể một ả dụ nữa về người đàn bà kia có mười đồng tiền bằng bạc và đánh mất một đồng. Bà chuyên tâm tìm khắp nơi cho đến khi tìm thấy được đồng xu bị lạc mất (hay đồng tiền bằng bạc). ả dụ này làm hình bóng về người đã bị lạc mất vì sự bỏ bê xao nhãng của người khác hơn là của chính người ấy.

Đây là những người yếu đuối và không thể chống cự được những cám dỗ của thế gian, và họ cần người khác giúp cho họ được vững mạnh. Muốn giúp một cây yếu được lớn thẳng và tăng sức mạnh, người làm vườn cột gốc của cây yếu này vào một cây cột vững chắc cho đến khi cuối cùng nó có thể tự đứng vững được. Cũng vậy, có những tín hữu cần được lớn lên bên cạnh những người đã mạnh mẽ hơn trong đức tin.

Khi tôi vừa mới được cứu, Chúa cho tôi những người cha người mẹ thuộc linh, là những người làm cho tôi vững mạnh và dẫn dắt tôi từ trên đường đời. Không có họ thì chắc tôi đã trở nên như đồng tiền bị lạc mất kia, quay lại chôn tôi tằm của thế gian mà mình đã được cứu ra khỏi đó.

Cả ả dụ về chiên lạc mất và ả dụ về đồng tiền lạc mất đều kết thúc với cùng một câu nói như nhau của Chúa trong Luca 15:7, 10: “*Cũng vậy, Ta bảo các ngươi, thiên đàng sẽ vui mừng về một tội nhân ăn năn hơn là chín mươi chín người công chính không cần phải ăn năn.*” Rõ ràng Chúa nhấn mạnh giá trị hết sức lớn lao của linh hồn con người. Trên Thiên Đàng vui khôn tả khi một linh hồn được cứu khỏi vực sâu của địa ngục.

**3. ả Dụ Về Người Con Trai Hoang Đàng (Luca 15:11-32)** – ả dụ thứ ba Chúa kể cho các môn đồ có lẽ là ả dụ nổi tiếng nhất và được yêu quý nhất trong mọi ả dụ. ả dụ này được gọi là ả Dụ Người Con Trai Hoang Đàng. Nó bày tỏ tình yêu

Đức Chúa Cha đối với những người sa ngã, lui đi, bày tỏ con đường để được khôi phục, và thái độ chúng ta đáng phải có đối với người sa ngã khi họ được phục hồi.

Ăn dụ này kể về người cha kia có hai đứa con trai. Đứa em thâm tốn sản nghiệp của mình rồi ra khỏi nhà, sống bừa bãi và tiêu xài hoang phí mọi thứ mình có. Anh lâm vào cảnh nghèo đến nỗi phải đi nuôi heo và thậm chí không có gì để ăn cả. Ất hẳn anh rất sung sướng được ăn thứ vỏ đậu mà anh đang đem cho bầy heo ăn.

Tình ngộ, anh quyết định quay về nhà cha, vì thấy ngay cả đày tớ làm thuê trong nhà cha vẫn có ăn dư dật. Khi anh còn ở đằng xa, cha thấy anh về thì chạy đến. Cha ôm lấy anh và hôn anh. Rồi cha bảo đày tớ mở tiệc ăn mừng đứa con út của mình trở về.

Chúng ta cần nhận thấy các ẩn dụ của Chúa có ý nghĩa thuộc linh và thiên thượng, cũng như có cả ý nghĩa tự nhiên nữa. Đứa con trai thứ đại diện cho những người sa ngã, và thậm chí cho những người phục vụ Chúa mà có lẽ đã thối lui sa ngã. Người cha đã làm ba việc cho con trai mình khi anh được khôi phục, như thấy trong Luca 15:22. Ông đã mặc áo choàng đẹp nhất cho con, đeo nhẫn vào ngón tay con, và mang giày vào chân con. Ba điều này nói đến ba vấn đề được khôi phục cho người sa ngã khi họ ăn năn và gặp gỡ Chúa.

Trong Kinh Thánh, áo choàng tượng trưng cho sự cứu rỗi (Êsai 61:10). Do đó, khi bị sa ngã, nếu qua đời, người ấy ắt hẳn sẽ đi địa ngục, nhưng giờ đây khi quay trở về với Chúa, sự cứu rỗi của người được khôi phục cho người. Nhẫn nói đến thẩm quyền hay địa vị của người ấy. Như vậy, thẩm quyền và địa vị người ấy được khôi phục. Giày (hay san đan) nói đến chức vụ của một người, vì Êphêsô 6:15 nói: *“mang giày bằng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an,”* Do đó, sự khôi phục trọn vẹn một người sa ngã bao gồm cả khôi phục sự cứu rỗi của người ấy, địa vị và thẩm quyền của người ấy, cùng với chức vụ của người ấy.

Khi khảo sát người anh cả, chúng ta thấy cũng có hai chân lý quan trọng. Người con cả trung tín đã không mở rộng lòng chào đón sự khôi phục đứa em sa ngã của mình (Luca 15:25-30). Giữ thái độ này là sai. Chúng ta nên đón tiếp lại những người đã đi lạc khỏi đường lối của Chúa. Giê-rê-mi 3:14 mô tả thái độ chúng ta nên có đối với người đã thối lui: *“Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội bạc, hãy trở về! Vì Ta là chủ của các ngươi....”* Chúa yêu thương những người sa ngã thối lui và muốn thấy họ được phục hồi.

Một chân lý nữa rất quan trọng: dẫu người con trai hoang đàng đã được phục hồi, nhưng anh đã phung phí cơ nghiệp của mình. Trái lại, Chúa phán với người con cả là người trước đây vẫn luôn trung tín: *“Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thầy của cha là của con.”* Nói cách khác, những người trung tín sẽ nhận được cơ nghiệp của Chúa. Do đó, chúng ta hãy tìm cách cứ luôn trung tín, trung thành với Chúa, bởi ân điển Ngài. *Được phục hồi thật tuyệt vời biết bao, nhưng không sa ngã thì lại càng tuyệt vời hơn!*

Khi đang viết điều này, tôi vừa nhận được cuộc điện thoại từ một người con trai hoang đàng muốn cùng với gia đình anh trở về với hội thánh chúng tôi. Lòng tôi thật sự hát reo lên vui mừng đúng theo nghĩa đen. Niềm vui của Chúa Jesus rất thật với chúng tôi vào thời điểm đó khi người thối lui này được phục hồi. Chúng tôi chia sẻ niềm vui của các thiên sứ thánh quanh ngài trên Thiên Đàng khi họ cũng vui mừng vì con chiên lạc mất này đang quay về chuồng.

## Ba Ẩn Dụ Về Chức Vụ Quản Lý

Luca 16:1-17:10

**1. Ẩn dụ về người đầy tớ không công bình (Luca 16:1-12)** - Chúa tiếp tục dạy qua các ẩn dụ cho các môn đồ bằng cách kể câu chuyện người giàu nọ có quản gia đã phung phí tài sản của mình, và kết quả quản gia ấy phải mất chức. Khi quản gia biết mình sắp mất hết mọi thứ, ông tập trung các con nợ của chủ lại và giải quyết món nợ của họ thấp hơn mức lúc đầu họ nợ chủ, để rồi đến lượt họ sẽ tiếp đón ông vào nhà sau khi ông bị sa thải. Chủ khen người quản gia này đã xử lý cách thận trọng và khôn khéo trong việc tự chăm sóc mình.

Từ ẩn dụ này, Chúa suy ra hai chân lý. Chân lý thứ nhất đó là: những người nào không đi được đến Thiên Đàng nên tìm cách kết bạn với những người ở trong tình trạng tương tự với tình trạng của mình, để những người này có thể đón tiếp họ vào những nơi ở đời đời như Chúa Jesus đã nói trong Luca 16:9. Chân lý thứ nhì ấy là: là tín hữu, chúng ta nên kết bạn, vì của cải thật được đo lường bởi tình bạn của những người nam và nữ nào của Chúa sẽ được ở đời đời với Ngài trong nơi hạnh phúc của nước Ngài. Niềm vui sẽ lớn biết bao khi ở trong Thiên Đàng ta được gặp những người mà chúng ta đã tạo ảnh hưởng tốt ích lợi cho họ trong hành trình trên đất của mình.

Thực chất của điều này là: Không phải Chúa đang khen người quản gia gian ác và biếng nhác này, nhưng đúng hơn, Chúa cho chúng ta thấy ông đã nhìn trước nhu cầu tương lai của chính mình và đã thận trọng chuẩn bị từ trước. Rõ ràng, không còn nghi ngờ gì về Lời Chúa lên án viên quản gia này, vì Ngài kết thúc với ba lời khuyên cáo:

1. Người nào trung tín trong những việc nhỏ thì cũng sẽ trung tín trong những việc lớn hơn ở đời này.
2. Người nào trung tín trong những việc ở đời này sẽ được giao phó những việc đời đời.
3. Người nào trung tín trong vườn nho của người khác thì sẽ được ban cơ nghiệp của riêng mình.

Chúng ta hãy nhớ các giai đoạn của sự sống được nêu trong Khải Huyền 17:14: “*vì Chiên Con là Vua của các vua, Chúa của các chúa; và những người ở với Ngài, tức là những người được kêu gọi, được tuyển chọn và trung tín,*” Nhiều kẻ được gọi nhưng ít người được chọn; và lại càng ít người hơn nữa được xét thấy là trung tín. Thường



thường trước khi Chúa ban cơ nghiệp hay một chức vụ cho riêng chúng ta, chúng ta phải trung tín và phải thuận phục dưới cấp một người khác. Nếu chúng ta trung tín, Chúa sẽ nâng chúng ta lên. Chúng ta cần phải trung tín và trung thành với những người đang giữ thẩm quyền ở trên chúng ta. Thương thì một người phải trung tín làm mục sư phụ tá trước khi Chúa ban cho người ấy một hội thánh riêng của ông. Chúng ta hãy tìm cách để giống như vua Đavít, là người đã nện lưng bằng sự trung tín (cũng xem Êsai 11:5).

Trong Luca 16:13, Chúa cảnh cáo những người Pharisi tham lam, là người nghĩ sự tin kính như là món lợi vậy. Chúa cảnh cáo rằng không ai có thể phục vụ hai chủ. Chúng ta không thể phục vụ hoặc tìm kiếm những điều thuộc về thế gian này đồng thời cũng phục vụ Chúa nữa. Sứ đồ Giăng yêu dấu viết trong I Giăng 2:15: *“Chớ yêu thế gian cùng những gì trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì sự kính yêu Đức Chúa Cha không ở trong người ấy.”* Của cải danh dự và tôn trọng của thế gian này là điều góm ghiếc đối với Chúa.

Một lời kết tội khác nữa của Chúa cho người Pharisi ấy là: họ đã tìm cách tự tỏ mình công bình trước mặt người ta (Luca 16:15). Tôi đã nhiều lần chứng kiến khi người ta không ngay thẳng trước mặt Chúa, họ đi tìm sự chấp thuận của thế gian. Nhưng làm vậy có ích gì, vì thế gian đâu phải là thẩm phán tối cao của chúng ta? Toàn bộ những tiếng hoan hô của thế gian cũng không cứu được chúng ta khỏi ngày đoán xét.

Tiếp theo, Chúa nhắc nhở rằng chúng ta hết thảy đều phải ráng sức vào nước Thiên Đàng (Luca 16:16), như Phaolô cũng đã nói trong Philip 3:14: *“tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus.”*

Một chân lý nữa được Chúa nêu ra về hôn nhân. Ly dị rồi tái hôn tạo thành tội ngoại tình, nên do đó vi phạm điều răn thứ bảy. Chúa đã lên án sự ly dị trong Mathiô 19:6: *“Nhu thế vợ chồng không còn là hai nữa, mà chỉ là một thịt. Vậy, loài người không được phân rẽ những người mà Đức Chúa Trời đã phối hợp!”*

**2. Ân Dụ Về Người Giàu Và Laxarô (Luca 16:19-31)** - tiếp theo Chúa kể một ân dụ nữa, ân dụ đối chiếu người giàu với Laxarô. Một người giàu kia sống cuộc đời hưởng thụ và rất thoải mái. Trái lại, có một người ăn mày nghèo ở ngoài cổng của người giàu, ước ao được ăn bánh vụn từ bàn người giàu rơi xuống. Khi cả hai đều chết, người nghèo được các thiên sứ đem vào Barađi, còn người giàu bị đem vào địa ngục.

Khi thấy Laxarô ở trong lòng Ápraham, người giàu nài nỉ Ápraham cho Laxarô có thể đến làm dịu cơn khát của mình. Ápraham trả lời rằng không có cách nào vượt qua vực sâu giữa người được cứu và người bị hư mất. Rồi người giàu nài nỉ Ápraham sai Laxarô trở về trần gian cảnh cáo các anh em của ông. Ápraham trả lời rằng họ có Môise và các Đấng tiên tri, và nếu họ không tin nơi các Đấng ấy, thì họ sẽ không tin ngay cả người từ kẻ chết sống lại.

Như vậy, chúng ta thấy bản phận lớn lao để mình phải nghiên cứu Lời Chúa sao cho có thể học và hiểu lời Ngài trước khi quá trễ, vì “khi một cây ngã... Cây ngã bên nào thì nằm luôn bên đó.” (Truyện Đạo 11:3). Nói cách khác, tình trạng thuộc linh khi chúng ta qua đời xác định phần còn lại của cả cõi đời đời của chúng ta. Chúng ta chết thế nào thì sẽ thế ấy trong suốt cả cõi đời đời. Do đó, chúng ta hãy tìm cách tận dụng thì giờ để có thể trung tín với ý muốn và mục đích của Chúa cho đời sống mình.

**3. Những sự gây vấp phạm (Luca 17:1-4)** - Chúng ta sống không thể nào khỏi xảy ra những hoàn cảnh gây vấp phạm. Hết thấy chúng ta đều có những dịp tiện để bị vấp phạm, và cơ hội ấy được Chúa ban cho chúng ta để xem thử chúng ta sẽ làm gì. Chúng ta không được phép để bất kỳ sự vấp phạm nào đưa chúng ta ra khỏi đường lối Chúa dành cho đời sống mình. Hơn nữa, điều rất quan trọng là đừng để mình bị vấp phạm vì người khác. Rất nhiều người đã để họ bị như vậy, đến độ làm hại cho họ, và đã bị quét ra khỏi đường lối mục đích Chúa dành cho đời sống họ. Có lần một vị mục sư nói với tôi rằng hội thánh của ông đầy dẫy những người vấp phạm. Tuy nhiên, Chúa phán rằng họ là những người đã không nắm lấy được ân điển của Chúa trong những thử thách của họ, và kết quả họ đầy dẫy sự tự thương hại.

Trong lời dạy dỗ này, Chúa cảnh cáo những người gây vấp phạm – là người làm cho người khác vấp phạm – đặc biệt đối với giới trẻ. Chúng ta nên tìm cách bước đi trong tình yêu thương đối với người khác. I Giăng 2:10 nói: “*Ai yêu thương anh em mình thì ở trong ánh sáng, nơi người ấy không có điều gì gây cho vấp phạm.*” Đặc biệt chúng ta thấy tình yêu vĩ đại của Chúa dành cho giới trẻ (Luca 17:2). Sự thực là rất nhiều những đầy tớ ưu tú nhất của Đức Chúa Trời đã được Chúa nắm bắt từ tuổi còn trẻ. Do đó, chúng ta nên siêng năng dạy dỗ thiếu nhi trong các lớp Trường Chúa Nhật và trong các buổi nhóm của hội thánh, để chúng được giữ khỏi bị đi lạc vào các lối của kẻ gian ác và đánh mất sự thanh sạch chúng.

Sau đó Chúa nói về tinh thần tha thứ với người phạm tội nghịch với mình. Lời dạy này xuất phát từ tâm lòng của Cha Thiên Thượng và Cứu Chúa quý báu của chúng ta. Do đó, khi chúng ta tha thứ người khác, thì đổi lại chúng ta nhận lấy sự tha thứ liên tục từ trên mà chúng ta đang cần cho chính mình.

Kế tiếp, các sứ đồ đến với Chúa Jesus xin Ngài thêm đức tin cho họ (Luca 17:5). Chúa Jesus đáp: “*Nếu các con có đức tin bằng một hạt cải, các con có thể bảo cây dâu này rằng: ‘Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển’ thì nó sẽ vâng lệnh các con.*” (Luca 17:6). Nếu chúng ta có đức tin, không điều nào mà chúng ta không thể làm được.

**4. Ân Dụ Về Người Đầy Tớ Vô Ích (Luca 17:7-10)** - một trong những chân lý mà chúng ta không bao được phép quên trong chức vụ ấy là trước hết chúng ta nên làm mọi việc Chúa truyền mình làm, rồi sau đó nên nhận thấy ngay cả khi làm việc Chúa truyền chúng ta làm, chúng ta vẫn là những đầy tớ vô ích vì đã làm điều vốn là bản phận của chúng ta. Nhận thức này thật sự tốt cho linh hồn chúng ta và mặc lấy cho tâm linh chúng ta với tinh thần khiêm nhường.

## Kêu Laxarơ Sống Lại

Giăng 11:1-54

Giờ đây Chúa Jesus ở Bêrê, ở bên ngoài xứ Giuđê, khoảng hai ngày đường tính từ Bêthani, nơi đó có lẽ đã xảy ra phép lạ vĩ đại nhất trong chức vụ của Ngài. Bêthani, có nghĩa là “nơi của những cuộc hẹn hò,” nằm trên sườn núi Olive cách Giêrusalem hai dặm, và được ghi nhớ đến như là nhà của Mari, Mathê và Laxarơ (dạng Hy văn của chữ Hê-bê-rơ “Êlêsa”).

Chúa được tin Laxarơ bệnh rất nặng. Tuy nhiên, thay vì lập tức đến để cầu nguyện cho Laxarơ, Chúa cố ý chờ đợi tới khi Ngài biết là thời điểm hoàn hảo của Đức Chúa Cha cho Ngài xuất hiện tại Bêthani. Ngài được Thánh Linh dẫn dắt luôn luôn. Chúa biết Laxarơ sắp chết, và phải chờ để Ngài cứu sống lại từ kẻ chết, đây là phép lạ còn vĩ đại hơn cả Ngài chữa lành ông trước khi ông chết. Khi Chúa Jesus đến Bêthani, Laxarơ đã chết rồi và đã ở trong mộ bốn ngày rồi. Chừng đó đã quá đủ thời gian cho xác ông bắt đầu thối rữa. Đến bên mộ, Chúa ra lệnh lăn hòn đá đã đóng cửa mộ nơi họ chôn người chết.

Khi họ vâng lời, Chúa lớn tiếng ra lệnh: “Hỡi Laxarơ, hãy ra.” Sau khi ông ra ngoài, Chúa bảo những người đứng gần đó cởi vải liệm cho Laxarơ để ông đi. Tôi gặp một mục sư nọ có lần thấy Khải tượng sự phục sinh của Laxarơ. Ông khẳng định rằng trước khi Laxarơ xuất hiện, người ta đã có thể nghe ông đang bước lên các bậc thang, nhảy từ bậc này lên bậc kia. Rồi Chúa Jesus phán: *“Ta là sự sống lại và sự sống”* (Giăng 11:25), và Ngài tiếp tục phán trong Giăng 11:26, *“Còn ai sống mà tin ta thì sẽ không bao giờ chết. Con tin điều đó không?”* Nguyện chúng ta được kể vào trong số người tin Chúa và có sự sống đời đời.

Các lãnh đạo tôn giáo hết sức bấn loạn về phép lạ này, thế nhưng Đức Chúa Trời đã phán qua môi miệng của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm rằng một người cần phải chết thay dân tộc (Giăng 11:49-51). Tuy nhiên, họ không hiểu điều vừa được nói ra, vì đang bàn luận với nhau cố giết Chúa Jesus. Vì điều này, từ đó trở đi Chúa Jesus không bước đi công khai giữa người Do Thái, và Ngài đi đến một thành phố gọi là Épraim ở trong đồng vắng.

## Hành Trình Cuối Của Ngài Lên Giêrusalem Qua Đường Samari Và Galilê

Luca 17:11-18:14

Trong Luca 17:11-18:14, Chúa đi chuyến cuối cùng của Ngài đến Giêrusalem qua Samari và Galilê. Trên đường đi, Ngài chữa lành mười người phung, giảng về Sự Tái Lâm, và kể hai ẩn dụ về sự cầu nguyện.

## **Chữa Lành Mùoi Người Phung**

Luca 17:11-19

Chúng ta đọc được trong Luca 17:11: “*Trên đường đến thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jêsus đi qua ranh giới giữa miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê.*” Thời kỳ này bắt đầu từ việc chữa lành mùoi người phung tại một làng nọ của Samari. Chúa chữa lành cả mùoi người phung, nhưng chỉ một người quay lại cảm ơn Chúa. Biết ơn là bài tập thuộc linh mà chúng ta phải rèn luyện. Biết ơn Chúa không những hợp lẽ tự nhiên, phải lẽ và lịch sự, nhưng còn mở đường cho Chúa tuôn đổ thêm nhiều ơn phước nữa trên chúng ta. Chúng ta hãy nhớ lời khuyến cáo của tác giả Thithiên khi ông viết trong Thithiên 100:4: “*Hãy cảm tạ mà vào các cổng Ngài, hãy ngợi ca mà vào hành lang Ngài. Hãy cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài.*”

## **Bài Giảng Về Sự Tái Lâm**

Luca 17:20-37

Nhân dịp người Pharisai hỏi khi nào nước Đức Chúa Trời sẽ đến, Chúa trả lời: “*Vương quốc Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được; người ta sẽ không nói: Kìa nó ở đây hay ở đó! Vì vương quốc Đức Chúa Trời ở trong các người.*” (Luca 17:20-21). Nói cách khác, nước Đức Chúa Trời ở trong lòng người tin Chúa. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa sẽ không có triều đại trị vì theo nghĩa đen của vương quốc Đức Chúa Trời trên đất này.

Rồi Chúa nói rõ sự tái lâm của Ngài sẽ hiển nhiên trước mắt như ánh chớp. Tuy nhiên, trước khi điều này xảy ra, Chúa phải chịu khổ rất nhiều và bị chính thể hệ Ngài chối bỏ. Như vậy ta thấy rõ ràng Chúa đã hiểu hoàn hảo kế hoạch Cha Thiên Thượng của Ngài dành cho đời sống và chức vụ Ngài. Thập tự giá là trung tâm của đời sống Ngài, vì Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, bởi sự chết thay thế và đổ huyết thay thế của Ngài mà chúng ta được cứu.

Trở về với chủ đề sự hiện đến của Ngài, Chúa Jesus giải thích rằng cả thế gian sẽ ngạc nhiên, y như cơn nước lụt đời Nôê và sự hủy diệt thành Sôđôm và Gômôrơ trong đời của Lót đã khiến thể hệ ấy ngạc nhiên vậy.

Ngài tiếp tục cảnh cáo thêm rằng những ai tìm cách cứu mạng sống của họ sẽ đánh mất, nhưng ai chịu mất mạng sống họ vì Chúa thì sẽ được lại. Rồi Ngài nói rằng ai ở trên mái nhà đừng nên xuống để đem bất cứ điều gì ra khỏi nhà. Nên lý giải điều này trong văn mạch của Mathiơ 24:15-21, nói đến Cơn Đại Nạn sẽ đến trước Sự Tái Lâm thực sự.

Ý Chúa Jesus đang muốn diễn tả ở đây là: chúng ta đừng gắn bó với của cải hay vật chất trần gian của đời này. Vợ Lót đã bị diệt vì lòng bà ở tại Sôđôm. Điều này được minh họa cho tôi theo cách hết sức kinh khiếp bởi một cô gái nọ có khái tượng về Sự Tái Lâm của Chúa.

Cô thấy các thánh đồ sống lại để gặp Chúa Jesus trên không trung. Tuy nhiên, khi cô đang sống lại và đang ở bên trên mặt đất, cô nhìn xuống. Điều xảy ra ấy là cô bắt đầu rơi xuống dưới đất trở lại. Những ham muốn của cô hết sức chăm về trần gian này, chứ không về Thiên Đàng. Do đó, hãy lưu ý đến lời cảnh cáo này và cầu xin Chúa tẩy sạch mình khỏi mọi tham muốn của đời này cùng những mối nhử hay sự quyến rũ của nó.

## Hai Ấn Độ Về Sự Cầu Nguyện

Luca 18:1-14

Chúa Jesus là Giáo Sư Bậc Thầy – không ngừng lập lại cùng một chân lý theo nhiều cách mới mẻ khác nhau để ghi khắc vào lòng người nghe. Một lần nữa Ngài lại dạy tính thiết yếu của bên đỡ cầu nguyện. Có thể tóm tắt bí quyết then chốt của việc dạy hiệu quả bởi những chữ: *I.R.A.* – Impression, Repetition and Association (Ấn tượng, lập lại, và liên tưởng).

Người thầy giỏi trước hết sẽ tạo ấn tượng trong tâm trí và lòng của người nghe cũng như độc giả. Đây là lý do Chúa Jesus dùng rất nhiều minh họa và câu chuyện, để dân chúng có thể nhớ những lẽ thật hết sức uyên thâm thông qua những minh họa đơn giản. Các câu chuyện của Ngài tạo ấn tượng trên họ đến nỗi họ sẽ không quên.

Phương diện thứ nhì của người thầy giỏi là Ngài không ngừng lập lại các vấn đề – không phải để làm cho các môn đồ của Ngài nhàm chán với cùng một thông tin cũ, nhưng là sự lập lại đầy sáng tạo cũng chính những chân lý ấy. Ngài nói với họ qua nhiều phương cách khác nhau để đưa ra nhiều phương diện và sắc thái khác nhau của cùng một chân lý. Các chuyên gia nói rằng bạn phải dùng một từ mới khoảng 35 lần trước khi nó trở thành từ của chính bạn.

Nhiều năm trước, khi tôi đang đi với một hội truyền giáo nọ khắp vùng Trung và Nam Mỹ thực hiện các khóa hội thảo của mục sư và các lãnh đạo, lúc đầu tôi nhàm chán vì một số người giảng đạo cứ giảng cùng một đề tài trong mỗi khóa hội thảo mà chúng tôi đến, và sau một thời gian thì sứ điệp trở nên cũ. Tôi không làm giống như thế đâu; tôi liên tục tìm kiếm nơi Chúa để có những sứ điệp mới và những chân lý mới, và tôi thường giảng tại mỗi nước mỗi sứ điệp khác nhau. Khi chúng tôi kết thúc khóa hội thảo tại Ecuador rồi đi tiếp đến Columbia và một lần nữa lại cũng chính những vị mục sư ấy đang giảng cùng những bài giảng như trước, tôi nghĩ mình đã nắm được mọi điều mà tôi có thể nắm được từ nơi họ. Tuy nhiên, sau đó chúng tôi đi tiếp đến Costarica, và một lần nữa họ lại giảng chính những sứ điệp kia nữa. Nhưng bạn có biết là đến bây giờ tôi bắt đầu nhận được những chân lý mới từ các sứ điệp của họ! Các chân lý này bắt đầu sống động đối với tôi. Ở đó, tôi nhận thấy tầm quan trọng của sự lập đi lập lại, đặc biệt với Lời Đức Chúa Trời.

Phương diện thứ ba của vị thầy giỏi đó là người ấy liên tưởng các chân lý để giúp độc giả có những nối kết và ứng dụng trong lòng và trí họ. Ở đây Chúa Jesus – Giáo Sư Bậc Thầy – một lần nữa lập lại chủ đề cầu nguyện. Chúng ta cần khảo sát

những phân đoạn này và cầu xin Chúa xác lập vững chắc chúng trong lòng và trí chúng ta.

**1. Ân Dụ Về Góa Phụ Nài Nỉ Dai Dẳng (Luca 18:1-8)** - Trong ân dụ này, Chúa kể minh họa về một quan án không công bình nọ không biết kính sợ Đức Chúa Trời cũng không sợ người. Tuy nhiên, một phụ nữ bền bỉ quấy rầy quan án với những lời thỉnh cầu của bà để cuối cùng ông chấp thuận lời thỉnh cầu của bà vì bà đã làm ông quá mệt mỏi. Tương tự, chúng ta nên dôn dập đội lời cầu nguyện vào ngai Thiên Đàng cho đến khi nhận lời bảo đảm rằng những lời thỉnh cầu của chúng ta được chấp thuận. Chúa Jesus nói trong Giăng 16:23: *“Trong ngày đó, các con sẽ không hỏi Ta điều gì nữa. Thật, Ta bảo thật các con, bất cứ điều gì các con cầu xin Cha thì Ngài sẽ nhân danh Ta ban cho các con.”*

**2. Ân Dụ Về Người Pharisi Và Người Thâu Thuế (Luca 18:9-14)** - Rồi Chúa Jesus kể câu chuyện hai người cầu nguyện: một người Pharisi tạ ơn Đức Chúa Trời rằng mình không giống như người tội lỗi kia (vì suy cho cùng, ông kiêng ăn mỗi tuần hai lần, và dâng phần mười mọi điều mình có), và một người thâu thuế (mà nghề của ông nổi tiếng là đầy dẫy những kẻ moi tiền). Người thâu thuế này đấm ngực, cầu xin Chúa thương xót ông là một tội nhân. Rồi Chúa Jesus nhận định rằng người này được xưng công bình, vì mọi người nào tự tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao lên.

Do đó, ngay cả trong đời sống cầu nguyện của chúng ta, chúng ta hãy đến bằng toàn bộ lòng khiêm nhường trước mặt Chúa, nhận thấy rằng chính bởi ân điển và chỉ bởi ân điển mà thôi chúng ta mới được trở nên như con người ngày hôm nay, và thấy rằng hết thảy chúng ta còn lâu mới đạt đến được tình trạng phước hạnh và được hoàn hảo như Ngài hoàn hảo.

Vì vậy, trên một phương diện nào đó, chúng ta có hai minh họa về tính cách vinh diệu của Đức Chúa Trời chúng ta, là Đáng thích ở với người khiêm nhường và thống hối, vì chính Ngài là thực chất của sự khiêm nhường. Chúng ta cũng có bức tranh về lòng thương xót kỳ diệu của Ngài dành cho tội nhân và những người đi lạc.

### **Tại Bêrê**

Mác 10:1-45; Mathiơ 19:1-20:28; Luca 18:15-34

Tại Bêrê, Chúa dạy nhiều vấn đề quan trọng. Chúng tôi đã đưa các vấn đề này vào tiêu đề: “Tại Bêrê,” vì Ngài đã ở miền Bêrê khi dạy những điều này.

### **Dạy Thêm Về Ly Dị Và Tái Hôn**

Mác 10:1-12; Mathiơ 19:1-12

Giờ đây lần nữa tại Bêrê, vượt qua các bờ của miền Giuđê và bên phía đông sông Giôđanh, Chúa lập lại và nhấn mạnh thêm việc Ngài không chấp thuận ly dị và đưa ra

mạng lưới hết sức nghiêm khắc trong Mác 10:9: “*Vậy, loài người không được phân rẽ những người mà Đức Chúa Trời đã phối hợp.*”

Thật không phù hợp với bản tánh của Chúa nếu Ngài có thể dung túng sự ly dị, vì đây chính là hậu quả của tấm lòng cứng cõi và là hành động cực kỳ hung ác. Là một mục sư, tôi thấy thật đau lòng trước kết quả của ly dị – cay đắng, tức giận, ghen tương, mặc cảm phạm tội, và vô số nỗi buồn khác mà các cặp vợ chồng gây ra cho nhau, chưa nói đến cảnh họ nhận chìm đời sống con cái họ. Thật quan trọng biết đường nào để chúng ta vẫn giữ lòng dịu dàng, tha thứ và khoan dung với nhau, và sống yêu thương nhau. Khi các môn đồ hỏi thêm, Chúa nói trong Mác 10:11-12: “*Người nào ly dị vợ để cưới người khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ. Còn nếu người đàn bà ly dị chồng để kết hôn với người khác thì cũng phạm tội ngoại tình.*”

### **Tình Yêu Thương Của Chúa Dành Cho Con Trẻ**

Mác 10:13-16; Mathiơ 19:13-15; Luca 18:15-17

Trong câu chuyện này, các môn đồ khó chịu vì có người đem các bé thơ đến cho Chúa Jesus. Rõ ràng họ nghĩ các bậc cha mẹ đang làm phí thì giờ của Chúa. Tuy nhiên, Chúa dùng cơ hội này để dạy chân lý hiện đang trang trí cho rất nhiều vách tường của lớp Trường Chúa Nhật khi Ngài phán: “*Hãy để các con trẻ đến cùng Ta, đừng ngăn cản chúng; vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy.*” (Luca 18:16).

Rồi Ngài phán tiếp trong Luca 18:17: “*Thật, Ta phán với các con, ai không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì sẽ chẳng vào đó được.*” Ngài đang minh họa phước lành thứ nhất, trong Mathiơ 5:3: “*Phước cho những người nghèo khó tâm linh, vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!*” Con trẻ đại diện cho tấm lòng khiêm nhường mà Chúa Jesus yêu thích. Chúa phán trong Mathiơ 18:4: “*Vậy, người nào khiêm nhường như đứa trẻ này sẽ là người cao trọng hơn hết trong vương quốc thiên đàng.*”

### **Viên Quan Trai Trẻ Giàu Có**

Mác 10:17-31; Mathiơ 19:16-30; Luca 18:18-30

Có lẽ đây là một trong những chuyện buồn nhất của toàn Lời Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta được giới thiệu về một người trai trẻ rất tốt, là người mà Chúa Jesus yêu mến. Dầu người này giữ các điều răn từ lúc còn trẻ, anh vẫn thiếu một thứ – anh không sẵn sàng bán mọi thứ mình có mà đi theo Chúa Jesus. Lòng yêu tiền bạc đã ngăn cản anh bước theo Chúa, và anh trở nên rất buồn rồi quay lưng bỏ đi.

Làm môn đồ đòi hỏi chúng ta mọi thứ, nhưng phần thưởng lớn hơn những hy sinh của chúng ta. Để đáp lại lời Phierơ tuyên bố ông và các môn đồ khác đã bỏ mọi thứ mà theo Ngài, Chúa Jesus đáp rằng chưa hề có ai bỏ nhà cửa và gia đình mình vì nước Đức Chúa Trời mà lại sẽ không nhận được rất nhiều lần hơn trong đời này và trong đời hầu đến.

Một trong những châm ngôn của nếp sống Cơ đốc là nếu chúng ta ban cho, thì người ta sẽ cho lại chúng ta, nhận xuống, lắng và làm cho đầy tràn (Luca 6:38). Chúng ta sẽ không bao giờ thiếu thốn khi từ bỏ mọi điều vì có Chúa, và phần thưởng của chúng ta ở trên Thiên Đàng sẽ rất lớn.

### **Ẩn Dụ Về Những Làm Công Trong Vườn Nho** Mathiơ 20:1-16

Chúa kết thúc lời dạy của Ngài về những đòi hỏi và phần thưởng cho môn đồ trong Mathiơ 19:30 với lời cảnh báo: “*Song có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt, và nhiều kẻ ở rốt sẽ nên đầu.*” Rồi Ngài nhấn mạnh lời dạy này bằng ẩn dụ về một người chủ vườn nho. Ông thuê rất nhiều nhân công trong khoảng thời gian ban ngày, hứa với mỗi người cùng mức lương như nhau – mỗi người một đồng xu. Khi cuối ngày ông trả tiền cho nhân công, những người đã làm cả ngày nghĩ sẽ được nhiều hơn người chỉ làm một giờ. Tuy nhiên, hết thảy đều được trả lương như nhau. Chúa kết luận: “*Nhưng có nhiều người đầu sẽ trở nên cuối, và người cuối sẽ trở nên đầu.*” Đây là một chân lý đáng sợ.

Thường những người rốt có thể lại đủ tư cách để được ban cho nhiều cơ hội nhất. Tôi thường thấy Chúa vì biết mọi điều nên thậm chí còn ban cho các mục sư chính các sứ điệp hay lời dạy vốn là điểm yếu nhất của họ, để cho họ tiếp tục dạy những chân lý mà chúng có thể cứu họ khỏi tội lỗi đang ám ảnh họ. Nguyên chúng ta trở thành những người nắm bắt mọi cơ hội dành sẵn cho chúng ta bởi ân điển của Chúa, và siêng năng sẵn sàng làm công việc của Chủ.

### **Chúa Jesus Báo Trước Sự Chết Và Sự Phục Sinh Của Ngài** Mác 10:32-34; Mathiơ 20:17-19; Luca 18:31-34

Đang trên đường đến Giêrusalem, Chúa Jesus quay lại với các môn đồ đang sợ hãi của Ngài và giải thích cho họ từ lời các Đấng tiên tri rằng Ngài phải bị nộp vào tay của các thầy tế lễ và các thầy thông giáo, và họ sẽ chế giễu, đánh đập, và giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Rõ ràng Chúa Jesus đã đắm mình trong Thánh Kinh và đặc biệt trong những câu thích ứng với sự đóng đinh của Ngài. Những câu Kinh Thánh này là sức mạnh thôi thúc đã thúc đẩy Ngài trở nên Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng sẽ làm trọn mọi của tế lễ Cựu Ước và cất bỏ tội lỗi của thế gian. Do đó, trong các sách Tin Lành, chúng ta thường thấy Chúa giải thích điều này cho các môn đồ, nhưng họ không hề hiểu mãi đến sau khi Ngài phục sinh.

### **Tham Vọng Ích Kỷ Của Giacơ Và Giăng Bị Quở Trách** Mác 10:35-45; Mathiơ 20:20-28

Trong câu chuyện này, chúng ta thấy Giacơ và Giăng cũng như mẹ của họ xin Chúa Jesus xem liệu họ có được đặc ân ngồi bên hữu và bên tả của Chúa trong vinh hiển không. Trước hết, Chúa hỏi họ liệu họ có chịu báp-têm bằng chính phép báp-têm Ngài sắp chịu hoặc có uống được chén mà Ngài sắp uống – nói đến sự chịu khổ và sự chết – của Ngài không. Ở đây, chúng ta phải thấy rằng khi chúng ta chịu khổ với Ngài



thì chúng ta cũng sẽ đồng cai trị với Ngài (ITimôthê 2:12). Một bà nọ viết thư kể cho tôi nghe cách đây không lâu, khi chúng ta về Thiên Đàng Chúa Jesus sẽ không xem các bằng cấp của chúng ta, nhưng xem những vết sẹo của chúng ta. Chúa Jesus phán ai sẽ ngồi kế bên Ngài thì đã được Đức Chúa Cha ấn định rồi. Rồi Ngài dạy cho họ một bài về sự hạ mình khiêm nhường. Chính những người ngoại bang mới tìm quyền làm chủ. Là Cơ đốc nhân, chúng ta nên tìm cách phục vụ người khác.

### **Chữa Lành Người Mù Batimê**

Mác 10:46-52; Mathiơ 20:29-34; Luca 18:35-43

Giờ đây Chúa vượt sông Giôđanh lần cuối và băng qua Giêricô. Trên đường bên ngoài thành Giêricô tiến đến Giêrusalem, Ngài được hai người mù chào đón: “*Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót chúng con!*” (Mathiơ 20:30). Mathiơ nói có hai người mù, trong khi Mác chỉ đề cập Batimê. Nguyên nhân có lẽ vì Batimê là người kêu lớn tiếng hơn và sốt sắng hơn bạn của ông. Đám đông bảo hai người im đi, nhưng họ càng kêu lớn hơn, vì đây là cơ hội từ trời rơi xuống cho họ, và họ sẽ không để vuột mất.

Chúa Jesus nghe họ kêu và dừng lại, bảo với họ trong Mathiơ 20:32: “*Các con muốn Ta làm gì cho các con?* Họ thưa: *Lạy Chúa, xin cho mắt chúng con được mở ra!*” (Mathiơ 20:33). Tôi thường dùng câu Kinh Thánh này trong nhiều bài giảng, như tôi biết chắc nhiều mục sư khác, truyền đạo và các nhà truyền giảng khác cũng đã dùng, để minh họa một chân lý rất quan trọng. Chúng ta cần phải trực tiếp và cụ thể khi cầu nguyện. Đừng chỉ nói: “Ồ, Chúa, xin ban phước cho con.” Nhưng chúng ta nên nói cụ thể. Hãy thưa với Chúa bạn cần gì, và nếu bạn lấy đức tin cầu xin, Chúa sẽ ban cho bạn. Rồi Chúa Jesus phán với hai người mù này: “*Hãy đi, đức tin con đã chữa lành con.*” (Mác 10:52). Vì họ đã cầu xin trong đức tin, để được chữa lành.

### **Sự Cải Đạo Của Xachê**

Luca 19:1-10

Vì đoàn dân theo Chúa rất đông, nên khi Ngài rời Giêricô, người thấp bé này đã chạy trước Ngài rồi leo lên cây sung để thấy được Ngài. Khi Chúa Jesus bước ngang cây ấy, Ngài nhìn lên Xachê và phán: “*Hỡi Xa-chê, hãy xuống mau, vì hôm nay Ta phải ở lại nhà của ngươi.*” (Luca 19:5). Xachê leo xuống mời Chúa vào nhà. Hiên nhiên bị cáo trách vì lòng tham của mình, Xachê đề nghị trả lại những gì ông đã nhận trái phép từ người khác, vì ông là một trong những kẻ làm đầu thu thuế cho Lamã. Khi đám đông thấy Chúa Jesus vào nhà ông, họ lăm bằm với nhau.

Chúa Jesus phải nhắc họ nhớ Ngài đến để cứu những tội nhân hư mất. Trước đây khi tôi cầu nguyện với Chúa, tôi có nói: “*Lạy Chúa, trong cơn phục hưng kế tiếp, Chúa sẽ kéo người ta đến từ nơi nào?*” Tôi cảm thấy Chúa nói với tôi rất mạnh mẽ kiên quyết: “*Từ mọi tầng lớp xã hội,*” và vì vậy chúng ta cần trang bị và chuẩn bị sẵn để đáp ứng cho nhu cầu của dân chúng từ mọi tầng lớp xã hội – từ những đẳng cấp cao trong xã hội cũng như người vô gia cư.

## Ẩn Dụ Về Các Nén Bạc

Luca 19:11-28

Vì có sự háo hức chờ đợi rất lớn mong nước Đức Chúa Trời sớm hiện ra và vì Ngài đến gần Giêrusalem là nơi Ngài sẽ bị khước từ, khinh bỉ và đóng đinh, nên lúc đó Chúa kể một trong hai ẩn dụ về tính có kết quả – Ẩn Dụ Về Các Nén Bạc (và một ẩn dụ kia là Ẩn Dụ Về Các Ta Lông). Cả hai ẩn dụ này nhấn mạnh sự kiện một đại nhân kia (tượng trưng cho Chúa Jesus) sắp đi xa một thời gian dài. Trước khi đi ông gọi các đầy tớ rồi trao cho mỗi người nén bạc, có ý định mỗi người được trao cho *cơ hội bình đẳng nhau*.

Đây là điều mà Chúa thật sự ghi khắc trong tôi nên khi tôi thi hành chức vụ tại Âu Châu mùa thu vừa qua. Nơi đó, tôi được gặp lại rất nhiều sinh viên ngày trước của tôi từ trường Kinh Thánh ở Thụy Sĩ mà tôi chưa gặp lại trong gần bốn mươi năm và nhiều người khác mà tôi đã quen biết nhiều năm. Điều khiến tôi sửng sốt ấy là hết thấy họ đã làm được nhiều việc khác nhau trong đời sống họ. Có người vẫn đang phục vụ Chúa, có ảnh hưởng trên hàng ngàn người thông qua chức vụ của họ. Tuy nhiên, nhiều người khác đã thôi theo đuổi chức vụ mà Chúa đã kêu gọi họ bước vào, có người còn thỏa hiệp các chân lý mà họ đã biết nữa. Một người nọ là một thương nhân rất giàu có nói với tôi rằng anh ấy không hạnh phúc vì anh ta không ở trong sự kêu gọi của Chúa. Anh nói với tôi: “Kể từ khi rời khỏi trường Kinh Thánh tại Thụy Sĩ, tôi không còn được sung sướng hạnh phúc nữa.”

Chúa thức tỉnh tôi bằng câu Kinh Thánh ICôrinhtô 10:3-5: *“tất cả cùng ăn một thức ăn thiêng liêng; tất cả cùng uống một thức uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một tảng đá thiêng liêng đi với họ; tảng đá ấy chính là Đấng Christ. Dù vậy, phần nhiều trong số họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời nên đã ngã chết trong hoang mạc.”* Người Ysoraên thấy đều có cùng cơ hội như nhau, ăn cùng một thứ thức ăn thuộc linh và từ cùng một Hòn Đá thuộc linh, nhưng rất nhiều người trong số họ phạm các cơ hội của họ, và kết quả là Chúa không hài lòng với họ.

Đây chính là điều Chúa phán với tôi về những người mà tôi đã dạy tại Thụy Sĩ nhiều năm trước. Chúng tôi thấy đều uống từ cùng một Hòn Đá thiêng liêng; chúng tôi thấy đều nghe những chân lý như nhau; chúng tôi thấy đều kinh nghiệm sự xúc dầu và bầu không khí phục hưng đã có tại đó – nhưng nhiều người đã phạm cơ hội của họ.

Điều này thật sự làm lòng tôi tan vỡ. Đây cũng chính là điều xảy ra trong Ẩn Dụ Về Nén Bạc. Mọi đầy tớ đều được trao một nén bạc (hay cơ hội đồng đều). Một số có kết quả rất cao, nhưng người khác đã phạm những cơ hội Chúa ban cho họ.

Đại ý ẩn dụ này là: chúng ta làm gì với những cơ hội của đời sống trong công tác mà Chúa giao sẽ quyết định địa vị và cấp bậc thuộc linh đời đời của chúng ta. Chúng ta hãy tìm cách tận dụng thì giờ đã được giao cho chúng ta trên đất để có thể kết quả và đạt năng suất cao nhất cho nước Đức Chúa Trời, và nguyện chúng ta không bao giờ phạm cơ hội Chúa ban cho mình (cũng xem Êphêsô 5:16).

## 6. CHỨC VỤ CÔNG KHAI CUỐI CÙNG TẠI GIÊRUSALEM

Giờ đây Chúa đang tiến nhanh đến Giêrusalem với một đoàn người rất đông đi theo sau. Ngài đã làm cho mặt Ngài cứng như đá hoa cương (dấu hiệu của lòng cương quyết) để đến Giêrusalem hoàn tất ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho đời sống Ngài. Giờ đây Ngài sắp bước vào tuần lễ cuối cùng của đời sống trên đất này của Ngài.

### **Đến Bêthani**

Giăng 11:55-12:1, 9-11

Khoảng sáu ngày trước Lễ Vượt Qua cuối trong đời sống của Ngài, Chúa Jesus đến Bêthani. Bạn còn nhớ Bêthani là quê hương của Mari, Mathê và Laxarơ là người được Chúa kêu từ kẻ chết sống lại.

### **Vào Thành Giêrusalem Khải Hoàn Trong Tư Cách Đấng Mêsia**

Mác 11:1-11; Mathiơ 21:1-17; Luca 19:29-44; Giăng 12:12-19

Lúc này hẳn là ngày Thứ Bảy dương lịch, ngày thứ mười trong tháng thứ nhất của niên lịch tôn giáo – là tháng Nisan – khi Chiên Con của Lễ Vượt Qua được chọn (xem Xuất Êdíp-tô Ký 12:3). (*Tháng Nisan tương ứng với Tháng Ba / Tháng Tư trong dương lịch của chúng ta.*) Đấng làm trọn luật pháp, là Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời, đã được đám đông tại Giêrusalem đón tiếp hết sức vui mừng. Thế nhưng cách Giêrusalem một đoạn, Chúa Jesus đã sai hai môn đồ Ngài vào thành Bêphagiê, có nghĩa là “nhà của trái vả non” ở trên đường Giêricô – Giêrusalem gần Bêthani. Ngài bảo họ rằng họ sẽ gặp tại đó con lừa và con lừa con bị cột (Mathiơ 21:2-3). Họ sẽ phải mở chúng và nói với người chủ của lừa rằng “Thầy cần dùng chúng,” thì họ sẽ cho dắt đi. Khi có vị vua cưới lên, con lừa là biểu tượng trong Kinh Thánh chỉ về thẩm quyền đến trong khung cảnh bình an. Đavít ra lệnh phải đưa Salômôn cưới lên con lừa của chính ông và tung hô Salômôn là vua (ICác vua 1:33, 38). Do đó, ở đây có Đấng còn cao trọng hơn cả Salômôn, là Vua Bình An thật, đang chuẩn bị vào kinh đô của Ngài để được dân chúng tung hô là vua như Salômôn khoảng 1000 năm trước.

Cần có câu chuyện này để làm ứng nghiệm Kinh Thánh. Xachari 9:9 nói trong bản NIV: “*Hỡi con gái Si-ôn, hãy hết sức vui mừng! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy reo hò mừng vui! Đây, Vua ngươi đến với ngươi; Ngài là Đấng Công Chính và ban sự cứu rỗi, khiêm tốn và cưỡi lừa, một con lừa con, là con của lừa cái.*” Khi đem lừa con cùng với mẹ nó đến cho Chúa Jesus, các môn đồ trải áo của họ trên lưng lừa con chưa từng có ai cưỡi, rồi Chúa Jesus cưỡi lừa con đi về Giêrusalem.

Khi nghe Chúa Jesus Christ đang đến, rất nhiều người trong đoàn dân cũng trải áo của họ trên đường đi, người khác trải nhánh cây đã chặt từ cánh đồng, vì họ nghe có phép lạ quyền năng khiến Laxarơ từ kẻ chết sống lại. Mác 11:9 nói: “*Người đi trước, kẻ theo sau đều tung hô rằng: Hô-sa-na! Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!*” Điều này cũng làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Thithiên 118:26: “*Đáng ca ngợi Đấng nhân danh Đức Giê-hô-va mà đến! Từ nơi nhà Đức Giê-hô-va, chúng con chúc tụng Ngài.*”

Khi Chúa Jesus đến gần thành, Ngài nhìn thấy thành, có lẽ đang đi trên đường uốn quanh núi Ôlive. Từ vị thế trên cao khi đứng từ phía đông nhìn thấy thành bên dưới ở phía tây, Chúa Jesus có thể thấy Giêrusalem. Nhưng Chúa Jesus chẳng cảm nhận được niềm vui nào như những khách hành hương khác cảm thấy khi nhìn thành thánh vào thời điểm này trong năm.

Trong Lễ Vượt Qua, thành sẽ đầy khoảng chừng một triệu người thành kính, vui mừng tìm sự hiện diện của Đức Chúa Trời của Ysoraên. Thay vì vui, Chúa Jesus đã khóc trong đau đớn thống khổ, ngắm nhìn thành phố sẽ đóng đinh Ngài chỉ trong vài ngày tới. Với lòng đau đớn thốn thức than khóc, Ngài tuôn ra bài ai ca tiên tri trong Luca 19:42: *“Ước gì, ngay hôm nay, người biết được những điều làm cho người bình an! Nhưng bây giờ những điều ấy bị che khuất khỏi mắt người.”* Chính vua bình an đang ở giữa họ đây này, thế nhưng họ không biết ngày họ được thăm viếng.

Do đó, Ngài mô tả cuộc bao vây và thất thủ của thành Giêrusalem sắp đến trong tay người Lamã, là sự kiện diễn ra vào năm 70 S.C. Chúa Jesus phán trong Luca 19:43-44: *“Vì sẽ có ngày, người sẽ bị quân thù đắp lũy, bao vây và siết chặt bốn bề. Họ sẽ tiêu diệt người và con cái ở giữa người nữa. Họ sẽ không để cho hòn đá nầy chồng trên hòn đá kia, vì người không biết thời điểm mình được thăm viếng.”*

Nguyện chúng ta được khôn ngoan và tỉnh thức để không bỏ lỡ cơ hội được Chúa thăm viếng chính hội thánh và đời sống mình. Khi Chúa vào thành Giêrusalem, đám đông hô to: *“Hôsana, Con vua Đavít.”* Người Pharisi nói với nhau rằng họ không thể thắng hơn Chúa Jesus, vì dường như cả thế gian này đang đi theo Ngài.

Tiếp theo đó, trước khi Chúa Jesus vào khu vực đền thờ, người mù và què đến với Ngài, và Ngài chữa lành cho. Trước sự căm giận của người Pharisi, Chúa đáp: *“Vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú, hay sao?”* Chúa Jesus đang trích Thithiên 8:2: *“Để đối lại các kẻ thù của Chúa, Ngài dùng miệng trẻ thơ và trẻ con đang bú mà lập nên sức mạnh Ngài, khiến bọn cừu địch và kẻ báo thù phải nín lặng.”*

Như vậy, Chúa Jesus đang phán rằng các con trẻ thuộc linh bởi lời ngợi khen của chúng đang ngăn trở kẻ thù của Ngài (là người Pharisi) khỏi làm trọn các mục đích gian ác của họ. Rồi Chúa quay về Bêthani nghỉ đêm tại đó, và hôm ấy hẳn là tối Thứ Bảy, sáng Chúa Nhật của ngày 11 tháng Nisan.

### **Cây Vả Không Sinh Trái Bị Rửa**

Mác 11:12-14

Buổi sáng rời Bêthani nhìn thấy cây vả, Chúa muốn ăn vì Ngài đang đói. Tuy nhiên, thấy cây chỉ có lá không thôi, Chúa rửa cây vả: *“Chẳng hề có ai ăn trái của mây nữa.”* Kể từ khởi đầu trong tư cách một quốc gia, Ysoraên trong Kinh Thánh vẫn được ví với cây vả. Vì vậy về mặt hình bóng, ở đây dân tộc này được tượng trưng bởi cây vả không sinh trái, bị Chúa rửa sạch, vì khi Ngài đến muốn tìm một dân sinh ra Trái Thánh

Linh, Ngài không những không tìm được gì mà còn thấy dân này chẳng sinh ra gì khác hơn là gai góc và cỏ dại – để nói đến tính xác thịt và phù phiếm.

## **Tẩy Sạch Đền Thờ Lần Thứ Hai**

Mác 11:15-18; Mathiơ 21:12-13; Luca 19:45-48

Giờ đây đến Giêrusalem, Chúa vào đền thờ. Buổi tối hôm trước, Ngài không những vào đền thờ và chữa lành kẻ bệnh, mà còn nhìn quanh quan sát dân chúng, như thể đang tóm tắt tình huống trong tâm trí Ngài. Rồi Ngài trở về Bêthani nghỉ đêm, và đêm hôm ấy suy gẫm tình huống đã thấy. Vì vậy sáng hôm sau, Ngài đã biết đầy đủ tiến trình hành động của Ngài rồi.

Điều này cũng để lại cho chúng ta một bài học. Sự khôn ngoan chính là không hành động vội vã hấp tấp, nhưng trái lại tóm tắt các tình huống rồi xác định trong tinh thần cầu nguyện về tiến trình hành động do Chúa đã chỉ định cho mình. Như vậy, những hành động của Chúa Jesus trong đền thờ không phải do phản ứng, thất vọng, vội vã hay đoán xét hấp tấp; nhưng hành động của Ngài đã được tính toán và thực hiện trong tinh thần vâng theo sự dẫn dắt của Cha Ngài. Về mặt hình bóng, việc Chúa Jesus tẩy sạch đền thờ làm ứng nghiệm Malachi 3:1-2: *“Này, Ta sai sứ giả của Ta đến để dọn đường trước mặt Ta, và Chúa mà các con tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài; tức là sứ giả của giao ước mà các con trông mong. Kìa, Ngài đang đến! Đứng Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài đến? Ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như tro thợ giặt.”* Tuy hiển nhiên điều này áp dụng cho sự kiện Chúa sắp thăm viếng hội thánh Ngài với quyền năng phục hưng trong những ngày sau rốt, cũng như khi Ngài đến Giêrusalem vào lúc Ngài Tái Lâm, nhưng điều này cũng đã ứng nghiệm trong lịch sử nữa. Chúa đã tiếp tục đuổi mọi kẻ đang mua bán ra khỏi đền thờ, và lật đổ bàn của các kẻ đổi bạc.

Ở đây cần giải thích để chúng ta hiểu những người này là ai. Về cơ bản, họ là những người đang làm việc dưới quyền cho phép kinh doanh của thầy tế lễ thượng phẩm Anne. Họ không chịu nhận những con thú mà giới thường dân đem đến để dâng của tế lễ, và thay đó khăng khăng bắt người ta phải mua – với giá cao cắt cổ – những con thú do chính những người có quan hệ với dòng họ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đã nuôi.

Họ cũng không chịu nhận bất kỳ loại tiền tệ nào ngoài siéc lơ của đền thờ, và một lần nữa, lại với tỉ suất hối đoái cắt cổ. Như vậy, họ đang trở nên rất giàu trên xương máu giới thường dân. Đây là những người mà Chúa đã đuổi ra khỏi đền thờ, trung dẫn Êsai 65:7: *“Vì nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện Cho mọi dân tộc.”* và cũng trích Giêrêmi 7:11: *“Vậy thì các người xem nhà này, nơi được gọi bằng danh Ta, là hang trộm cướp sao?”* Anh em yêu quý, chúng ta hãy cẩn thận đừng cho phép hội thánh chúng ta trở thành nơi mà Tin Lành trở thành món hàng để mua bán. Trái lại, chúng ta hãy lắng lòng nghe lời khuyên cáo của Chúa: *“Các người đã nhận không, thì hãy cho không.”*

Ước ao chúng ta lập lại điểm này: sự kiện Chúa Jesus tẩy sạch đền thờ vào lúc khởi đầu và kết thúc chức vụ của Ngài biểu thị Hội Thánh Đầu Tiên đã nổi bật sự thanh sạch, như được thể hiện rõ từ Công Vụ 5:11, 13: “*Cả Hội Thánh và tất cả những người nghe các việc này đều rất kinh hãi, Không một ai khác dám tham dự với họ, nhưng dân chúng thì rất nể trọng.*” Chỉ những tín hữu trọn lòng thành mới được thêm vào hội thánh. Tương tự, hội thánh ngày sau rốt sẽ được thanh tẩy bởi thần xét đoán và thiêu đốt (Êsai 4:4).

Trở về với câu chuyện của chúng ta, trong Luca 19:47 chúng ta biết Chúa Jesus hằng ngày vẫn đang dạy nơi đền thờ, và các thầy tế lễ cả tìm cách giết Ngài, nhưng không được vì dân sự *đều chăm chỉ mà nghe* lời phán của Ngài (Luca 19:48).

### **Những Người Hy-Lạp Ước Ao Được Đến Thăm Chúa Jesus Và Đáp Ứng Của Ngài** Giăng 12:20-50

Người Hy Lạp cải đạo đến dự lễ này ước ao Philip đưa họ đến thăm Chúa Jesus, họ nói: “*Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Chúa Jesus*” (Giăng 12:21). Cụm từ này đã có trên tòa giảng của một hội thánh nọ mà tôi hân hạnh được thi hành chức vụ nơi đó ở nước Úc. Khi tôi giảng, tôi không thể không nhìn thấy câu Kinh Thánh này: “Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jesus,” muốn nói lên rằng hội chúng muốn nhìn thấy Chúa Jesus nơi người đang giảng. Câu này để lại ảnh hưởng mạnh mẽ trên tôi khi tôi thi hành chức vụ tại đó.

Câu trả lời của Chúa Jesus rất thú vị, vì Ngài tuyên bố đã đến giờ Ngài sẽ chịu chết (Giăng 12:23). Rồi Ngài tiếp tục trưng dẫn nguyên tắc của cõi thiên nhiên: “*Thật, Ta bảo thật các ngươi: Nếu hạt lúa mì không rơi xuống đất và chết đi, nó vẫn chỉ là một hạt thối; nhưng nếu chết đi, nó được kết quả nhiều.*” Cũng như trong cõi thiên nhiên, Đấng Christ phải chết thì mới sanh nhiều kết quả. Kết quả từ sự chết của Ngài là đoàn người đông vô số đã được cứu rỗi trên toàn thế gian này. Cũng vậy, chúng ta phải bỏ sự sống mình vì có Ngài thì mới trở nên kết quả được, vì sự chết hành động trong chúng ta thì sự sống mới hành động nơi những người được chúng ta chăm sóc (II Côrinhtô 4:12).

Kế tiếp, Ngài nói tâm thần Ngài bối rối, nhưng chính vì mục đích ấy mà Ngài đã đến thế gian – đến để chịu chết. Do đó, Ngài xin Đức Chúa Cha làm vinh hiển danh Ngài. Lúc ấy có tiếng từ trời phán rằng: “Ta đã tôn vinh rồi, Ta sẽ còn tôn vinh nữa.” Qua sự chết trên thập tự giá, Chúa yêu quý của chúng ta tuyên bố không những thế gian này bị đoán xét, mà cả chúa của đời này là Satan cũng bị đuổi ra.

Chúa phán một tuyên bố rất quan trọng trong Giăng 12:32: “*Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến với Ta.*” Tuy câu nói này áp dụng cho sự chết của Ngài trên thập tự giá, nhưng cũng đúng là nếu chúng ta hoàn toàn tôn cao Chúa Jesus trong đời sống mình và hội thánh mình, thì Ngài sẽ kéo mọi người đến với Ngài qua đời sống chúng ta. Kế tiếp Chúa Jesus đi ẩn mình vì dù Ngài đã làm mọi phép lạ ấy, hầu hết dân chúng vẫn không tin Ngài. Câu nói của Êsai 53:1: “*Ai tin điều đã được rao truyền cho chúng ta? Và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được bày tỏ cho ai?*” được ứng

nghiệm vì họ không tin Ngài. Đúng như Đấng tiên tri đã nói trong Êsai 6:10, nguyên nhân ấy là Ngài đã bịt mắt họ để họ không thể thấy được và Ngài đã đóng tai họ để họ không nghe được.

### **Cây Vả Không Sinh Sản Bị Khô Héo**

Mác 11:19-24; Mathiơ 21:10-22

Giờ đây Chúa đang giảng trong đền thờ hằng ngày, và ban đêm Ngài trở về Bêthani. Hiện tại chúng ta đang ở buổi sáng ngày Thứ Hai, ngày thứ 12 của tháng Nisan. Đây là ngày cuối cùng trong chức vụ công khai của Chúa, và được ghi lại rõ ràng nhất trong toàn bộ những ngày Ngài giảng dạy.

Chúa Jesus và các môn đồ đi ngang qua cây vả bị rửa sả mà giờ đây khô héo rồi. Khi Phierơ hỏi, Chúa Jesus trả lời: *“Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Thật, Ta bảo các con, ai bảo hòn núi này: Hãy nhấc lên, và lao xuống biển, nếu trong lòng người ấy không có chút nghi ngờ, nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, thì điều đó sẽ được thực hiện. Vì vậy Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin rằng mình đã nhận được rồi, thì các con sẽ được điều ấy.”* (Mác 11:22-24).

Nếu chúng ta có đức tin đến Đức Chúa Trời, thì sẽ không có điều gì là chúng ta không thể làm được. Thậm chí chúng ta có thể ra lệnh cho ngọn núi kia phải bị quăng xuống biển. Chúa Jesus có lẽ đang nói đến núi Ôlive khi họ đi ngang qua.

### **Thách Thức Chính Thức Của Các Thầy Tế Lễ Cả Và Trưởng Lão Về Thẩm Quyền Để Dạy Dỗ Của Ngài**

Mác 11:22-12:12; Mathiơ 21:23-22:14; Luca 20:1-9

Khi Chúa Jesus đang đi trong đền thờ, các thầy tế lễ cả đến với Chúa Jesus và hỏi Ngài xem Ngài lấy thẩm quyền nào để thanh tẩy đền thờ, vì mọi lễ nghi và quyền kiểm soát các vấn đề của đền thờ là trách nhiệm của Tòa Công Luận. Về pháp lý, họ có quyền và thậm chí còn có bốn phận thách thức Chúa nữa. Tuy nhiên, động cơ của họ hết sức đáng ngờ, và trên thực tế dường như rõ ràng họ tìm cách hạ nhục Ngài trước mắt dân chúng.

Tuy nhiên, với sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, Chúa Jesus đáp lại câu hỏi của họ bằng một câu hỏi. Ngài nói trong Mác 11:29-30: *“Ta cũng hỏi các ngươi một câu; hãy trả lời Ta thì Ta sẽ nói cho các ngươi biết Ta làm những việc này bởi thẩm quyền nào. Báp-têm của Giăng đến từ trời hay từ loài người? Hãy trả lời cho Ta đi.”*

Thế là họ bị mắc bẫy, vì biết nếu trả lời: “Bởi trên trời,” thì Chúa sẽ trả lời: “Vậy sao các ngươi không tin lời Giăng?” Tuy nhiên, nếu nói: “Bởi người ta,” họ sợ đoàn dân đông, vì hết thảy đoàn dân đều tuyên bố Giăng là Đấng tiên tri. Do đó họ trả lời: “Chúng tôi không biết!” Lúc đó Chúa đáp: *“Ta cũng sẽ không nói cho các ngươi biết bởi thẩm quyền nào Ta làm những việc này.”* (Mác 11:33).

Sau khi đánh bại họ trong chính bữa của họ, Chúa Jesus củng cố chiến thắng của Ngài bằng ba ẩn dụ trong Mathiơ 21:28-22:14.

### **1. Ẩn Dụ Về Hai Con Trai**

Mathiơ 21:28-32

Trong ẩn dụ này, Chúa Jesus kể một người kia có hai con trai. Ông nói với con trai đầu: “Hãy đi làm việc trong vườn nho ta,” nhưng người anh từ chối. Tuy nhiên, sau đó anh ăn năn rồi đi làm việc trong vườn nho của cha. Người em trả lời rằng sẽ đi, nhưng lại không đi. Lúc đó Chúa hỏi các thầy tế lễ: “Người con nào đã làm theo ý cha mình?” Họ trả lời: “Người anh.”

Thế là Chúa nói với họ: “*Vì Giăng đến để chỉ cho các người đường lối công chính, nhưng các người không tin; còn những người thu thuế và gái mại dâm đã tin người, ngay cả khi các người thấy như vậy, các người vẫn không ăn năn và tin người.*” (Mathiơ 21:32). Trên thực tế, Chúa Jesus đang nói rằng người Pharisai sẽ không vào nước Thiên Đàng bởi lòng vô tín của họ. Đây là lời cảnh cáo nghiêm khắc các lãnh đạo tôn giáo đừng tin vào công bình riêng của họ.

### **2. Ẩn Dụ Về Những Người Làm Công Gian Ác**

Mathiơ 21:33-46

Trong ẩn dụ này, Chúa kể về một người chủ vườn nho kia đã để (hoặc đã cho thuê) vườn nho của mình cho những người làm thuê, rồi đi đến một xứ khác. Đến mùa gặt, chủ sai các đầy tớ đến thu hoa lợi, nhưng những người thuê vườn đánh số đầy tớ này và giết số kia. Sau đó chủ sai chính con mình đến, nghĩ họ sẽ tôn kính con. Nhưng những người làm công giết con của ông luôn, nghĩ rằng giết xong họ sẽ có thể lấy được gia tài của người con. Khi nghe hỏi người chủ sẽ làm gì, các thầy tế lễ trả lời: “*Chủ sẽ giết chết bọn gian ác ấy một cách thâm hiểm, và cho những người trồng nho khác thuê, là những người sẽ nộp hoa lợi cho ông đúng mùa vụ.*” (Mathiơ 21:41).

Chúa Jesus trả lời họ bằng cách trích Thithiên 118:22-23: “*Hòn đá mà thợ xây loại ra đã trở nên đá góc nhà. Đó là việc của Đức Giê-hô-va, một điều kỳ diệu dưới mắt chúng con.*” Ngài giải thích rằng nước Đức Chúa Trời sẽ bị tước khỏi tay các thầy tế lễ cả rồi ban cho một dân (muốn nói đến hội thánh) là những người sẽ sinh ra trái công bình mà Đức Chúa Trời đang tìm kiếm. Nhận thấy Chúa Jesus đang phán ví dụ này để chống họ, các thầy tế lễ tìm cách giết Ngài nhưng sợ đoàn dân là những người đang tôn kính Ngài là Đấng tiên tri.

### **3. Ẩn Dụ Về Tiệc Cưới**

Mathiơ 22:1-14

Trong ẩn dụ này, Chúa Jesus kể về một vị vua nọ mở tiệc cưới cho con trai mình (tượng trưng cho Tiệc Cưới Chiên Con). Ông sai đầy tớ ra mời khách đến, nhưng chẳng



ai thêm để ý lời mời. Một số đi làm công việc bình thường của họ, số khác còn giết cả đầy tớ của vua. Thế là vua nổi giận giết hết họ và diệt thành phố của họ.

Kể đó, vua bảo đầy tớ: *“Tiệc cưới đã sẵn sàng, nhưng những người được mời chẳng ai xứng đáng dự. Vì vậy, hãy đi ra các đường chính, hãy gặp bất cứ ai, hãy mời đến dự tiệc cưới.”* (Mathiơ 22:8-9). Đầy tớ đi ra mời cả người tốt lẫn người xấu đến dự, và phòng tiệc đầy người dự. Khi vào phòng tiệc, vua thấy một người nọ không mặc lễ phục dự tiệc cưới, và ra lệnh ném người ấy ra nơi tối tăm bên ngoài.

Trong ẩn dụ này, Chúa đang cho thấy các thầy thông giáo, người Pharisi và các lãnh tụ tôn giáo được mời trước hết đến dự Tiệc Cưới Chiên Con. Tuy nhiên, họ chẳng thèm nghe sứ điệp về sự ăn năn và còn coi thường sứ điệp (Mathiơ 22:5). Sau đó Chúa quay sang những người tầm thường và người nghèo mà họ sung sướng nghe lời Ngài. Nhưng trong Tiệc Cưới có một người không mặc áo lễ dự tiệc cưới, là thứ áo được phát cho người được mời đến dự tiệc. Trên thực tế, điều này tượng trưng cho người không mặc áo của sự cứu rỗi, và đã bị ném vào địa ngục. Vì vậy hãy anh em yêu quý, nguyện chúng ta được Chúa thấy là xứng đáng, vì Chúa Jesus phán: *“vì nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.”*

### **Luận Về Nộp Thuế Cho Sêsa**

Mác 12:13-17; Mathiơ 22:15-22; Luca 20:20-26

Sau đó người Pharisi sai những sinh viên sốt sắng nhất của họ cùng đi với một số đảng viên Hêrôt, là đảng phái chính trị, đến tìm cách bắt lỗi Chúa Jesus bằng cách hỏi Ngài xem có nên đóng thuế cho Sêsa không. Nhìn thấu thói giả hình của họ, Chúa Jesus bảo họ cho Ngài xem đồng tiền nộp thuế. Khi họ đem đồng tiền đến, Chúa hỏi họ hình trên đó của ai.

Họ trả lời: *“Của Sêsa,”* và Chúa đáp lại: *“Vậy hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và hãy trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời.”* Mọi người đều sùng sốt trước sự khôn ngoan của Ngài rồi yên lặng bỏ đi.

### **Thắc Mắc Về Hôn Nhân Trong Sự Sống Lại**

Mác 12:18-27; Mathiơ 22:23-33; Luca 20:27-40

Người Sadusê – là những người không tin sự phục sinh – hỏi Chúa Jesus một câu hỏi theo lý thuyết: *“Nếu một người lập gia đình bảy lần, thì khi sống lại sẽ thuộc về người nào.”* Chúa trả lời: *“Các người lầm rồi, bởi các người vừa không hiểu Kinh Thánh, vừa không hiểu quyền năng của Đức Chúa Trời. Vì lúc sống lại, người ta sẽ không cưới vợ cũng chẳng lấy chồng, nhưng giống như thiên sứ trên trời vậy. Còn về sự sống lại của người chết, các người chưa đọc lời Đức Chúa Trời phán: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp hay sao? Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của người sống.”* (Mathiơ 22:29-32).

## **Điều Răn Lớn Hơn Hết**

Mác 12:28-34; Mathiơ 22:34-40

Rồi một thầy dạy luật nọ thuộc dòng Pharisi hỏi Chúa Jesus điều răn nào lớn hơn hết trong luật pháp. Ngài đáp lại bằng cách trích Phụctruyền Luật lệ Ký 6:4-5: *“Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Anh em phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực mà kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời.”*

Chúng ta cần phải hiểu rằng Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta, và Ngài đã dựng nên chúng ta theo ý tốt lành của Ngài, như cách một người cha trên trần gian này sinh con trai để làm cho người cha vui lòng vậy. Chúng ta làm vui lòng cha phần xác của mình bằng cách nào? Bằng cách yêu thương cha mình. Tình yêu thật là gì? Đó là luôn làm những việc nào đẹp lòng người mình yêu thương. Đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Jesus của chúng ta cũng vậy – để bày tỏ chúng ta thật sự yêu mến Đức Chúa Cha và Chúa Jesus, chúng ta phải vâng lời Ngài và làm những điều nào đẹp lòng Ngài.

Chúa phán trong Giăng 14:21: *“Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ, ấy là người yêu mến Ta. Người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu thương, Ta cũng sẽ yêu thương người, và bày tỏ chính Ta cho người.”* Rồi Chúa tiếp tục trích Lêvi Ký 19:18: *“Đừng trả thù, đừng mang mối oán hận với đồng bào mình, nhưng hãy yêu thương người lân cận như chính mình. Ta là Đức Giê-hô-va.”* Chúng ta hãy lưu ý lời khuyên cáo của sứ đồ Giăng trong I Giăng 3:18: *“Hỡi các con bé nhỏ, chớ yêu thương bằng lời nói và miệng lưỡi, mà phải yêu bằng việc làm và sự chân thật.”*

Lúc đó thầy dạy luật nói với Chúa Jesus: *“Thưa Thầy, thật đúng như Thầy nói, Đức Chúa Trời chỉ có một, ngoài Ngài chẳng có Đấng nào khác. Thật vậy, kính mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức, và yêu người lân cận như chính mình, còn quan trọng hơn việc dâng mọi tế lễ toàn thiêu và các tế lễ khác.”* Chúa Jesus trả lời: *“Người không xa vương quốc Đức Chúa Trời đâu.”* Không ai dám hỏi Chúa Jesus thêm câu nào nữa. Nguyên chúng ta trở thành những người làm trọn vẹn điều răn thứ nhất và thứ nhì trong lòng và đời sống chúng ta.

## **Con Vua Đavít**

Mác 12:35-37; Mathiơ 22:41-46; Luca 20:41-44

Rồi chuyển sang thế tân công, chính Chúa nêu câu hỏi đương khi người Pharisi họp lại với nhau trong hành lang đền thờ: *“Các người nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ngài là Con ai?”* Họ đáp: *“Con vua Đa-vít”* (Mathiơ 22:42). Bây giờ Chúa trích Thi Thiên 110:1: *“Đức Giê-hô-va phán với Chúa của con rằng: Hãy ngồi bên phải Ta Cho đến khi Ta đặt các kẻ thù của Con làm bệ chân cho Con.”* Chúa Jesus hỏi người Pharisi: *“Nếu vua Đa-vít gọi Ngài là ‘Chúa’ thì làm sao Ngài là con vua ấy được?”* Rõ ràng ở đây Chúa có ý chứng minh Đấng Christ cao trọng hơn Đavít nhiều, và trên thực tế Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải luôn luôn tôn cao Đức Chúa Jesus.

## Lên Án Thầy Thông Giáo Và Người Pharisi

Mác 12:38-40; Mathiơ 23:1-39; Luca 20:45-47

Trong bài giảng này về những tề nạn của các thầy thông giáo và người Pharisi, trước hết Chúa nhấn mạnh thẩm quyền của họ. Chúa Jesus phán trong Mathiơ 23:3: “*Vậy, hãy làm theo và tuân giữ những gì họ bảo các ngươi; nhưng đừng bắt chước những gì họ làm, vì họ chỉ nói mà không làm.*” Nói cách khác, Chúa bảo quần chúng làm theo những điều các thầy thông giáo và người Pharisi bảo họ làm, nhưng đừng bắt chước gương và nếp sống của họ, vì họ không thực hành điều họ giảng. Họ cũng là những người bị sứ đồ Phaolô lên án mạnh mẽ trong Rôma 2:21: “*vậy thì tại sao bạn dạy dỗ người khác mà không dạy dỗ chính mình? Bạn giảng đừng trộm cắp mà sao bạn lại trộm cắp?*” Chúng ta hãy thận trọng, vì không phải lời giảng hay dạy của chúng ta sẽ cứu chúng ta, nhưng trái lại đó là đời sống vâng theo lời Chúa.

Rồi Chúa lên án người Pharisi vì những nguyên nhân sau:

1. Vì họ áp đặt những luật lệ khắc khe trên dân chúng, nhưng bản thân lại không giữ.
2. Vì họ thích mặc những bộ áo tôn giáo để gây ấn tượng cho người khác về lòng kính kiền của họ.
3. Vì họ thích những chỗ ngồi chính yếu tại các bàn tiệc và trong các nhà hội (hay trong các hội thánh) của họ.
4. Vì họ thích được gọi là “thầy” và “cha.”
5. Vì họ tịch thu nhà của các góa phụ đang khi nói lên những lời cầu nguyện dài và vô nghĩa.

Đến đây Chúa tạm dừng cáo trạng cho người Pharisi, và cảnh cáo chúng ta hãy tìm những địa vị thấp kém tầm thường và trở nên đầy tớ của mọi người.

Sau đó Chúa quở sáu điều “khôn thay” cho những lãnh đạo tôn giáo này:

1. Vì họ đi những chuyến truyền giáo thật dài để kiếm thêm những người cải đạo, nhưng trên thực tế đang biến người cải đạo trở thành con cái địa ngục còn gấp đôi mình.
2. Vì họ là kẻ mù thuộc linh không tự nhìn thấy được, nên không thể dẫn người khác vào điều kiện công bình được.
3. Vì họ là những người giả hình. Họ dâng phần mười cho những phần nhỏ nhất nhất trong sản phẩm ngoài vườn của họ, nhưng lại làm ngơ những vấn đề quan trọng hơn của luật pháp – là sự công bình, thương xót và trung tín.

4. Vì họ muốn rửa bên ngoài chén và mâm, nhưng không dọn sạch lòng của chính họ.

5. Vì họ là những kẻ giả hình, làm ra vẻ công bình ở bề ngoài, nhưng bề trong lại đầy dẫy tội ác.

6. Vì họ là con cái của những người giết các Đấng tiên tri.

Rồi Chúa than khóc về thành Giêrusalem, là nơi các Đấng tiên tri đã bị giết tại đó: *“Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem! Ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi! Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái ngươi như gà mẹ túc con mình lại, ấp ủ dưới cánh mà các ngươi không muốn! Nay, nhà các ngươi sẽ bị hoang phế! Vì Ta bảo các ngươi, các ngươi sẽ không thấy Ta nữa, cho đến lúc các ngươi nói: ‘Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!’”* (Mathio 23:37-39). Bởi sự gian ác lớn lao của thành, Giêrusalem sẽ bị hoang tàn và người Do Thái trong tư cách một dân tộc sẽ không còn nhìn thấy Chúa lần nữa cho đến khi Ngài tái lâm.

### **Của Dâng Của Người Đàn Bà Góa Nghèo Khổ**

Mác 12:41-44; Luca 21:1-4

Giờ đây khi nhìn những người dâng vào quỹ của đền thờ, Chúa thấy một bà góa nghèo khổ bỏ vào hai xu nhỏ (hay giá trị bằng một phần tư xu), vốn là toàn bộ của để nuôi sống bà. Chúa Jesus bình luận: *“Thật, Ta bảo các con, bà góa nghèo này đã bỏ tiền vào thùng lặt hiến nhiều hơn tất cả những người khác. Vì những người khác lấy tiền dư bạc thừa mà dâng; còn bà góa này, rất nghèo túng nhưng đã dâng hết những gì mình có, là tất cả những gì để nuôi sống mình.”* (Mác 12:43-44).

Về những gì người đàn góa này có, bà đã dâng nhiều hơn so với những người cực kỳ giàu; bà đã dâng toàn bộ nhu cầu của bà, trong khi họ dâng những thứ dư của họ. Một thánh đồ yêu quý đã có khái tượng về Thiên Đàng và nhìn thấy căn nhà xinh đẹp mà người đàn bà góa này được ban. Vì vậy, hỡi anh em yêu dấu, chúng ta đừng chệnh mảng cầu thả trong dâng hiến, để chúng ta sẽ gạt lấy những phần thưởng lớn lao đời đời.

### **Bài Giảng Trên Núi Ôlive Về Sự Tái Lâm**

Mác 13:1-37; Mathio 24-25; Luca 21:5-36

Khi họ đang rời khỏi đền thờ, các môn đồ chỉ cho Chúa thấy những viên đá trang trí hết sức đẹp đẽ và những cửa dâng đẹp đẽ của đền thờ. Thay vì bình luận về đẹp của chúng, Chúa Jesus phán rằng một ngày kia không còn hòn đá nào nằm trên hòn đá khác, để nói đến sự hủy diệt Giêrusalem và đền thờ trong tay người Lamã vào năm 70 S.C. Sau đó họ đi lên núi Ôlive và rồi Chúa ngồi xuống. Các môn đồ đến Ngài hỏi Ngài khi nào sự hủy phá ấy xảy ra, và có dấu hiệu nào cho biết Ngài sắp đến, và khi nào sẽ đến kỳ tận thế. Chúa đáp lại rằng:

1. Nhiều christ giả sẽ dấy lên và dẫn nhiều người đi lạc.

2. Sẽ có chiến tranh và tin đồn về chiến tranh.

3. Sẽ có đói kém và động đất tại rất nhiều nơi, nhưng đây chỉ mới là khởi đầu của hoạn nạn thôi.

4. Dân sự của Chúa sẽ bị muôn dân thù ghét vì có danh Ngài.

5. Vì sự gian ác sẽ gia tăng dư dật, nên lòng yêu mến Chúa của nhiều người sẽ nguội dần.

6. Tin Lành về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra trên khắp thế giới rồi bảy giờ sự cuối cùng sẽ đến. Ẩn dụ cuối cùng trong loạt bảy ẩn dụ về nước Thiên Đàng, là Ẩn Dụ Về Lưới Cá, nói về khía cạnh thuộc linh của sự kiện: Sẽ có cơn phục hưng lớn lao và mùa gặt linh hồn vĩ đại trong kỳ sau rốt, và Lễ Lều Tạm sẽ được chính hội thánh cử hành cách thuộc linh. Trong Kinh Thánh, phục hưng luôn đến trước sự đoán xét. Do đó sau cơn phục hưng vĩ đại này, những đoán xét sau sẽ xảy ra.

7. Sự góm ghiếc hoang tàn sẽ xảy ra trong Đền Thờ, đã được Đaniên nói đến trong Đaniên 9:27; 11:31; 12:11. Đền thờ ấy sẽ do Antichrist, là con thú, dựng lên. Câu Đấng Christ nói đến nơi thánh cho thấy Đền Thờ tại Giêrusalem phải được tái thiết.

8. Cơn Đại Nạn sẽ đến sau sự hoang tàn góm ghiếc ấy, nhưng vì có những người được chọn, nên những ngày ấy sẽ được rút ngắn bớt, nếu không chẳng loài xác thịt nào chịu nổi. Điều này nói rõ ràng đến các thánh đồ sẽ trải qua Cơn Đại Nạn.

9. Ngay lập tức sau Cơn Đại Nạn của thời ấy, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng sẽ không chiếu sáng nữa.

10. Bảy giờ Con Người sẽ lấy đại quyền đại vinh ngự đến trên các đám mây, muôn nói đến Sự Tái Lâm của Ngài.

11. Các thiên sứ nhóm những người được chọn lựa của Đức Chúa Trời với tiếng kèn lớn (xem ITêsalônica 4:16-17).

Sau đó Chúa kể ẩn dụ về cây vả. Chúa Jesus phán: *“Xác chết ở đâu, kên kên bầu lại đó. Ngay sau những ngày hoạn nạn đó, mặt trời sẽ tối, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống, và các quyền lực trên trời sẽ bị rung động.”* (Mathiơ 24:28-29). Do đó, khi thấy những điều này xảy ra, chúng ta biết kỳ cuối cùng đã đến rất gần.

## Ngày Của Chúa

Người ta viết rất nhiều, tuyên bố rằng Chúa chúng ta sẽ đến vào một ngày tháng nhất định nào đó – một thái độ hoàn toàn xem thường lời của Chúa trong Mathiơ 24:36: *“Còn về ngày và giờ đó thì không ai biết được, cả thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, chỉ một mình Cha biết mà thôi.”* Sau khi sống lại, Chúa Jesus tuyên bố lần nữa trong Công Vụ 1:7: *“Kỳ hạn và thì giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, đó là việc các con không cần biết.”* Do đó, biết ngày hoặc giờ Chúa tái lâm chẳng phải là việc của con người hay chết này cần biết.

Rồi Chúa ví ngày sau rốt với thời Nôê khi người ta không nhận ra cơn nước lụt đến cho tới khi quá trễ. Cơn nước lụt đưa họ đi bất ngờ, và ngoại trừ tám người, hết thủy nhân loại đều hư mất. Chúa Jesus phán: *“Như trong thời Nô-ê thế nào thì lúc Con Người đến cũng thế ấy.”* (Mathiơ 24:37). Rồi Ngài nói thêm trong Mathiơ 24:40-42: *“Lúc ấy, có hai người nam đang ở ngoài đồng: một người được đem đi, một người bị bỏ lại; có hai người nữ đang xay cối: một người được đem đi, một người bị bỏ lại. Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.”* Lời khuyên cáo ở đây truyền hãy sẵn sàng, vì Chúa sẽ đến vào lúc chúng ta không trông đợi Ngài.

Rồi Chúa khuyến cáo nhiều về sự trung tín, đặc biệt nhắm vào các mục sư và người phục vụ Tin Lành, khuyên họ sống sao cho được Chúa thấy là họ đang chăm sóc bấy khi Ngài tái lâm. Sẽ có rất nhiều người tự bảo trong lòng rằng Chúa chậm đến, và họ sẽ bắt đầu đánh dân sự Chúa và trở nên say sưa.

Chúa sẽ đến trong giờ họ không ngờ Ngài đến, và Ngài sẽ ấn định phần của họ chung với kẻ giả hình trong địa ngục. Từ điều này, dường như chính kẻ ác nào thách thức lời Chúa thì cố gắng tính toán thời điểm Chúa tái lâm. Khi đã tỏ ra thời điểm ấy sai, họ thối lui trong lòng và trở nên hung bạo. Tiếp theo, Chúa kết luận lời dạy của Ngài ngày hôm ấy với ba ẩn dụ: Ẩn Dụ Về Người Mười Người Nữ Đồng Trinh, Ẩn Dụ Về Các Ta Lâng, và Ẩn Dụ Về Chiên Và Dê.

### 1. Ẩn Dụ Về Người Mười Người Nữ Đồng Trinh

Mathiơ 25:1-13

Trong ẩn dụ này, một lần nữa Chúa triển khai chủ đề: *“Vậy, hãy tỉnh thức, vì các con không biết ngày, cũng không biết giờ.”* Chúa dạy những điều này về sự tái lâm của Ngài đang khi ngồi trên núi Ôlive, và thật đây cũng chính là nơi Ngài tái lâm, vì chúng ta đọc được trong Xachari 14:4: *“Trong ngày ấy, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, là núi đối diện Giê-ru-sa-lem về phía đông. Núi Ô-liu sẽ bị chẻ ra làm đôi ở chính giữa, tạo nên một thung lũng rất lớn từ đông sang tây; một nửa núi dời qua phía bắc, một nửa kia dời qua phía nam.”* Ngài quyết nhấn mạnh rằng không ai có thể biết Ngài sẽ trở lại khi nào, vì Đức Chúa Cha đã để dành điều ấy trong sự khôn ngoan Ngài như là một đặc quyền của Đức Chúa Cha. Nếu Chúa Jesus không biết, làm sao con người hay chết của chúng ta dám táo tợn muốn biết?

## 2. Ân Dụ Về Các Ta Lâng

Mathiơ 25:14-30

Để nhấn mạnh lần nữa rằng Ngài sẽ ra đi một thời gian dài trước khi trở lại, trong ản dụ này Chúa kể về một người giao các ta lâng cho đầy tớ tùy theo tài năng của họ. Khi chủ trở lại, chủ gọi các đầy tớ đến để khai trình. Người đã nhận năm ta lâng làm lợi thêm năm nữa, và Chúa khen người ấy bằng cách lập người cai trị nhiều việc và nói: “*Hãy vào chung hưởng niềm vui với chủ người.*” Tương tự, người nhận hai ta lâng làm lợi được hai ta lâng nữa, và ông cũng được khen tương tự.

Nhưng đầy tớ nhận chỉ một ta lâng lại đem chôn giấu đi, và đã bị chủ quở nghiêm khắc, chủ gọi người là đầy tớ gian ác và biếng nhác, rồi truyền lệnh quăng đầy tớ ấy ra ngoài nơi tối tăm. Nguyên chúng ta được cảnh báo trước về cơ sở của những sự đoán xét đời đời. Chúng ta thấy đều khai trình công việc mình đã làm trong xác thịt, và chúng ta nên tìm cách sống siêng năng, kết quả và trung tín trong công việc Chúa đã giao.

## 3. Ân Dụ Về Chiên Và Dê

Mathiơ 25:31-46

Trong Ân Dụ Về Chiên Và Dê, Chúa đưa ra một quan điểm khác nữa về sự đoán xét đời đời. Các dân sẽ bị đoán xét tập thể tại lúc Chúa tái lâm họ sẽ được chia thành các nước chiên và nước dê. Về cơ bản, những tiêu chuẩn của các nước là chiên như sau:

1. Họ đã cho kẻ đói được ăn.
2. Họ cung cấp nơi trú ẩn cho khách lạ.
3. Họ mặc cho người bị trần truồng.
4. Họ thăm người đau.
5. Họ thăm những người bị tù.

Do đó chúng ta hãy làm lành, đặc biệt cho những người nhà đức tin (Galati 6:10).

**Phần Bốn**  
**Sự Đóng Định**  
**Đấng Christ**



# 4

## SỰ ĐÓNG ĐINH ĐẮNG CHRIST

Trong Phần Bốn, chúng ta luận đến mấy ngày cuối của Đấng Christ và sự đóng đinh của Ngài. Phần này luận đến Lễ Tiệc Thánh, các bài giảng trên phòng cao, Giuđa phản Chúa và Chúa bị bắt trong vườn Ghếtsemanê, vụ xét xử và cuối cùng sự đóng đinh Chúa.

### **Chúa Nói Về Sự Đóng Đinh Sắp Đến Của Ngài** Mác 14:1-2; Mathiơ 26:1-5; Luca 22:1-2

Lúc này, Chúa Jesus và các môn đồ vẫn đang trên đường đến Bêthani. Chúa giảng lại về sự đóng đinh của Ngài, nói rằng còn hai ngày nữa sẽ đến Lễ Vượt Qua. Như vậy lúc này sẽ là ngày Thứ Năm và ngày thứ mười lăm. Chúa Jesus sẽ bị nộp để bị đóng đinh. Cùng lúc này, các thầy tế lễ cả hội họp trong sân Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm âm mưu giết Ngài.

Dầu không đồng một mức độ, tôi đã kinh nghiệm sự phản bội của những người tôi yêu mến và tin cậy. Các trưởng lão của tôi đã phản bội tôi rồi trục xuất tôi khỏi hội thánh mà tôi đã làm mục sư tại đó từ rất nhiều năm trước. Đang khi họ làm như vậy, Chúa cho tôi khái tượng về cuộc họp của họ trong nhà một người thuộc ban trưởng lão.

Họ đã thành công trong việc tống khứ tôi ra khỏi hội thánh, nhưng kết cuộc của họ không tốt đẹp chút nào. Một người đã qua đời tiếp ngay sau đó và vợ góa của ông mất căn nhà nơi đã diễn ra cuộc họp kia. Rồi một người khác nữa gặp nhiều nan đề kinh khiếp với con cái. Người khác nữa đã chết trong khôn khổ, và người khác nữa đã tìm tôi để xin được tha thứ khoảng sáu tháng trước khi ông qua đời vì bệnh ung thư.

### **Bữa Ăn Tối Tại Nhà Của Simôn Người Phung** Mác 14:3-9; Mathiơ 26:6-13; Giăng 12:2-8

Bữa tiệc tại nhà Simôn người phung hẳn đã diễn ra vào buổi tối Thứ Hai, vào thời điểm mở đầu một ngày Thứ Ba của người Do Thái (tức bắt đầu vào lúc sáu giờ chiều ngày Thứ Hai). Tại bữa tiệc tối này, Laxarơ là người Chúa Jesus đã khiến từ kẻ chết sống lại cũng có tại đó nữa, và có cả Mathê đang phục vụ. Mari đem một cân dầu cam tòng hương rất quý rất đắt, là thứ dầu nói đến sự bình an, và xúc cho bàn chân xinh đẹp của Vua Bình An, Đấng đã đến đem tin vui và thiết lập sự bình an.

Giuđa Íchcariôt phản đối việc Mari xúc dầu rất hậu hĩ cho Chúa Jesus, vì Giuđa là kẻ trộm và muốn có khoản tiền ấy cho riêng mình. Chúa Jesus trả lời rằng Mari đã làm

việc tốt đáng được ghi nhớ tại bất kỳ nơi đâu Tin Lành này được rao giảng ra để nhớ đến nàng. Nguyên Chúa cho phép các việc lành của chúng ta cũng đáng được nhiều người nhớ đến như lời làm chứng cho đời sống của chúng ta. Điều này cũng nêu bật ra một nguyên tắc của Chúa – khi chúng ta bị người khác chỉ trích cách bất công, kết cuộc của vấn đề là Chúa biến những điều xấu của họ hóa nên những điều tốt cho chúng ta.

Do đó, chúng ta hãy nhớ rằng Rôma 8:28 một là có hiệu lực luôn luôn, hai là không hiệu lực chi cả, như Chúa đã có lần nhắc nhở cho vợ yêu quý của tôi. Ngài điệu dàn phán điều này cho vợ tôi khi nàng đang ôm đầu cha nàng rồi ông chết trong vòng tay nàng. Tình huống bi thảm này đã hóa nên ích lợi, vì giúp nàng được tự do làm giáo sĩ ở hải ngoại khi gặp tôi, là người chồng tương lai của nàng. Nếu cha chưa qua đời, chắc có lẽ chúng tôi chưa hề gặp gỡ nhau đâu.

### **Giuda Đến Với Các Thầy Tế Lễ Cả Để Phản Chúa Jesus**

Mác 14:10-11; Mathiơ 26:14-16; Luca 22:3-6

Khi quả trách Giuda vì đã phản đối việc lành của Mari đã xúc dầu cho Chúa để dành chôn xác Ngài, Chúa Jesus rõ ràng đã khích động Giuda phản Ngài, vì ông đã rời khỏi bữa ăn và đi nói chuyện với các thầy tế lễ cả cùng quan quân xem mình sẽ nộp Chúa Jesus vào tay họ bằng cách nào. Họ đồng ý, chịu trả cho ông ba mươi nén bạc. Điều này làm ứng nghiệm lời tiên tri Xachari 11:12: *“Ta nói với họ: Nếu các người cho là tốt thì hãy trả công cho Ta, nếu không thì thôi. Họ cân và trả công cho Ta ba chục miếng bạc”* Khi không có mặt đoàn dân đông, Giuda đã tìm dịp để nộp Chúa Jesus vào tay của các quan.

### **Chuẩn Bị Bữa Ăn Lễ Vượt Qua**

Mác 14:12-16; Mathiơ 26:17-19; Luca 22:7-13

Các môn đồ của Chúa hỏi Ngài muốn ăn Lễ Vượt Qua ở đâu. Để trả lời, Ngài sai hai người đi vào thành Giêrusalem. Ngài chỉ cho họ biết phải đi theo một người đàn ông mang vò nước. Hôm nay hẳn là ngày Thứ Tư của người Do Thái. Khi vào nhà, họ sẽ phải hỏi người chủ nhà rằng Chúa Jesus sẽ cử hành Lễ Vượt Qua ở đâu, thì chủ nhà sẽ chỉ cho họ phòng khách đã sẵn sàng đầy đủ vật dụng.

Khi chiêm ngưỡng quang cảnh này, chúng ta thấy Thánh Linh chắc chắn đã phán với chủ nhà này trước khi các môn đồ đến, và ông đã vâng lời dọn phòng. Trong toàn bộ dân chúng tại Giêrusalem, người này đã được chọn để đón nhận vinh dự tối cao này. Chỉ một trong các việc lành của ông được ghi lại trong Kinh Thánh, nhưng cuộc đời ông hiển nhiên là cuộc đời nhân lành. Đức nhân lành của ông khiến ông đủ tư cách tham dự biến cố lịch sử này. Chúng ta cần nhận thấy đời sống chúng ta có lẽ được người khác nhớ đến vì chỉ một việc làm hay một hành động nào đó mà thôi. Nguyên chúng ta cầu xin Chúa cho mình được người ta nhớ đến về đức nhân lành, cũng như vua Êxêchia vậy (II Sứ ký 32:32).

## **Bữa Tiệc Sau Cùng**

Mác 14:17; Mathiơ 26:20; Luca 22:14-16; Giăng 13:1- 2a

Chúng ta cần phải am hiểu những biến cố và lời dạy của Đấng Christ tại Bữa Tiệc Cuối Cùng, hay như được gọi là Tiệc Thánh, nơi đó Chúa Jesus và các môn đồ ăn Lễ Vượt Qua chung với nhau. Trước hết, Chúa tuyên bố với lòng hết sức ao ước rằng Ngài muốn ăn Lễ Vượt Qua này với họ. Đặc biệt trong các nền văn hóa Phương Đông, bữa ăn là lúc thiết lập và gắn kết sự thông công. Ăn chung với nhau là hành động của tình bạn. Do đó, đây là thời điểm gắn bó cuối cùng giữa Chúa Jesus và các môn đồ Ngài trước khi Ngài chịu đóng đinh.

Vì vậy, theo ý nghĩa rất thực tế, đây chính là bữa tiệc yêu thương, nơi đó họ sẽ được hưởng tình bạn hữu với nhau lần cuối cùng. Nhưng còn hơn thế nữa, đây là lúc Chúa kết thúc những lời dạy cuối của Ngài. Sẽ có sự phân rẽ giữa người trung tín và kẻ phản bội. Hầu như mọi điều sẽ được hoàn tất trong bữa tiệc cuối cùng này, bên cạnh vụ xử án và sự chết thật sự của Ngài. Chúa Jesus còn biết Ngài đã hoàn tất chương trình của Ngài, làm trọn trách nhiệm của Ngài đối với các môn đồ. Chúa Jesus yêu thương họ đến cuối cùng. Kế đó bữa tiệc càng thêm long trọng bởi sự hạ mình của Chúa Jesus đối với các sứ đồ Ngài.

## **Rửa Chân Cho Các Môn Đồ**

Giăng 13:1-20

Giờ đây khi họ đang ngồi xuống thì có sự tranh cãi giữa họ xem ai sẽ là người lớn nhất trong nước Thiên Đàng. Để minh họa sự cao trọng thật, Chúa đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra. Ngài lấy chiếc khăn vấn ngang mình, sau đó đổ nước vào chậu rồi bắt đầu rửa chân cho các môn đồ. Đây là hành động của đầy tớ hơn hết. Chúa Jesus đã đến để làm đầy tớ mọi người, để phục vụ người khác, chứ không phải để người khác phục vụ Ngài.

Hành động rửa chân mang ý nghĩa thuộc linh. Khi Phierơ nói với Chúa rằng ông không muốn Chúa rửa chân cho ông, Chúa Jesus phán với ông: “*Bây giờ, con chưa hiểu việc Ta làm, nhưng về sau sẽ hiểu.*” (Giăng 13:7). Ngoài biểu hiện bề ngoài về sự khiêm nhường của Chúa, còn có ý nghĩa thuộc linh ẩn tàng sau hành động này. Chia khóa để giải quyết vấn đề này nằm trong câu Chúa trả lời cho Phierơ: “*Nếu Ta không rửa chân cho con thì con không có phần gì nơi Ta cả.*” Rõ ràng, việc rửa chân cho các môn đồ chỉ đến một sự tẩy sạch sâu nhiệm hơn mà Chúa muốn làm trong đời sống họ. Do vậy, rửa chân nói đến sự tẩy rửa thuộc linh bằng nước của Lời Đức Chúa Trời (Êphêsô 5:26-27).

Chúa phán với các môn đồ: “*Không phải tất cả các con đều tinh sạch.*” ám chỉ trực tiếp đến Giuđa (Giăng 13:11). Dầu Giuđa đã ở với Chúa Jesus hơn ba năm cũng như các môn đồ khác, và đã nghe những lời dạy tuyệt vời ra từ môi miệng của Thầy, nhưng những lời phán của Chúa Jesus chẳng hề thấm vào lòng ông. Và ông không hề thay đổi. Ông không hề để Lời Chúa tẩy sạch ông khỏi lòng ham tiền. Lời cảnh cáo nghiêm khắc

biết bao cho chúng ta đừng chỉ làm *kẻ nghe* lời Chúa mà thôi, nhưng phải làm *kẻ làm theo* (cũng xem Rôma 2:13). Nên nhớ, Giuđa đã nghe Lời Chúa, nhưng không vâng theo.

Giuđa rơi vào cùng một hạng người như con cái Ysoraên trong hành trình nơi đồng vắng. Phaolô nói đến họ trong ICôrinhtô 10:1- 12: họ thấy đều uống từ cùng một tảng đá thuộc linh là Đấng Christ, nhưng Chúa không hài lòng với một số người trong bọn họ, và họ đã chết trong đồng vắng.

Đây là lời cảnh cáo hết sức nghiêm trọng cho mỗi tín hữu. Nghe giảng Lời Chúa tại nhà thờ và tự đọc Kinh Thánh riêng cho mình vẫn chưa đủ, nhưng chúng ta còn phải để cho Lời Đức Chúa Trời thay đổi chúng ta và biến hóa chúng ta trở nên hình ảnh của Đấng Christ. Nguyên chúng ta kết luận với những lời của Chúa Jesus phán trong Giảng 13:17: “*Nếu các con biết những điều này và làm theo thì được phước.*”

### **Tiết Lộ Kẻ Phản Bội**

Mác 14:18-21; Mathiơ 26:21-25; Luca 22:21-22; Giảng 13:18-30

Cả bốn sách Tin Lành đều nói rằng tại bữa tiệc cuối này với các môn đồ, Chúa tuyên bố rõ ràng một trong các môn đồ Ngài sẽ phản Ngài. Biến cố này đã được tiến hành rồi khi Giuđa đến với các thầy tế lễ cả trong đêm trước đó. Dầu vấn đề sẽ được giải luận chi tiết hơn trong một quyển sách của tôi nhan đề “*Thập Tự Giá,*” vẫn có một số chân lý đáng nêu ra tại bước ngoặt này trong câu chuyện cuộc đời Chúa chúng ta.

Vua Đavít nói tiên tri trong Thithiên 109, khoảng 1000 năm trước biến cố này, rằng Giuđa sẽ phản Chúa Jesus. Chúa cũng trích Thithiên 41:9 để nói đến Giuđa: “*Đến nỗi người bạn thân mà lòng con tin cậy, từng ăn bánh của con, cũng giơ gót lên nghịch với con.*” Sự phản bội của Giuđa nằm trong mục đích đã định trước của Đức Chúa Trời dành cho Đấng Christ. Điều này được khẳng định trong Giảng 6:70-71: “*Chẳng phải Ta đã chọn các con là mười hai môn đồ sao? Thế mà một người trong các con là quỷ? Ngài nói về Giu-đa, con của Si-môn Ích-ca-ri-ốt, là một trong mười hai môn đồ; chính người này về sau sẽ phản Ngài.*”

Lý do cho việc Giuđa phản Chúa chính là: Chúa Jesus đã phải biết mọi thông công về những sự chịu khổ của Cha Ngài. Đức Chúa Cha đã chịu sự phản bội của Luxiphe. Luxiphe đã lãnh đạo cuộc nổi loạn trên Thiên Đàng chống lại Đức Chúa Trời. Khoảng một phần ba thiên sứ trên trời đi theo Luxiphe trong hành động tàn ác này. Cũng vậy, chúng ta phải biết sự phản bội của những người gần gũi chúng ta nhất để chúng ta có thể dự phần thông công những nỗi thương khó của Cha Thiên Thượng và những sự chịu khổ của Chúa chúng ta.

Trở lại với câu chuyện, chúng ta nên khảo sát thái độ của các môn đồ đối với lời Chúa tuyên bố một người trong số họ sẽ phản Ngài. Đây là nỗi buồn phổ thông, và có thể gọi là trường hợp luôn luôn xảy ra cho những người công bình, và sự tự tra xét tiếp sau câu hỏi: “*Có phải tôi chăng?*” Những nghi ngờ bây giờ đã tan biến khi Phierơ ra

hiệu cho Giăng – người đang tựa vào ngực Chúa Jesus – hỏi Chúa Jesus xem Ngài đang phán về ai.

Chúa Jesus trả lời: *“Đó là người mà Ta sẽ trao miếng bánh Ta sắp nhúng đây.”* Rồi Ngài nhúng một miếng bánh và trao cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con của Si-môn. Sau khi Giu-đa nhận lấy miếng bánh thì Sa-tan vào lòng anh ta. Đức Chúa Jêsus bảo Giu-đa: *“Việc con làm, hãy làm nhanh đi.”* (Giăng 13:26-27). Dầu Chúa nói rất rõ người phản Ngài là ai, các môn đồ vẫn không biết đó là Giuđa.

Chính Giuđa đã hỏi đầy vẻ giả hình: *“Thưa thầy, có phải con không?”* Ngài đáp: *“Chính con đã nói như thế.”* (Mathiơ 26:25). Kinh Thánh viết rõ về người này rằng thà hẳn không sanh ra thì hơn. Chúng ta không thể rời khỏi quang cảnh này mà không tán dương sự tự chủ tuyệt vời của Chúa Jesus. Ngay từ đầu đã biết Giuđa sẽ phản Ngài, nhưng Chúa vẫn đối đãi với Giuđa bằng sự hạ cố thật khoan dung đến nỗi không môn đồ nào cảm biết nổi tính cách thật của Giuđa cho đến cuối cùng. Một vị thầy nêu gương tuyệt vời biết bao!

### **Lời Cảnh Báo Rằng Mọi Người Sẽ Bỏ Ngài**

Mác 14:27-31; Mathiơ 26:31-35; Luca 22:31-38; Giăng 13:31-38

Sau khi Giuđa ra đi, Chúa cảnh báo các môn đồ rằng hết thầy họ đều vấp phạm về Ngài và Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm. Ngài đang nói đến Xachari 13:7: *“Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Hỡi gươm, hãy nổi dậy đánh kẻ chăn của Ta, và đánh người thân cận với Ta. Hãy đánh kẻ chăn để bầy chiên tản lạc, Ta cũng sẽ trở tay đánh cả những con bé nhỏ.”*

Chúng ta không bao giờ được phép quên đây là lẽ tất yếu vì các môn đồ hẳn không bao giờ có thể đi đến thập tự giá với Chúa Jesus được. Nếu họ đi được, sứ điệp về thập tự giá hẳn đã lu mờ và gây hoang mang, vì chỉ một mình Chúa Jesus là Chiên Con không tì vết mới là Đấng có thể chịu chết thay cho tội lỗi của thế gian.

Phierơ đáp rằng ông sẽ cứ trung tín với Chúa cho dù mọi môn đồ kia bỏ Ngài. Không những Phierơ đang nói trái ngược với Chúa Jesus, ông còn thách thức cả Kinh Thánh nữa. Thế nhưng ông làm điều đó với lòng tốt. Ý định của Phierơ là tốt – ông hết sức muốn trung thành với Chúa Jesus cho đến cuối cùng. Tuy nhiên, trong toàn bộ việc này vẫn có yếu tố kiêu ngạo ở nơi Phierơ, vì trên thực tế ông đang nói rằng mình tốt hơn các môn đồ kia. Đáng ra ông đã phải kêu cầu Chúa thương xót và ban ơn để vẫn cứ trung tín.

Chúa đáp lại lời Phierơ buột miệng thốt trung thành của: *“Hỡi Si-môn, Si-môn, này, Sa-tan đòi sàng sảy các con như lúa mì. Nhưng Ta đã cầu nguyện cho con để con không thiếu đức tin. Vậy, khi con quay trở lại, hãy làm cho anh em con mạnh mẽ.”* (Luca 22:31-32).

Sau khi Phierơ phản kháng lần nữa rằng ông sẵn sàng đồng tù đồng chết vì có Chúa, Chúa phán với ông: *“Con sẽ hi sinh mạng sống con vì Ta sao? Thật, Ta bảo thật*

với con: *Trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần!*” (Giăng 13:38). (Lưu ý: những câu chuyện của Mathiơ và Mác xảy ra không lâu sau các câu chuyện của Luca và Giăng.)

### **Thiết Lập Tiệc Thánh**

Mác 14:22-25; Mathiơ 26:26-29; Luca 22:17-20

Vào thời điểm này trong năm, đương lúc cử hành Lễ Vượt Qua, người Do Thái ăn bữa gọi là “bữa tiệc tối Lễ Vượt Qua.” Chính Chúa Jesus nói Ngài sẽ không uống chén này nữa, cho thấy đây là bữa ăn cuối cùng của Ngài trên đất. Trong bữa ăn này có những món truyền thống. Một chén rượu được chúc phước và uống chung vào đầu bữa ăn, và sự kiện này giải thích vì sao Luca bắt đầu với chén này trong câu chuyện của ông ở Luca 22:17-18.

Rất nhiều nhà giải kinh cho thấy rất khó xác định thời điểm và bản chất của bữa tiệc tối này. Tuy nhiên, các Tổ phụ thời Hội Thánh Đầu Tiên là người hoặc đã biết các sứ đồ nguyên thủy hoặc biết những người quen của các sứ đồ lại không gặp khó khăn nào cả. Dường như đối với chúng ta chén thứ nhất, được chúc phước bởi người chủ bữa tiệc, rõ ràng xác lập đây là bữa ăn Lễ Vượt Qua. Mọi biến cố mà người Do Thái cử hành tại bữa ăn Lễ Vượt Qua không đề cập đến trong câu chuyện của các sách Tin Lành về Bữa Ăn Cuối Cùng vì Kinh Thánh tập trung vào phần Chúa giải thích các biểu tượng này.

Chúng tôi tôn trọng sự kiện nhiều người có lẽ giữ nhiều quan điểm khác nhau, nhưng chúng tôi theo quan điểm như nhiều nhà thần học khác cho rằng bữa ăn này được cử hành vào tối Thứ Năm của chúng ta. Lúc này hẳn là bắt đầu ngày Thứ Tư của người Do Thái, và bởi đó là ngày mà Chúa bị đóng đinh. Giăng 19:31 nói rằng ngày Sabát là ngày lễ trọng thể, nên do đó không phải là ngày Sabát như thường lệ. Như vậy dành đủ thời gian cho thân thể Chúa cứ nằm trong mộ ba ngày ba đêm.

Người chủ tiệc sẽ nhận định tầm quan trọng của các biểu tượng. Trong bữa ăn, Chúa Jesus thiết lập Tiệc Thánh. Lát sau trong bữa ăn Ngài nói rằng bánh tượng trưng cho thân thể Ngài đã bị bẻ ra vì chúng ta, và rượu tượng trưng cho huyết Ngài đã đổ ra vì tội lỗi của thế gian. Giữa vòng những người Do Thái mộ đạo, quy tắc tiêu chuẩn của họ là cứ ngồi tại bàn suốt nhiều giờ luận về ý nghĩa thuộc linh của lịch sử dân tộc Do Thái. Chúa sử dụng dịp tiện này để giảng bài gọi là “Bài Giảng Trên Phòng Cao.”

### **Bài Giảng Trên Phòng Cao**

Giăng 14

Những bài giảng này được tiếp theo sau đoạn trước, và chúng ta cho rằng những nhà giải kinh khác đã kết luận việc thiết lập lễ Tiệc Thánh đang diễn ra đồng thời với những biến cố này nữa. Trình tự thời gian chính xác rõ ràng không quan trọng bằng các sự thật được chứa trong đó.

Giăng 14: 1 tiếp nối câu chuyện trong Giăng 13. Chúa Jêsus đang cố gắng khích lệ các môn đồ Ngài rằng dầu Ngài sắp lìa họ, nhưng Ngài ra đi để chuẩn bị sẵn một chỗ cho họ trong nhà Cha Ngài. (Sau đó Ngài hứa sẽ trở lại đón chúng ta, điều này nói đến việc Ngài đến đón chúng ta khi chúng ta qua đời, và cũng không loại trừ Sự Tái Lâm của Ngài.)

Tiếp theo Chúa tuyên bố Ngài là đường đi, lẽ thật và sự sống, và không bởi Ngài thì không ai được đến cùng Cha (Giăng 14:6). Chân lý này phải ghi khắc vững chắc trong lòng của chúng ta vì ngày nay có rất nhiều tà giáo cố ý cho rằng họ là con đường dẫn đến sự sống đời đời, nhưng như Phaolô nói, dưới trời không có danh nào khác để chúng ta nhờ đó mà được cứu. Chúa Jesus phán với Philip rằng ai thấy Chúa Jesus thì đã thấy Đức Chúa Cha, vì Đức Chúa Con là hình ảnh của Đức Chúa Cha (Hêborơ 1:3).

Sau việc này, Chúa tuyên bố lời hứa tuyệt vời cho những người theo Ngài, đặc biệt áp dụng cho Hội Thánh Thời Sau Rốt. Dân sự Ngài sẽ làm những công việc còn lớn hơn việc Ngài đã làm. Nguyên tắc của Kinh Thánh là môn đồ làm được việc lớn hơn thầy mình, như trong trường hợp Êli và Êlisê. Êlisê làm phép lạ nhiều gấp đôi Êli, vì ông đã được phần xức dầu gấp đôi của Êli.

Rồi Chúa nói đến quyền năng của sự cầu nguyện trong Giăng 14:13-14. Chúng ta sẽ nhận lãnh điều mình cầu xin trong danh Chúa Jesus. Nguyên chúng ta học tập được – như Chúa Jesus đã biết – rằng bí quyết cho đời sống này chính là sự cầu nguyện! Sự cầu nguyện sẽ đưa chúng ta vào mối liên hiệp và thông công ngọt ngào với Chúa.

### **Lời Hứa Ban Đấng Yên Ủi Khác** Giăng 14:15-26

Mở đầu lời hứa về Đấng Yên Ủi khác, là Đức Thánh Linh, bằng một điều kiện – nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta – Chúa Jesus khiến chúng ta nhận biết rằng nhận lãnh Thánh Linh sẽ tùy thuộc mối quan hệ đúng đắn với Chúa.

Chỉ một mình Chúa Jesus là Đấng có thể làm phép báp têm cho chúng ta bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa, như Giăng Báp têm đã công bố (Mathiơ 3:11). Trong Công Vụ 5:32, Phierơ lập lại ý này, nói rằng Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho những người nào *vâng lời Ngài*. Như vậy, vâng lời là điều kiện trước tiên để được nhận lãnh đầy đủ Đấng Yên Ủi đầy phước hạnh một cách trọn vẹn.

Bằng chứng đầu tiên cho thấy chúng ta đã nhận lãnh phép báp têm bằng Đức Thánh Linh chính là nói thứ tiếng khác. Đây chính là cách các môn đồ đã nhận lãnh Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần (Công Vụ 2:1-4). Tuy một số Cơ đốc nhân có thể ngần ngại và gợi ý rằng người ta có thể nhận lãnh Thánh Linh mà không cần bằng chứng đầu tiên của tiếng lạ, nhưng làm như vậy chẳng khác nào phủ nhận mọi dữ liệu khoa học về đề tài này. Mọi người nào nhận lãnh Thánh Linh trong Công Vụ Các Sứ Đồ thì đều đã nói những thứ tiếng khác.

Trường hợp duy nhất không đề cập cụ thể đến tiếng lạ có lẽ lại là bằng chứng vĩ đại nhất cho thấy nói tiếng lạ là bằng chứng bước đầu. Trong Công Vụ 8:9-19, Simôn, thuật sĩ trở lại đạo, người đã quen với chuyện siêu nhiên, đề nghị đưa tiền cho các sứ đồ để nhận được cùng một quyền năng mà các sứ đồ đã có để đặt tay cho người ta nhận lãnh Thánh Linh.

Simôn hẳn không làm như vậy trừ phi có biểu hiện siêu nhiên rõ ràng trội hơn điều xưa nay ông đã biết trong tư cách thuật sĩ. Hỡi anh em yêu quý, chúng ta hãy thành thật với lòng mình, đừng để lòng vô tín của mình ngăn trở người khác không kinh nghiệm được từng trải vinh diệu này của phép báp-têm Thánh Linh.

## **Sự Bày Tỏ Về Chúa Jesus Và Đức Chúa Cha Cho Tín Hữu**

Giăng 14:21-23

Trong những câu này có lời hứa rất rõ ràng cho tín hữu rằng: nếu chúng ta yêu mến Chúa Jesus bằng cách vâng giữ các điều răn Ngài, thì Ngài sẽ công khai bày tỏ chính Ngài cho chúng ta. Nhưng còn hơn thế nữa, Đức Chúa Cha cũng sẽ bày tỏ chính Đức Chúa Cha cho chúng ta nữa, và cả Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều sẽ ở trong chúng ta.

Điều này nói đến kinh nghiệm rất phước hạnh vốn được hứa ban cho người trung tín trong Đấng Christ. Khi đi đây đó trên thế giới, tôi thật hết sức kinh ngạc khi gặp rất nhiều con cái yêu quý của Đức Chúa Trời được đặc ân nhận lấy các khái tượng về Chúa và về Đức Chúa Trời Ba Ngôi nữa. Ngợi khen danh diệu kỳ của Ngài!

## **Lời Hứa Ban Sự Bình An**

Giăng 14:27

Có rất nhiều cụm từ nói về sự bình an của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh:

**1. Hòa thuận với Đức Chúa Trời** - Rôma 5:1 nói: *“Vậy, khi đã được xưng công chính bởi đức tin, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời qua Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ.”* Hòa thuận với Đức Chúa Trời đến khi chúng ta được xưng công bình. Đây là điều diễn ra lúc được cứu rỗi.

**2. Sự bình an của Đức Chúa Trời** – còn có sự bình an tiếp diễn liên tục của Đức Chúa Trời vốn đến qua các sự vận dụng và nếp thực hành thuộc linh được nhắc đến trong Philíp 4:6-8.

**3. Sự Ban Cho Sự Bình An Của Đức Chúa Trời (Hay Là Giao Ước Bình An)** – món quà sự bình an của Đức Chúa Trời chính là sự bình an của Ngài mà Ngài ban trên những người Ngài yêu. Có thể gọi đây là giao ước bình an, vốn được ban cho Phinêa. Dân số Ký 25:12 nói: *“Vì thế, hãy bảo với người rằng: ‘Ta lập giao ước bình an với người.’”*



## Hát Thơ Thánh Hay Thithiên

Mathio 26:30a; Mác 14:26a; Luca 22:39a

Theo phong tục trong Lễ Vượt Qua, vào khoảng cuối bữa ăn người Ysoraên sẽ hát các Thithiên Ca Ngợi (Thithiên 116- 118), thường do người chủ tiệc hát lên, và những người kia đáp lại bằng cách ngâm lên “Halêlugia.” Do đó, khi Chúa Jesus và các môn đồ kết thúc bữa tiệc, những lời của Thithiên 118: 17-18 chắc đã có trên môi miệng của Cứu Chúa: *“Tôi sẽ chẳng chết đâu nhưng được sống để thuật lại những công việc Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đã sửa phạt tôi cách nghiêm khắc, nhưng không phó tôi vào sự chết.”* Sau bài giảng này cho các môn đồ, các bài giảng trên phòng cao đã kết thúc với những lời của Chúa Jesus: *“Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.”* (Giăng 14:31).

## Những Lời Dạy Trên Đường Đến Ghétsêmanê

Giăng 15- 17

Như đã nói trước đây, các rabi có thói quen dạy dỗ khi họ đang đi. Chúa Jesus dùng phương cách này khi rời Phòng Cao rồi đi trên đường từ núi Siôn xuống khe Xết rôn. Khi suy gẫm bài giảng cuối này, ta không khỏi kinh ngạc trước sự vĩ đại của Chúa chúng ta. Ngài đang đối diện với sự đóng đinh tại đồi Gôgôtha, nhưng Ngài vẫn có thể nói với các môn đồ về tình yêu, vui mừng và bình an. Chúa Jesus là Bậc Thầy của sự tiết độ! Ngài tận dụng mọi phút trong những giờ cuối này bên các sứ đồ để dạy họ những điều cuối cùng trước khi lên thập tự giá. Suy nghĩ của Ngài cũng luôn ở với những người Ngài yêu thương rất mực, và trên hết, Ngài đang hết lòng sốt sắng làm theo ý muốn của Cha Ngài.

## Gốc Nho Thật

Giăng 15

Những lời giảng cuối này mang tính tĩnh nguyện, có nghĩa Chúa luận đến mối quan hệ của chúng ta với Chúa phước hạnh của chúng ta. Trong bài giảng tuyệt vời này, Chúa cho biết bí quyết để có kết quả thông qua mình họa về cây nho và các nhánh. Chúa Jesus nói Cha Ngài là Người Trồng Nho, Ngài là Gốc Nho, và chúng ta là nhánh. Mục đích của gốc nho là sinh trái, càng nhiều trái nhiều trái hơn nữa. Các nhánh nào không sinh quả thì bởi đó phải bị bỏ và quăng vào lửa. Đây là lời nhắc nhở nghiêm trang rằng giáo lý về sự an ninh đời đời là rất sai lầm và thuộc về ma quỷ. Được sanh lại chỉ là khởi đầu cho hành trình đời sống của chúng ta. Chúng ta được sanh lại để sinh kết quả cho Chủ, mà nếu không sanh kết quả, chúng ta sẽ bị loại bỏ.

Bí quyết để sinh kết quả là ở trong Đấng Christ. Ở trong Đấng Christ có nghĩa giữ các điều răn của Ngài. Giăng 15:10 nói: *“Nếu các con vâng giữ các điều răn của Ta thì sẽ ở trong tình yêu thương của Ta, cũng như Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta và cứ ở trong tình yêu thương của Ngài.”* Một phương diện khác của ở trong Đấng Christ là lời Ngài ở trong chúng ta (Giăng 15:7). Nhờ làm như vậy, chúng ta ở trong tình yêu của Ngài và sự vui mừng của Ngài sẽ vẫn cứ ở trong chúng ta. Chúa kết thúc

phân đoạn này bằng cách nhắc các môn đồ nhớ không phải họ đã chọn Ngài, nhưng chính Ngài đã chọn họ và lập họ để họ đi và sinh ra kết quả sẽ còn lâu dài.

## **Chức Vụ Của Đức Thánh Linh**

Giăng 16:7-14

Giờ đây Chúa nói đến công tác của Thánh Linh phước hạnh trong đời sống và lòng chúng ta.

1. Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi.
2. Ngài sẽ cáo trách thế gian về sự công bình.
3. Ngài sẽ quở trách thế gian về sự đoán xét
4. Ngài sẽ dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật
5. Ngài sẽ bày tỏ cho chúng ta những điều sẽ đến
6. Ngài sẽ làm vinh hiển Chúa Jesus Christ
7. Ngài sẽ bày tỏ cho chúng ta những điều thuộc về Đấng Christ, cho chúng ta sự khám thị rõ ràng về những điều bí mật của Đấng Christ.

## **Chức Vụ Của Đấng Christ**

Có nhiều chân lý tuyệt đẹp về chức vụ của Đấng Christ mà chúng ta đừng nên xem nhẹ hay suy xét qua loa. Vì chúng ta đã tin Chúa Jesus đến bởi Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Cha yêu thương chúng ta, và chúng ta sẽ nhận lấy mọi điều mình cầu xin Đức Chúa Cha trong danh Chúa Jesus. Hơn nữa, Chúa Jesus sẽ cho chúng ta thấy rõ ràng về Đức Chúa Cha.

Chúa Jesus cũng cảnh cáo các môn đồ đừng để bị vấp phạm khi bị thế gian vô tín này bắt bớ. Bắt bớ là hậu quả thường tình của việc làm một Cơ đốc nhân. Ở mức độ này hoặc mức độ khác, toàn bộ dân sự Chúa đều sẽ chịu khổ vì Ngài. Đó là sự kêu gọi của chúng ta. Chúa Jesus đã chịu sự khước từ, nên bởi đó chúng ta cũng sẽ chịu sự khước từ vì cơ danh Ngài nữa. Rồi Chúa phán trong Giăng 16:33: *“Ta đã bảo các con những điều này, để các con có sự bình an trong Ta. Các con sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi!”* Đấng Christ đã đắc thắng thế gian và bởi Ngài, chúng ta cũng có thể đắc thắng thế gian nữa!

## **Lời Cầu Nguyện Của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm**

Giăng 17

Trong lời cầu nguyện này, chúng ta tìm được một số chân lý thâm sâu nhất từng được nói ra trên đất này. Ngay từ đầu, Chúa Jesus tuyên bố Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài quyền phép trên mọi loài xác thịt (Giăng 17:2). Điều này khớp với lời Ngài tuyên bố sau khi thắng thiên rằng hết thảy quyền phép trên trời dưới đất đã giao cho Ngài (Mathiơ 28:18).

Sau đó Chúa tiếp tục trong Giăng 17:2, tuyên bố Ngài sẽ ban sự sống đời đời cho những người nào mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài. Như vậy, chính Đức Chúa Cha đã quyết định ai sẽ nhận sự sống đời đời. Do đó, chúng ta nên chỉ làm những việc nào đẹp lòng Đức Chúa Cha, vì chính Ngài là Đấng quyết định chúng ta có đủ tư cách được vào trong Xứ Của Sự Hy Vọng và vinh hiển, Xứ Của Phước Hạnh Và Vui Mừng Bất Tận, mà chúng ta gọi là Thiên Đàng, là quê hương của người được chuộc, hay không. Đấng Christ cũng nhấn mạnh rằng thiên Ngài trên thực tế thuộc về Đức Chúa Cha. Chính chân lý này cũng áp dụng cho các mục sư nữa. Thành viên trong hội thánh không thuộc về mục sư, nhưng thuộc về Chúa – họ là thiên của Chúa. Rồi Chúa tuyên bố Ngài sẽ hoàn tất công tác Ngài đã được giao thực hiện trên đất. Thật là phước hạnh biết bao khi có thể nói cùng những lời này vào cuối đời mình, y như Phaolô đã nói ngay trước khi ông qua đời trong IITimôthê 4:7: “*Ta đã chiến đấu trong một trận chiến anh dũng, đã hoàn tất cuộc chạy đua, đã giữ được đức tin.*” Kinh Thánh cũng chép Giăng Báp-tít đã làm trọn công tác của mình (Công Vụ 13:25). Sau khi chúng ta hoàn thành công tác, chúng ta nên luôn luôn hỏi Chúa xem còn công tác nào khác nữa Ngài muốn chúng ta làm không.

Một trong những sự bày tỏ có ảnh hưởng sâu đậm trên đời sống tôi ấy chính là khi tôi qua đời. Chúa cho tôi thấy rằng tôi không những chết trước kỳ hạn, nhưng còn cho thấy tôi vẫn còn rất nhiều điều thậm chí chưa khởi sự làm nữa. Giờ đây vào lúc cuối đời, Chúa liên tục giao cho tôi những nhiệm vụ mới, là những nhiệm vụ tôi hết sức kinh ngạc và phải ráng sức. Tôi đã phải kêu cầu Chúa ban thêm sức mạnh và khôn ngoan để hoàn thành.

### **Quyền Năng Gìn Giữ Của Đức Chúa Cha Và Đức Chúa Con**

Trong lời cầu nguyện của Thầy Tế Lễ Cả Thượng Phẩm, Chúa nói: “*Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha*” (Giăng 17:9). Chúa đã cầu thay cho những người mà Cha giao cho Ngài, và không ai bị mất ngoài trừ Giuđa. Một lần nữa điều này đem đến trước mặt chúng ta một chân lý đáng sợ: người ta có thể được cứu rồi sau đó mất sự cứu rỗi của họ. Vì Chúa sắp lìa thế gian, nên Ngài cầu xin Đức Chúa Cha gìn giữ các môn đồ Ngài khỏi điều ác.

Anh em yêu dấu ơi, chúng ta được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, như Phierơ đã nói trong IPhierơ 1:5. Vậy, chúng ta nên vẫn cứ giữ thái độ giao thông và liên hiệp với Chúa để cánh tay đời đời của Ngài sẽ liên tục vây quanh chúng ta.

Chúng ta cũng thấy một chân lý tuyệt vời khác nữa trong phân đoạn này mà thường bị bỏ qua. Chúa khao khát các môn đồ Ngài nhìn thấy vinh hiển của Ngài. Một khía cạnh trong bản chất của chúng ta là muốn chia sẻ niềm vui của mình với những người mình yêu thương – y như đứa con hết sức muốn cha thấy phiếu liên lạc có điểm tốt vậy. Cũng vậy, Chúa muốn những người đã ở với Ngài lâu nay trong suốt thời kỳ hạ mình của Ngài được nhìn thấy phần thưởng đang chờ đón Ngài – vinh hiển của Cha Ngài.

Tương tự, nếu làm trọn ý muốn của Ngài dành cho chúng ta trên đất này, chúng ta sẽ được hưởng vinh hiển trong đời hầu đến. Và những người được chúng ta chăm sóc trên đất này cũng sẽ thấy chúng ta trong vinh hiển. Tuy nhiên, trong trường hợp chúng ta không hoàn toàn bước đi theo Chúa, chúng ta sẽ không được Đức Chúa Cha tôn cao trên Thiên Đàng đâu. Chúng ta nên ghi nhớ chân lý này để tìm cách càng làm tốt hơn nữa trên đất này. Hiển nhiên, nguyên nhân chính là Chúa sẽ rất hài lòng về chúng ta, nhưng còn để người khác sẽ không thất vọng khi thấy chúng ta trong quê hương Thiên Đàng của chúng ta.

## **Làm Cho Trọn Lành**

Rồi Chúa cầu nguyện để các môn đồ Ngài nên trọn lành thông qua việc Chúa Jesus ở trong họ và Đức Chúa Cha ở trong Chúa Jesus. Đây là sự làm cho trọn lành thật của sự hiệp một; tức là Ba Ngôi Đức Chúa Trời cư ngụ đầy đầy vô hạn trong các thánh đồ.

### **Vườn Ghếtsemanê**

Mathiơ 26:36-46; Luca 22:40-46; Giăng 18:1

Ghếtsemanê, có nghĩa là “bàn ép ôlive,” là khu vườn nhỏ có vách bao quanh, nơi đó trồng cây ôlive. Vườn nằm ở sườn phía tây của núi Ôlive, đối mặt với Giêrusalem. Đây nơi Chúa Jesus thường lui tới, và vì vậy, Giuda ắt hẳn có đủ lý do tin Chúa Jesus sẽ đến đó khi đưa lính đến để phản Chúa Jesus.

Thật thích hợp để Chúa Jesus bị phản nộ trong vườn Ghếtsemanê (hay bàn ép ôlive) vì Ngài là Đấng Mêsia chịu xúc dầu và từ Ngài dầu của Đức Thánh Linh sẽ tuôn chảy đến mọi dân tộc. Chính tại vườn này, Ngài đã chịu lấy sức ép vô cùng lớn lao từ các quyền lực của sự tối tăm. Chúa Jesus đưa Phierơ, Giacơ và Giăng cùng đi. Ngài đi cách họ một quãng ngắn để cầu nguyện. Chúng ta đọc được trong Luca 22:41-44: *“Ngài đi khỏi các môn đồ khoảng chừng ném một cục đá và quỳ xuống mà cầu nguyện rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con! Dù vậy, xin ý Cha được nên, chứ không theo ý Con! Có một thiên sứ từ trời hiện đến và thêm sức cho Ngài. Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết, mồ hôi trở nên như những giọt máu rơi xuống đất.”*

Sứ đồ Phaolô ghi lại cảnh này trong Hêbơơ 12:3-4. Ông nói Đấng Christ đã chịu chiến trận kinh khiếp dường ấy đến nỗi Ngài đã chống cự đến đổ huyết, chiến đấu chống lại tội lỗi. Chính tại đây Con vô tội của Đức Chúa Trời đã trở nên tội lỗi bằng cách uống trọn chén có chứa tội lỗi của thế gian. Phaolô viết trong IICôrinhtô 5:21: *“Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.”* Hết thấy chúng ta đều biết mình ghét bị nhiễm bẩn đến mức nào, bất kỳ dạng bẩn nào. Bất luận là bùn hay thứ gì tòi tẹt văng lên trên áo quần hoặc khuôn mặt chúng ta khi chiếc xe chạy ngang qua, hay ăn trúng thứ gì dơ bẩn – thậm chí chúng ta còn không chịu được cảnh nhìn thấy dơ dáy nữa kia. Thậm chí chúng ta còn không muốn uống nước từ chiếc ly chưa rửa nữa.

Vậy bạn có hình dung nỗi Con vô tội và thanh sạch của Đức Chúa Trời chắc chắn đã cảm thấy điều gì khi Cha Ngài yêu cầu Ngài phải mang lấy tội lỗi của thế gian không. Nhưng Chúa Jesus ắt hẳn không thể chịu chết thay chúng ta và trở thành Cứu Chúa nếu như Ngài chưa trở nên tội lỗi vì có chúng ta. Do đó, khi nghiên cứu đời sống Đấng Christ, chúng ta đừng bao giờ quên Đấng Christ đã trở nên tội lỗi và trả một giá hết sức lớn lao thay cho chúng ta.

Bạn cũng sẽ thấy Chúa Jesus không ngừng nói đến thập tự giá trong suốt chức vụ Ngài và chưa lần nào cầu xin được giải thoát khỏi cái chết nhục nhã và đau đớn đó. Không, Chúa Jesus không sợ thập tự giá! Điều Ngài không muốn kinh nghiệm chính là trở nên tội lỗi. Linh hồn Ngài góm ghiếc và rút lại khỏi tội lỗi. Như vậy, Đấng Thánh Của Đức Chúa Trời đã tự hạ mình để trở nên đầy dẫy mọi ô uế của thế gian tội lỗi này. Đây là thống khổ mà Chúa Jesus đối diện trong vườn, nhưng Ngài đã chiến thắng qua lời cầu nguyện. Sau đó, Chúa Jesus đứng lên khỏi chỗ đang cầu nguyện, đi đến nơi Ngài đã để các môn đồ lại, thì thấy họ đang ngủ. Nhẹ nhàng trách họ không tỉnh thức với Ngài trong giờ phút hết sức quan trọng ấy, rồi Chúa trở lại chỗ cầu nguyện thưa với Đức Chúa Cha: *“Cha ơi! Nếu chén này không thể lia khỏi Con được mà Con phải uống, thì xin ý Cha được nên”* (Mathiơ 26:42).

Chúa Jesus quay lại lần thứ nhì, lần thứ ba vẫn thấy các môn đồ đang ngủ. Lần thứ ba Ngài phán với các môn đồ: *“Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! Nay, giờ đã gần tới, Con người sẽ bị nộp trong tay kẻ có tội. Hãy chớ dậy, đi hè, kìa kẻ phản ta đến kia”* (Mathiơ 26:45-56).

Chúng ta nên cảm thông cho các môn đồ, đừng chỉ trích họ. Họ đang ở tiền tuyến của cuộc chiến, đang cùng với Chúa chống mọi thế lực của Satan. Đây là một trong những nỗ lực chót của Satan để đưa Đấng Christ đi lạc khỏi thập tự giá, nên do đó hết thảy sức mạnh của mọi thế lực địa ngục đang ở trong vườn cố lật đổ Chúa. Trận chiến ấy lớn đến độ một thiên sứ được sai đến để thêm sức cho Chúa Jesus.

Các bạn có cầu nguyện thì biết một trong những tranh chiến lớn nhất khi cầu nguyện chính là đắc thắng những ý tưởng đi lan man và ngủ gục. Các môn đồ không chống lại cơn buồn ngủ nặng nề mà kẻ thù đã giáng trên họ. Nguyện đây là lời khuyên cho chúng ta hãy tỉnh thức và đừng để tâm trí đi lang thang khi cầu nguyện, nhưng vẫn cứ tập trung vào chính Chúa Jesus Christ.

### **Vụ Phản Bội**

Mác 14:43-52; Mathiơ 26:47-56; Luca 22:47-53; Giăng 18:2-12

Trước khi khảo sát vụ Giuđa phản Chúa Jesus, trước hết cần nghiên cứu cuộc đời Giuđa như được bày tỏ trong Kinh Thánh. Về mặt hình bóng, có thể hiểu ông trong suốt Kinh Thánh thông qua những nhân vật như là Cain, Íchmaên, Êsau, Đan, Abimêléc, Ahitôphe, và Ápsalôm – những kẻ gian ác nhất của nhân loại. Thithiên 109 được dành để nói về Giuđa, và trong Thithiên này chúng ta thấy Giuđa không trân trọng sự xức dầu hay ơn phước của Đức Chúa Trời, nhưng ưa thích sự rửa sả. Tiên đơng nhiên là thần

của ông, và vì ba mươi miếng bạc ông đã bán Chúa trong tay kẻ thù Ngài. Tuy nhiên, như đã nói trước đây, Giuđa làm hình bóng về Luxiphe là kẻ đã nổi loạn chống Đức Chúa Cha. Do đó, để biết sự thông công trong những thương khó của Đấng Christ, chúng ta phải kinh nghiệm sự phản bội và phải đón nhận với một thái độ tốt.

Giuđa biết Chúa Jesus thường xuyên lui tới vườn Ghếtsemanê để cầu nguyện ban đêm, nên do đó tiên đoán trước Ngài cũng sẽ đến đó trong tối Lễ Vượt Qua đặc biệt này. Giuđa đến với quân lính đông đáng kể – một lời làm chứng cho quyền năng sức mạnh và uy quyền của Đấng Christ. Bởi hành động này, các thầy tế lễ cả đang công nhận Chúa Jesus có quyền năng hết sức lớn lao.

Khi thấy họ đến gần, Chúa tiến thẳng đến họ không chút lưỡng lự. Ngài không hề có ý cố gắng tự cứu mình, vì chính bởi lý do ấy mà Ngài đến thế gian này nhằm làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh. Kinh Thánh đã được viết bởi những người thánh thời xưa, do Đức Thánh Linh cảm động để bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói cụ thể, họ nói tiên tri về đời sống và chức vụ của Chúa Jesus, là Con Đức Chúa Trời. Bạn thấy đấy, mọi điều được thực hiện để làm ứng nghiệm Kinh Thánh. Do đó, khi Phierơ dùng gươm bèn vực Chúa Jesus và chém đứt tai dây tở của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, Chúa đã hỏi ông làm sao Kinh Thánh được ứng nghiệm nếu Ngài không bị bắt.

Quay lại câu chuyện của chúng ta, chúng ta thấy Giuđa đã quyết định ra hiệu cho binh lính từ trước rồi. Ông hôn ai thì họ bắt người ấy. Giuđa bước đến với Chúa Jesus và hôn Ngài. Chúa Jesus hỏi ông: *“Hỡi Giu-đa, con lấy cái hôn để phản Con Người sao?”* (Luca 22:48). Cái hôn đáng ra phải là dấu hiệu của tình bạn và yêu thương, nhưng Giuđa đã dùng nó cách giả hình để phản Chúa.

Giuđa làm công việc mà ông sinh ra để làm. Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta một là thành chiếc bình của lòng thương xót, hai là thành chiếc bình của con thanh nộ tùy theo thiên hướng trong lòng chúng ta. Nơi Giuđa, Đức Chúa Cha nhìn thấy một người hướng về điều ác – một chiếc bình sẵn sàng, là người sẽ sung sướng phản Chúa. Như Chúa Jesus đã nói trước đó, thà Giuđa không sanh ra còn hơn (Mathiơ 26:24).

Tôi có cùng cảm nhận như thế về rất nhiều người mà tôi quen biết. Họ cực kỳ gian ác, và ảnh hưởng xấu trên người khác, khiến người khác đi lạc nữa. Đương nhiên, sẽ tốt nhất cho họ và cho nhân loại nói chung nếu mẹ họ chưa từng sanh họ ra trên đời này.

Các cặp vợ chồng nên luôn luôn cầu nguyện trước khi có con để xác định được ý muốn của Chúa. Không phải luôn luôn ý muốn của Chúa cho cặp vợ chồng là có con đâu. Chúng ta nên tìm kiếm Chúa trước khi có quyết định rất quan trọng này. Một khi cặp vợ chồng đã có con, thì đã quá trễ để đổi ý. Nếu đây không phải là ý muốn Chúa, mọi chuyện họ có thể làm ấy là cầu nguyện để Chúa tuôn đổ ân điển Ngài trên đứa con và biến đổi nó.

Khi nghiên cứu cuộc đời Giacóp, bạn sẽ thấy mỗi con trai của ông bày tỏ một tính cách khác nhau của cha chúng - tốt có xấu có. Chúng ta cần nhận thấy rằng con sẽ mang bản tánh của cha mẹ chúng tại lúc thụ thai.

Sau khi Giuđa hôn Chúa Jesus, Chúa hỏi đám đông: “*Các người tìm ai?*” (Giăng 18:4). Họ đi ra cầm theo đuốc, rõ ràng nghĩ Chúa Jesus sẽ có trốn trong bóng tối. Ngài hẳn đã khiến họ sửng sốt trước sự dạn dĩ và phong thái chỉ huy của Ngài. Họ trả lời: “Jesus người Naxarét,” thì Chúa trả lời: “Chính ta đây” hai lần (chữ *He* (Bản Anh Ngữ: “I am *He*” – “Ta là *người đó*” – ND) không có trong nguyên ngữ Hylạp, nhưng do các dịch giả bản King James thêm vào). Nói cách khác, Chúa Jesus đang phán: “TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU ĐÂY” và đây là sự khải thị danh của Đức Giêhôva mà Ngài đã tỏ cho Môise bên bụi gai cháy (Xuất Êđiptô Ký 3:14).

Kẻ ác không thể đứng nổi trước sự bày tỏ danh của Chúa, nên họ té xuống đất. Hẳn phải có sự tuôn trào quyền năng của Đức Chúa Trời thật lớn lao khi Chúa Jesus phán ra. Và dường như đang lúc họ còn đang ngã dưới đất, Chúa hỏi họ lần nữa xem họ đang tìm ai. Rồi Chúa công nhận Ngài thật sự là người họ đang tìm, và Ngài ra lệnh cho họ để các môn đồ Ngài đi tự do. Chúa Jesus đã làm ứng nghiệm lời phán của Ngài trong Giăng 17:12: “*Những kẻ cha đã ban cho con, con đã gìn giữ họ, và không ai trong số họ bị thất lạc.*”

Sau đó họ tra tay bắt Ngài. Ngay tại khoảnh khắc đó sự can đảm lớn lao bùng lên trong Phierơ và ông cố giải cứu Chúa Jesus. Nên nhớ, có khoảng một ngàn lính vũ trang đứng đó. Phierơ tuốt gươm ra khỏi vỏ, và với một nhát chém dữ dội cắt đứt tai phải của Manchu, đầy tớ của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Ông là quản gia trong nhà của thầy tế lễ thượng phẩm, và hiển nhiên là người nổi tiếng và có cấp bậc cao.

Chúa Jesus nhẹ nhàng trách Phierơ và nhắc ông nhớ rằng ai sống bởi gươm sẽ chết vì gươm. Chúa đã phán trong Mathiơ 26:53-54: “*Con tưởng rằng Ta không thể xin Cha, và Ngài sẽ lập tức sai đến cho Ta hơn mười hai quân đoàn thiên sứ hay sao? Nếu thế thì làm sao ứng nghiệm lời Kinh Thánh nói rằng, việc này phải xảy ra như vậy?*” Sau đó quay sang đám đông, Chúa phán: “*Sao các người đem gươm và gậy đến bắt Ta như bắt một tên cướp vậy? Hằng ngày Ta ngồi dạy dỗ trong đền thờ, mà các người không bắt Ta.*” (Mathiơ 26:55). Lúc đó mọi môn đồ bỏ Ngài trốn đi. Như một tội phạm tầm thường, Chúa của Thiên Đàng đã bị lính Lamã trói dẫn đến cung điện của Anne.

### **Các Phiên Tòa Xử Chúa Jesus**

Có sáu phiên tòa xét xử mà Chúa phải chịu trong khoảng thời gian rất ngắn.

#### ***Các Phiên Tòa Do Thái***

1. Trước mặt Anne
2. Trước Caiphe
3. Trước Tòa Công Luận

## ***Các Phiên Tòa Của Lamã***

4. Trước Philát

5. Trước Hêrốt

6. Lần thứ nhì trước mặt Philát

### **Phiên Tòa Trước Mặt Anne**

Giăng 18:12-14, 19-23

Đến đây, chúng ta nên tạm dừng để khảo sát nhân vật Anne. Ông là cựu Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Theo luật pháp Do Thái, chức thầy tế lễ thượng phẩm giữ đến trọn đời. Do đó, dầu trên thực tế con rể Caiphe của Anne là thầy tế lễ thượng phẩm, nhưng người Do Thái vẫn xem Anne là người cai trị hợp pháp. Người Lamã đã làm hỏng chức vụ này, là chức vụ mua bằng tiền và sẵn lòng chiều theo những quan cai trị Lamã.

Nhờ giàu có đáng kể và mưu mô, Anne giữ địa vị này bảy năm. Sau đó, năm trong số các con trai ông giữ chức vụ này, rồi đến con rể ông là Caiphe. Sách Talmud nói về con người gian ác này: “Khốn thay cho nhà của Anne! Khốn thay cho tiếng rít của con rắn này! Họ là những Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm; các con của họ là những người giữ ngân khố; các con rể của họ là người gác đền thờ; và đây tớ họ lấy gậy đánh dân.”

Anne là người nắm thế lực thực, và cho đem Chúa Jesus đến trước mặt ông. Lý do là Chúa Jesus đã đe dọa quyền lợi đầu tư của Anne, là người bóc lột việc buôn bán các của dâng trong đền thờ bằng cách đòi mọi người đến thờ phượng phải mua con thú tại các chuồng mà ông và gia đình của ông sở hữu tại Sân Đền Thờ với giá cắt cổ. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng vị chánh án và con người có thế lực nhất trong hệ thống cấp bậc tôn giáo của thời Chúa Jesus đã kết án Ngài từ trước phiên tòa này rồi.

Phierơ và Giăng đi theo Chúa Jesus vào cung điện. Nhờ có quen biết với Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, Giăng được phép vào sân cung điện. Đến lượt Giăng giúp cho Phierơ có thể vào. Ở đây, chúng ta phải thấy sự can đảm bởi tình yêu mà hai môn đồ này đã thể hiện. Đứng bên cạnh đồng lửa, được đốt lên do tội đó rất lạnh, Phierơ bị thách thức bởi một con đòi. Lúc này ông đã nói lời đầu tiên trong ba lời chối mình không phải môn đồ của Chúa Jesus. Lúc đó Anne thẩm vấn Chúa Jesus về các môn đồ Ngài và giáo lý của Ngài. Tuy nhiên, Chúa Jesus đáp rằng Ngài đã dạy công khai trong nhà hội và trong đền thờ, và thầy tế lễ thượng phẩm đáng ra nên hỏi những người đã nghe Ngài. Nguyên nhân của việc này là: theo luật Do Thái, một người không thể tự buộc tội chính mình. Do đó, thầy tế lễ thượng phẩm đã sai khi chất vấn Chúa Jesus kiểu này. Dầu vậy, một viên quan đã đánh Chúa Jesus vì trả lời Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm như vậy. Chúa Jesus trả lời: “*Nếu Ta nói sai, hãy chỉ ra chỗ sai đi; còn nếu Ta nói đúng, tại sao người lại đánh Ta?*” (Giăng 18:23).

Sau lời bình luận ấy, Anne giải Chúa Jesus bị xiềng đến Caiphe, là người thực sự là thầy tế lễ thượng phẩm trong năm đó. Đây là người đã công khai lập mưu vẽ cách cho các thầy tế lễ cả giết được Chúa Jesus. Do đó, không thể có công lý trong các vụ xét xử này.



## **Phiên Tòa Xét Xử Trước Mặt Caiphe**

Mác 14:53, 55-65; Mathiơ 26:57, 59-68; Luca 22:54, 63-65; Giăng 18:24

Giờ đây tại nhà của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, là Caiphe, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão nhóm lại để nài nỉ Caiphe xử tử Chúa Jesus. Nhưng các nhân chứng không nói thống nhất được với nhau, đưa ra những lời mâu thuẫn nhau. Ở đây, chúng ta thấy rõ không còn nghi ngờ gì nữa về phiên tòa thiên vị, vì chính những quan án chắc hẳn đã thiên vị lại đang là người buộc tội Chúa Jesus.

Nản lòng, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đứng lên hỏi Chúa Jesus trực tiếp xem Ngài có phải là Con Đấng Chúa Trời không. Đấng Chúa Jesus Christ trả lời: *“Chính người đã nói thế. Nhưng Ta nói với các người, sau này các người sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đấng Quyền năng và ngự trên mây trời mà đến.”* (Mathiơ 26:64).

Tức giận trước những câu nói của Chúa Jesus, thầy tế lễ thượng phẩm xé áo rồi nói: *“Nó đã nói phạm thượng. Tại sao chúng ta còn cần nhân chứng nữa làm gì? Các ông vừa nghe lời phạm thượng của nó. Các ông nghĩ thế nào?”* Lúc đó ông hỏi người đứng chung quanh: *“Các ông nghĩ thế nào?”* và họ trả lời: *“Nó đáng chết”* (Mathiơ 26:66). Bấy giờ những người bắt giữ Chúa Jesus đã nhạo báng Ngài, lấy lòng bàn tay vả mặt Ngài, nói rằng: *“Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri cho chúng ta đi! Ai là người đã đánh người vậy?”* (Mathiơ 26:68).

## **Ba Lần Chối Chúa Của Phierơ**

Các sách Tin Lành không đi theo trình tự thời gian về ba lần chối Chúa của Phierơ. Có thể cả ba lần chối Chúa đều diễn ra tại nhà Caiphe, tuy vậy từ sách Tin Lành Giăng, dường như cũng có thể lần chối Chúa đầu tiên xảy ra tại cung điện Anne và hai lần kia tại cung điện của Caiphe. Dầu thế nào đi nữa, diễn ra tại đâu cũng không quan trọng cho câu chuyện này. Tuy nhiên, bản ký thuật ghi rõ rằng gà gáy sau khi Phierơ chối Chúa lần thứ nhất và gáy lần thứ nhì sau khi ông chối Chúa lần thứ ba.

Người nữ giữ cửa thách thức Phierơ trước, và ông quyết liệt chối rằng mình không thuộc số môn đồ Chúa Jesus. Rồi một người nữ khác hỏi ông tại cửa vòm, và Phierơ một lần nữa chối Chúa. Khoảng một giờ sau, một trong những đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm vốn là bà con của Manchu, người bị Phierơ chém đứt tai, nói với Phierơ: *“Chẳng phải chính tôi đã thấy anh ở trong vườn với ông ta sao?”* (Giăng 18:26). Phierơ chối Chúa lần nữa, và gà lại gáy lần thứ nhì.

Ngay lúc đó, Chúa Jesus quay lại ngó Phierơ, và Phierơ nhớ lời Chúa phán với mình: *“Hôm nay, khi gà chưa gáy, con sẽ chối Ta ba lần.”* (Luca 22:61). Phierơ vội vã ra khỏi cung điện và khóc lóc đắng cay.

Thật lạ lùng và đồng thời cũng rất ý nghĩa vì Giăng, môn đồ được Chúa yêu, đã không bị thách thức tại tòa xử án Chúa Jesus như Phierơ đã bị. Lý do là Giăng không thách thức Chúa khi Ngài nói hết thầy các môn đồ đều sẽ bỏ Ngài. Mặt khác, Phierơ nói

ông sẽ không bao giờ bỏ Chúa, và khi nói như vậy, ông đã tự khiến mình phải sẵn sàng đón lấy một thất bại nặng nề.

Nhiều năm trước, tôi sẽ phải giảng về thập tự giá tại một hội thánh nọ, tôi đã không ngủ suốt đêm trước buổi nhóm. Đó là một đêm hết sức kinh khiếp! Dầu ở trong một phòng khách sạn rất tốt và giường rất tiện nghi, tôi vẫn không ngủ được chút nào. Tôi cảm thấy hoàn toàn kiệt sức cho ngày hôm sau. Tôi hỏi Chúa Jesus vì sao lại xảy ra như vậy, Ngài trả lời rằng Ngài cũng đã không ngủ trước khi Ngài bước lên thập tự giá.

Ngoài ra, Chúa còn bị trối như tên tội phạm và không được cho đến gần đồng lúa vốn đang sưởi ấm quân lính trong đêm lạnh lẽo ấy. Do đó, Chúa Jesus bị yếu sức đáng kể, trước khi những vụ xét xử chính trước mặt Tòa Công Luận và Bôn-xơ Philát.

### **Xử Trước Tòa Công Luận** Mathio 27:1; Mác 15:1; Luca 22:66-71

Sáng hôm sau, các thầy tế lễ, các trưởng lão và cả hội đồng (Tòa Công Luận), vốn chịu trách nhiệm về công lý tại đất nước này, đã họp lại tham khảo ý kiến xem làm sao giết được Chúa Jesus. Tòa Công Luận gồm 70 nghị viên, đã bị người Lamã tước mất quyền phán quyết bản án tử hình. Vì vậy, họ sẽ phải thuyết phục nhà cầm quyền ngoài đời thi hành âm mưu hung ác của họ là đóng đinh Chúa Jesus.

Để có được bản phán quyết có phạm tội này, người Do Thái phải chứng minh được Chúa Jesus đã phạm tội lộng ngôn. Do đó một lần nữa họ hỏi Ngài có phải Đấng Mê-sia không. Chúa Jesus trả lời: *“Nếu Ta nói, các ngươi sẽ không tin; nếu Ta hỏi, thì các ngươi sẽ không trả lời. Nhưng từ nay về sau, Con Người sẽ ngồi bên phải Đức Chúa Trời quyền năng.”* (Luca 22:67-69).

Chúa Jesus khẳng định rằng Ngài là Đấng Mê-sia đã hứa ban, được nói đến trong Daniên 7:13: *“Trong những khái tượng ban đêm Tôi lại nhìn thấy một vị giống như con người đến với những đám mây trời. Vị ấy đến gần và được đưa đến trước mặt Đấng Thượng Cổ.”*

Người Do Thái trả lời trong Luca 22:71: *“Chúng ta đâu cần thêm chứng cứ gì nữa? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi!”* Họ đã kết án Đức Chúa Jesus Christ phạm tội lộng ngôn – vì đã tuyên bố đúng thực chất về chính Ngài. Tuy nhiên, các lãnh đạo Do Thái biết chỉ riêng lời buộc tội phạm thượng thôi thì không ảnh hưởng được đến nhà cầm quyền ngoại giáo như Bôn-xơ Philát. Chiến lược của họ là cố thuyết phục nhà cầm quyền thế tục rằng họ đã có một vụ án đáng xử tử.

### **Giuda Íhcariốt Tự Tử** Mathio 27:3-10

Khi biết Chúa Jesus đã bị kết án, Giuda đầy lòng hối hận đem 30 nén bạc lại cho các thầy tế lễ cả và quân lính, nói rằng: *“Tôi đã phạm tội vì nộ huyết vô tội!”* Họ

không chịu nhận lại tiền vì đây là giá tiền trả để mua huyết, nhưng Giuđa ném tiền vào kho đền thờ. Các thầy tế lễ cả dùng tiền Giuđa trả lại để mua ruộng của người thợ gôm, mà sau đó được gọi là Hácendama, nghĩa là ruộng huyết.

Toàn bộ chuyện này xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri trong Xachari 11:12-13: *“Ta nói với họ: Nếu các người cho là tốt thì hãy trả công cho Ta, nếu không thì thôi. Họ cân và trả công cho Ta ba chục miếng bạc Đức Giê-hô-va phán với Ta: Hãy lấy số bạc mà chúng định cho Ta ném cho thợ gôm! Ta lấy ba chục miếng bạc mà ném cho thợ gôm trong nhà Đức Giê-hô-va.”*

Sau khi Giuđa ném tiền vào đền thờ, thấy mình đã tự kết án mình, ông ra đi treo cổ. Do đó, ngay cả trước khi Chúa Jesus bị đóng đinh, Giuđa kẻ phản bội cũng đã nhận lấy điều hấn đáng nhận. Như chúng ta thường thấy trong Kinh Thánh, người công bình được phép thấy sự đoán xét của Chúa giáng trên kẻ thù của họ trong đất của kẻ sống (xem Thithiên 52:5-6). Nguyên đây sẽ là cơ khích lệ chúng ta sống cuộc đời tin kính trên đời này.

### **Xét Xử Lần Thứ Nhất Trước Mặt Philát**

Mác 15:1-5; Mathiơ 27:2, 11-14; Luca 23:1-5; Giăng 18:28-38

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão bấy giờ trói Chúa Jesus rồi dẫn Ngài từ cung điện Caiphe đến cung điện của Bôn-xơ Philát. Đây là nơi ở của Philát tại Giêrusalem; nơi thường trú của Philát là tại Sêsarê trên bờ biển Địa Trung Hải. Người Do Thái không vào cung điện của Philát vì không muốn tự làm ô ướ bởi tòa án của ngoại giáo để cho họ được sạch “về mặt lễ nghi” cho ngày Lễ Vượt Qua.

Thật là bản cáo trạng đáng buồn khi tinh thần tôn giáo có thể bịt mắt các lãnh đạo thuộc linh đến độ khiến họ tin rằng những nghi lễ và sự tuân giữ lễ ở ngoài quan trọng hơn cả công lý. Chúng ta thấy Chúa đã cảnh cáo thế nào trong Mathiơ 23:23: *“Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các người dâng một phần mười bạc hà, hồi hương và rau cần, nhưng lại lãng quên những vấn đề trọng đại hơn của luật pháp là công lý, lòng thương xót, và đức tin. Các người phải làm những điều này, nhưng cũng không được lãng quên các điều kia.”*

Bạn hình dung nổi quang cảnh này không! Các lãnh đạo tôn giáo Do Thái đã cố ý bắt cách trái luật Chúa Jesus Christ, là Đấng Tạo Hóa cõi vũ trụ này, và kết án Ngài tội lộng ngôn. Rồi họ đưa Ngài đến tòa án của viên quan Lamã, tìm cách đóng đinh Ngài. Thế nhưng chính họ không bước vào tòa án của người ngoại bang vì bước vào ấy sẽ khiến họ bị ô ướ. Bước vào đó sẽ có nghĩa họ bị ô ướ trong bảy ngày nên bởi đó không đủ tư cách dự bữa ăn Lễ Vượt Qua theo những truyền thống của họ. Họ chẳng màng chuyện họ đang cố giết một người vô tội, Đấng là Con Đức Chúa Trời, nhưng họ không muốn bị ô ướ về mặt lễ nghi. Giả hình biết đường nào!

Người Lamã rất lưu ý những người Do Thái gây rối, và cố hết sức tránh chạm đến tính dễ bị kích động của họ. Vì vậy, Philát đi ra ngoài với họ. Theo cách của quan án,

Philát hỏi: “*Các người tố cáo người này về việc gì?*” (Giăng 18:29). Các lãnh đạo Do Thái trả lời: “*Nếu người này không phải là kẻ làm ác thì chúng tôi không nộp cho quan.*” (Giăng 18:30).

Câu trả lời của họ cho thấy sự lúng túng của họ. Người Do Thái cho rằng vì người Lamã đã giúp để bắt Chúa Jesus, nên ắt hẳn sẽ tự nhiên cho phép tuyên án tử hình thôi. Vì vậy họ bắt đầu tuôn ra đủ mọi lời kết tội Ngài. Họ kết tội Đấng Christ: “*Chúng tôi đã phát hiện người này xúi giục dân chúng nổi loạn, ngăn cấm chúng tôi nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua.*” (Luca 23:2).

Thực sự chẳng có lời buộc tội nào trong số này khiến Philát chú ý, vì cơ bản chúng mang tính tôn giáo. Do đó, Philát trả lời bằng cách bảo họ nên đoán xét Ngài theo luật pháp của họ. Điều này phù hợp với truyền thống của Lamã, như chúng ta thấy trong trường hợp của Phaolô ở Công Vụ 18:12-15: “*Nhưng khi Ga-li-ôn đang làm tổng đốc tỉnh A-chai, người Do Thái hiệp lại tấn công Phao-lô và đưa ông ra tòa án.*<sup>13</sup>*Họ tố cáo: Tên này xúi giục dân chúng thờ phượng Đức Chúa Trời một cách trái luật pháp. Khi Phao-lô sắp mở miệng trả lời thì Ga-li-ôn bảo dân Do Thái: Hỡi người Do Thái, nếu đây là vấn đề phạm pháp hay tội ác thì ta có lý do để kiên nhẫn nghe các người. Nhưng vì đây là vấn đề tranh biện về ngôn từ, danh hiệu và luật pháp riêng của các người nên hãy tự xử lý; ta không muốn xét xử những việc đó đâu.*”

Trong những lời vu cáo Chúa Jesus, người Do Thái nói rằng Ngài ra từ Galilê là vùng thuộc quyền cai trị của Hêrôt Antiba vua chư hầu (Luca 23:6-7). Vì biết vua này cũng đang ở tại Giêrusalem trong kỳ Lễ Vượt Qua, Philát giải Chúa Jesus đến Hêrôt, tìm cách thoát khỏi tình trạng nan giải của mình. Vì vậy, dẫn đến vụ xét xử thứ nhì trong các vụ xét tại tòa của Lamã.

### **Xét Xử Trước Mặt Hêrôt**

Luca 23:8-12

Trên thực tế đây là phiên tòa thứ tư chỉ trong vòng vài giờ. Sức bền bỉ của Chúa qua toàn bộ chuyện này thật phi thường. Và chúng ta đừng bao giờ quên Ngài thừa sức lật đổ những kẻ thù chỉ bằng một lời nói. Tuy nhiên, với sự vâng phục hoàn toàn ý muốn của Cha Ngài, Chúa Jesus đã tự đầu phục chịu lấy mọi sỉ nhục mà con người hay chết này có thể gây ra cho Ngài.

Dù điều có vẻ như nguyên nhân để Hêrôt xét xử chính là để giúp Philát, trên thực tế mọi điều trong đời sống của Chúa Jesus đều được sắp xếp bởi ý bàn tay Cha Thiên Thượng khôn ngoan và đầy yêu thương. Hêrôt đại diện cho thế quyền của người Do Thái. Vì vậy, Chúa Jesus đang bị xét xử bởi các lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái, đại diện thế quyền của họ, và Philát đại diện đế quốc Lamã. Sau khi nghe rất nhiều về Chúa Jesus và quyền năng làm phép lạ của Ngài, thoát đầu Philát rất thích gặp Chúa Jesus, hy vọng thấy Ngài làm phép lạ. Tuy nhiên, nỗi phẫn khích tiêu tan khi Chúa Jesus vẫn cứ yên lặng khi Hêrôt hỏi Ngài. Chúa Jesus thật sự là Đấng đã làm ứng nghiệm Êsai 53:7: “*Người bị ngược đãi và khốn khổ, nhưng không hề mở miệng. Như*

*chiên con bị đem đi làm thịt, như chiên cầm lạng trước mặt kẻ hót lông, Người không hề mở miệng.”*

Ngài là khuôn mẫu tiêu biểu cho sự tự chủ và cao quý thật. Ngài thể hiện các phẩm chất của một người trọn lành – Ngài không hề gậy vấp phạm trong lời nói (Giacơ 3:2). Phierơ nói về Ngài: *“Khi bị nguyên rửa, Ngài không nguyên rửa lại; lúc chịu đau khổ, Ngài không hề hăm dọa, nhưng phó thác chính mình cho Đấng phán xét công minh.”* (IPhierơ 2:23).

Khi thấy chất vấn Chúa Jesus cũng vô hiệu vì Ngài không chịu trả lời, Hêrốt và quân lính của ông nhạo báng Chúa Jesus trong khi các thầy tế lễ cả tiếp tục lên án Ngài quyết liệt. Mặc cho Chúa Jesus chiếc áo của vua, Hêrốt giải Ngài trả về Philát mà không kèm theo bản cáo trạng chính thức nào về những điều mà các thầy tế lễ cả đã buộc tội Ngài.

Hêrốt căm giận Philát đả đàng cay vì Philát đã giết những người Do Thái vô tội trong cuộc nổi loạn tại lãnh thổ của Hêrốt, nhưng giờ đây vì cơ vì sự tôn trọng của Philát đối với Hêrốt trong vấn đề này, những kẻ ngày trước vốn thù nhau bây giờ đã thành bạn. Đây là lời chứng kinh khiếp vì những kẻ làm ác có thể hòa giải với nhau về một tội phạm chống lại ai đó. Tôi chỉ biết được rất ít về mức độ Chúa Jesus hẳn đã cảm nhận thế nào. Nhiều năm trước đây, khi tôi làm mục sư tại một hội thánh nọ, có hai vị trưởng lão kia là kẻ thù cay đắng của nhau. Tuy nhiên, khi cả hai cùng nổi lên chống tôi, họ đã trở thành bạn. Tình bạn mới tìm được của họ được xây dựng trên sự thù ghét chung đối với vị mục sư của họ, là tôi.

### **Vụ Xét Xử Thứ Nhì Trước Mặt Philát**

Mác 15:6-15; Mathiơ 27:15-26; Luca 23:13-25; Giảng 18:39-19:16

Chúa Jesus lại được đưa đến trước mặt Philát lần thứ nhì. Philát họp các thầy tế lễ cả, các quan và đoàn dân lại. Ông không tuyên bố mình không thấy Chúa Jesus có lỗi gì và Hêrốt cũng không thấy (Luca 23:14-15). Xét đến điều này, như vậy Philát đáng ra phải lập tức thả Chúa Jesus mới phải. Tuy nhiên, Philát đề nghị đánh đòn Chúa Jesus trước khi thả Ngài ra. Điều này thật sự trái luật pháp, vì Philát đã tuyên bố Ngài vô tội rồi. Philát hiển nhiên muốn thả Chúa Jesus, nhưng nghĩ rằng đánh đòn Ngài sẽ làm cho dân chúng thỏa mãn.

Philát tiếp tục bị dẫn đến phong tục là quan tổng đốc thả một tù nhân vào thời kỳ Lễ Vượt Qua hằng năm. Rồi ông đề nghị họ một là thả Chúa Jesus hai là thả Baraba, Baraba là kẻ giết người và đã xúi giục nổi loạn trong thành phố. Hành động này làm biểu tượng cho lễ nghi được cử hành trong Ngày Lễ Chuộc Tội khi hai con dê được dẫn đến trình diện trước mặt Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm. Sẽ bỏ thăm và một con dê được chọn để đem giết, còn con dê kia mang lấy tội lỗi của dân Ysoraên đã xung trên đầu nó. Rồi con dê này được dẫn vào đồng vắng rồi thả ra. Như vậy, Đấng Christ - là Đấng Vô Tội – đã bị giết còn Baraba, kẻ được công nhận là tội phạm, đã được thả ra theo lời khăng khăng đòi của người Do Thái.

Chính vợ của Philát cũng đã cảnh báo với ông rằng đừng can dự gì đến Chúa Jesus, là người mà bà gọi là Người công bình. Bà đã chịu khổ rất nhiều trong giấc chiêm bao vì có Ngài. Điều đáng lưu ý là Đức Chúa Cha đã thăm viếng vợ của vị quan án này. Thế nhưng Philát vẫn cứ giao động, hỏi đám đông ông đang giải quyết thế nào với Chúa Jesus. Đây là tình huống không thể biện hộ được, vì quan án lại đặt mình trong tay những kẻ buộc tội Chúa Jesus. Ông là người đáng ra phải quyết định xem Chúa Jesus có tội hay vô tội rồi công bố bản án thích hợp kia chứ.

Chúng ta tạm dừng ở đây để khảo sát ba phương diện rất quan trọng của biến cố này:

1. Tính cách và đời sống của Philát
2. Hành động đánh đòn
3. Thái độ và cách cư xử của Chúa Jesus

### **Tính Cách Và Đời Sống Của Philát**

Vì một số thánh đồ yêu quý có khuynh hướng cảm thấy thương xót Philát, nên tại lúc này chúng ta đưa ra bản ký thuật vắn tắt về cuộc đời ông. Philo, một tác giả người Hêlênit gốc Do Thái, qua đời vào năm 50 S.C., mô tả Philát là người có tính cách không chịu đầu hàng, dầu vậy lại rất bại hoại. Philát khét tiếng hung ác và thô bỉ không thể chịu nổi. Ông thường ngược đãi và hành hình dân chúng mà không hề có bản án phán quyết nào của tòa. Ông là bạo chúa chuyên quyền và không tôn trọng bất cứ cảm xúc của ai ngoại trừ khi những quyền lợi của ông không bị đụng chạm.

Một sử gia nổi tiếng khác, là Josephus, mô tả khởi đầu chức quan tổng đốc của Philát. Philát ra lệnh cho quân lính Lamã của mình tiến vào Giêrusalem theo các tiêu chuẩn quân sự của họ, là điều mà người Do Thái xem là thờ hình tượng và như vậy không được phép ở trong thành phố. Khi người Do Thái phản kháng quyết liệt, Philát đe dọa sẽ tàn sát hàng loạt, nhưng người Do Thái vẫn cứ kiên quyết giữ vững lập trường.

Thế là Philát buộc phải nhượng bộ vì sợ cuộc khởi nghĩa đẫm máu mà chuyện đó ắt hẳn khiến ông thất sủng trước Sêsa. Và như vậy, ông đã cho người Do Thái thấy họ có thể thao túng ông. Họ báo cáo hành động này về cho Sêsa, và Sêsa đã khiển trách ông.

Đức Chúa Cha, Đấng xếp đặt mọi sự trên trời và dưới đất này theo sự khôn ngoan vô hạn của Ngài – đã giao cho con người gian ác và bại hoại này quyền làm tổng đốc tại thời điểm đó vì một nguyên nhân rất cụ thể – để định tội Chúa Jesus phải chịu đóng đinh. Điều này hoàn toàn nằm trong mục đích và kế hoạch của Đức Chúa Trời, để Chúa Jesus có thể trở thành Cứu Chúa của thế gian.

## Hành Động Đánh Đòn

Đánh đòn là hành động tàn ác và đau đớn đến nỗi không một công dân Lamã nào có thể bị đem ra đánh đòn, bất luận là phạm tội nào đi nữa. Tội nhân bị lột hết áo quần rồi lưng trần sẽ bị đánh bằng một cái roi có rất nhiều sợi cột nhiều mảnh xương hoặc kim loại trên những sợi nhỏ đó. Những lời mô tả vụ đánh đòn cho thấy lưng bị xé nát đến nỗi các mạch máu bị phơi trần ra. Người ta chỉ đánh 39 roi thôi.

Một vị mục sư yêu quý nọ khi thuật lại khái tượng ông thấy về biến cố này đã nói rằng Chúa Jesus trước hết bị trói cổ tay vào cái cột sao cho gần như Ngài chỉ còn ngón chân đụng đất thôi. Sau đó một tên lính Lamã đáng sợ vung roi với vẻ giận dữ, cầm hận đầy thù ghét, thích thú trước nỗi đau hằn đang giáng trên Cứu Chúa. Rồi với vẻ hài lòng thật ma quái, hắn kéo lê chiếc roi trên mặt đất sau mỗi nhát đánh. Nỗi đau kinh khiếp đến nỗi thân thể Chúa quặn lên theo đúng nghĩa đen sau mỗi roi.

Hình phạt này sẽ thi hành cho mỗi tội phạm trước khi đóng đinh, nhưng trong vụ xét xử Chúa Jesus, Philát có ý định cứu Ngài khỏi bị đóng đinh. Trận đánh đòn Chúa Jesus đã được ấn định theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời để làm ứng nghiệm Kinh Thánh. Thithiên 129:3 nói tiên tri về sự đánh đòn Đức Chúa Jesus: *“Các nông phu cày trên lưng tôi, xẻ đường cày mình dài theo trên đó.”* Chính bởi những lần đòn đánh trên Cứu Chúa mà chúng ta được chữa lành bệnh (Êsai 53:5).

### Thái Độ Và Cách Ứng Xử Của Chúa Jesus

Trong sách này, tôi đã tìm cách phác họa một số chân lý thuộc linh được bày tỏ trong đời sống của Đấng Christ trên đất. Chúng ta nên cầu xin Thánh Linh đầy ơn tái lập những chân lý này trong đời sống chúng ta. Còn gì quan trọng hơn là thái độ của Chúa trong ba năm rưỡi chức vụ của Ngài. Luôn luôn có ý thức về một sứ mạng bao trùm cả đời sống Ngài. Kinh Thánh mô tả đây là sự sốt sắng của Đức Giêhôva vạn quân. Đời sống của Đấng Christ là đời sống đầu phục tuyệt đối ý muốn Cha Trên Trời của Ngài. Sau khi nhận lấy chén vốn đầy đầy tội lỗi của thế gian tại vườn Ghếtsemanê, khuôn mặt Chúa Jesus đã được làm trở nên đá hoa cương để đi đến thập tự giá. Lẽ tự nhiên, Ngài sẽ không trả lời những lãnh đạo tôn giáo, Hêrôt, hay Philát ngoại trừ để công nhận thân tánh và quyền làm vua của Ngài. Tự bênh vực Ngài tức là sẽ tạo cho Satan cơ hội làm Ngài đi tẻ tách khỏi thập tự giá. Chúa Jesus đã giao phó sự biện hộ của Ngài cho Đức Chúa Trời, như Êsai 49:4: *“...Nhưng Đức Giê-hô-va xét công minh cho tôi, Đức Chúa Trời ban phần thưởng cho tôi.”*

Vì ý muốn của Đức Chúa Cha dành cho Ngài chính là đi đến thập tự giá, nên những vụ xét xử Chúa phải bại hoại và bất công. Tuy nhiên, Hêrôt và Philát đều tuyên bố Ngài vô tội, nhưng không chống lại áp lực của các lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Trong toàn bộ những vụ xét xử bất công này, cung cách ứng xử và thái độ của Chúa chúng ta thật hoàn hảo. Chúng ta hãy tìm cách để trở nên giống như Ngài!

## Lời Nhạo Báng Chế Giễu Của Quân Lính Đối Với Chúa Jesus

Mác 15:16-19; Mathiơ 22:27-30

Không những Chúa Jesus bị đánh đập, Ngài còn phải chịu sự nhạo báng từ các quân lính của Philát. Họ đang đội mũ triều thiên bằng gai đội lên đầu Ngài. Chúng ta phải tạm dừng ở đây để khảo sát nỗi đau đớn giằng xé của sự sỉ nhục này. Những cây gai đâm thủng đầu Ngài. Ngoài nỗi đau khổ tinh thần Chúa Jesus đã cảm nhận được tại Ghết-sê-manê, nơi đó mồ hôi của Ngài đã trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất, giờ đây Ngài còn phải chịu đau đớn thể xác từ những cây gai đâm xuyên qua trán Ngài.

Rồi quân lính mặc cho Chúa chiếc áo màu điều, là dấu hiệu của hoàng gia, rồi quỳ gối trước mặt Ngài, chào Ngài với lời chào tung hô dành cho vua: “Lạy vua dân Giuđa!” Lời chào này cũng tương tự với lời chào dành cho hoàng đế Lamã: “Lạy Sêsa.” Nhạo báng vậy vẫn chưa đủ, quân lính còn vả vào mặt Ngài nữa.

Rồi họ đánh lên đầu Ngài bằng cây sậy mà trước đó họ đã đưa cho Ngài cầm, xem như là biểu tượng của thẩm quyền hoàng gia. Chắc hẳn Chúa phải co rúm người lại vì những cơn đau nhức nhối từ trên đầu do những cú đâm cũng như do gai đâm vào trán. Ngoài ra, lưng Ngài vẫn chảy máu liên tục. Không một người bình thường nào có thể chịu nỗi đau đớn và thống khổ như thế. Điều này đã làm ứng nghiệm lời tiên tri Êsai 50:6: *“Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh Ta, và đưa má cho kẻ nhổ râu Ta; Ta không che mặt Khi bị sỉ vả hoặc bị nhổ nước bọt vào mặt.”*

Êsai 52:14 cũng được ứng nghiệm: *“Mặt mày Người tiều tụy hơn bất cứ người nào khác, hình dáng Người không giống con loài người.”* Tôi đã có lần thấy khái tượng khuôn mặt của Chúa trong khi bị xử đoán. Da mặt bị rách toạc. Một cảnh tượng kinh khiếp biết bao! Nhưng đó là giá Ngài đã trả cho bạn và tôi.

Chính trong tình trạng này, Philát đem Chúa Jesus ra trước mặt dân chúng, đầu đội mũ gai và mình mặc áo choàng đỏ điều, rồi tuyên bố với đám đông: *“Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các ngươi biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi”* (Giăng 19:4). Rồi Philát nói trong Giăng 19:5: *“Kìa, xem người này!”* Chính điều này đã làm ứng nghiệm Xachari 6:12: *“Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Này, có một người tên là Chôi móng, sẽ rút ra từ chỗ người, và người ấy sẽ xây đền thờ Đức Giê-hô-va.”* Đáng họ ngược đãi cùng tột như thế chính là Đá Góc Nhà của đền thờ, là Đức Chúa Jesus (Êphê-sô 2:20).

Philát đem Chúa Jesus ra trình diện dân chúng như vậy đây, hy vọng khơi dậy lòng thương cảm, và để bởi đó thả Chúa Jesus. Tuy nhiên, khi các thầy tế lễ cả thấy Chúa Jesus, họ la lên: *“Đóng đinh hẳn trên cây thập tự, đóng đinh hẳn trên cây thập tự.”* Philát hỏi: *“Người này đã làm điều ác nào?”* Họ trả lời: *“Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hẳn phải chết; vì hẳn tự xưng là Con Đức Chúa Trời.”* Điều này khiến Philát càng sợ hơn nữa.



Sau đó Philát trở về cung điện và thẩm vấn Chúa Jesus lần nữa, nhưng Chúa Jesus không trả lời tiếng nào. Philát nói Ngài: “*Ngươi chẳng nói chi với ta hết sao? Ngươi há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha ngươi và quyền đóng đinh ngươi sao?*” (Giăng 19:10). Chúa Jesus trả lời: “*Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho ngươi là có tội trọng hơn nữa*” (Giăng 19:11). Rồi Philát tìm cách thả Chúa Jesus, nhưng bảy giờ đám đông Do Thái sách động kia – là người đã ép Philát ra tay trong những dịp khác – nói với ông: “*Vì bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thân của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xưng lên nghịch cùng Sê-sa vậy!*” (Giăng 19:12). Vì trước kia họ đã than phiền với Sê-sa về những việc sai quấy của Philát, nên Philát sợ mất chức nếu họ than phiền với Sê-sa lần nữa.

Bảy giờ, Philát đem Chúa Jesus ra trước mặt đoàn dân và nói: “*Vua các ngươi kia kia!*” Người Do Thái trả lời: “*Hãy trừ hấn đi, trừ hấn đi! Đóng đinh hấn trên cây thập tự!... chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi*” (Giăng 19:15). Bảy giờ Philát rửa tay trước mặt dân chúng, nói rằng: “*Ta không có tội về huyết của người này, điều đó mặc kệ các ngươi*” (Mathiơ 27:24). Tuy nhiên, hành động này không xóa tội cho Philát trước mặt Đức Chúa Trời, vì đáng ra ông phải thả Chúa Jesus sau khi tuyên bố Ngài vô tội.

Dân chúng trả lời trong Mathiơ 27:25: “*Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi.*” Do đó, huyết của Đấng Christ đã ở trên con cái Ysoraên. Họ đã bị Đức Chúa Trời bỏ kể từ lúc đó. Ysoraên sẽ không được phục hồi cho đến khi Chúa trở lại và mở ra một suối để tẩy sạch Ysoraên (Xachari 13:1).

### **Trên Đường Đến Thập Tự Giá (Via Dolorosa)**

Mác 15:20-23; Mathiơ 27:31-34; Luca 23:26-33; Giăng 19:16-17

Sau khi Philát tuyên án đóng đinh trên thập tự giá, quân lính lột áo bào của Chúa Jesus ra cũng như chính áo xống của riêng Ngài nữa. Luật pháp đòi kẻ bị kết án phải vác chính thập tự giá mình. Mô hình Chúa bị đóng đinh trên thập tự đã được phác họa hết sức đẹp đẽ: trang trí bằng bạc hay gỗ đánh bóng, nhưng trên thực tế, một bài thánh ca cổ mô tả sát sự thật này hơn khi nói về *thập tự xưa gỗ ghê xấu xa*. Cây thập tự cực kỳ nặng và khó vác. Lịch sử gợi ý rằng kẻ bị kết án chỉ phải vác thanh ngang vì cột đứng đã để tại nơi hành hình rồi.

Nội thanh ngang thôi cũng hấn là quá sức để Chúa vác không nổi rồi sau mọi điều Ngài đã phải chịu. Đường đi cũng không phải là lộ trình ngắn nhất. Đường đi lòng vòng quanh rất nhiều phố nhỏ và lối hẻm để nhằm cảnh cáo người khác. Chúa Jesus đã vác chính thập tự giá của Ngài để làm hình bóng về sự kêu gọi chính chúng ta, bảo chúng ta hãy vác thập tự giá mình mỗi ngày mà theo Ngài. Thập tự giá của chúng ta không nhất thiết là cây thập tự để đóng đinh Chúa trên ấy, nhưng là bất kỳ gánh nặng nào hoặc khó khăn nào mà Cha Thiên Thượng đã định cho chúng ta chịu đựng. Tội danh để hành hình Chúa Jesus trên cây thập tự được viết trên cây thập tự của Ngài bằng ba thứ tiếng: Hibálai, Gòréc và Latin. Lý do phải viết bằng ba thứ tiếng ấy là: Hêborơ là ngôn ngữ

của người Do Thái, Gô-réc là ngôn ngữ phổ thông (ngôn ngữ chung của thời bấy giờ), và Latin là ngôn ngữ của đế quốc Lamã. (Ba ngôn ngữ này cũng đại diện cho ba kinh đô của thời đó: Giêrusalem, Athên và Rôma.)

Tấm bảng trên thập tự giá của Chúa Jesus viết rằng: NGƯỜI NÀY LÀ JESUS, VUA DÂN GIUĐA. Chúa Jesus sẽ được toàn thế gian công nhận bằng danh xưng này khi Ngài tái lâm. Điều này khiến các thầy tế lễ cả nổi giận. Họ muốn đổi thành: “Người nói: ta là vua dân Giuđa.” Nhưng Philát không chịu đổi. Đối với Philát, đây là cách để báo thù các lãnh đạo Do Thái là những người đã ép ông phải đóng đinh Chúa Jesus. Philát biết các thầy tế lễ cả muốn giết Chúa Jesus vì họ ganh tị Ngài.

Khi họ ra khỏi thành, quân lính biết Chúa Jesus đã yếu lắm rồi vì phải chịu cảnh tàn bạo của những kẻ tra tấn. Họ gặp một người nọ tên Simôn ở Siren, là kinh đô của Tripoli ở Bắc Phi, liền bắt ông vác thập tự giá của Chúa Jesus. Chỉ cần cây giáo của lính Lamã gõ vào vai là đủ ép một người phải phục vụ. Quân lính được phép bắt dân chúng mang vác vận dụng của lính đi một dặm, vì vậy mà có Lời Chúa dạy về dặm thứ nhì.

Như vậy, chúng ta thấy Gô-gôtha tương đối gần các vách thành. Simôn đi theo Chúa Jesus và vác thập tự giá của Ngài. Chúng ta được biết Simôn là cha của Alexander và Ruphu, là những người mà Hội Thánh đầu tiên chắc hẳn biết rất rõ. Alexander dường như là bạn đồng hành của Phaolô tại Êphêsô (Công Vụ 19:33). Ruphu được Phaolô nhắc tên là người được chọn trong Chúa (Rôma 16:13). Một đoàn dân rất đông đi theo Chúa Jesus, cũng có nhiều người nữ khóc và kêu than lớn tiếng vì có Chúa. Chúa xây lại nói với họ: *“Hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc về chính mình các ngươi và về con cái các ngươi. Vì này, ngày hầu đến, người ta sẽ nói rằng: Phước cho đàn bà son, phước cho dạ không sanh đẻ và vú không cho con bú! Bấy giờ, người ta sẽ nói với núi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! Với gò rằng: Hãy che chúng ta! Vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ xảy ra sao?”* (Luca 23:28-31).

Chúa bảo những người đàn bà này hãy khóc cho họ vì những sự đoán phạt kinh khiếp sắp giáng trên Giêrusalem bởi tội đã đóng đinh Cứu Chúa của họ. Chúa dùng sự so sánh tương tự giữa cây xanh và cây khô, suy ra rằng nếu người Rôma tàn bạo đến thế với Đấng Vô Tội họ sẽ càng tàn bạo hơn biết dường nào đối với những người thực sự có tội. Ai nghiên cứu các cuộc chiến giữa người Do Thái và Lamã thì biết người Do Thái đã chịu khổ kinh khiếp thế nào dưới tay người Lamã vào năm 70 S.C.

Khoảng sáu trăm ngàn người ở trong Giêrusalem khi Titus vây thành, khoảng bốn ngàn đàn ông thanh niên bị treo cổ ngoài số người đã chết trong trận chiến. Chúa Jesus đã cảnh báo trước cho người Do Thái biết rất nhiều phụ nữ của họ sẽ son sẻ vì có cuộc tàn sát những người nam. Rồi nhìn vượt xa hơn cuộc vây thành năm 70 S.C., Chúa Jesus trích câu Kinh Thánh nói đến thời cuối cùng khi con thanh nô của Đức Chúa Trời trút trên đất trước khi Chúa tái lâm. Kẻ ác sẽ kêu núi và đá rơi trên họ (cũng xem Khải Huyền 6:16).

## Trên Thập Tự Giá

Mác 15:24-37; Mathiô 27:35-30; Luca 23:33-46; Giăng 19:18-30

Chúa Jesus bị đóng đinh giữa hai tên tội phạm. Điều này cũng làm ứng nghiệm Kinh Thánh. Êsai 53:9 nói: “*Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác...*” và Êsai 53:12 ghi: “*Người... đã bị kể vào hàng kẻ dữ.*” Trong Thithiên 22, vua Đavít đã nhận khái thị đáng kinh sợ về thập tự giá của Chúa Jesus. Được Thánh Linh xúc dầu, Đavít mô tả sinh động không những sự chịu khổ trong thân thể của Chúa chúng ta, mà cả nỗi đau khổ trong hồn linh Ngài. Đavít mô tả những người vây quanh Đấng Christ như là “những bò đực hung mạnh của Basan” (Thithiên 22:12). Những bò đực này được nuôi trên các sườn đồi màu mỡ phía tây Galaát, phía bên kia sông Giôđanh, và nổi tiếng vì được nuôi mập mạnh. Đây là lời mô tả thích hợp về những thầy tế lễ cả đã ăn của béo của đất. Đang khi nhìn xem Chúa Jesus bị treo trên thập tự giá, các thầy tế lễ với đôi mắt căng tròn và bao tử no đầy đang hăm he muốn xé Chúa Jesus ra thành từng mảnh như sư tử đói đang cắn nuốt con mồi (Thithiên 22:13). Rồi Đavít mô tả họ như chó đâm lũng tay và chân của Đấng Christ (Thithiên 22:16).

Binh lính, các quan, và dân chúng nhạo báng chế giễu Chúa Jesus suốt thời gian Ngài bị treo trên thập tự giá. Với lời nói tục tằn hung bạo, lính gác Lamã chế giễu Chúa đương khi chia áo xống của Ngài ra và bắt thăm lấy áo dài không vết may của Ngài (Thithiên 22:18). Các thầy tế lễ cả vây quanh Chúa Jesus. Họ gật gù nói: “Hắn đã cứu người khác, nhưng không tự cứu mình được.” Rồi họ nói với Ngài rằng nếu Ngài xuống khỏi thập tự giá họ sẽ tin Ngài, trích lời Thithiên 22:8: “*Người phú thác mình cho Đức Giê-hô-va, Ngài khá giải cứu người; Ngài khá giải cứu người, vì Ngài yêu mến người!*”

### Bảy Câu Nói Của Chúa Jesus Trên Thập Tự Giá

Những lời cuối của người hấp hối thật sự rất quan trọng. Điều này lại càng đúng trong trường hợp Chúa Jesus. Khi bị treo trên thập tự, Chúa Jesus nói bảy câu cuối mà chúng là những câu trích hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp từ Cựu Ước. Giờ đây chúng ta khảo sát bảy câu nói này.

#### 1. “**Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.**”

Luca 23:34

Tự tận đáy lòng của Chúa, vốn bị tan vỡ bởi sự sỉ nhục (Thithiên 69:20), đã tuôn trào ra tình yêu, lòng thương xót và tha thứ cho những kẻ đã tra tấn Ngài. Chúa Jesus đã đến để bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời cho thế giới đang lạc lầm và chết mất, và Ngài bày tỏ tình yêu cho đến cuối cùng. Ngài không đến để định tội thế gian, nhưng để cứu thế gian. Do vậy, Ngài nài nỉ Cha tha thứ cho họ. Rồi Ngài nói rằng họ đã không biết họ đang làm gì.

Sứ đồ Phaolô khẳng định điều này trong ICôrinhtô 2:8: “*Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu.*” Với sự khôn ngoan vô hạn, Đức Chúa Cha đã

làm mù tâm trí của dân chúng và các quan đẽ họ sẽ đóng đinh Chúa Jesus, vì nếu họ không đóng đinh, thế gian sẽ không có Cứu Chúa.

## **2. “Hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Baradi.”**

Luca 23:43

Thoạt đầu, cả hai tên cướp bị đóng đinh cùng với Chúa Jesus đã rửa sả Ngài. Một tên nói: “*Nếu người là Đấng Christ, hãy cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa!*” (Luca 23:29). Tên tội phạm kia đã thay đổi lòng và tin Chúa. Hiển nhiên anh chịu cảm động bởi vẻ đẹp bề trong của Chúa Jesus. Anh quở tên tội phạm kia vì đã nhục báng Chúa, rồi anh nói với Chúa Jesus: “*Rồi anh nói với Chúa Jesus: “Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi!”*” (Luca 23:42). Chúa Jesus phán với người: “*Hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Baradi.*” Ngay trong cơn thống khổ trên thập tự giá, Chúa cũng chinh phục được một linh hồn.

## **3. “Hỡi đàn bà kia, đó là con của người!... Đó là mẹ người!”**

Giăng 19:26-27

Chúa Jesus không bị những người yêu thương Ngài bỏ rơi hoàn toàn. Tại thập tự giá có rất nhiều người nữ đã đi theo Ngài trong suốt chức vụ của Ngài. Bốn người trong số ấy được nhắc đích danh:

1. Mari mẹ Ngài
2. Chị em của Mari, là Salômê, vợ của Xêbêđê và mẹ của Giacơ và Giăng (Mác 15:40)
3. Mari vợ của Colêôba (hoặc Aphê), mẹ của Giacơ nhỏ và Giôsuê nhỏ (Mác 5:40)
4. Mari Mađolen

Nhìn xuống mẹ, là Mari, cùng với Giăng là người được Chúa yêu, Chúa Jesus nói với mẹ: “*Hỡi đàn bà kia, đó là con của người!*” và Ngài nói với Giăng: “*Đó là mẹ người!*” Chúa Jesus bảo Mari rằng Giăng sẽ là con trai của bà đã bảo với Giăng rằng Mari sẽ làm mẹ của Giăng.

Như vậy, ngay cả trên thập tự giá, Chúa cũng dự bị cho phúc lợi của mẹ Ngài, vì đây là bốn phận người con trai cả của Ngài. Chúa Jesus cũng đang giữ điều răn thứ năm truyền phải hiếu kính và chăm sóc cha mẹ, trong trường hợp này đó là mẹ Ngài.

Chuyện này xảy ra vào giữa trưa, lúc đó ánh mặt trời tối đi, và bóng tối bao trùm khắp xứ trong ba tiếng đồng hồ đến ba giờ chiều. Trong thời gian đó, cuộc tấn công dai dẳng nhất của các thế lực tối tăm đã diễn ra. Satan ném vào trận chiến toàn bộ vũ khí đáng sợ nhất của hắn: nghi ngờ, sợ hãi và sự giằng xé kinh khiếp. Thời gian tăm tối này có thể ví với sự tối tăm giáng trên xứ Êđiptô trong tai vạ thứ chín và sự tối tăm có liên kết với bất đoán xét thứ năm trong Khải Huyền 16:10.

Chúa chúng ta đã chịu “con kinh hãi tối tăm lớn” như Ápraham đã chịu (Sáng Thế Ký 15:12). Vì bản thân đã kinh nghiệm điều này, nên tôi có thể bảo đảm với bạn đây là cảm giác hoàn toàn bất lực đang khi Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta. Tuy sự tối tăm này bao phủ khắp đất, nhưng Đức Chúa Trời đang hoàn thành công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Các chi tiết đã bị che khuất khỏi đôi mắt và trí hiểu của con người hay chết.

#### **4. Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?”**

Mác 15:31; Mathiơ 27:46

Sau những giờ tối tăm kinh khiếp này Đức Chúa Cha đã quay mặt đi không nhìn vào Đức Chúa Con vì Đức Chúa Con đã trở nên tội lỗi. Một Đức Chúa Trời thánh khiết không thể nhìn xem tội lỗi. Đây là điều tất yếu cần phải có thì mới hoàn thành được công tác cứu chuộc. Đức Chúa Jesus kêu lên: “Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” Đây là câu trích trực tiếp từ Thithiên 22:1. Con thống khổ của Chúa giờ đây đã lên đến đỉnh cao vì Ngài giờ đây hoàn toàn chỉ còn một mình. Muốn có thể hiểu được những chiều sâu của con thống khổ cô đơn, có một giá chúng ta phải trả. Ta kinh nghiệm được nỗi thống khổ ấy khi vợ hoặc chồng hay người yêu dấu của chúng ta ra đi khỏi cõi đời này. Bạn cảm nhận được sự cô đơn vì bị mất sự đồng hành mà bạn ấp ủ suốt bao nhiêu năm rồi.

Đối với Đấng Christ, bị mất (dầu tạm thời) hiện diện của Đức Chúa Cha là điều tệ hại nhất mà Ngài có thể kinh nghiệm được. Bạn có thể mất người yêu dấu, nhưng vẫn có Ba Ngôi Đức Chúa Trời để an ủi bạn, nhưng Chúa Jesus đã bị chính Cha Thiên Thượng của Ngài từ bỏ. Trong con thống khổ, Chúa Jesus kêu lớn tiếng đau đớn từ chính đáy lòng Ngài.

#### **5. “Ta Khát.”**

Giăng 19:28

Những thương khó đau đớn của người bị đóng đinh kinh khiếp đến nỗi hầu như chúng đi đến từng bộ phận của cơ thể. Mất máu sẽ tước mất khỏi các cơ quan thứ oxy ban sự sống mà các cơ quan hết sức cần. Mất máu tạo ra những cơn co rút như ở nơi chân và các cơ bắp trên người. Còn lưỡi dính vào vòm họng rất nhiều lần (đôi chiếu Thithiên 22:15). Chúng ta đọc được trong Giăng 19:28: “*Sau đó, Đức Chúa Jêsus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát.*”

Lúc đó một tên lính lấy miếng bông đá nhúng giấm từ chiếc vò gần đó, đặt lên nhánh ngưu tất rồi đưa lên miệng Chúa Jesus. Điều này làm ứng nghiệm Thithiên 69:21: “*Chúng nó ban mật đắng làm vật thực tôi, và cho tôi uống giấm trong khi khát.*” Nhánh ngưu tất được dùng rưới huyết của các sinh tế trong Lễ Vượt Qua (Xuất Êđiptô Ký 12:22). Chúa Jesus chịu lấy giấm để thấm ướt lưỡi và môi Ngài để Ngài có thể thốt lên tiếng kêu đắc thắng khai hoàn.

## 6. “Mọi việc đã được trọn.”

Giăng 19:30

Sau khi chịu lấy giám rồi, Chúa Jesus phán: “*Mọi sự đã được trọn.*” Chúng ta phải nhận thấy Chúa Jesus đã sống cho chính khoảnh khắc này – để làm xong công tác mà Cha giao cho Ngài từ trước khi sáng thế. Do đó, không hề có tiếng thở dài hay thì thầm của cam chịu, thối lui, nhưng là tiếng kêu lớn vang dội mọi thời đại và suốt cả cõi đời đời.

Người chiến binh hùng mạnh nhất của mọi chiến binh đã đắc thắng thế gian với xác thịt và ma quỷ. Philip 2:9-10 nói: “*Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống.*” Ngợi khen danh kỳ diệu nhất của Ngài!

## 7. “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha!”

Luca 23:46

Rồi với một hành động thuận phục thánh khiết, những lời cuối của Chúa Jesus được dâng lên cho Cha Thiên Thượng của Ngài: “*Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha!*” Chúa Jesus đã giao phó Thần Linh của Ngài cho Đức Chúa Cha. Bất luận con người có nói gì chống nghịch Ngài cũng không quan trọng, chính Đức Chúa Cha mới là quan án tối cao cho đời sống Ngài (đối chiếu Êsai 49:4).

Bởi sự sống lại của Ngài, chúng ta biết Đức Chúa Trời đã nhận được sự phê chuẩn trọn vẹn của Cha Vinh Hiển. Ở đây, chúng ta được nhìn duyệt trước điều sẽ xảy ra một lần nữa vào cuối thời trị vì ngàn năm của Đấng Christ trên đất. Đấng Christ sẽ giao các nước của thế gian này lại trong tay Đức Chúa Cha. Rồi Chúa gục đầu trút linh hồn.

### Các Biến Cố Xảy Ra Lúc Ngài Chết

Mác 15:38-41; Mathiơ 27:51-56; Luca 23:45, 47-49

Lúc Chúa chết, bức màn trong đền thờ bị xé đôi từ trên chí dưới. Hiện tượng này rất quan trọng cần phải hiểu rõ. Bức màn ngăn cách Nơi Chí Thánh khỏi Nơi Thánh trong đền thờ. Lúc ban đầu, trong đền tạm của Môisê có ba phần: phần Sân Ngoài, Nơi Thánh, và Nơi Chí Thánh, nơi đó Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm mỗi năm chỉ một lần được phép vào trong Ngày Lễ Chuộc Tội. Bên trong bức màn có hòm giao ước, trong hòm có hai bảng đá khắc Mười Điều Răn. Nắp Thi Ân đặt trên hòm giao ước.

Trong thư gửi người Hêbơrơ, sứ đồ Phaolô nói rất rõ rằng sự chết của Chúa Jesus đem lại sự trông cậy tốt hơn – tức là con đường mới và sống vào Nơi Chí Thánh (Hêbơrơ 10:19-20). Trong kỷ nguyên Cựu Ước, con người tội lỗi không thể bước vào hiện diện theo đúng nghĩa đen của Đức Chúa Trời tại Nơi Chí Thánh. Huyết của bò đực và dê đực không thể tẩy sạch con người khỏi tội lỗi hay gột sạch lương tâm con người được. Tuy nhiên, huyết Đấng Christ đổ ra cho chúng ta đã mở ra con đường vào trước

hiện diện của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời giờ đây nhìn thấy chúng ta qua huyết của Đấng Christ, thấy chúng ta được rửa sạch bởi huyết của Con yêu dấu Ngài.

Có trận động đất lớn khi Chúa chết. Viên đội trưởng chỉ huy quân lính trong cuộc đóng đinh đã kêu lên: “*Người này thật là Con Đức Chúa Trời*” (Mathiơ 27:54). Đám đông theo Chúa Jesus đến đòi Gôgôtha bắt đầu đâm ngực và khóc lóc (Luca 23:48). Vì hôm ấy là ngày sắm sửa cho Lễ Vượt Qua, nên người Giuđa xin Philát xem có thể đánh gãy chân của những người bị đóng đinh để hạ thi thể họ xuống khỏi cây thập tự.

Quân lính đánh gãy chân của hai tên cướp, nhưng khi họ đến với Chúa, thì thấy Ngài đã chết rồi. Do đó, họ không đánh gãy xương Ngài. Điều này cũng làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh nữa. Thithiên 34:20 nói: “*Ngài giữ hết thảy xương cốt người, chẳng một cái nào bị gãy.*” Ngài là Chiên Con Của Đức Chúa Trời, và chỉ có con chiên không vâng lời mới bị người chăn đánh gãy xương. Một tên lính lấy giáo đâm vào hông Chúa Jesus, thì huyết và nước chảy ra. Điều này làm ứng nghiệm Xachari 12:10, nói rằng họ sẽ nhìn thấy Đấng mà họ đã đâm. Điều này cũng chứng minh sự kiện Chúa Jesus đã chết vì vỡ tim, đúng như được chép trong Thithiên 69:20: “*Sự sỉ nhục làm đau thương lòng tôi* (Bản Anh ngữ ghi là *sự nhục nhã làm vỡ tim tôi*).” Đa số thánh đồ tinh tủy nhất của Đức Chúa Trời chết tương tự vì vỡ tim bởi đã dự phần vào sự thông công trong sự thương khó của Ngài.

### **Sự Chôn Chúa Jesus**

Mác 15:42-46; Mathiơ 27:57-60; Luca 23:50-54; Giăng 19:31-42

Giôsép người Arimathê, là người cao quý và công bình, cũng là môn đồ âm thầm theo Chúa Jesus, xin Philát cho phép nhận thi thể của Chúa Jesus đem chôn. Chính sự việc này đã là hành động hết sức can đảm, vì công khai đưa ông đứng về phía của Chúa Jesus trước mắt người Do Thái. Philát kinh ngạc vì Chúa Jesus đã chết rồi. Ông gọi viên đội trưởng đến để xác nhận. Sau đó ông cho phép Giôsép nhận xác Chúa Jesus.

Đây cũng là một ngoại lệ vì người bị đóng đinh thường không được đem chôn vì có tội phạm của họ. Nicôdem, người đương ban đêm đến với Chúa Jesus (Giăng 3:1), đem một trăm cân mộc dục và lư hội, đến giúp Giôsép chôn xác Chúa Jesus. Họ khâm liệm Chúa Jesus trong một tấm vải gai sạch. Giôsép chôn Chúa Jesus trong ngôi mộ mới của chính ông, ngôi mộ chưa ai dùng (Mathiơ 27:6). Điều này ứng nghiệm Êsai 53:9: “*Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết người được chôn với kẻ giàu...*”

Chúng ta có thể thấy rất nhiều chân lý thuộc linh trong sự chôn Chúa Jesus. Lượng dầu quý lên tới số lượng xứng đáng ướp xác cho một vị vua, và Chúa Jesus thật sự là vị vua, Vua dân Do Thái. Một dục tượng trưng cho sự nhu mì, vốn là bản tánh của Chiên Con. Chúa Jesus là Chiên Con nhu mì của Đức Chúa Trời (Êsai 53:7). Lư hội nói đến sự diễm đạm (hay tự chủ, tiết độ). Chúa Jesus đã thể hiện sự tiết độ oai nghiêm biết đường nào trước mặt những kẻ vu cáo Ngài tại các phiên tòa cũng như lúc Ngài ở trên

thập tự giá. Vải gai nói đến sự công bình (Khải Huyền 19:8), và Chúa Jesus là Đấng Công Bình. Chắc chắn Ngài xứng đáng được ca ngợi!

Chúa Jesus được đặt vào ngôi mộ trong vườn của Giôsep. Điều này tượng trưng Chúa Jesus là vườn của Đức Chúa Cha, đầy mọi trái ngon của Thánh Linh. Họ đặt Chúa Jesus vào mộ, rồi lăn tảng đá lớn chặn cửa, rồi ra về.

### **Canh Gác Mộ Của Chúa Jesus**

Mác 15:47; Mathiơ 27:61-66; Luca 23:55-56

Những người nữ đi theo xem người ta chôn Chúa Jesus chỗ nào. Qua ngày hôm sau ngày sắm sửa về Lễ Vượt Qua, các Thầy Tế Lễ Cả xin Philát cho họ sai lính đến canh mộ Chúa Jesus để bảo đảm các môn đồ không lấy xác Ngài đi (Mathiơ 27:62-66).

Họ nhớ Chúa Jesus đã nói Ngài sẽ sống lại sau ba ngày. Philát chấp thuận lời thỉnh cầu của họ và cho phép họ niêm phong rồi gọi lính Lamã đến canh gác mộ.

### **Chỗ Ở Của Chúa Trong Ba Ngày Ba Đêm**

Các sách Tin Lành không cho biết nơi ở của Chúa trong thời gian thân thể Ngài nằm trong mộ. Tuy nhiên, sứ đồ Phierơ cho chúng ta biết Ngài ở đâu. *“Vả, Đấng Christ cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời; về phần xác thịt thì Ngài đã chịu chết, nhưng về phần linh hồn thì được sống. Ấy bởi đồng một linh hồn đó, Ngài đi giảng cho các linh hồn bị tù, tức là kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhậm nhục chờ đợi, chiếc tàu đóng nên, trong đó có ít người được cứu bởi nước, là chỉ có tám người”* (I Phierơ 3:18-20).

Phierơ nói rất rõ rằng Chúa Jesus đã xuống nơi sâu nhất của trong thời kỳ này để giảng Tin Lành cho một nhóm người dưới địa ngục từ thời Nô-ê. Hiển nhiên có đoàn người đã tin vào sứ điệp của Nô-ê, nhưng vì họ không hoàn toàn tận tụy và vâng lời, nên không đủ tư cách bước vào tàu để được cứu khỏi cơn nước lụt. Tuy nhiên, chúng ta phải phân biệt những người này với những người gian ác và vô luân, là nhóm người đại đa số của thời đó.



**Phần Năm**  
**Sự Phục Sinh**  
**Của Đấng**  
**Christ**

# 5

## SỰ PHỤC SINH CỦA Đấng CHRIST

### Các Bà Đến Thăm Mộ Chúa Jesus

Mác 16:1-8; Mathiơ 28:1-8; Luca 24:1-8; Giăng 20:1

Trước khi hừng đông sáng Chúa nhật hôm ấy, là ngày thứ nhất trong tuần, có cơn động đất lớn và một thiên sứ từ trời giáng xuống lăn hòn đá đang chặn trước cửa mộ của Chúa Jesus đi. Hình trạng của thiên sứ giống như chớp nhoáng, và áo xống trắng như tuyết. Bọn lính canh Lamã hoảng sợ khi thấy thiên sứ và trở nên như người chết rồi (Mathiơ 28:2-4).

Trận động đất này đã mở cửa rất nhiều ngôi mộ tại Giêrusalem. Rất nhiều thánh đồ qua đời đã được sống lại. Ra khỏi mộ sau khi Chúa Jesus sống lại, họ vào thành và hiện ra cho nhiều người thấy. Điều này làm ứng nghiệm Êsai 26:19: *“Những kẻ chết của Ngài sẽ sống, những xác chết của tôi đều chỗi dậy! Hỡi kẻ ở trong bụi đất, hãy thức dậy, hãy hát! Vì hột móc của Ngài như hột móc lúc hừng đông, đất sẽ buông các âm hồn ra khỏi.”*

Rất nhiều người nữ đến mộ sáng sớm Chúa nhật hôm ấy khi trời còn mờ mờ, thì thấy hòn đá lăn đi mất rồi. Khi bước vào, họ gặp hai người nam mặc áo trắng chói lòa. Các thiên sứ bảo các bà đi báo cho các môn đồ của Chúa Jesus và Phierơ biết Cứu Chúa đã sống lại từ kẻ chết. Phierơ được nêu rõ tên vì Chúa muốn Phierơ sẽ được phục hồi sau khi ông chối Chúa. Các thiên sứ bảo với các bà trong Luca 24:6-7: *“Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các người thê nào, Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại.”*

### Phierơ Và Giăng Đến Mộ Chúa Jesus

Luca 24:9-12; Giăng 20:2-10

Các bà nhanh chóng ra về, hết sức sung sướng chạy đến báo tin cho các môn đồ. Họ cho các môn đồ biết kinh nghiệm của mình, nhưng các môn đồ không tin các bà. Phierơ và Giăng đứng dậy chạy đến mộ. Giăng chạy nhanh hơn Phierơ và đến trước. Ông nhìn vào mộ thì thấy vải giậm Chúa, nhưng không bước vào mộ.

Đến mộ Phierơ chạy thẳng vào trong. Ông thấy vải liệm và để ý thấy khăn trùm đầu của Chúa Jesus xếp lại đặt ngay ngắn. Điều này bày tỏ một chân lý hết sức tuyệt vời. Đầu của Hội Thánh, là Đức Chúa Jesus Christ, đã hoàn thành chức vụ của Ngài. Giờ đây Thân Thê Của Đấng Christ là hội thánh, phải hoàn tất sự kêu gọi và mục đích của mình trên đất này.

## **Chúa Hiện Ra Cho Mari Madolen**

Mác 16:9-11; Giăng 20:11-18

Mác cho chúng ta biết Chúa Jesus hiện ra trước hết cho Mari Madolen, là người mà Ngài đã đuổi quỷ ra bảy quỷ dữ. Mari đã được Cứu Chúa giải cứu khỏi cuộc đời tội lỗi. Bà minh họa đẹp đẽ ân dụ của Ngài về hai chủ nợ và nguyên tắc người được tha nhiều thì yêu mến nhiều (Luca 7:41-43). Chúa Jesus với lòng thương xót đã cho Mari được thấy Cứu Chúa phục sinh hiện ra cho bà trước tiên.

Chúng ta nên nhớ Hội Thánh về cơ bản gồm hai nhóm người: nhóm người trung tín và nhóm người sa ngã được phục hồi. Nhã Ca 6:4 nói về Tân Nương: “*Hỡi bạn tình ta, mình xinh đẹp như Thiệt-sa, có duyên như Giê-ru-sa-lem, Đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí.*” Điều này thật thú vị. Thiệt Sa là kinh đô của Vương Quốc Phía Bắc sa ngã của Ysoraên và Giêrusalem là kinh đô của Giuđa trung tín. Bạn thấy đấy, hội thánh hợp bởi cả nhóm người trung tín lẫn những người sa ngã thối lui nhưng đã ăn năn. Chúng ta phải nhớ rằng Chúa kết hôn với người sa ngã (Giêrêmi 3:14).

Khi Mari đứng khóc bên ngoài mộ Chúa, bà thấy hai thiên sứ ngồi nơi xác Chúa Jesus đã nằm. Ngài hỏi vì sao bà khóc thì bà trả lời: “*Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không hiểu để Ngài ở đâu*” (Giăng 20:13). Rồi Mari quay lại thấy Chúa Jesus đang đứng tại đó, nhưng không nhận ra Ngài. Bà nghĩ Ngài là người giữ vườn. Chúa Jesus hỏi bà: “*Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Ngươi tìm ai?*” Bà trả lời: “*Hỡi chúa, vì thật ngươi là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết ngươi để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy.*”

Lúc đó, Chúa gọi đích danh: “Hỡi Mari.” Tất cả những gì Ngài cần phải nói ấy là tên bà, thì Mari nhận ra giọng nói yêu thương của thầy mình, giọng nói mà bà biết thật rõ. Mari liền trả lời: “Rabuni,” có nghĩa là “Thầy.” Chúa Jesus phán với bà: “*Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi*” (Giăng 20:17). Nói cách khác, bàn tay của người hay chết này không thể sờ đến Chúa Jesus vì Ngài chưa lên cùng Cha Ngài. Chúa Jesus, là của tế lễ trọn lành, trước hết phải được đón tiếp và chấp nhận bởi chính Đức Chúa Cha trước khi người ta có thể sờ đến Ngài.

Amy Carmichael thấy Khải tượng Chúa đi lên cùng Đức Chúa Cha vào sáng phục sinh. Bà thấy Đức Chúa Cha đón tiếp Đức Chúa Con lần nữa vào trước hiện diện của Ngài với đôi tay dang rộng. Bà thấy Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh vui mừng vì họ đã hoàn thành công tác cứu rỗi nhân loại. Sau cuộc gặp gỡ lạ lùng, Mari đi kể cho các môn đồ biết bà đã thấy Chúa Jesus.

## **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Các Bà Khác**

Mathiơ 28:10

Lần hiện ra thứ nhì của Chúa vào buổi sáng phục sinh là hiện ra cho các bà kia. Chúng ta đọc được trong Mathiơ 28:9-10: “*Này, Đức Chúa Jêsus gặp hai người đàn bà*

đó, thì phán rằng: Mừng các ngươi! Hai người cùng đến gần, ôm chân Ngài, và thờ lạy Ngài. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cả; hãy đi bảo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta.” Các bà sau khi đã đến bên mộ Chúa Jesus và thấy các thiên sứ thì rời mộ Chúa Jesus lên đường đi báo tin cho các môn đồ. Đang trên đường đi, Chúa hiện ra cho họ. Lần hiện ra này sau khi Chúa hiện ra cho Mari Madolen. Giữa hai lần hiện ra cho Mari và lần hiện ra này, Chúa đã đi lên trời, được Đức Chúa Cha chấp nhận, rồi quay trở lại địa cầu. Chúa đã cho phép các bà này rời chân Ngài.

### **Báo Cáo Của Lính Canh Cho Các Thầy Tế Lễ Cả** Mathiơ 28:11-15

Chúng ta đọc được trong Mathiơ 28:11-15: “Trong khi hai người đàn bà đó đi đường, thì có mấy tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế lễ cả biết mọi việc đã xảy đến. Các thầy bèn nhóm lại cùng các trưởng lão đặt bàn luận, xong rồi, thì họ cho những lính đó nhiều tiền bạc, mà dặn rằng: Các ngươi hãy nói rằng: Môn đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, mà lấy trộm nó đi. Nếu điều ấy thấu tai quan tổng đốc, thì chúng ta sẽ khuyên giải người, và làm cho các ngươi khỏi lo sợ. Mấy tên lính đó lấy bạc, và làm theo như lời. Tiếng ấy đã đồn ra trong dân Giu-đa cho đến ngày nay.”

Những lính gác được giao canh mộ Chúa đi báo cho các thầy tế lễ cả mọi sự đã diễn ra. Thay vì ăn năn và tin Chúa Jesus, họ lại càng cứng lòng hơn, hỏi lộ cho lính canh nói dối rằng môn đồ Chúa Jesus đã đánh cắp xác Ngài. Người Giuđa tin nơi lời báo cáo giả dối ấy, thậm chí mãi đến ngày nay.

Những vực sâu dối gạt của tấm lòng gian ác thật vượt quá sức tưởng tượng. Các thầy tế lễ cả tính vin vào những ham muốn và giáo lý của họ để bảo vệ uy tín họ trước mặt dân chúng. Họ chẳng thèm quan tâm sự thật. Thậm chí ngày nay, một số người trong dân sự Chúa cũng sẽ phủ nhận bằng chứng không thể bác bỏ vào đâu được của những chân lý nào đó nhằm duy trì địa vị quan diêm và những niềm tin của giáo phái của riêng họ. Chúng ta nên nghe Lời Chúa khuyên trong Xuất Êđiptô Ký 23:1-2: “Ngươi chớ đồn huyên; chớ hùa cùng kẻ hung ác đặt làm chứng dối. Ngươi chớ hùa đảng đông đảng làm quấy; khi người làm chứng trong việc kiện cáo, chớ nên trở theo bên phe đông mà phạm sự công bình.”

### **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Hai Môn Đồ Trên Đường Về Emmaút** Luca 24:13-32; Mác 16:12-13

Lần kế tiếp Chúa hiện ra cho hai môn đồ khi họ đang trên đường về Emmaút, một làng cách Giêrusalem khoảng bảy dặm. Chỉ một trong hai người được nêu đích danh, là Colêôba; Kinh Thánh không ghi lại tên của môn đồ kia.

Đang khi họ nói mọi chuyện xảy đến cho Chúa Jesus, thì Chúa đến gần họ và cùng đi với họ. Tuy nhiên, họ không nhận ra Ngài vì Ngài che không cho họ thấy chân diện của Ngài.

Chúa hỏi họ đang nói về chuyện gì và vì sao buồn như vậy. Colêôba trả lời: “*Một trong hai người tên là Co-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao?*” (Luca 24:18). Ông tiếp tục kể cho Chúa nghe về vụ bắt giữ và đóng đinh Ngài, nhiều bà đã thấy mộ trống của Chúa ra sao. Họ thất vọng vì nghĩ Jesus người Naxarét là Cứu Chúa. Bây giờ, Chúa Jesus quở trách họ vô tín, dùng Cựu Ước giải thích cho họ biết vì sao Đấng Christ cần phải chịu chết.

Khi họ đến gần làng, Chúa Jesus làm như muốn đi tiếp, nhưng hai môn đồ nài nỉ Ngài ở với họ vì đã tối rồi. Đang khi họ ngồi xuống, Chúa Jesus bẻ bánh, và cầu nguyện tạ ơn rồi trao cho họ.

Lúc đó mắt họ mở ra và họ biết đó là Chúa Jesus. Nhưng Ngài biến mất đi trước mắt họ! Họ nói với nhau: “*Khi này đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?*” (Luca 24:32). Cũng chính giờ đó họ đứng dậy quay về Giêrusalem. Họ kể cho mười một môn đồ nghe Chúa đã hiện ra với họ.

### **Hiện Ra Cho Simôn Phierơ** Luca 24:33-35; ICôrinhtô 15:5

Ta không biết nhiều về lần Chúa hiện ra cho Phierơ ngoại trừ điều được ghi lại trong hai phân đoạn này. Luca 24:33-35 nói: “*Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ cùng các môn đồ khác đương nhóm lại, nói với họ rằng: Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn. Rồi hai người thuật lại sự đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh ra là thể nào.*” Chúng ta cũng được trong ICôrinhtô 15:5: “*Và Ngài đã hiện ra cho Sêpha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ.*”

### **Lần Hiện Ra Cuối Của Chúa Jesus Trong Ngày Phục Sinh** Mác 16:14; Luca 24:36-43; Giăng 20:19-25

Lần hiện ra thứ năm và là lần cuối của Chúa trong Ngày Phục Sinh là cho các môn đồ đang nhóm lại tại một nơi đóng kín cửa, vì sợ dân Giuđa. Toàn bộ môn đồ đều có mặt ngoại trừ Thôma. Chúa Jesus hiện ra giữa họ và phán: “*Bình an cho các người.*” Thấy Chúa, thay vì vui mừng, họ lại hoảng sợ vì tưởng Ngài là thần. Lúc đó Chúa cho họ thấy tay và chân Ngài, rồi nói với họ: “*Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân ta: Thật chính ta. Hãy rờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có*” (Luca 24:38-39).

Rồi Ngài hỏi họ có thức ăn không, họ đưa cho Ngài miếng cá nướng. Chúa Jesus ăn miếng cá trước mặt họ. Rồi Ngài phán với họ trong Giăng 20:21: “*Bình an cho các người! Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các người thể ấy.*” Sau đó Ngài hà hơi trên họ và phán: “*Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. Kẻ nào mà các người tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn kẻ nào các người cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó*” (Giăng 20:22-23).

Xét trên phương diện nào đó, đây chính là từng trải cứu rỗi của họ. Họ đã nhận được Thánh Linh vào lòng như chúng ta mời Chúa bước vào lòng mình. Là người phục vụ Tin Lành, đặc quyền của họ (dưới sự chỉ thị của Chúa) là tha và giữ lại tội người ta. Sau khi Chúa rời khỏi họ, Thôma đến và các môn đồ kể cho ông nghe họ đã thấy Chúa Jesus, nhưng Thôma không tin mà còn nói: *“Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin”* (Giăng 20:25). Việc này kết thúc những lần hiện ra của Chúa trong Ngày Phục Sinh. Năm lần hiện ra kế tiếp xảy ra sau Ngày Phục Sinh.

### **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Các Môn Đồ Vào Tám Ngày Sau** Giăng 20:26-31

Tám ngày sau, Chúa Jesus hiện ra với các môn đồ lần nữa, lần này có Thôma. Chúa Jesus phán với Thôma: *“Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin!”* Từng trải này đủ khiến Thôma tin rồi. Bây giờ, Chúa quở trách ông vì đã không tin: *“Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!”* (Giăng 20:29).

Chúa phân biệt giữa những người thấy Ngài và những người chưa thấy Ngài. Chúa phán rằng có phước hạnh lớn lao hơn nữa dành cho người chưa thấy Ngài mà đã tin. IPhierơ 1:8 nói: *“Ngài là Đấng anh em không thấy, mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển.”* Nguyên chúng ta là người nhìn thấy bằng đôi mắt đức tin và vui mừng trong niềm trông đợi sự cứu rỗi của Ngài!

### **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Bảy Môn Đồ** Giăng 21

Lần hiện ra thứ bảy của Chúa là cho bảy môn đồ bên biển Galilê. Các môn đồ có mặt lần này là Phierơ, Thôma, Nathanaên, Giacơ, Giăng, và hai môn đồ khác không nêu tên. Các môn đồ đánh cá suốt đêm mà không được gì. Đứng bên bờ biển, Chúa hỏi họ có bắt được cá không, thì họ trả lời không bắt được. Bây giờ Ngài bảo họ quăng lưới bên hữu thuyền. Vì người đứng trên bãi biển thường có tầm nhìn tốt hơn người ở trên thuyền, nên các môn đồ kết luận Chúa Jesus có thể thấy một số cá ở bên hữu thuyền.

Họ quăng lưới xuống bên hữu thuyền và kéo lên 153 con cá. Lần đánh cá kỳ diệu này thật đáng để bình luận. Kinh Thánh dùng các con số để trình bày những chân lý thuộc linh. Một trăm năm mươi ba là tổng hợp của mười bảy lần chín. Con số 17 gồm *mười* (nói đến sự hoàn hảo của số thứ tự) và *số bảy* (nói đến sự hoàn chỉnh thuộc linh). Số chín tượng trưng cho sự đầy đầy, được gắn liền với chín ân tứ và chính trái Thánh Linh.

Con số 153 cũng là con số đại diện cho núi Siôn thuộc linh trong Kinh Thánh. Chúng ta không chỉ muốn biết mọi sự về đời sống Đấng Christ, nhưng muốn kinh

nghiệm mọi sự ấy. Do đó, từ những chân lý được bày tỏ qua các con số này, chúng ta có thể nói chúng ta muốn làm những đầy tớ trưởng thành trung tín, là người được đầy đầy các ân tứ và trái của Thánh Linh để khiến chúng ta đủ tư cách đứng vào hàng ngũ con cái quý báu của Siôn.

Sau mẻ cá kỳ diệu bởi phép lạ này, Giăng nói với Phierơ: “Ấy là Chúa.” Khi Phierơ nhận ra chính Chúa Jesus đang ở trên bờ, ông bơi vào bờ và các môn đồ lái thuyền theo ông. Khi đến bờ, họ không những thấy Chúa mà còn thấy cả bữa ăn Ngài dọn sẵn cho họ. Chúa Jesus là mẫu tiêu biểu về sự trọn lành. Ngoài mọi đặc điểm tuyệt đẹp khác của Ngài, Ngài còn là vị chủ tiệc hoàn hảo nữa. Ngài rất mến khách. Ngài đã trở nên đầy tớ của mọi người, phục vụ bữa ăn cho các môn đồ. Đây chỉ là phần dạo đầu cho bữa tiệc Thiên Đàng, như chúng ta đọc được trong Luca 12:37: “*Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ thất lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ.*”

Ai dò thấu được sự hạ mình của Chúa Vinh Hiển và bản tánh mến khách của Ngài! Ngài đã rửa chân cho các môn đồ tại Bữa Tiệc Ly. Trên đường Emmaút, Ngài khiêm nhường chờ đợi các môn đồ mời Ngài vào ăn với họ. Và trong Khải Huyền 3:20, Chúa đã đầy ơn gõ cửa và chờ được mời vào, thay vì khẳng định thẩm quyền là Chúa và Vua. Nguyên sự giàu ơn và dịu dàng của Chúa là gương cho chúng ta noi theo, dạy chúng ta sống bớt quyết đoán và ép buộc.

Giăng 21:15-24 ghi lại sự phục hồi Phierơ. Chúa dịu dàng nhưng kiên quyết khôi phục vị lãnh đạo đoàn sứ đồ. Chúa Jesus hỏi Phierơ ba lần xem ông có yêu Chúa không. Chúa không hỏi Phierơ theo cách ngẫu nhiên, nhưng theo cách thăm vấn trang trọng tại trước tòa án. Điều này trang trọng y hệt như một buổi lễ phong chức hay một buổi lễ tấn phong. Chúa gọi Phierơ bằng cả tên họ của ông – Simôn, con trai Giônã.

Chúa phán với Phierơ ba lần: “*Hỡi Simôn, con trai Giônã, ngươi yêu ta hơn những kẻ này chăng?*” Chúa Jesus đã hỏi Phierơ một câu rất trực tiếp và rất rõ ràng: “*Ngươi yêu ta chăng?*” Chúa Jesus dùng động từ Hy văn *agape*, nghĩa là tình yêu của Đức Chúa Trời.

Câu hỏi của Ngài được diễn đạt tương tự với lời tuyên bố đầy khoe khoang của Phierơ trong Mathiơ 26:33: “*Dầu mọi người vấp phạm vì có Thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy.*” Phierơ đã tuyên bố thật kiêu ngạo rằng dầu mọi sứ đồ kia bỏ Chúa, ông cũng không bao giờ bỏ. Khi nói như vậy, ông đang bảo rằng ông tận tụy với Chúa hơn các môn đồ kia và ông yêu Chúa hơn họ yêu Ngài.

Phierơ trả lời: “*Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.*” Phierơ dùng động từ Hy văn *philo*, là tình yêu giữa bạn bè với nhau. Lần đầu tiên, Chúa trả lời bằng cách giao cho Phierơ chăn các chiên con của Ngài. Lần thứ nhì và lần thứ ba, Ngài bảo Phierơ chăn chiên của Ngài. Lần thứ ba Chúa hỏi Phierơ yêu Ngài không, Ngài dùng cùng một động từ mà Phierơ dùng, là *philo*, là tình yêu giữa bạn bè. Như vậy, tại lúc này, lòng yêu mến Chúa của Phierơ vẫn chưa được trọn lành.

Ba lần Chúa giao việc cho Phierơ có thể đem ví với chức vụ thuộc ba bình diện của Cơ đốc nhân có trong I Giăng 2:12-14: con trẻ (chiên con), kẻ trẻ tuổi (chiên), và phụ lão (chiên). Chúng ta muốn có chức vụ không những cho các con đờ trong Đấng Christ, mà còn cho những người trẻ tuổi và các phụ lão thuộc linh nữa. Chúng ta không giới hạn chức vụ mình cho một nhóm người đặc thù nào.

Rồi chúng ta đọc được trong Giăng 21:18-19: *“Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi ngươi còn trẻ, ngươi tự mình thắt lưng lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi ngươi già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác thắt lưng cho và dẫn ngươi đi đến nơi mình không muốn. Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Trời. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta.”*

Chúa nói cho Phierơ biết khi về già, người ta sẽ đưa ông đi đến nơi ông không muốn đi, để nói về sự chết của ông, có lẽ bị đóng đinh trên cây thập tự. Theo lịch sử hội thánh, Phierơ xin được đóng đinh ngược đầu, vì cảm thấy không xứng đáng chịu đóng đinh theo cùng cách như Chúa và Cứu Chúa Jesus Christ của ông đã chịu.

Rồi Phierơ hỏi Chúa điều gì sẽ xảy ra cho Giăng Người Được Chúa Yêu, Chúa liền trả lời cho Phierơ rất cương quyết: *“Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với ngươi? Còn ngươi, hãy theo ta”* (Giăng 21:22). Chúa Jesus đang nói cho Phierơ biết kế hoạch của Ngài dành cho đời sống của Giăng không phải là chuyện của Phierơ.

Phierơ đừng nên tập trung vào điều người khác được kêu gọi để thực hiện, nhưng phải tập trung vào kế hoạch Chúa dành cho đời sống ông và theo Chúa trọn lòng. Vì vậy, chúng ta không được phép mãi lo nghĩ đến ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho người khác, vì khi làm như vậy chúng ta có thể trượt mất một điều hết sức quan trọng – là kế hoạch và mục đích của Đức Chúa Trời dành cho chính đời sống mình!

## **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Năm Trăm Người Và Đại Mạng Lệnh**

Mác 16:15-18; Mathiơ 28:16-20

Sau đó Chúa Jesus hiện ra cho mười một môn đồ và khoảng 500 môn đồ khác nữa trên một ngọn núi tại xứ Galilê (ICôrinhtô 15:6). Chúa Jesus hiện ra cho họ và họ thờ phượng Ngài, nhưng có một vài người nghi ngờ. Lúc đó, Chúa đã ban điều được gọi là “Đại Mạng Lệnh.” Chúng ta tổng hợp vào mạng lệnh này từ cả sách Mác và Mathiơ, vì có những điểm khác biệt giữa hai sách này.

Bản ký thuật thứ nhất trong Mác 16:15-18: *“Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp têm, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.”*



Chúng ta đọc được trong Mathiô 28:18-20: “Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế. Amen.”

## **Chúa Jesus Hiện Ra Cho Giacô Em Ngài** ICôrinhtô 15:7

Sứ đồ Phaolô ghi lại trong ICôrinhtô 15:7 rằng Chúa cũng hiện ra cho Giacô em Ngài: “Đoạn, Ngài hiện ra cho Giacô, rồi cho các sứ đồ.” Kinh Thánh không ghi lại điều gì xảy ra trong lần gặp gỡ này.

## **Lần Hiện Ra Cuối Cùng Của Chúa Jesus Và Thăng Thiên** Mác 16:19-20; Luca 24:44-53; Công Vụ 1:3-12

Lần hiện ra cuối của Chúa ở tại Giêrusalem. Ngài mở trí hiểu cho môn đồ về sự chết và sự sống lại của Ngài (Luca 24:45). Ngài bảo họ đợi trong Giêrusalem cho đến khi nhận được Đức Thánh Linh. Rồi Ngài dẫn họ ra ngoài thành lên núi Ôlive.

Chúng ta đọc được trong Công Vụ 1:9-11: “Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy.”

Như vậy, Chúa Jesus đã về trời để ngồi bên hữu ngài Đức Chúa Cha, là Đấng Tôn Nghiêm Ở Nơi Rất Cao. Lúc Chúa tái lâm, Ngài sẽ trở lại núi Ôlive (Xachari 14:4).

## **Những Lần Hiện Ra Về Sau**

Sau khi thăng thiên, Chúa đã nhiều lần hiện ra cho các thánh đồ trải các thời đại. Ngài đã hiện ra cho sứ đồ Phaolô trên đường Đamách (Công Vụ 9:1-9) và cũng tại Giêrusalem nữa (Công Vụ 23:11). Chúa Jesus cũng hiện ra cho Anania trong một khả tượng (Công Vụ 9:10).

Chúng ta đừng lấy làm lạ vì Chúa hiện ra hết lần này lần khác cho một số thánh đồ quý báu của Ngài, vì chính Ngài đã hứa trong Giăng 14:21-23 rằng Ngài sẽ bày tỏ chính Ngài cho người nào yêu mến Ngài. “Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. Giu-đe, chớ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.” Chúa hiện ra cho người yêu mến Ngài tại thời

điểm nào đó trong đời sống họ để khích lệ họ. Nguyên chúng ta cầu nguyện để Chúa sẽ gia ân hiện ra cho chúng ta nữa, để chúng ta có thể ngắm xem khuôn mặt yêu quý của Ngài.

## Đoạn Kết

Để kết luận về cuộc đời yêu quý của Đức Chúa Jesus Christ trên đất, tôi chọn chữ *có kỷ luật*. Chúa Jesus bị thiêu nuốt bởi lòng sốt sắng của Chúa để làm trọn mọi phương diện và chi tiết trong ý chỉ của Cha dành cho đời sống và chức vụ của Ngài.

Hương thơm từ những trái của đời sống kỷ luật được thể hiện trong tính cách của Ngài. Nhã Ca 1:9-17 là lời mô tả tuyệt đẹp về Tân Nương và Đức Chúa Jesus Christ. Trong Nhã Ca 1:9, nàng Sulamít được ví với đoàn ngựa trong xe của Pharaôn. Pharaôn có những con ngựa tốt nhất trên thế giới, và chúng có kỷ luật và được huấn luyện để đáp ứng với mọi mạng lệnh của chủ.

Rồi có rất nhiều đức tính và đặc điểm được nhắc đến, được tượng trưng bởi rất nhiều hương liệu: cam tòng hương, một dược, hoa phụng tiên. *Cam tòng hương* nói đến sự bình an của Đức Chúa Trời trời hơn mọi sự hiểu biết. Chúa Jesus là Chúa Bình An. Ngài duy trì hòa bình và sự thanh thản của Ngài trong mọi hoàn cảnh. Không điều gì làm cho Ngài mất bình tĩnh được, ngay cả cuộc xử án và đóng đinh Ngài đi nữa.

Trong Kinh Thánh, *một dược* tượng trưng sự nhu mì. Chúa Jesus là Chiên Con nhu mì của Đức Chúa Trời. Khi bị sỉ vả, Ngài không phản ứng lại. Chúa Jesus không hề làm điều gì vì có *phản ứng*. Ngài không bao giờ để những lời chế giễu của người khác khiêu khích tinh thần Ngài để khiến Ngài làm hay nói điều sai quấy. *Hoa phụng tiên* nói đến sự vui mừng. Sự vui mừng chính là sức mạnh của Đấng Christ trong thời điểm đau buồn nhất của Ngài, biết Cha Ngài vẫn đang tể trị mọi sự. Đời sống Ngài là hình bóng báo trước về tuyên bố đắc thắng của sứ đồ Phaolô trong Rôma 8:28: “*Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.*”

Chúa cũng có *đôi mắt bò câu*, nói đến tính duy nhất của mục đích. (Nhã Ca 1:15). Chúa Jesus có một mục đích duy nhất trong đời sống – làm theo ý muốn của Cha Ngài. Năm lên 12 tuổi và ở tại đền thờ, Ngài nói với cha mẹ: “*Cha mẹ... há chẳng biết tôi phải lo việc cha tôi sao?*” Làm trọn ý muốn của Cha Ngài chính là sức mạnh thôi thúc như thiêu như đốt trong đời sống Ngài. Nhã Ca 1:16 nói: “*Giường của chúng ta xanh xanh.*” Giường nói đến sự kết hiệp và thông công của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Màu xanh, là màu của cỏ cây, nói đến tính màu mỡ, như thấy trong Gióp 5:25: “*Cũng sẽ thấy dòng dõi mình nhiều, và con cháu mình đông như cỏ trên đất.*”

Rồi chúng ta đọc được trong Nhã Ca 1:17: “*Rường nhà chúng ta bằng gỗ hương nam; Ván lá mái chúng ta bằng cây tòng.*” Rường nhà bằng gỗ hương nam nói đến sức mạnh – trong trường hợp này nói đến sức mạnh của mục đích và khái tượng. Chúa đã quyết tâm hoàn thành công tác Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài. Mỗi giây phút của Đấng Christ đều có ý nghĩa, giống như một thương gia bậc thầy vậy. Để trân trọng vẻ đẹp trong tính cách của Chúa, hãy quan sát người bếp trưởng đang hành động, uyển chuyển nhịp nhàng nấu những bữa ăn ngon lành nhất. Mọi lời nói, cử chỉ và hành động

của Đấng Christ đều đã xuất phát từ đời sống hoàn toàn đầu phục ý muốn của Cha Ngài.

Vì chúng ta đang khảo sát đời sống phước hạnh hơn hết, nên để kết luận, tôi xin phép nói chúng ta nên tìm cách bước đi như Ngài đã bước đi khi ở trên đất này. IGiăng 2:6 nói rằng: *“Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm.”* Chúng ta muốn trở nên giống Chúa Jesus, để người khác có thể nhìn thấy Ngài trong chúng ta!

Để điều này trở thành thực tế, chúng ta cần cầu nguyện như Đavít trong Thithiên 27:4: *“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.”* Khi chúng ta ngắm xem Đấng Christ cách đích thân, trong một khả tượng, hay qua đôi mắt của đức tin, chúng ta được biến hóa trở nên ảnh tượng Ngài (IGiăng 3:2).

Chúng ta có được sự khải thị bày tỏ vẻ đẹp Ngài đến mức độ nào, thì chúng ta sẽ được biến đổi từ vinh hiển đến vinh hiển trở nên ảnh tượng Ngài đến mức độ ấy (ICôrinhtô 3:18). Chúng tôi cầu nguyện để quyển sách này thành nguồn phước cho bạn, khích lệ bạn tấn tới để biết Đức Chúa Jesus Christ cách hết sức cá nhân và mật thiết, và khi làm như vậy bạn sẽ được biến hóa trở nên ảnh tượng Ngài!